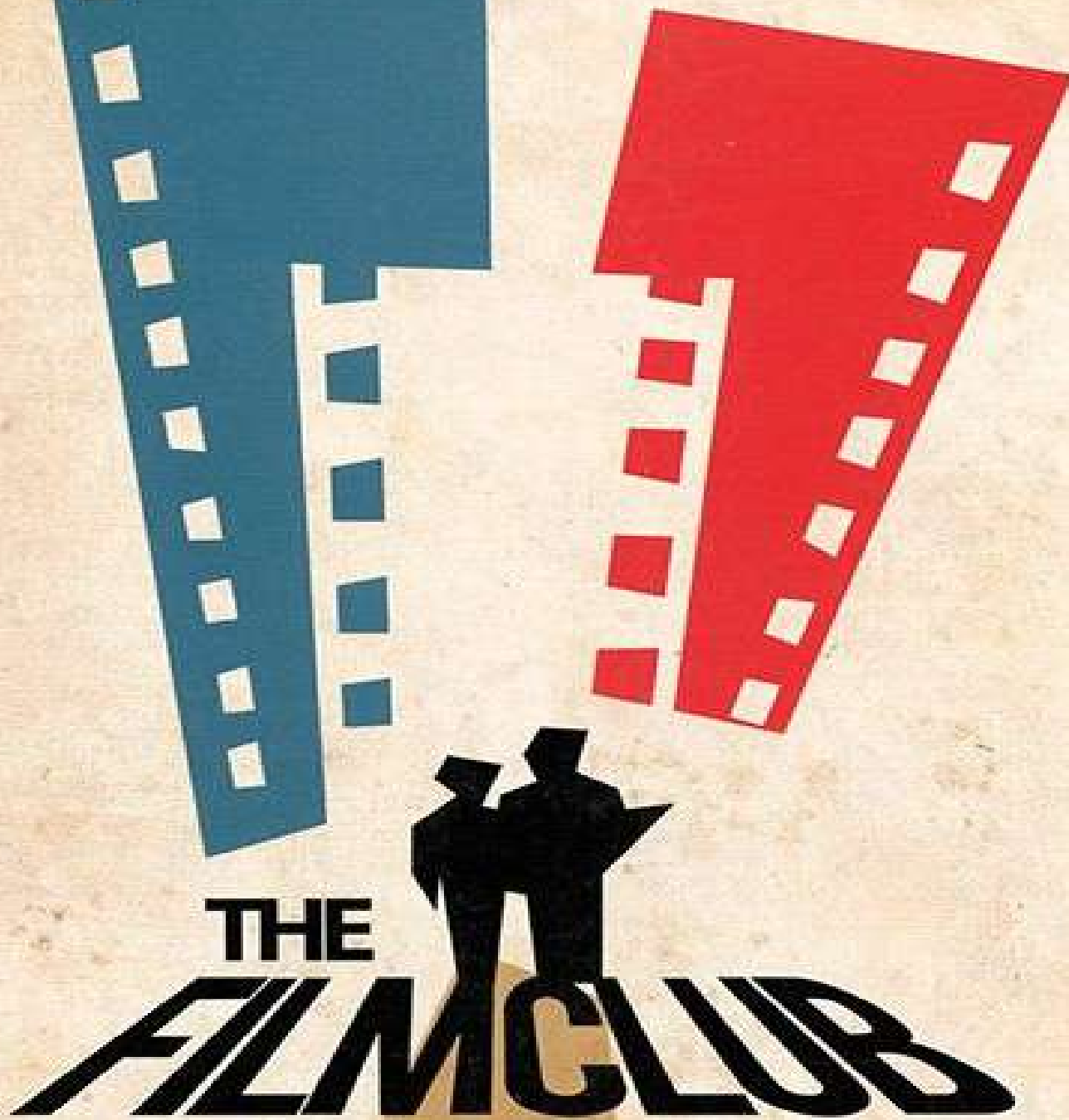


David Gilmour



BẢN BIÊN TẬP ĐIỂM SÁCH CỦA *NEW YORK TIMES* LỰA CHỌN GIỚI THIỆU

CHA, CON & NHỮNG THƯỚC PHIM

Câu chuyện có thực về một người cha sẵn sàng cho con trai nghỉ học – với điều kiện cậu phải xem ba bộ phim mỗi tuần.

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

CHA CON VÀ NHỮNG THUỐC PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 1

Hôm ấy, khi đang đỗ xe trước vạch dừng đèn đỏ, tôi nhìn thấy con trai mình bước ra khỏi rạp chiếu phim. Nó đi cùng cô bạn gái mới. Cô bé khẽ níu tay áo nó bằng mấy đầu ngón tay, đồng thời thì thầm điều gì đó vào tai nó. Tôi không kịp nhìn thấy tên bộ phim chúng vừa xem - mái rạp chiếu phim bị một tán cây trổ đầy hoa che khuất - nhưng điều đó khiến tôi nhớ về ba năm vất vả đầy luyện tiếc mà tôi và con trai đã trải qua, chỉ có hai chúng tôi, cùng xem các bộ phim, trò chuyện với nhau ngoài mái hiên - đó là khoảng thời gian diệu kỳ mà một người cha thường không dễ gì có được trong quãng đời niên thiếu của con trai mình. Thời gian gần đây, tôi không thường xuyên gặp con mình như trước nữa (cũng nên như vậy) nhưng khoảng thời gian đó quả là tuyệt đẹp. Một cơ hội may mắn cho cả hai cha con tôi.

* * *

Khi còn thiếu niên, tôi tin rằng có một nơi dành cho những đứa trẻ hư hỏng đã bỏ học. Đó là nơi nào đó ngoài rìa của Trái đất, như nghĩa địa của loài voi chẳng hạn, nơi đây đầy những mảnh xương trắng của các cậu nhóc ấy. Tôi tin chắc rằng đó là lý do vì sao cho đến tận bây giờ, tôi vẫn còn gặp những cơn ác mộng về việc ôn thi môn vật lý, bị đòn roi, lo lắng ngày một nhiều, và cuốn sách giáo khoa với trang nối tiếp trang toàn vectơ và các đường parabol - vì trước đó, tôi chưa từng thấy bất cứ thứ gì như vậy cả!

35 năm sau, khi điểm số ở trường của con trai tôi bắt đầu có dấu hiệu thiếu ổn định ở lớp Chín và hoàn toàn tụt dốc khi lên học lớp Mười, tôi đã trải qua hai nỗi sợ hãi cùng một lúc. Trước hết, tôi sợ những gì đang thực sự diễn ra, và thứ hai là những cảm giác đã qua vẫn còn nguyên vẹn trong tôi. Tôi chuyển sang ở cùng vợ cũ của mình (cô ấy nói: “Thằng bé cần phải sống gần một người đàn ông”). Tôi ở nhà cô ấy, còn cô ấy thì ở trên gác xép của tôi, một nơi quá chật chội cho một cậu thiếu niên nặng nề chậm chạp, cao đến 1m93 ở. Bằng cách đó, tôi lặng lẽ đảm đương trách nhiệm của mình, tôi có thể thay cô ấy giúp con trai làm bài tập về nhà.

Nhưng phương pháp này cũng không mang lại hiệu quả. Để trả lời cho câu hỏi mỗi tối của tôi: “Tất cả bài tập về nhà của con chỉ có vậy thôi à?”, con trai tôi, Jesse, hờ hững nói với tôi rằng: “Vâng ạ!” Thế nhưng vào mùa hè năm đó, khi nó đến ở với mẹ khoảng một tuần, tôi đã tìm thấy hàng đống bài tập về nhà bị nhét vào bất cứ nơi nào có thể giấu được trong phòng ngủ của nó. Trường học đã biến nó trở thành một cậu chàng láu cá và dối trá.

Vợ chồng tôi quyết định gửi nó tới một trường tư; vào một buổi sáng, một giáo viên trong trường bối rối gọi điện cho chúng tôi. “Con ông bà đang ở đâu?” Cuối ngày hôm đó, cậu con trai lớn tồng ngồng của tôi xuất hiện trước hiên nhà. Nó đã đi đâu vào ngày hôm đó? Có thể nó đã tới một cuộc thi hát rap tại một trung tâm mua sắm nào đó ở vùng ngoại ô, hoặc ở những nơi thiếu lành mạnh, nhưng chắc chắn là nó không có mặt ở trường. Chúng tôi đã mắng nó thậm tệ. Nó đã trang trọng xin lỗi, tỏ ra ngoan ngoãn được một vài ngày, nhưng sau đó mọi thứ lại tái diễn.

Jesse vốn là một đứa trẻ dễ thương, rất kiêu hãnh. Nó dường như không có khả năng làm bất cứ điều gì nó không thích, dù hậu quả của việc đó có khiến nó lo lắng như thế nào đi chăng nữa. Và nó thật sự lo lắng về điều này. Bảng thành tích học tập của nó thật đáng thất vọng, ngoại trừ phần nhận xét. Người ta yêu quý nó, ai cũng vậy, ngay cả người cảnh sát

bắt giữ nó vì tội phun sơn lên tường của lớp học cũ cũng quý nó. (Những người hàng xóm vốn đa nghi cũng thừa nhận điều này.) Khi viên cảnh sát thả nó trước cửa nhà, ông ta còn nói: “Jesse, nếu tôi là cậu, tôi sẽ quên hết những chuyện phạm pháp đi. Đơn giản là cậu không hề làm gì phạm pháp cả.”

Cuối cùng, một buổi chiều, trong lúc kèm Jesse học tiếng Latin, tôi phát hiện ra nó không hề có một cuốn vở hay sách giáo khoa nào cả, không có gì hết ngoài một mảnh giấy nhàu nát ghi vài câu về các quan chấp chính La Mã mà nó được yêu cầu phải dịch. Tôi nhớ hình ảnh nó ngồi bên kia chiếc bàn ăn trong nhà bếp, đầu cúi gằm: đó là một cậu chàng với gương mặt không hề bị rám nắng, trắng trẻo, đến mức bạn có thể thấy được vẻ không vừa ý của nó mà bằng chứng rõ ràng là cánh cửa nhà bếp bị đóng sầm lại. Hôm đó là Chủ nhật, cái ngày mà bạn luôn chán ghét khi ở độ tuổi thiếu niên: ngày nghỉ cuối tuần nhưng sắp trôi qua, bài tập về nhà vẫn chưa làm xong, thành phố u ám như mặt biển

vào ngày vắng bóng mặt trời. Những chiếc lá ẩm ướt rơi rụng trên đường, ngày thứ Hai đang lơ mờ hiện ra trong làn sương mù.

Vài phút sau, tôi lên tiếng: “Vở ghi của con đâu rồi, Jesse?” “Con để ở trường.”

Nó có khả năng bẩm sinh về ngôn ngữ, hiểu được lô-gíc nội tại của chúng và có đôi tai của một diễn viên - ngôn ngữ đáng ra là một thứ rất dễ dàng với nó - nhưng nhìn cái cách nó lật qua lật lại trang sách, côì có thể thấy đầu nó đang rỗng tuếch.

Tôi nói: “Bố không thể hiểu tại sao con không mang vở ghi về nhà. Việc này càng khiến việc học tập của con thêm khó khăn.”

Qua giọng nói của tôi, nó nhận thấy tôi đã mất kiên nhẫn; điều đó khiến nó lo lắng, ngược lại cũng khiến tôi cảm thấy đôi chút nôn nao. Nó

sợ tôi. Tôi ghét điều đó. Tôi chưa bao giờ hiểu được liệu đó có phải là một vấn đề trong mối quan hệ giữa cha và con hay là vì bản thân tôi nói riêng, với tính khí nóng nảy, thiếu kiên nhẫn mà tôi được thừa hưởng, là nguyên nhân khiến nó lo lắng hay không. Tôi nói: “Thôi, không sao. Dù sao thì như thế này cũng sẽ rất hay. Bố thích tiếng Latinh.”

“Bố á?”, nó hỏi với giọng hăm hở (bất cứ điều gì có thể phân tán sự tập trung của tôi về việc quên vở ở trường). Tôi xem nó làm bài tập một lúc

- những ngón tay dính đầy mực của nó nằm xung quanh cây bút, nét chữ rất xấu.

Nó hỏi tôi: “Chính xác là làm thế nào mà bố đã lấy được một phụ nữ Sabine về làm vợ?”

“Bố sẽ trả lời con sau.”

Ngập ngừng một lúc, nó hỏi: “Helmet có phải là động từ không bố?”

Buổi học cứ thế trôi qua, bóng chiều lan rộng trên mái bếp. Đầu bút chì miết trên mặt nhựa. Dần dần, tôi nhận thấy có một thứ âm thanh trong phòng. Âm thanh đó phát ra từ đâu? Từ Jesse? Nhưng đó là tiếng gì? Mắt tôi dán chặt vào Jesse. Đó là thứ âm thanh của sự chán nản, đúng thế, nhưng là một kiểu rất tinh tế, nhẹ nhàng, gần như là tiếng thuyết phục vô cùng nhỏ về sự không thích hợp của đồng bài tập mà nó đang phải làm. Và vì một lý do kỳ lạ nào đó, trong vài giây ngắn ngủi ấy, tôi

cảm thấy như thể âm thanh đó phát ra từ trong chính cơ thể của mình.

Tôi nghĩ: Ồ, vậy ra đây là những gì mà Jesse đã phải trải qua trong một ngày ở trường. Dù có muốn chống lại âm thanh này, bạn cũng không thể nào chiến thắng. Và bỗng nhiên – điều này rõ ràng như tiếng đập vỡ cửa sổ vậy - tôi chợt hiểu rằng chúng tôi đã thua trong cuộc chiến học tập ở trường.

Ngay lập tức tôi cũng biết – điều đó nằm trong huyết quản của tôi - rằng nếu cứ thực hiện theo phương thức này, tôi sẽ mất Jesse, rằng vào một ngày nào đó, nó sẽ đứng dậy từ phía bên kia chiếc bàn và nói: “Bố muốn biết vở ghi của con đâu à? Được rồi, con sẽ nói cho bố biết. Con nhét ở dưới mông đây này. Và nếu bố không lôi nó ra khỏi người con, con sẽ nhét nó vào người bố đấy.” Thế rồi nó sẽ bỏ ra ngoài, đóng sầm cửa lại trước mặt tôi, và mọi chuyện sẽ là như thế.

“Jesse,” tôi dịu giọng nói. Nó biết rõ rằng tôi vẫn đang dõi theo và điều đó khiến nó lo lắng, như thể nó sắp sửa gây ra lỗi lầm (một lần nữa) và hành động búng búng ngón tay lên cuốn vở, lật đi lật lại, như là một cách để chuyển hướng cuộc nói chuyện.

“Jesse, con bỏ bút xuống. Tạm dừng một chút đi.”

Nó nói: “Gì cơ ạ?” Tôi thầm nghĩ: nó thật xanh xao. Thuốc lá đang khiến nó ngày càng hao mòn hơn.

Tôi nói: “Bố muốn nhờ con một việc. Bố muốn con suy nghĩ thật kỹ, liệu con còn muốn đến trường nữa hay không.”

“Bố, vở bài tập của con ở...”

“Con hãy quên đồng vở bài tập ấy đi. Bố chỉ muốn con suy nghĩ, liệu con có còn muốn tiếp tục tới trường nữa hay không.”

“Tại sao ạ?”

Tôi thấy rõ tim mình đập nhanh, máu dồn hết lên khuôn mặt. Tôi đang ở vào một vị thế chưa từng gặp phải, thậm chí chưa bao giờ hình dung ra. “Bởi vì nếu con không còn thích đến trường nữa thì cũng được thôi.”

“Cái gì được cơ ạ?”

Chỉ việc nói thôi mà, muốn nói gì thì hãy nói ngay đi nào.

“Nếu con không còn thiết tha với việc đi học nữa thì con không cần phải đến trường nữa.”

Nó khẽ hắng giọng: “Bố định cho con nghỉ học ạ?”

“Nếu đó là điều con muốn. Nhưng bố mong con hãy dành vài ngày để suy nghĩ về điều này. Đây là một việc quan trọng...”

Nó đứng bật dậy. Luôn như vậy, nó vẫn thường đứng dậy mỗi khi quá vui mừng; đôi chân dài ngoẵng của nó không chịu ngồi yên khi kích động. Nó nhào cả người sang phía bên kia bàn, giọng nói chùng hẳn xuống, thì thào như thể sợ bị nghe trộm: “Con không cần đến vài ngày để suy nghĩ đâu.”

“Dù sao thì con cứ nghĩ kỹ đi. Bố yêu cầu đấy.”

Khuya hôm đó, tôi củng cố tinh thần mình bằng vài ly rượu vang và gọi cho mẹ của Jesse, hiện đang ở trên gác xép của tôi (căn gác xép nằm trong một nhà máy sản xuất bánh kẹo đã cũ nát) để báo tin. Cô ấy là một nữ diễn viên đáng yêu, mảnh mai, một người phụ nữ tốt bụng nhất tôi từng biết. Nếu bạn hiểu ý tôi muốn nói: cô ấy là một người nghệ sĩ “không có vẻ gì là nghệ sĩ”. Nhưng giây phút đầu tiên, ngay khi nghe quyết định của tôi, cô ấy đã luôn nghĩ tới trường hợp xấu nhất, hình ảnh Jesse phải sống nhếch nhác trong một chiếc hộp các-tông ở ngay giữa Los Angeles.

Maggie hỏi tôi: “Anh có nghĩ điều này xảy ra là vì nó thiếu lòng tự trọng không?”

Tôi đáp: “Không. Anh cho rằng việc này là do nó ghét trường học.”
“Nếu nó ghét đến trường thì hẳn là phải có vấn đề gì đã xảy ra với nó.” Tôi đáp: “Trước đây anh cũng rất ghét đi học.”

“Có lẽ nó được thừa kế điều này từ anh.” Cuộc nói chuyện của chúng tôi tiếp diễn theo mạch như vậy cho tới khi cô ấy bật khóc còn tôi thì đang phun ra những điều thiếu suy nghĩ, huyền thuyên về những thứ trên trời dưới biển mà nếu làm được thì ngay đến cả Che Guevara cũng phải tự hào.

Maggie nói: “Vậy thì Jesse cần phải đi kiếm việc làm.”

“Em có ý nào khác không? Em có nghĩ rằng, thay vì hoạt động tích cực, nó lại chán ghét một thứ khác nữa hay không?”

“Vậy nó sẽ làm gì?” “Anh không biết.”

Maggie sục sục: “Có khi Jesse có thể tham gia công việc tình nguyện nào đó.”

Giữa đêm khuya tôi chợt tỉnh giấc, Tina, vợ tôi đang khẽ trở mình và tôi nhìn ra phía ngoài khung cửa sổ nghĩ vẩn vơ. Mặt trăng đang xuống rất thấp; Jesse dường như đã đi lạc đường và đang chờ để được gọi về nhà. Tôi nghĩ: Nếu như tôi sai thì sao? Nếu như tôi phát chán vì phải nuôi báo cô con mình và cứ để cho nó hủy hoại cuộc đời mình thì sao?

Việc mình làm là đúng đắn, tôi nghĩ vậy. Jesse cần phải làm một cái gì đó. Nhưng làm gì? Tôi có thể để nó làm việc gì mà không khiến nó lặp lại toàn bộ những thất bại tại trường học? Nó không thích đọc; nó cực kì ghét thể thao. Jesse thích điều gì nhỉ? Nó rất thích xem phim. Ngay cả tôi cũng rất thích. Trên thực tế, mấy năm cuối của tuổi 30, tôi đã trở thành một nhà phê bình điện ảnh khá lém lỉnh trên một chương trình truyền hình. Liệu chúng tôi có thể làm gì với sở thích ấy?

Ba ngày sau đó, Jesse tới ăn tối tại nhà hàng Le Paradis, một nhà hàng kiểu Pháp với những chiếc khăn trải bàn trắng tinh và đồ làm bằng bạc rất nặng. Nó chờ tôi ở bên ngoài nhà hàng, ngồi trên hàng rào bằng đá và hút thuốc. Bao giờ cũng vậy, Jesse rất ghét phải ngồi một mình trong nhà hàng.

Điều đó khiến nó cảm thấy không được tự nhiên, mọi người ở đó sẽ xem nó như một kẻ thua cuộc khi chẳng có người bạn nào đi ăn cùng.

Tôi chào nó bằng một cái ôm, bạn có thể cảm nhận được sự mạnh mẽ từ cơ thể trẻ trung, đầy sức sống của nó: “Bố con mình gọi rượu vang trước đi, rồi chúng ta sẽ nói chuyện.”

Chúng tôi bước vào cửa hàng. Những cái bắt tay. Những nghi thức của người lớn, ngay cả câu chuyện đùa giữa nó và người phục vụ ở quầy rượu về nhân vật John-Boy trong bộ phim truyền hình dài tập Gia đình Waltons, khiến nó hết sức hãnh diện và thích thú. Chúng tôi ngồi lặng lẽ, chờ đợi người bồi bàn tới. Cả hai chúng tôi đều đang đợi chờ một

điều gì đó quan trọng; và tới thời điểm đó, chẳng có điều gì đáng để nói cả. Tôi để nó tự gọi rượu vang.

“Corbière” nó thì thầm. Ở miền Nam nước Pháp, có phải không nhỉ?”
“Vâng.”

“Mùi hơi ngái?” “Chính là nó đấy ạ!”

“Cho tôi một Corbière.” Khi nói câu này, nó mỉm cười với người phục vụ, ý bảo tôi biết tôi đang bắt chước thôi, nhưng dù sao tôi cũng cảm thấy rất vui. Chúa ơi, nó có một nụ cười tuyệt đẹp.

Chúng tôi ngồi đợi cho tới khi rượu vang được mang tới. Tôi nói: “Hôm nay con làm chủ.” Nó ngửa nút chai rượu, vụng về, lỏng lỏng xoay tròn ly rượu của mình, và giống như một chú mèo đang thưởng thức một đĩa sữa lạ, nó nhấp một hớp rượu. Vào giây phút cuối cùng, sự dũng cảm cũng rời bỏ nó, nó nói: “Con không thể nói được.”

Tôi nói: “Có chứ, con có thể. Hãy thư giãn một chút đi. Nếu con nghĩ rằng mọi việc kết thúc thì nó sẽ kết thúc.”

“Con cảm thấy lo lắng.”

“Con thử ngửi mùi rượu vang này xem. Rồi con sẽ thấy, ấn tượng ban đầu luôn luôn đúng.”

Nó ngửi ly rượu thêm một lần nữa. “Hãy đưa hân vào mũi ấy.”

Nó nói: “Được rồi mà bố.” Cô phục vụ bần hít một hơi dài phía trên của chai rượu vang: “Rất vui được gặp lại em, Jesse. Bố em là khách quen ở đây đây.”

Chúng tôi nhìn xung quanh. Một đôi vợ chồng già đến từ Etobicoke cũng có mặt trong nhà hàng. Con trai họ đã tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh tại một trường đại học nào đó ở Boston. Họ vẫy chào chúng tôi. Hai bố con tôi cũng vẫy tay lại. Nếu như tôi sai thì sao?

Tôi nói: “Vậy con đã suy nghĩ kỹ về những điều chúng ta đã nói chưa?”

Tôi có thể thấy nó muốn đứng bật dậy nhưng lại không thể. Nó nhìn ngó xung quanh như thể tức tối vì bị kìm hãm cảm xúc vậy. Sau đó, nó dí sát khuôn mặt trắng bệch của mình gần vào tôi, như thể nó đang chuẩn bị tiết lộ một điều tuyệt mật. Nó thì thầm: “Sự thật là, con không bao giờ còn muốn vào trong ngôi trường đó thêm một lần nữa.”

Dạ dày tôi muốn quặn lên: “Vậy thì được rồi.”

Nó nhìn tôi chăm chăm, không cất lên được tiếng nào. Nó đang chờ đợi điều mà nó phải làm để đổi lấy cái đặc ân kia.

Tôi nói: “Tuy nhiên, có một điều như thế này. Con không cần phải làm việc, cũng không cần phải trả tiền thuê nhà. Hàng ngày, con có thể ngủ tới năm giờ chiều cũng được. Nhưng không được hút thuốc. Nếu con hút, dù chỉ một điếu thôi thì thỏa thuận của chúng ta sẽ kết thúc.”

Nó đáp: “Vâng ạ.”

“Bố nói nghiêm túc đấy. Bố sẽ bỏ ngôi nhà đáng nguyên rủa đó nếu con còn bắt đầu trở lại với cái thứ ấy.”

“Được rồi ạ.”

Tôi nói: “Nhưng vẫn còn một điều kiện nữa.” (Tôi cảm thấy mình như thám tử trinh thám trong bộ phim truyền hình Columbo[1].)

Nó hỏi: “Điều kiện gì ạ?”

“Bố muốn mỗi tuần, con sẽ cùng bố xem ba bộ phim. Bố sẽ là người lựa chọn phim. Đây là kiến thức duy nhất mà con sẽ phải học.”

Một lúc sau, nó đáp: “Chắc bố đang đùa.”

Tôi không để lãng phí một chút thời gian nào nữa. Ngay chiều ngày hôm sau, tôi bắt nó ngồi trên chiếc ghế dài màu xanh trong phòng khách, tôi ngồi bên phải, còn nó ở bên trái, kéo màn lên và cho nó xem bộ phim *The 400 Blows* (1959) của Francois Truffaut. Tôi nghĩ rằng đây là cách tốt để đi sâu vào những bộ phim nghệ thuật của châu Âu; tôi biết những bộ phim này sẽ khiến nó phát chán trừ khi nó học được cách để xem chúng. Điều đó cũng giống như sự biến tấu trong việc học ngữ pháp thông thường.

Truffaut, tôi giải thích (tôi muốn tóm tắt thật ngắn gọn), đi từ việc làm

phim cho tới những việc bất chính ở hậu trường; Truffaut bỏ học nửa chừng khi học trung học (giống như con), một người lẩn trốn quân dịch, một tên trộm ngay từ khi còn bé; nhưng cậu bé lại yêu thiết tha các bộ phim và cả thời thơ ấu của mình, cậu ta lên vào xem phim tại các rạp hát mọc lên khắp nơi thời hậu Chiến tranh thế giới II.

Khi Truffaut 20 tuổi, một biên tập viên đáng mến đã đề nghị anh cộng tác viết bài phê bình điện ảnh - nhờ đó, trong vòng gần 10 năm sau, anh đã có thể thực hiện bộ phim đầu tay của mình. The 400 Blows (đây là một thành ngữ trong tiếng Pháp để chỉ việc “chơi bời trác táng”) là một bộ phim tự truyện về những năm đầu đầy bất ổn khi Truffaut bỏ học.

Để tìm được diễn viên vào vai nhân vật chính khi còn nhỏ, vị đạo diễn 27 tuổi mới vào nghề này đã cho đăng quảng cáo trên báo. Vài tuần sau đó, một chú bé có mái tóc đen nhánh - cũng vừa mới trốn khỏi trường nội trú ở miền trung nước Pháp - đã đi nhờ xe lên Paris để tham gia buổi thử vai cho vai diễn.

Tên của chú bé là Jean-Pierre Léaud. (Đến lúc này, tôi đã thu hút được sự chú ý của Jesse.) Tôi đề cập đến việc ngoại trừ một cảnh trong văn phòng của vị bác sĩ tâm thần, bộ phim hoàn toàn được quay mà không hề có âm thanh - âm thanh được lồng vào sau - bởi vì Truffaut không có đủ tiền để mua các thiết bị thu âm. Tôi yêu cầu Jesse phải xem một cảnh nổi tiếng trong phim, khi toàn bộ học sinh trong lớp đều biến mất sau lưng giáo viên trong cuộc du ngoạn đến Paris; tôi cảm thấy hơi xúc động khi xem đến cảnh tuyệt vời, khi cậu bé Antoine nói chuyện với nữ bác sĩ tâm thần.

Tôi nói: “Con hãy để ý đến nụ cười mà cậu bé dành cho bác sĩ, nghe bác sĩ nói về vấn đề giới tính. Hãy nhớ, nụ cười đó không hề có trong kịch bản; hoàn toàn là diễn xuất tự nhiên.”

Đúng vào thời điểm đó, tôi nhận thấy mình đang bắt đầu nói với giọng dạy bảo giống giọng của một giáo viên. Vì vậy, tôi vội mở phim lên. Chúng tôi xem tới đoạn kết, một đoạn quay dài khi Antoine chạy trốn khỏi trại cải tạo; cậu bé băng qua các cánh đồng, vượt qua các dãy nhà trong nông trại, xuyên qua vườn táo, cho tới khi cậu đặt chân tới một bờ biển lạ lẫm. Như thể cậu bé chưa bao giờ thấy biển trước đó. Thật quá mênh mông! Cảm giác như biển cứ dài ra mãi, ra mãi. Cậu bước trên những bậc thang làm bằng gỗ dẫn xuống biển; chạy dọc bờ cát trải dài

và rồi, ngay tại nơi sóng vỗ vào bờ, cậu bé hơi quay người lại và nhìn thẳng vào ống kính máy quay; bộ phim “đóng băng” lại ở chính cảnh ấy; và kết thúc khi hình dừng lại đột ngột ở gương mặt của nhân vật chính.

Một lát sau, tôi cất tiếng hỏi: “Con nghĩ sao về bộ phim?” “Hơi chán bố ạ.”

Tôi tự trấn tĩnh lại: “Con có thấy bất kỳ mối liên hệ nào giữa hoàn cảnh của Antoine và của mình không?”

Nó suy nghĩ về câu hỏi đó một chút rồi trả lời: “Không.”

Tôi nói: “con nghĩ tại sao Antoine lại có bộ mặt buồn cười như vậy khi bộ phim kết thúc?”

“Con không biết.” “Nhìn cậu ấy thế nào?”

Jesse trả lời: “Cậu ấy trông có vẻ lo lắng.” “Antoine có thể lo lắng về điều gì được nhỉ?” “Con không biết.”

Tôi nói: “Con hãy nhìn vào hoàn cảnh lúc đó của Antoine. Cậu ấy đã trốn chạy khỏi trường cải tạo và trốn khỏi gia đình; cậu ấy hoàn toàn tự do.”

“Có thể cậu ấy lo lắng vì không biết mình sẽ phải làm gì.” “Con nói thế nghĩa là sao?” tôi hỏi.

“Có thể cậu ấy đang muốn nói: Được rồi, mình đã đi xa đến thế này. Nhưng tiếp theo điều gì sẽ đến?”

“Vậy để bố hỏi lại con. Con có thấy bất kỳ mối liên hệ nào giữa hoàn cảnh của Antoine và của con không?”, tôi hỏi lại.

Nó nhe răng ra cười toe toét. “Ý bố là bây giờ con định làm gì khi không phải đi học nữa ạ?”

“Đúng rồi.”

“Con không biết.”

“Đấy, có thể đó là lý do vì sao cậu bé kia nhìn có vẻ lo lắng như vậy. Cậu ấy cũng không biết mình sẽ phải làm gì,” tôi đáp.

Một lát sau, Jesse cất tiếng: “Khi đi học, con phải lo lắng về việc bị điểm kém và gặp rắc rối. Bây giờ, con không phải đến trường nữa, con lo lắng rằng có thể con đã hủy hoại cuộc đời mình.”

Tôi đáp: “Rất tốt.” “Sao lại tốt ạ?”

“Nghĩa là con sẽ không bao giờ được thoải mái khi phải sống trong một hoàn cảnh tồi tệ.”

“Dù vậy, con mong mình có thể dẹp bỏ mối lo lắng này. Bố có thấy lo không?”

Tôi thấy mình vô tình thở hắt ra. “Có.”

“Vậy có nghĩa là mối lo lắng sẽ chẳng bao giờ chịu dừng lại, cho dù bố có làm tốt hay không?”

Tôi trả lời: “Vấn đề nằm ở đặc tính của nỗi lo lắng đó. Bây giờ, bố có những mối lo dễ chịu hơn rất nhiều so với trước đây.”

Jesse nhìn chăm chăm ra phía cửa sổ: “Tất cả những điều này khiến con cảm thấy giống như hút một liều thuốc. Sau đó, con có thể phải lo lắng về việc bị ung thư phổi.”

* * *

Vào ngày kế tiếp, trong thời gian ăn món tráng miệng, tôi cho Jesse xem bộ phim Basic Instinct (Bản năng gốc) (1992) do Sharon Stone thủ vai

chính. Một lần nữa, tôi giới thiệu một chút về bộ phim, không có gì khác thường cả. Kinh nghiệm đơn giản là: Giữ những cái cơ bản nhất. Nếu nó muốn biết nhiều hơn, nó sẽ phải hỏi.

Tôi nói: “Paul Verhoeven. Đạo diễn người Hà Lan; bước chân vào Hollywood sau khi đã có một số bộ phim thành công tại châu Âu. Hiệu

quả hình ảnh tuyệt vời, sử dụng ánh sáng tinh tế. Đạo diễn được vài bộ phim xuất sắc, quá nhiều vấn đề bạo lực nhưng vẫn rất đáng xem. RoboCop (Cảnh sát người máy) là bộ phim xuất sắc nhất trong số các bộ phim đó.” (Tôi bắt đầu nói liên tục như một chiếc máy nhưng tôi không muốn để mất sự chú ý của Jesse.)

Tôi tiếp tục: “Ngược lại, Paul cũng đạo diễn một trong những bộ phim tồi tệ nhất, Showgirls (Vũ nữ).”

Chúng tôi bắt đầu xem phim: một người phụ nữ tóc hoe vàng, nước da ngăm ngăm đang vừa hành hạ một người đàn ông bằng chiếc giùi đập đá vừa quan hệ tình dục với anh ta. Một chuỗi cảnh mở đầu tuyệt vời. Sau khi xem khoảng 15 phút, khó khăn không phải là việc giả định rằng Basic Instinct (Bản năng gốc) không chỉ nói về những người không đứng đắn, mà là vì nó được nói bởi những người không đứng đắn. Đó là những cậu học sinh chỉ quan tâm đến những chủ đề dâm ô, đam mê những sở thích “suy đồi” như cocain và những người đàn bà thích quan hệ tình dục đồng giới. Nhưng đây lại là một bộ phim tuyệt vời đáng để xem - bạn buộc lòng phải nói như vậy. Nó gợi lên một nỗi khiếp sợ dễ chịu. Những thứ quan trọng hoặc thô tục dường như luôn sẽ xảy ra, ngay cả khi nó không phải như vậy.

Và giờ là đến phần đối thoại của các nhân vật. Tôi nói với Jesse rằng, nhà biên kịch Joe Eszterhas, nguyên là một nhà báo, đã được trả tới ba triệu đô-la chỉ để thực hiện phần hội thoại kiểu như thế này:

THĂM TỬ: Cô hẹn hò với anh ta bao lâu rồi?

SHARON STONE: Tôi không hẹn hò. Tôi ngủ với anh ấy. THẨM TỬ: Cô có buồn vì anh ta chết không?

SHARON STONE: Có. Vì tôi thích ngủ với anh ấy.

Jesse không thể nào rời mắt khỏi màn hình. Có lẽ nó đã nên đánh giá cao bộ phim The 400 Blows nhưng với bộ phim này thì đây lại là một cái gì đó hoàn toàn khác biệt.

“Liệu chúng ta có thể tạm dừng bộ phim một lát không hả bố?”, nó nói và chạy như bay vào toilet để đi vệ sinh; từ chiếc ghế dài ngoài phòng khách, tôi có thể nghe thấy tiếng kêu lách cách từ chỗ ngồi ở bệ xí, sau đó là tiếng nước phun ra, to như thể đang có một con ngựa đang đứng ở

trong đó vậy. “Vì Chúa, đóng cửa lại, Jesse!” (Ngày hôm nay, chúng tôi đang học tất cả mọi thứ.) Rầm, cánh cửa đóng sập lại. Sau đó, nó vội vàng đi ra, đôi chân đi tất giậm âm âm lên nền nhà, chiếc thắt lưng giữ cho quần nó không bị tụt xuống và nó cúi người lao vào chỗ ghế ngồi. “Bố phải thừa nhận điều này, bố ạ - đây quả thực là một bộ phim tuyệt vời.”

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 2

Một hôm, Jesse dẫn theo một cô gái về nhà. Cô bé tên là Rebecca Ng, một cô gái người Việt rất khác thường. “Rất vui được gặp bác, David,” cô gái nói: nhìn thẳng vào mắt tôi.

David ư?[2]

“Hôm nay bác thế nào?”

“Hôm nay tôi thế nào ư?” Tôi nhắc lại hết sức ngu ngốc. “Mọi chuyện đều tốt đẹp cả.”

Tôi có thích sống ở đây không à? Tại sao nhỉ, có chứ, cảm ơn.

Rebecca nói: “Cháu có một người cô họ, sống cách đây chỉ vài dãy phố thôi. Cô ấy rất đẹp. Thuộc tuýp người cổ nhưng rất đẹp.”

Tuýp người cổ ư?

Rebecca Ng (phát âm là Ning) diện ngất trời với quần jeans trắng muốt, áo cánh khoét cổ sâu màu hạt dẻ, áo khoác da, chân đi boots kiểu Beatle. Người ta dễ có cảm giác là cô bé đã tự kiếm tiền để mua sắm quần áo, bằng công việc làm thêm sau giờ học tại một cửa hàng bán quần áo nhỏ ở Yorkville, phục vụ đồ uống vào thứ Bảy cho các ủy viên ban quản trị tại quầy bar của Khách sạn Bốn mùa (mỗi khi cô bé không thể nhanh chóng

giải quyết bài toán nợ nần với ngân hàng). Khi cô gái quay đầu lại để nói chuyện với Jesse, tôi bắt gặp mùi nước hoa thoang thoảng. Tinh tế, đắt tiền.

Cô bé nói: “VẬY là chúng ta ở đây rồi.”

Sau đó, Jesse dẫn Rebecca xuống tầng dưới để vào phòng ngủ của mình. Tôi há hốc miệng để phản đối. Căn phòng dưới đó như một cái nhà kho. Chẳng hề có cửa sổ cũng như chút ánh sáng tự nhiên nào. Ở đó chỉ có một chiếc giường với một tấm chăn màu xanh lá cây nhàu nhĩ, quần áo vứt đầy trên sàn nhà, đĩa CD lung tung khắp phòng, một chiếc máy tính được đặt đối diện với bức tường, một “thư viện” bao gồm một tác phẩm

có bút tích ký tặng của Elmore Leonard[3] (chưa hề đọc), cuốn Middlemarch của George Eliot[4] (một món quà đầy hy vọng từ mẹ nó), cộng với một bộ sưu tập các tạp chí về nhạc hip-hop mà hình ảnh ở trên trang bìa là một người đàn ông da đen với bộ mặt cau có. Một bộ sưu tập những chiếc cốc uống nước dính chặt trên chiếc bàn đầu giường. Mỗi khi bị cạy lên khỏi mặt bàn, chúng kêu rảng rặc như tiếng bắn súng lục. Ngoài ra còn có những tạp chí “người lớn” (Tờ 1-800- Slut) được đút lén lút vào khoảng trống giữa nệm và bọc kê nệm. Nó nói với tôi thân nhiên như không: “Con không có vấn đề gì với sách báo đồi trụy đâu.”

Tôi nói: “Còn bố thì có đấy, thế nên giấu kỹ nó đi.”

Phòng bên cạnh là phòng giặt là, một nửa số khăn tắm trong nhà tung tóe trên sàn xi măng. Nhưng tôi im lặng. Tôi cảm thấy rằng bây giờ không phải là lúc thích hợp để đối xử với con mình như một đứa trẻ: “Tại sao hai đứa không ăn một ít bánh quy và uống sữa trong lúc bố phải quay trở lại cắt nốt đám cỏ chết tiệt trước nhà nhỉ?”

Không lâu sau, tiếng ghi-ta điện vang lên âm ỉ từ phía tầng của Jesse. Người ta còn có thể nghe thấy giọng Rebecca cao hơn cả tiếng nhạc đang bật, sau đó là đến giọng của Jesse, trầm âm hơn và đầy tự tin. Sau đó là

những tràng cười giòn giã. Tôi nghĩ, tuyệt quá, con bé đã khám phá ra Jesse vui tính đến mức nào.

“Cô gái đó bao nhiêu tuổi thế?” Tôi hỏi ngay khi Jesse quay trở về, sau khi đưa Rebecca ra ga tàu điện ngầm.

Nó nói: “Mười sáu. Thế nhưng cô ấy đã có bạn trai rồi ạ.” “Bố có thể tưởng tượng ra được.”

Nó mỉm cười ngập ngừng: “Bố nói thế nghĩa là sao ạ?” “Không có gì đặc biệt đâu.”

Nó có vẻ lo lắng.

Tôi nói: “Bố cho rằng, ý bố là nếu nó đã có bạn trai rồi thì tại sao còn đến nhà mình làm gì?”

“Cô ấy rất xinh, phải không bố?”

“Tất nhiên rồi. Và nó cũng tự biết điều đó.”

“Ai cũng thích Rebecca cả. Tất cả mọi người đều mong muốn được làm bạn của cô ấy. Cô ấy để họ được chở cô ấy đi chơi khắp nơi.”

“Bạn trai của nó bao nhiêu tuổi nhỉ?”

“Tầm tuổi cô ấy ạ. Thế nhưng anh chàng ấy là một kẻ khờ khạo và chán ngắt.”

Tôi nói một cách cứng nhắc: “Điều đó lại tốt cho cô ấy đấy.” “Sao lại thế hả bố?”

Tôi trả lời: “Điều đó sẽ khiến cô ấy càng trở nên thú vị hơn.”

Jesse tự liếc thấy hình ảnh của chính mình thoáng hiện ra qua tấm gương trên bồn rửa bát. Hơi quay đầu sang một bên, nó hóp má lại, mím chặt môi và gương mặt hết sức nghiêm trang. Đây chính là “bộ mặt trong gương” của nó. Một bộ mặt nó không bao giờ thể hiện cho người khác, trừ lúc đứng trước gương. Mái tóc dày rậm như lông gấu trúc của nó dường như đang dựng đứng lên.

Nó nói: “Nhưng anh chàng đáng yêu trước của cô ấy cũng 25 tuổi rồi.” (Nó muốn nói về Rebecca.) Nó cứ nhìn chăm chăm vào hình ảnh của mình trên gương, có chút gì đó không được thoải mái lắm, rồi nét mặt của nó dần trở lại bình thường.

“25 tuổi à?”

“Bố ạ, cô ấy thu hút mọi chàng trai ở xung quanh mình. Như ruồi ấy.”

Trong khoảnh khắc ấy, Jesse có vẻ khôn ngoan hơn tôi lúc tôi bằng tuổi nó. Không đến mức khốn khổ một cách mù quáng như thế. (Không đáng gọi là một thành tích cho lắm.) Nhưng toàn bộ câu chuyện về Rebecca Ng lại khiến tôi cảm thấy lo lắng. Nó giống như cảm giác đứng nhìn Jesse bước vào một chiếc xe hơi cực đắt tiền. Tôi có thể ngửi được cả mùi ghế bọc da còn mới nguyên.

Nó hỏi: “Trông con không hề giống một kẻ đang chuẩn bị tán tỉnh cô ấy hay đại loại như vậy, phải không bố?”

“Không, không hề giống chút nào.”

“Không lo lắng hoặc có biểu hiện gì khác sao?” “Không. Mà con đang lo lắng đấy à?”

“Ngoại trừ những lúc con nhìn cô ấy thật gần, còn lại thì con thấy mình ổn bố ạ.”

“Bố thấy, con có vẻ khá “đỉnh” đấy chứ.”

“Có đúng không bố?” Và một lần nữa, bạn có thể thấy sự nhanh nhẹn, hoạt bát lại trở về trên tay chân nó. Tôi nghĩ những gì tôi có thể dành cho nó thật là ít ỏi - những lời động viên chỉ là những miếng táo nhỏ để làm yên lòng nó, giống như việc cho những con thú quý hiếm ở vườn thú ăn vậy.

Qua bức tường, tôi có thể nghe thấy tiếng bà Eleanor, người hàng xóm của chúng tôi. Bà ấy đang lạch cạch ở quanh nhà bếp, pha trà, nghe đài. Một thứ âm thanh cô đơn. Tôi nửa lắng nghe bà, nửa suy nghĩ về những lo lắng của riêng mình. Tôi thấy mình đang chập chờn nhớ lại “cuộc hẹn” đầu tiên của Jesse. Lúc đó nó khoảng 10, hay 11 tuổi gì đó. Tôi đã theo dõi lúc nó chuẩn bị cho cuộc hẹn; khoanh tay nhìn nó đánh răng, bôi thuốc khử mùi của tôi lên chiếc nách bé xíu của nó, vận một chiếc áo phông màu đỏ, chải tóc và bắt đầu lên đường. Tôi đã lén theo nó, nấp sau cây cối và bụi rậm, cố tránh để không bị phát hiện. (Dưới ánh mặt trời, nhìn nó thật đáng yêu, đáng người mảnh khảnh với mái tóc màu tía.)

Một lúc sau, nó xuất hiện trên đường dẫn vào một ngôi nhà kiến trúc kiểu Victoria rất khang trang, bên cạnh là một cô bé. Cô bé nhìn còn nhỉnh hơn nó một chút. Tôi đi theo hai đứa đến phố Bloor, nơi chúng bước vào quán Coffee Time và sau đó tôi làm mất dấu chúng.

“Bố không nghĩ là Rebecca ngoài tầm với của con chứ?” Jesse hỏi tôi, bắt gặp hình ảnh của chính mình ở trong gương, khuôn mặt nó đang biến dạng.

“Chẳng có ai là ngoài tầm với của con cả,” tôi nói. Nhưng tim tôi lại bối rối khi nói điều đó.

* * *

Mùa đông đó tôi có nhiều thời gian rỗi. Tôi đang chuẩn bị một ít tư liệu

cho chương trình mà chẳng ai đoái hoài xem, nhưng hợp đồng của tôi sắp chấm dứt và vị giám đốc sản xuất đã thôi không trả lời những e-mail có đôi chút hấp tấp của tôi. Tôi có một cảm giác không thoải mái rằng sự nghiệp truyền hình của tôi đang trở nên bấp bênh.

“Có lẽ anh cũng phải tìm lấy một công việc như mọi người khác thôi,” vợ tôi nói. Điều đó khiến tôi sợ hãi. Đi loanh quanh với mũ trong tay, khúm núm xin việc ở cái tuổi ngũ tuần.

Cô ấy nói: “Em không nghĩ mọi người sẽ nhìn nhận sự việc như vậy đâu. Chỉ là một người đi tìm việc thôi. Ai cũng làm như vậy mà.”

Tôi gọi điện cho một vài đồng nghiệp từ ngày xưa, những người đã từng ngưỡng mộ công việc của tôi (tôi nghĩ thế). Nhưng họ đều đã chuyển sang làm các chương trình khác, có vợ, có con. Người ta có thể cảm nhận được sự thân mật của họ và cùng lúc đó là sự xuất hiện không thích hợp của tôi.

Tôi đã ăn trưa với những người đến vài năm nay tôi chưa gặp lại. Những người bạn cấp ba, bạn đại học, bạn từ những năm tháng rong ruổi ở Caribê. Sau 20 phút, tôi nhìn qua nĩa của mình và nghĩ, tôi không được phép làm điều này một lần nào nữa. (Tôi chắc rằng họ cũng đang nghĩ như vậy.) Tôi tự nghĩ, làm cách nào mà tôi có thể sống nốt quãng đời còn lại? Cộng thêm năm hay 15 năm nữa trong hoàn cảnh hiện tại, mọi thứ không ổn cho lắm. Niềm tin để dãi của tôi rằng mọi thứ rồi sẽ “đâu vào đấy” và “kết thúc tốt đẹp” đã tan biến.

Tôi vẽ lên một biểu đồ buồn tẻ. Giả như không ai thuê tôi nữa, tôi có đủ tiền để sống trong hai năm. Lâu hơn nếu tôi không đi ăn hàng nữa. (Thậm chí lâu hơn nữa nếu tôi qua đời.) Nhưng sau đó thì sao? Đi dạy thêm ư? Một việc mà tôi chưa hề làm suốt 25 năm qua. Ý nghĩ đó khiến bụng tôi quặn lại. Chuông điện thoại réo inh ỏi lúc sáu rưỡi sáng, tôi lao ra khỏi giường, tim đập liên hồi và một mùi vị kinh tởm ở trong miệng; mặc áo sơ-

mi, đeo cà-vạt và choàng ra ngoài chiếc áo khoác thể thao mốc meo; chuyển xe điện ngầm đáng sợ đưa tôi đến một ngôi trường trong khu phố tôi không hề quen, những hành lang quá sáng, văn phòng của hiệu phó. “Có phải anh thường xuyên xuất hiện trên truyền hình không?” Những ý nghĩ đó khiến bạn chỉ muốn rót ngay một ly rượu mạnh vào lúc 11 giờ sáng. Đó lại là điều mà thi thoảng tôi cũng làm, và tất nhiên, kèm theo đó là cảm giác nao nao khó chịu. Bạn đã

quản lý cuộc sống của mình một cách nửa vời.

Một sáng nọ, thức dậy quá sớm, tôi lang thang vào một quán ăn không quen. Khi hóa đơn được mang đến, giá tiền ít một cách vô lý; hiển nhiên đó là một lầm lẫn và tôi không muốn lấy mất khoản tiền hoa hồng của người phục vụ. Tôi vẫy cô phục vụ lại. “Bữa ăn này hình như hơi rẻ quá, cô ạ,” tôi nói.

Cô ấy nhìn vào hóa đơn thanh toán, sau đó mỉm cười rạng rỡ: “À không, không, đó là suất ăn đặc biệt cho người đứng tuổi, bác ạ.”

Suất ăn đặc biệt - dành cho người 65 tuổi trở lên. Thậm chí còn thảm hại hơn. Trong tôi có chút gì đó như muốn tỏ lòng biết ơn. Dù gì thì tôi cũng đã tiết kiệm được tận gần 2 đô-la và 50 xu cho bữa sáng với thịt lợn và trứng.

* * *

Bên ngoài, sự u ám và âm đạm đang xâm chiếm. Trời bắt đầu có tuyết; những bông tuyết ẩm ướt trượt dài trên ô kính cửa sổ. Bãi đỗ xe nhỏ bên đường đã biến mất trong làn sương. Bạn có thể thấy hai chiếc đèn đuôi xe màu đỏ đang di chuyển xung quanh, có ai đó đang đỗ xe. Ngay lúc đó, mẹ của Jesse, Maggie Huculak (đọc là Hu-su-lắc) gọi điện. Cô ấy vừa mới rót cho mình một cốc rượu vang đỏ trên gác xép của tôi và muốn có người cùng bầu bạn. Đèn đường vụt hiện lên; màn sương tỏa sáng một cách kỳ

diệu và mờ ảo quanh các ngọn đèn. Đột nhiên, đó lại trở thành một buổi tối thoải mái và hoàn hảo cho hai bậc phụ huynh trò chuyện về đứa con trai yêu quý – về chế độ ăn uống của nó (nghèo nàn và ít ỏi), chế độ tập luyện (không hề tập), việc nó hút thuốc (rất đáng lo ngại), Rebecca Ng (rắc rối), ma túy (nếu theo chúng tôi biết thì nó không nghiện), đọc sách (không hề), bộ phim nó xem North by Northwest (Bắc đến Tây Bắc) [1959] của Hitchcock), uống rượu (ở các bữa tiệc) và tính cách vốn có của nó (mơ mộng).

Và trong khi chúng tôi đang nói chuyện, một lần nữa tôi lại bất thành linh nghĩ đến một thực tế là chúng tôi đã từng yêu nhau. Không phải tình yêu thể xác hay lãng mạn - điều đó đã qua rồi - mà là một thứ gì đó sâu sắc hơn thế. (Hồi còn trẻ, tôi đã không tin là còn có thứ gì sâu sắc hơn có thể tồn tại.) Chúng tôi tận hưởng sự thoải mái khi bầu bạn cùng nhau bằng giọng nói ôn hòa. Bên cạnh đó, phải rất khó khăn tôi mới nhận ra rằng ngoài cô ấy ra, không có ai trên trái đất này tôi có thể kể

chuyện của mình chi tiết đến mức thừa thãi - từ việc sáng nay Jesse đã nói gì, đến việc nó thông minh ra sao, bánh bao thế nào khi diện chiếc áo chơi bóng bầu dục mới. (“Anh nói đúng lắm! Nó rất hợp với tông màu tối!”)

Không ai có thể chịu đựng được khi nghe những chuyện như thế đến quá 30 giây mà không lao ra ngoài cửa sổ. Tôi nghĩ, thật đáng buồn - quả là lãng phí cho những bậc phụ huynh mà lòng thù hận của họ dành cho nhau đã tệt đến mức nó cướp mất của họ những cuộc trò chuyện tuyệt vời như thế này.

Tôi hỏi: “Dạo này em đã có bạn trai chưa?”

Maggie trả lời: “Chưa. Chưa có anh nào đẹp trai cả.” “Rồi em sẽ tìm được một người thôi. Anh hiểu em mà.”

Cô ấy nói: “Em cũng không biết nữa. Cách đây vài ngày, có ai đó đã nói với em rằng ở tuổi này em nên bị bọn khủng bố giết hơn là lấy một tấm chồng.”

“Sao lại ăn nói hay vậy nhỉ. Ai nói với em thế?”, tôi hỏi.

Cô ấy nhắc tới tên một nữ diễn viên có khuôn mặt lừa tình mà cô ấy tập vở Hedda Gabler cùng.

“Bọn em đã đọc qua kịch bản vở kịch, và đến lúc cuối, ông đạo diễn, người em đã quen nhiều năm qua nói: ‘Maggie, cô như một ly rượu Scotch được cất bằng lúa mạch vậy.’”

“Vậy sao?”

“Và anh biết cô ta nói gì không?” “Nói gì?”

“Cô ta nói: ‘Đó là loại rẻ tiền phải không?’”

Một lúc sau, tôi nói: “Em là một diễn viên giỏi hơn cô ta nhiều, Maggie ạ; cô ta sẽ không bao giờ tha thứ cho em vì đã giỏi hơn cô ta đâu.”

“Anh luôn nói những điều tốt đẹp với em,” cô ấy nói, giọng run run. Maggie rất dễ khóc.

* * *

Tôi không thể nhớ rõ nữa. Có thể chính cái đêm đầy sương đó hoặc có thể vài đêm sau, Rebecca Ng gọi điện đến nhà tôi vào lúc bốn giờ sáng. Chuông điện thoại len lỏi vào giấc mơ của tôi (ngôi nhà nghỉ hè của gia đình ở nông thôn, mẹ tôi đang làm một chiếc bánh sandwich kẹp cà chua trong bếp, tất cả đã qua đi rất lâu rồi) một cách hoàn hảo đến mức lúc đầu tôi không bị tỉnh giấc. Sau đó, nó cứ kêu đi kêu lại và tôi nghe máy. Lúc đó đã rất muộn, với một cô gái ở tuổi ấy, việc thức muộn như thế đã là không

bình thường, hơn nữa lại còn gọi điện khắp nơi nữa. Tôi nói: “Gọi giờ này là rất muộn rồi đấy, Rebecca, quá muộn.”

“Cháu xin lỗi ạ,” con bé nói bằng giọng không-có-ý-xin- lỗi lắm. “Cháu nghĩ là Jesse có điện thoại riêng trong phòng.”

“Kể cả nếu nó có...”, tôi bắt đầu nói nhưng lưỡi tôi dường như cứng lại như của một bệnh nhân bị đột quỵ vậy.

Bạn không nên tấn công một thằng bé mới lớn ngay khi nó vừa ngủ dậy, hãy đợi cho đến khi nó đã đánh răng rửa mặt, đi lên nhà, ngồi xuống bàn và ăn đĩa trứng rán. Sau đấy bạn mới mắng nó. Bạn sẽ nói: “Chuyện quái quỷ gì xảy ra tối qua thế hả?”

“Cô ấy đã mơ thấy con.” Nó cố hạ thấp niềm hứng khởi của mình nhưng trên gương mặt lại sáng bừng lên niềm phấn khích của một người vừa thắng một ván bài poker lớn.

“Nó nói với con thế à?”

“Cô ấy nói với anh ta như thế ạ.” “Ai cơ?”

“Bạn trai của cô ấy ạ.”

“Nó kể với bạn trai rằng nó mơ về con sao?”

“Vâng.” (Càng ngày chuyện này càng giống một vở kịch của Harold Pinter.)

“Chúa ơi.”

“Sao bố?”, nó nói giọng đầy lo lắng.

“Jesse, khi mà một người phụ nữ nói với con rằng cô ta đã có một giấc mơ về con, con biết chuyện gì đang xảy ra, đúng không?”

“Chuyện gì ạ?” Nó biết câu trả lời. Nó chỉ muốn nghe tôi nói câu ấy thôi.

“Điều đó có nghĩa là nó thích con. Đó là cách để nói với con rằng nó đang nghĩ đến con. Thực sự nghĩ đến con.”

“Đúng thế đấy ạ. Con nghĩ cô ấy thích con.”

“Bố không nghi ngờ gì về chuyện đó. Bố cũng thích con”, tôi bỗng ngừng lại, không biết phải nói sao nữa.

“Nhưng sao ạ?”

Tôi nói: “Nó hơi đáng nghi thôi. Và tàn nhẫn nữa. Con sẽ cảm thấy như thế nào nếu bạn gái của con nói với con rằng cô ấy đang mơ về một người con trai khác?”

“Cô ấy sẽ không làm thế đâu ạ”

“Ý con là nếu con bé ở bên con, thì nó sẽ không bao giờ mơ về một người khác?”

“Vâng,” nó nói, giọng không hoàn toàn chắc chắn.

Tôi tiếp tục: “Điều mà bố đang cố nói với con, Jesse, là cái cách con bé đối xử với bạn trai cũ cũng là cách nó sẽ đối xử với con.”

“Bố nghĩ thế à?”

“Bố không nghĩ. Bố biết. Hãy nhìn mẹ con xem; mẹ con đã luôn luôn dịu dàng và rộng lượng với những người bạn trai cũ của mình. Đó là lý do vì sao mẹ không rót những lời độc địa vào tai con hoặc lôi bố ra tòa.”

“Mẹ sẽ không làm thế đâu ạ.”

“Đó chính là điều bố đang muốn nói. Nếu mẹ con không làm thế với những người khác, thì mẹ con cũng không làm thế với bố. Đây là lý do bố lấy mẹ và sinh con mà không phải với bất cứ ai khác.”

“Bố biết là bố mẹ sẽ chia tay à?”

“Ý bố là nếu lên giường với một thằng khốn nhưng không có con với hẳn thì cũng không sao.”

Câu đó khiến nó im lặng.

* * *

Tôi giữ danh sách các bộ phim chúng tôi đã xem (những tấm thẻ vàng dính trên tủ lạnh), vậy nên tôi biết, trong mấy tuần đầu tôi đã cho nó xem bộ phim Crimes and Misdemeanors (Trọng tội và khinh tội) (1989). Phim của Woody Allen xem vào thời buổi này có cảm giác như một kiểu làm bài về nhà vội vàng, như thể ông ấy đang cố hoàn thành chúng và dẹp chúng sang một bên để có thể chuyển sang làm một thứ gì khác. Thứ gì khác đó, đáng lo thay, lại chính là một bộ phim khác. Đó là một vòng xoáy ốc đi xuống. Nhưng dù sao, sau khi đã cho ra đời hơn 30 bộ phim, có thể ông ấy đã hoàn thành công việc của đời mình; có thể từ giờ trở đi, ông ta được đặc cách lái xe với bất cứ tốc độ nào mình muốn.

Mặc dù vậy, đã có một thời gian ông hoàn thành toàn những tuyệt tác, hết phim này đến phim khác. Trọng tội và khinh tội là một bộ phim mà nhiều người đã xem qua một lần, nhưng giống như những truyện ngắn của Chekhov, người ta khó có thể hiểu hết được nếu mới chỉ xem lần đầu tiên. Tôi luôn luôn nghĩ đó là một bộ phim khiến người ta thấy được cách mà Woody Allen nhìn nhận về thế giới - một nơi mà những người như hàng xóm của bạn có thể thực sự trốn được tội giết người và những anh chàng ngu ngốc luôn kiếm được những cô bạn gái xinh đẹp.

Tôi nói trước cho Jesse biết về lối dẫn chuyện tài tình của bộ phim, cách tập trung vào cuộc tán tỉnh giữa vị bác sĩ nhân khoa (Martin Landau) và cô bạn gái cuồng loạn của anh ta (Angelica Huston) có hiệu quả như thế nào. Chỉ cần vài nét phác họa và chúng ta có thể hiểu được tình cảm của họ đã phát triển đến đâu, từ một cuộc tình lãng mạn đến thời điểm giết người.

Jesse nghĩ gì về bộ phim này? Nó nói: “Con nghĩ con sẽ thích Woody Allen ngoài đời thực.” Và chúng tôi dừng lại ở đó.

Sau đấy, tôi cho nó xem một bộ phim tài liệu Volcano: An Inquiry into the Life and Death of Malcolm Lowry (Núi lửa: Cuộc điều tra về sự sống và cái chết của Malcolm Lowry) (1976). Bạn chỉ có thể nói điều này một lần và đó là điều này: Núi lửa là bộ phim tài liệu hay nhất tôi từng

xem trong đời mình. Hơn 20 năm trước, khi bắt đầu làm truyền hình, tôi đã hỏi một đạo diễn kỳ cựu xem bà ấy đã nghe nói đến bộ phim đó chưa.

Bà ấy nói: “Anh đùa đấy à? Đó chính là lý do tôi làm truyền hình.” Bà ấy thậm chí còn có thể trích dẫn một số lời bình trong bộ phim: “Làm sao mà, trừ khi anh uống rượu nhiều như tôi, anh có thể thấu hiểu được vẻ đẹp của một bà lão người Tarasco chơi đô-mi-nô vào bảy giờ sáng được.”

Bộ phim đã kể một câu chuyện thật tuyệt: Malcolm Lowry, một chàng trai giàu có, rời Anh Quốc vào tuổi 25, túy lúy ở mọi nơi anh ta qua trên khắp thế giới, nhưng lại định cư ở Mexico, nơi anh ta bắt đầu một câu chuyện ngắn. Sau 10 năm chìm đắm trong men rượu, anh đã mở rộng câu chuyện ngắn đó ra thành tiểu thuyết vĩ đại nhất từng được viết về việc rượu chè, *Under the Volcano* (Dưới núi lửa), và gần như trở nên điên loạn trong lúc thực hiện bộ phim. (Lạ lùng thay, hầu hết các tiểu thuyết của ông đều được viết ra tại một căn nhà gỗ nhỏ, cách Vancouver khoảng 10 dặm về phía bắc.)

Tôi giải thích với Jesse rằng một số tác giả có cuộc đời và cái chết tạo cảm hứng cho sự tò mò và lòng ngưỡng mộ cũng nhiều như những gì họ đã sáng tác. Tôi nhắc tới Virginia Woolf (bị chết đuối), Sylvia Plath (chết vì ngạt khí ga), F. Scott Fitzgerald (uống rượu quá nhiều và chết rất trẻ). Malcolm Lowry là một người tương tự. Cuốn tiểu thuyết của ông là một trong những bài ca tụng lãng mạn nhất của văn học về sự quyên sinh.

Tôi nói với Jesse: “Thật đáng sợ khi tưởng tượng xem đã có bao nhiêu thanh niên tầm tuổi con uống rượu say, nhìn vào gương và nghĩ rằng chúng thấy Malcolm Lowry đang nhìn thẳng vào mình. Có bao nhiêu thanh niên nghĩ rằng họ đang làm điều gì đó quan trọng hơn, thơ mộng hơn là chỉ say bí tỉ.” Tôi đọc cho Jesse một đoạn trong cuốn tiểu thuyết để cho nó thấy nguyên nhân vì sao. Lowry viết: “Và đây là điều tôi thi thoảng cảm thấy về bản thân mình, như một nhà thám hiểm vĩ đại phát hiện ra một miền đất kỳ diệu mà không bao giờ có thể trở về để nói cho cả thế giới biết khám phá đó: nhưng tên của miền đất này lại là địa ngục.”

Jesse nói: ngồi sụp xuống ghế đi-văng: “Chúa ơi, bố có nghĩ là ông ấy đã

nghĩ như vậy không, rằng ông ấy đã thực sự khám phá ra bản thân mình như thế?”

“Có, bố nghĩ thế.”

Sau một hồi suy nghĩ, nó nói: “Con biết, đáng ra chuyện không xảy ra như vậy, nhưng kỳ lạ thay, nó khiến con người ta muốn ra ngoài và tự hủy hoại chính mình”. Sau đó, tôi yêu cầu nó đặc biệt chú ý vào văn phong lời bình trong bộ phim tài liệu, thường phù hợp với tầm cỡ văn chương của riêng Lowry. Sau đây là một ví dụ, mô tả của nhà làm phim người Canada, Donald Britain, về cuộc sống bị giam cầm của Lowry trong một nhà thương điên ở New York: “Đây không còn là thế giới tư sản giàu có mà con người

ta có thể cười nói vô tư trên những thảm cỏ mềm mại. Ở đây là những thứ giữ con người ta tồn tại mặc dù thực tế là họ không thể hồi phục được nữa.”

“Bố có nghĩ là con còn quá trẻ để đọc tiểu thuyết của Lowry không?” nó hỏi.

Câu hỏi khó đây. Tôi biết rằng tại thời điểm này trong cuộc đời nó, chỉ đọc 20 trang sách là nó sẽ bỏ cuộc. Tôi nói: “Con cần phải đọc một vài loại sách khác trước khi đọc sách của Lowry.”

“Loại nào ạ?”

Tôi nói: “Con sẽ được đọc khi học đại học.” “Thế chẳng lẽ bây giờ con không đọc được ạ?”

“Có một số loại sách người ta chỉ đọc khi buộc phải đọc. Đó là điều tuyệt vời của giáo dục chính quy. Nó khiến con người ta đọc rất nhiều thứ mà bình thường không bao giờ để tâm đến.”

“Và đó là một điều tốt?”

“Rốt cuộc thì đó là một điều tốt.”

Đôi khi Tina từ cơ quan vòng về nhà để quan sát tôi dụ dỗ Jesse lên trên gác bằng một chiếc bánh sừng bò trong tay - như thể tôi đang huấn luyện một chú cá heo ở trung tâm sinh vật biển Sea World.

“Anh ấy rất hiểu công việc làm cha mẹ là như thế nào,” cô ấy đã nói vậy. Cô ấy đã từng đi làm thêm suốt mùa hè, kể cả ngày nghỉ và cuối

tuần, để tự trang trải qua đại học, chắc cô ấy phải cảm thấy chuyện xảy ra ban chiều hơi khó chịu.

Một đôi lời về Tina. Lần đầu tôi thấy Tina là khi cô ấy vội vã đi qua phòng tin tức - đó là gần 15 năm trước - tôi đã nghĩ: “Cô ấy quá xinh đẹp.

Bỏ qua thôi.”

Tuy vậy, chúng tôi cũng tán tỉnh nhau chóng vánh đến mức chỉ sau một vài tuần, cô ấy đã đưa ra lời nhận xét lạnh lùng rằng dù khi “uống rượu cùng nhau rất vui,” nhưng tôi “không đủ tiêu chuẩn để làm bạn trai.”

“Ở tuổi của mình,” cô ấy nói, “tôi không thể tiếp tục trong hai năm với một mối quan hệ bế tắc được.”

Một vài năm trôi qua. Chiều nọ, khi vừa bước ra khỏi ngân hàng ở một khu thương mại, tôi bắt gặp cô ấy dưới chân cầu thang cuốn. Thời gian đã khiến cô ấy gầy đi và hơi xanh xao. Tôi đã hy vọng đó là một mối tình buồn. Tôi đã thử thêm một lần nữa. Chúng tôi đã có một vài cuộc hẹn ở nơi này nơi khác, và vào một buổi tối, khi đi bộ về nhà, tôi nhìn thấy cô ấy và nghĩ rằng mình phải kết hôn với người phụ nữ này. Như thể là một cơ chế tự bảo quản đã tự động bật lên, như lò sưởi trong một đêm lạnh lẽo. Như người ta vẫn bảo kết hôn với người phụ nữ này và người sẽ chết vì hạnh phúc.

Sau khi nghe tin này, Maggie kéo tôi sang một bên và thì thầm: “Anh không được làm hỏng cuộc hôn nhân này đâu đấy.”

Sau đó, tôi cho Jesse xem phim Citizen Kane (Công dân Kane) (1941) - “Khá hay nhưng không thể là bộ phim hay nhất từng được thực hiện”; The Night of the Iguana (Đêm của cự đà) (1964) - “Nhảm nhí.” Rồi On the Waterfront (Trên mặt nước) (1954).

Tôi bắt đầu với một câu hỏi hoa mỹ. Liệu Marlon Brando có phải là diễn viên điện ảnh vĩ đại nhất mọi thời đại không?

Rồi tôi bắt đầu kể chuyện. Tôi giải thích rằng bộ phim Trên mặt nước có vẻ như kể về câu chuyện quét sạch nạn tham nhũng trên bến cảng New York, nhưng thực ra nó nói về sự xuất hiện của một hình thức mới trong phong cách diễn xuất của phim Mỹ, phong cách “Method”. Kết quả là, khi

các diễn viên nhập thân vào một nhân vật bằng cách liên hệ với kinh nghiệm thực tế, có thể hơi quá riêng tư và không cần thiết, nhưng nhờ

vậy họ đã diễn xuất tuyệt vời.

Tôi tiếp tục giải thích rằng có một số cách để hiểu bộ phim này. (Bộ phim đã giành được tám giải Oscar.) Ở mức độ bình thường, đây là một câu chuyện thú vị về một chàng trai trẻ (Brando), anh ta phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng thật sự của lương tâm. Liệu anh có bỏ qua cho những việc xấu xa không, mặc dù những việc đó do bạn anh làm? Hay anh sẽ lên tiếng?

Nhưng còn một cách khác để nhìn nhận bộ phim. Đạo diễn bộ phim, Elia Kazan, đã vấp phải một trong những sai lầm khủng khiếp sẽ còn đeo bám ông cả đời: ông tự nguyện làm nhân chứng trước Ủy ban điều tra những hoạt động chống lại Hoa Kỳ của thượng nghị sĩ Joseph McCarthy vào những năm 1950. Trong những “cuộc điều tra” của Ủy ban, các diễn viên, nhà văn và đạo diễn thường xuyên bị liệt vào danh sách đen của Đảng viên Cộng sản; cuộc sống của họ đã bị hủy hoại.

Kazan bị gán cho biệt danh “Kazan hớt lẻo” vì cung cách cố làm hài lòng người khác và cái cách mà ông ta sẵn sàng “chỉ điểm.” Các nhà phê bình khẳng định rằng Trên mặt nước là lời bào chữa khéo léo cho việc phản bội bạn bè.

Mắt Jesse đã bắt đầu lim dim nên tôi kết thúc bằng cách nhắc nó để ý tới cảnh Marlon Brando và Eva Marie Saint ở công viên; anh ta lấy chiếc găng tay của cô, đeo vào tay mình; cô muốn đi, nhưng không thể đi được nếu anh ta còn giữ chiếc găng ấy. Khi Kazan kể về Brando, ông luôn kể về khoảnh khắc ấy.

“Anh đã xem cảnh đó chưa?”, ông thường hỏi những phóng viên bằng giọng nói của người đầu tiên đã chứng kiến một sự kiện mà đáng ra không

thể xảy ra trong thế giới tự nhiên - nhưng đã xảy ra.

Tiếp theo, tôi cho nó xem *Who's afraid of Virginia Woolf?* (Ai sợ Virginia Woolf?) (1966); *Plenty* (Vô kể) (1985) do Meryl Streep thủ vai. *The Third Man* (Người thứ ba) (1949) của Graham Greene. Jesse thích một vài bộ phim, một số phim làm nó chán. Nhưng như thế vẫn hơn dứt việc phải trả tiền thuê nhà và phải đi tìm việc. Tôi đã bất ngờ khi tôi cho nó xem *A Hard Day's Night* (Đêm của một ngày nặng nhọc) (1964).

Thật khó để một người không sinh vào những năm đầu thập kỷ 1960 có thể hình dung được ban nhạc Beatles quan trọng như thế nào. Vừa bước

qua tuổi mới lớn, nhưng ở bất cứ nơi nào họ đến, họ đều được đối xử như những ông hoàng La Mã. Họ có một khả năng đặc biệt làm cho bạn cảm thấy như thế, bất chấp sự nổi tiếng quá mức của họ, chỉ một mình bạn mới có thể hiểu được họ tuyệt vời như thế nào.

Tôi kể cho Jesse nghe về lần xem Beatles biểu diễn tại sân vận động của trường Maple Leaf Gardens ở Toronto (Canada) vào năm 1966. Tôi chưa từng thấy điều gì như thế: sự bùng nổ của những bóng đèn, sự cường điệu hóa của John Lennon suốt cả bài "Long Tall Sally." Cô gái trẻ đứng cạnh tôi giật lấy ống nhòm của tôi mạnh đến mức cô ca suýt kéo cả đầu tôi theo.

Tôi kể cho nó nghe lần phỏng vấn George Harrison vào năm 1989 khi ông ra album cuối cùng của mình; khi đang chờ trong văn phòng của ông tại xưởng phim Handmade Films, tôi suýt ngất lịm khi quay người lại và thấy ông đang đứng ngay đó, một người đàn ông trung tuổi, gầy gò với mái tóc đen dày. Ông nói bằng giọng người ta đã nghe thấy trong chương trình *The Ed Sullivan Show*: "Đợi một chút, tôi phải chải tóc đã."

Tôi nói cho Jesse biết về họ đã "đúng" như thế nào khi thực hiện bộ phim *A Hard Day's Night* - từ cách quay bằng những thước phim đen trắng,

đến việc cho họ mặc những bộ vest đen rất mỏng cùng sơ-mi trắng, cho tới cách dùng máy quay cầm tay để mang đến cho bộ phim nét chân thực như phim tài liệu vậy. Phong cách sáng tạo mới mẻ đó đã ảnh hưởng đến cả một thế hệ những nhà làm phim sau này.

Tôi chỉ nó xem một vài trích đoạn thú vị. George Harrison (diễn viên giỏi nhất trong nhóm, theo nhận xét của đạo diễn Richard Lester) và cảnh quay với những chiếc áo sơ mi khùng khiếp; cảnh John Lennon thổi miệng chai Coca- cola trên tàu. (Có vài người hiểu được câu chuyện cười đó.) Nhưng phần ưa thích nhất của tôi, đơn giản là đoạn nhóm nhạc Beatles chạy xuống một cầu thang và ra ngoài trời để đến một cánh đồng rộng. Với ca khúc “Can’t Buy Me Love” nổi lên làm nhạc nền, một khoảnh khắc hấp dẫn, mê hoặc đã xâm chiếm lấy tôi mà cho tới tận bây giờ tôi vẫn cảm thấy, đó là cảm giác gần chạm đến - nhưng không thể sở hữu - một cái gì đấy quan trọng một cách rất sâu sắc. Sau bấy nhiêu năm, tôi vẫn không thể biết được chính xác “cái gì đấy” là gì, nhưng tôi có thể cảm nhận được khi tôi xem bộ phim này.

Ngay trước khi bật bộ phim này lên, tôi đề cập tới chuyện vào năm 2001, những thành viên còn lại của Beatles phát hành một tuyển tập các ca khúc hàng đầu của nhóm. Album này leo thẳng lên vị trí đầu tiên trên bảng xếp Hạng tại 34 quốc gia khác nhau. Từ Canada, Mỹ, Ailen và khắp châu Âu. Đây là thành tích của một ban nhạc đã tan rã từ cách đó 31 năm.

Jesse yên lặng ngồi xem bộ phim một cách lịch sự, và khi bộ phim kết thúc, nó chỉ nói một câu đơn giản: “Quá tệ.” Nó nói tiếp: “Và John Lennon là diễn viên tệ nhất trong nhóm.” (Đến đây nó nhại lại Lennon với độ chính xác một cách đáng ngạc nhiên.) “Một gã hoàn toàn đáng xấu hổ.”

Tôi không thể nói nên lời. Âm nhạc đó, bộ phim đó, phong cách diễn xuất... Nhưng trên hết, đó là Beatles đấy nhé!

“Chờ bố một chút được không?”, tôi nói. Tôi lục quanh trong đồng đĩa Beatles của mình cho đến khi tìm thấy “It’s Only Love” trong album Rubber Soul. Tôi cho đĩa vào máy và bật bài này lên cho nó nghe (ngón tay tôi giờ lên để thu hút sự chú ý của nó, đề phòng nó mất tập trung dù chỉ là một phần nghìn giây thôi.)

“Đợi đã, đợi đã,” tôi gào lên đầy phấn khích. “Hãy đợi đến phần điệp khúc! Lắng nghe giọng hát này đi, nó như dây thép gai vậy.”

Tôi gào trên tiếng nhạc: “Đây không đơn giản chỉ là giọng hát tuyệt vời nhất trong dòng nhạc rock and roll đúng không?”

Khi đến đoạn kết của ca khúc, tôi ngồi xuống chỗ của mình. Sau một hồi im lặng thận trọng và bằng giọng nói thiếu tự nhiên (nó vẫn hại tôi, cái tuổi này), tôi nói: “Thế con nghĩ sao?”

“Họ có chất giọng khá được.” Khá được á?

“Nhưng con cảm thấy thế nào?” tôi gào lên.

Đánh giá tôi một cách thận trọng bằng đôi mắt thừa hưởng từ mẹ, nó nói: “Thật lòng ạ?”

“Thật lòng.”

“Không thấy gì cả.” Im lặng. “Con không cảm thấy gì hết.” Nó đặt tay lên vai tôi cõ về giảng hòa. “Con xin lỗi bố.”

Liệu trên môi nó có một vẻ thích thú ẩn giấu không? Liệu có phải tôi đã trở thành một ông già lẩm cẩm rồi không?

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC

PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 3

Một chiều muộn – lúc đó khoảng gần sáu giờ - vẫn không thấy Jesse đâu. Tôi xuống dưới nhà và gõ cửa phòng nó.

“Jesse,” tôi nói. “Bố vào được không?”

Nó đang nằm dài dưới chăn, quay mặt vào tường. Tôi bật đèn ngủ và rón rén ngồi xuống góc giường.

“Bố mang một ít đồ ăn cho con này,” tôi nói.

Nó quay người lại. “Con không ăn được đâu, thật đấy bố ạ.”

Tôi lấy ra một chiếc bánh sừng bò. “Thế thì bố cứ làm một miếng vậy.” Nó nhìn túi bánh đầy thềm thường.

“Thế”, tôi nói (măm măm), “có chuyện gì?” “Không có gì ạ,” nó nói.

“Là chuyện về Rebecca phải không?” Tôi nói.

Nó bật dậy, mái tóc rậm rạp của nó dựng đứng lên như thể bị sét đánh. “Cô ấy đã đạt được cực khoái rồi bố ạ” nó thì thầm. Tôi giật nảy người. Tôi không làm cách nào khác được. Đây không phải là chuyện tôi muốn nói với đứa con trai 16 tuổi của mình, không cụ thể đến mức ấy. (Chuyện đấy phải để bạn thân của nó.) Nhưng tôi cũng có thể thấy được sau khi nói ra những lời ấy, chỉ cần nói rõ ràng và thẳng thắn được, là nó đã giải phóng được gần hết chất độc ra khỏi người.

Tôi giấu sự không thoải mái của mình bằng cách ăn gần hết một miếng bánh lớn.

“Nhưng bố biết sau đây cô ấy nói gì không?” nó nói. “Không, bố không biết.”

“Cô ấy nói: “Em thực sự thích anh, Jesse ạ, nhưng khi em ôm anh, cảm giác giống như ôm một người bạn vậy.” “Con bé nói vậy à?”

“Chính xác vậy. Con thề đấy, bố ạ. Như thể con giống như một cô bạn gái hay một gã đồng tính hoặc gì đó đại loại vậy.”

Một lúc sau, tôi nói: “Con biết bố nghĩ gì không?”

“Gì ạ?” Nó nhìn tôi như một bị cáo đang chờ nghe bản án.

Tôi nói: “Bố nghĩ nó là một đứa lẳng lơ, hay gây rắc rối, thích hành hạ con.”

“Thật hả bố?” “Thật.”

Nó nằm xuống như thể sự việc tồi tệ lại một lần nữa xảy ra với nó.

“Nghe bố này” tôi nói. “Bố sắp phải đi ra ngoài rồi. Bố có một số việc phải làm và con nên bắt đầu nghĩ lại về tất cả những việc này một lần nữa...”

“Chắc là thế rồi ạ.”

Cân nhắc từ ngữ của mình, tôi thận trọng nói: “Bố không muốn có một cuộc nói chuyện không phù hợp với con - chúng ta không phải bạn thân, mà là bố con - nhưng bố muốn nói điều này với con. Đám con gái không đạt cực khoái với những người họ không có vẻ ngoại hình cuốn hút.”

“Bố có chắc không?”

“Chắc,” tôi nói một cách cảm thông.

(Thật thế không? Tôi tự nghĩ. Cũng không sao. Không phải vấn đề của hôm nay.)

Tôi đưa Jesse đi xem phim *Sexy Beast* (2002) do Ben Kingsley thủ vai tại rạp Cumberland. Tôi có thể đoán rằng nó không xem phim mà chỉ ngồi trong bóng tối suy nghĩ về Rebecca Ng và cái vụ “ôm bạn bè” đó. Trên đường về nhà, tôi nói: “Con đã có cơ hội nói về chuyện con muốn nói hôm nay chưa?”

Nó không nhìn tôi. “Tất nhiên rồi ạ,” nó nói. Chuyện đến đây là hết; ai lo việc người nấy thôi. Chúng tôi đi nốt quãng đường đến ga tàu điện ngầm trong sự yên lặng, bất an một cách kì lạ. Từ trước đến giờ, chúng tôi chưa từng gặp vấn đề khi nói chuyện, nhưng giờ đây dường như chúng tôi không còn điều gì để nói với nhau. Có thể, kể cả ở độ tuổi trẻ như nó, nó tự nhận biết được rằng tôi không thể nói cho nó bất cứ thứ gì để có thể thay đổi sự việc được. Chỉ có Rebecca mới có thể làm được điều đấy. Nhưng có vẻ như nó đã quên mất, rằng chi cần nói ra là nó được thoải mái. Nó đã bị cô lập với tôi. Và tôi cảm thấy một sự miễn cưỡng kì lạ như khi lao vào những căn phòng mà tôi không được mời vào. Nó đang trưởng thành.

Thời tiết, luôn đúng thời điểm khi người ta chán nản, rất tồi tệ. Mưa suốt sáng, bầu trời xám xịt vào buổi trưa. Trong bữa ăn gia đình và vợ tôi, Tina, thằng Jesse chọc chọc miếng thịt nướng và khoai tây nghiền (món ưa thích của nó) nhiệt tình một cách lịch sự, có một chút máy móc. Trông nó mệt mỏi, như một đứa trẻ bị ốm, và uống quá nhiều rượu. Thực ra vấn đề không phải nó uống nhiều, mà chính là cái cách nó uống, quá nhanh, như đang xua đuổi cảm xúc. Một kiểu uống người ta thấy ở những kẻ nhậu nhẹt lớn tuổi hơn. Tôi nghĩ chúng tôi sẽ phải quan tâm hơn đến vấn đề này.

Nhìn nó phía bên kia bàn ăn, tôi thấy mình đang tưởng tượng hết hình ảnh không vui vẻ này đến hình ảnh không vui vẻ khác, một cách thất thường. Tôi nghĩ đến cảnh khi nó lớn tuổi hơn, lái một chiếc taxi quanh phố trong một đêm mưa rả rích, một chiếc xe hôi mùi thuốc phiện, một tờ báo cuộn tròn trên ghế bên cạnh. Tôi đã nói với nó rằng, nó có thể làm chuyện quái quỷ gì cũng được, miễn là thấy thoải mái không cần quan tâm đến tiền thuê nhà, có thể ngủ cả ngày. Tôi quả là một ông bố tuyệt vời!

Nhưng giả dụ không có gì xảy ra? Nếu như tôi thả nó xuống một cái giếng không có cửa ra, không có lối thoát, chỉ có một chuỗi những công việc vớ vẩn và đám sếp không ra gì, không tiền bạc và quá nhiều rượu? Nếu như tôi sắp đặt mọi chuyện như vậy thì sao?

Tôi bắt gặp nó đứng một mình ở lan can tối muộn hôm đó. “Con biết không,” tôi nói khi thả mình xuống chiếc ghế mây bên cạnh nó, “việc con không đến trường là một con đường khó khăn đấy, con biết chứ?”

“Con biết,” nó nói.

Tôi tiếp tục. “Bố chỉ muốn chắc chắn rằng con biết mình đang làm gì, rằng có những hậu quả thực sự cho việc chỉ học hết lớp 10.”

“Con biết,” nó nói: “nhưng dù sao con cũng biết kiểu gì con cũng sẽ có một cuộc sống đàng hoàng.”

“Con biết à?”

“Vâng. Bố không thấy thế à?” “Thấy gì?”

“Thấy là con sẽ có một cuộc sống thoải mái.”

Tôi nhìn nó, khuôn mặt xét nét của nó để lộ cảm xúc, dễ tổn thương, và tôi nghĩ tôi thả tự sát còn hơn là khiến nó thêm buồn phiền.

“Bố nghĩ con sẽ có một cuộc sống tuyệt vời,” tôi nói. “Thực ra, bố chắc chắn là như thế.”

* * *

Khoảng năm giờ, một buổi chiều mùa xuân, Jesse lão đảo bước lên cầu thang. Tôi định nói gì đó nhưng lại thôi. Đã thỏa thuận là như thế. Tôi có một cuộc hẹn đi uống rượu với một người để bàn về công việc cho một tạp chí (tôi vẫn đang mất rất nhiều tiền cho việc xin việc), nhưng tôi lại nghĩ mình nên cho nó bắt đầu xem một bộ phim trước khi đi. Tôi bật Giant (Người khổng lồ) (1956) do James Dean vào vai một chàng cao bồi trẻ. Trong lúc chờ bộ phim bắt đầu Jesse gặm một chiếc bánh sừng bò, vừa ăn vừa thở bằng mũi, nghe rất khó chịu.

“Ai thế bố?” nó nói. “James Dean.”

Im lặng. “Ông ta trông khá được đấy.”

Chúng tôi đang xem đến cảnh Rock Hudson cố thuyết phục gã Dean láu cá để bàn về việc bán một mảnh đất nhỏ mà anh ta được thừa kế. Còn có ba đến bốn người nữa trong phòng, đều là doanh nhân, diện áo sơ mi trắng và cà vạt, tất cả đều muốn thắng nhãi này bán miếng đất. (Họ

nghe có dầu xung quanh đây.) Hudson ra giá rất cao. Chàng cao bồi không đồng ý, cảm thấy tiếc nhưng anh muốn sở hữu một mảnh đất của riêng mình. Không lớn lắm, nhưng là của mình.

Và khi bước ra ngoài, anh dừng ở trước cửa, mân mê một đoạn dây thừng dài, như đang tập dượt một trò quăng dây.

“Bây giờ xem nhé,” tôi nói. “Nhìn cách ông ấy bước khỏi phòng, những cử chỉ của tay ông ấy, như đang gạt đồng tuyết ra khỏi mặt bàn. Như ông đang nói những lời thóa mạ với đám thương gia kia.”

Đó là một trong những khoảnh khắc thật lạ lùng, thật ngẫu nhiên trong phim, lần đầu tiên xem cảnh ấy, bạn không thể tin nổi vào mắt mình.

“Thật tuyệt vời,” Jesse nói và ngồi thẳng dậy. “Xem lại đoạn đó được không bố?” (Kinh ngạc có thể là một biểu lộ cảm xúc phù hợp với Anton Chekhov, nhưng “Thật tuyệt vời!” mới xứng đáng để dành cho James Dean.)

Ít phút sau, tôi phải đi. Trong lúc ra đến cửa, tôi nói: “Con nên xem nốt bộ phim này đi - đảm bảo con sẽ thích.” Tôi tưởng tượng, giống như tự khen mình, rằng nó sẽ thích. Nhưng tối muộn hôm đó, khi tôi quay về (mất 11 đô-la tiền taxi, việc vẫn không kiếm được), tôi thấy nó ngồi ở bàn ăn trong bếp ăn mỳ ống. Ăn nhồm nhoàm, miệng há hoác ra. Tôi đã bảo nó cả chục lần rằng không được làm như thế. Tôi rất khó chịu việc mẹ nó mặc kệ chuyện này. Để cho một đứa trẻ mới lớn quen với thói quen ăn uống không hay ho là bạn đang hại nó. Tôi nói: “Jesse, con đừng nhai nhồm nhoàm như vậy.”

“Con xin lỗi.”

“Mình đã nói chuyện này rồi cơ mà.”

“Con chỉ như vậy ở nhà thôi,” nó nói. Tôi định bỏ qua chuyện này nhưng tôi đã không thể. “Nếu con làm thế ở nhà thì ra ngoài con sẽ quên không làm thế.”

“Vâng, được rồi ạ,” nó nói.

Tôi nói: “Thế con thấy bộ phim thế nào?” “Gì cơ ạ?”

“Phim Giant.”

“À, con cất đi rồi.”

Một lúc sau, tôi nói: “Con biết không, Jesse, dạo này con chẳng làm gì nhiều lắm đâu. Con nên xem hết một bộ phim như Giant đi. Đó là nguồn giáo dục duy nhất con nhận được đấy.”

Không ai nói gì trong khi tôi cố tìm cách thoát khỏi cái hộp của chân lý đúng đắn mà tôi tự vẽ ra cho mình. “Con có biết Dennis Hopper là ai không?” tôi nói.

“Cái ông đóng phim Apocalypse Now (Ngày tận thế là đây) bố ạ.”

“Bố từng phỏng vấn ông ta một lần đấy. Bố đã hỏi diễn viên ưa thích của ông ấy là ai. Bố nghĩ ông ta sẽ trả lời đó là Marlon Brando. Ai cũng nói là Marlon Brando. Nhưng ông ấy thì không. Ông ta bảo đó là James Dean. Con biết ông ấy còn nói gì không? Ông nói pha diễn tâm đắc nhất ông từng được xem chính là cảnh có James Dean và sợi dây thừng.”

“Bố đùa con à.”

“Bố nói nghiêm túc đấy.” Chờ thêm một lúc. Tôi nói: “Con biết chuyện James Dean không? Đóng được ba bộ phim rồi qua đời trong một vụ tai nạn ô tô.”

“Lúc đó ông ấy bao nhiêu tuổi ạ?” “Mới đầu 20.”

“Ông ấy say rượu khi lái xe ạ?”

“Không, chỉ vì ông ấy phóng xe quá nhanh. Giant là bộ phim cuối cùng ông ấy đóng. Thậm chí ông ấy còn chưa được xem phim mình đóng.”

Nó nghĩ ngợi về điều đó một hồi. “Thế bố nghĩ ai là diễn viên tuyệt nhất?”

“Brando,” tôi nói. “Cảnh phim trong On the Waterfront. Lúc Brando cởi găng tay của cô gái và đeo vào tay mình, đó hoàn toàn là cảnh ngẫu

hứng. Cảnh đó không thể tốt hơn được. Chúng ta nên xem lại một lần nữa.”

Tôi nói tiếp, thực ra là nhắc lại, điều tôi đã từng được nghe khi còn học trong trường đại học: đó là lần thứ hai người ta thấy một điều gì đó thực ra lại là lần đầu tiên. Bạn cần phải biết nó kết thúc như thế nào trước khi có thể cảm nhận được vẻ đẹp của nó từ đầu đến cuối.

Nó không biết phải nói gì - nó vẫn còn ăn năn về chuyện không xem hết phim Giant - nên nó nói: “Vâng.”

Tôi chọn phim một cách ngẫu hứng, không theo một trật tự nào cả; thường phải hay, cổ điển thì càng tốt, nhưng hấp dẫn, và phải làm cho Jesse tập trung được với một cốt truyện sinh động. Không có lý do gì, ít nhất không phải vào thời điểm này, để tôi cho nó xem những thứ như phim 81/2 của Fellini (1963). Dần dần tôi sẽ cho nó xem những bộ phim như thế. (Hoặc sẽ không cho nó xem.) Cái tôi không chuẩn bị được chính là không hiểu được niềm vui thích của nó, khẩu vị giải trí của nó. Bạn phải bắt đầu từ đâu đó; nếu bạn muốn kích thích niềm đam mê văn học của ai đó, bạn không nên bắt đầu ngay bằng cách đưa cho người ta xem Ulysses[5] mặc dù thật thà mà nói thì cuộc sống không có Ulysses cũng không đến nỗi tệ lắm.

Ngày hôm sau, tôi chọn phim Notorious (Khét tiếng) (1946) của Alfred Hitchcock, theo ý tôi thì đó là bộ phim hay nhất của Hitchcock. Ingrid Bergman, chưa bao giờ xinh đẹp hơn thế, chưa từng yếu ớt, mỏng manh hơn thế, vào vai cô con gái của một gián điệp người Đức được “biệt phái” sang một nhóm phát xít đóng ở Nam Mỹ. Cary Grant vào vai người điều hành của cô, người đã yêu cô ngay cả khi phải chỉ đạo cho cô kết hôn với kẻ cầm đầu tổ chức đó. Hy vọng mong manh của cô rằng anh sẽ hủy kế hoạch và cưới cô, đem đến cho câu chuyện một phân đoạn cao trào lãng mạn tuyệt vời. Nhưng phần lớn thì nó là một tình tiết hồi hộp cổ điển. Liệu bọn phát xít có khám phá ra nhiệm vụ thực sự của Bergman không? Liệu

Grant có kịp đến cứu cô không? Năm phút cuối của bộ phim khiến người xem lần đầu tiên phải nín thở.

Tôi bắt đầu bằng cách giới thiệu qua một chút về Hitchcock, Jesse vẫn ngồi bên trái ghế đi-văng, cốc cà-phê cầm trên tay. Tôi nói rằng Hitchcock là một đạo diễn người Anh, có vẻ là một tên khốn, có sở thích không bình thường với những diễn viên tóc vàng trong những bộ phim của mình. (Tôi muốn thu hút sự chú ý của nó.) Tôi nói tiếp rằng ông ta đã cho ra đời gần chục tuyệt tác, tôi còn bổ sung một cách không cần thiết, rằng ai không đồng tình thì chắc chắn không yêu điện ảnh. Tôi

nhắc nó để ý đến một số chi tiết trong phim. Cầu thang bên trong căn nhà của tên tội phạm ở Rio de Janeiro, nó dài bao nhiêu? Mất bao lâu để xuống hết cầu thang? Tôi không nói cho nó nguyên nhân vì sao cần để ý đến những chi tiết đó.

Tôi còn nhắc nó chú ý những đoạn hội thoại mang nhiều hàm ý, để nhớ rằng bộ phim này được quay vào năm 1946. Tôi bảo nó để ý đến một góc quay rất nổi tiếng bắt đầu từ phía trên phòng khiêu vũ và dần dần hạ xuống một nhóm những người dự tiệc cho đến khi dần cận cảnh đến sát bàn tay đang nắm chặt của Ingrid Bergman. Cô ấy đang giữ cái gì trong tay vậy? (Một chiếc chìa khóa hàm rượu, nơi những bằng chứng tội ác của bọn phát xít được che đậy bằng những chai rượu.)

Tôi tiếp tục nói: Nhiều nhà phê bình cho rằng Cary Grant có thể là nam diễn viên chính xuất sắc nhất trong phim Từ trước tới nay, bởi vì anh ấy có thể “cùng một lúc thể hiện được cả vai thiện và vai ác.”

“Con có hiểu ‘cùng một lúc’ là gì không?”, tôi nói. “Con biết, con biết.”

Tôi chỉ cho nó xem một bài viết của Pauline Kael về Grant trên tờ The New Yorker. “Anh ấy có thể không làm được nhiều,” Kael viết, “nhưng

điều anh làm được thì không ai có thể đạt được tới mức ấy, và vì nét lịch lãm không hiểu thẳng của anh và sự thừa nhận hóm hỉnh của anh về sự đại dốt của chính mình, chúng ta có thể thấy bản thân mình được lý tưởng hóa trong anh.”

Rồi tôi làm một việc mà tôi ước tất cả những giáo viên cấp ba của mình cần thường xuyên làm việc này hơn. Tôi bật phim lên.

Trong lúc đội thợ đang xây lại nhà thờ bên đường (họ đang biến nó thành một căn hộ sang trọng), đây là những gì chúng tôi nghe được:

INGRID BERGMAN (đang hôn Grant): Đây là một tình yêu thật lạ lùng. GRANT: Tại sao vậy?

BERGMAN: Có thể vì sự thực là anh không yêu em.

GRANT: Khi nào anh không yêu em thì anh sẽ nói cho em biết.

Jesse quay sang nhìn tôi vài lần, mỉm cười, gật gật, hiểu được ý của bộ phim. Tôi hỏi với giọng thoải mái: “Thế con nghĩ sao về bộ phim?”

“Cũng hay.” Tiếng hút thuốc bập, bập. Búa đập, đập ở phía bên kia đường.

“Con có để ý cầu thang trong nhà không?” “Có ạ.”

“Con có để ý đến cuối phim không? Khi Cary Grant và Bergman đang cố rời khỏi ngôi nhà và chúng ta không biết họ có thoát được hay không?”

Nó chợt bất giác nhận ra. “Không, con không để ý.”

“Cầu thang dài hơn,” tôi nói. “Hitchcock cho xây riêng một cầu thang thứ hai cho cảnh cuối đó. Con biết tại sao ông ấy lại làm thế không?”

“Tại sao ạ?”

“Bởi vì như vậy họ sẽ mất nhiều thời gian hơn để đi xuống cầu thang. Con biết tại sao ông ta lại muốn như vậy không?”

“Để làm cho cảnh đó hồi hộp hơn ạ?”

“Bây giờ thì con có thể đoán được Hitchcock nổi tiếng vì cái gì chưa?” “Các cảnh quay hồi hộp phải không ạ?”

Tôi đủ biết mình phải dừng ở đây. Tôi nghĩ là hôm nay mình đã dạy được nó một chút gì đấy. Tôi nói: “Hôm nay chỉ thế thôi; tan học.”

Có phải tôi vừa bắt gặp thái độ biết ơn hiện lên trên khuôn mặt trẻ trung của nó không? Tôi đứng lên khỏi ghế và bước vào trong nhà. “Còn một điều nữa, bố ạ,” nó nói. “Cảnh quay rất nổi tiếng ấy, cái cảnh ở bữa tiệc lúc Ingrid Bergman nắm chiếc chìa khóa trong tay ấy?”

Tôi nói: “Ai học trong trường điện ảnh cũng đều học đoạn đó.”

Nó nói: “Cảnh đó cũng tạm được, nhưng nói thật con không thấy nó có gì đặc biệt lắm.”

“Thật à?”, tôi nói.

“Thế còn bố?”

Tôi suy nghĩ trong chốc lát. “Bố cũng không thấy thế,” tôi nói và đi vào trong nhà.

CHA CON VÀ NHỮNG THUỐC PHIM

David Gilmore

dtv-ebook.com

Chương 4

Jesse có một cô bạn gái, Claire Brinkman. Đó là một cô bé rất đáng yêu có khuôn mặt tàn nhang, luôn lạc quan, vui vẻ, yêu cha mẹ mình, thích đi học, là chủ tịch câu lạc bộ nhạc cổ điển, biểu diễn tại nhà hát không chuyên, chơi khúc côn cầu, lượn quanh thành phố trên đôi giày pa-tanh. Tôi lo con bé có thể đã tự loại mình khỏi tâm trí của Jesse. Bởi khó mà đối chọi lại một con người ma quái như Rebecca Ng, chuyên phá phách nhà người khác vào buổi đêm như một con yêu tinh.

Tháng Sáu năm ấy chúng tôi đi Cuba, ba người, gồm Maggie, Jesse và tôi. Một cặp vợ chồng đã ly dị cùng tham gia kỳ nghỉ với đứa con trai yêu quý của mình. Tina, người duy nhất trong gia đình phải làm việc thường xuyên, đã ở lại nhà của Maggie. Người ngoài hoặc những người bạn không có lòng vị tha cảm thấy kỳ nghỉ gia đình này chắc chắn nghe rất kỳ cục, nhưng Tina hiểu điều đó, hiểu rằng cái thời tôi và Maggie lên lên giường của nhau đã qua lâu rồi. Mặc dù vậy, việc cô ấy ở nhà vợ cũ của tôi khi chúng tôi thoải mái đi Caribê cũng thật là kỳ lạ.

Đó là một quyết định được đưa ra vào phút cuối. Ngay khi tôi đã từ bỏ chuyện con người ma quái kia, khi tôi dành vài phút mỗi sáng để đập bàn, đập ghế một cách bất lực và thô thển với Tina về nỗi khổ thất nghiệp của mình (công việc ở kênh phim tài liệu đã hoàn toàn đi tong), tôi nhận được một tin nhắn từ máy trả lời tự động. Đó là tin nhắn của một người Nam Phi tên Derek H., bụng phệ, mặt tròn, thái độ rất thất thường. Anh ta đang sản xuất một bộ phim tài liệu dài tập về Viagra và muốn hỏi xem liệu tôi có

hứng thú tham gia vào “mặt trận” này không. 15 nghìn đô-la, ngao du tới Philadelphia và New York với một vài tuần ở Bangkok, nơi mà theo Derek, những gã ở tuổi xế chiều thường “tự sướng cho tới lúc chết”, theo đúng nghĩa đen.

Chúng tôi đã “có một buổi họp mặt,” tôi đi gặp các thành viên trong nhóm, chọn một khách sạn bên bờ sông ở Bangkok, và thảo luận về thời gian biểu. Lúc đó là đầu tháng Bảy. Tối hôm đó, tôi đi uống rượu và say bí tỉ, lê lét, và mơ tưởng đến chuyện Jesse, mẹ nó và tôi đi nghỉ ở Cuba.

Vào ngày chúng tôi khởi hành, con bé Claire Brinkman đã đến bằng đôi giày trượt pa-tanh để nói lời chào tạm biệt chúng tôi. Đôi mắt đỏ hoe của con bé khiến tôi lo lắng.

Chúng tôi đặt hai phòng hạng sang tại khách sạn Parque Central ở thành phố Old Havana. Nơi đây có bể bơi trên tầng thượng, áo choàng tắm rộng rãi trong tủ, và tiệc kiểu La Mã cổ vào mỗi buổi sáng. Khoản chi này khiến Maggie lo lắng - cô ấy là một phụ nữ thôn quê, luôn thấp thỏm mỗi khi cuộc gọi đường dài lên tới quá một phút - nhưng tôi đã cố nài nỉ. Hơn nữa, vợ chồng tôi liệu có còn được mấy chuyến du lịch bên đũa con trai của mình? Còn bao lâu nữa nó muốn đi du lịch cùng cha mẹ?

Chuyện xảy ra vào đêm thứ ba chúng tôi ở đây. Chiều hôm đó tôi đưa Jesse đến Bảo tàng Cách mạng, xem con thuyền mà Castro và 80 nhà cách mạng đã dùng để bí mật trở lại Cuba, xem ảnh của Che Guevara quá cố, ăn bữa tối túy lúy trên một ban công nhà riêng nhìn xuống khu phố Prado; ba người chúng tôi lão đảo bước xuống Calle Obispo để uống cocktail mojito trước khi đi ngủ, một ban nhạc đang đàn hát trong căn phòng vuông vức tồi tàn; sau đó chúng tôi quay lại khách sạn, mắt tôi dần khép lại vì hơi nóng và rượu. Lúc đó đã gần ba giờ sáng, Maggie về phòng của cô ấy. Jesse và tôi ngồi xem tivi một lát. Và sau đó đã đến giờ đi ngủ.

Nó cất tiếng hỏi: “Con có thể vẫn xem tivi và bật tiếng nhỏ đi được không ạ?”

Tôi nói: “Thế sao con không đọc một cuốn sách nào đó đi?”

Chúng tôi tắt đèn; tôi có thể cảm nhận được nó nằm đó, thao thức, không ngủ được. Cuối cùng, tôi bật đèn lên. “Jesse!”

Nó không sao ngủ được. Nó quá háo hức. Liệu tôi có thể cho nó ra ngoài hút một điếu thuốc không? Ở ngay gần đây, chỉ ở phía bên kia đường thôi, ở băng ghế cạnh công viên ấy? Bố có thể nhìn thấy chỗ đó từ đây mà. Cuối cùng tôi cũng đồng ý.

Nó nhanh chóng mặc quần áo và vội vàng đi ra ngoài. Tôi nằm đó thêm vài phút nữa, cứ bật đèn lên rồi lại tắt đi. Rồi bật dậy, đi ra phía cửa sổ và mở toang cửa ra. Chiếc điều hòa trong phòng ngừng chạy. Căn phòng trở nên yên tĩnh. Đột nhiên, tôi có thể nghe rõ ràng mọi thứ, tiếng

những con ve sầu, một vài giọng nói Tây Ban Nha, một chiếc xe ô tô đang đi rề rề bên đường. Một chiếc xe đẩy quần áo dọn phòng đi qua hành lang ngay phía ngoài cửa phòng tôi, tiếng cốc va vào nhau leng keng.

Tôi đứng bên cửa sổ, nhìn ra khu công viên tối tăm. Có những hình bóng di chuyển trong đêm tối. Những cô gái làng chơi đi bộ chậm chậm dưới những tán cây và hút thuốc cạnh bức tượng. Xa xa sau đó là mái vòm của Bảo tàng Cách mạng.

Jesse bước vào tầm mắt của tôi trên vỉa hè phía dưới, quần thùng thình, mũ lưỡi trai xoay ngược lại. Nó châm một điếu thuốc, nhìn xung quanh (tôi bắt gặp bộ mặt trong gương của nó), và bắt đầu băng qua đường đến chiếc ghế băng công viên. Khi tôi sắp gọi bảo nó phải cẩn thận thì một người đàn ông da ngăm ngăm mặc áo vàng bước ra từ bóng tối. Hắn ta đi thẳng tới chỗ Jesse, tay giơ ra. Tôi đợi xem Jesse có bắt tay hắn không, và nó đã làm thế. Sai lầm. Hai người Cuba nữa xuất hiện, mỉm cười và gật gù,

đứng quá gần với nó, và chỉ lên đầu phố. Thật đáng ngạc nhiên (tôi không thể tin nổi mắt mình), là bọn họ đã đi khỏi, ngang qua mặt Jesse.

Toi mặc quần áo vào và bấm thang máy xuống dưới đại sảnh khách sạn. Một căn phòng rộng rãi, trần cao, sàn nhà lát đá cẩm thạch, lạnh lẽo như một chiếc sân trượt băng, đĩa nhạc đang được bật, một vài anh chàng bảo vệ diện những bộ đồng phục màu xám, tay cầm bộ đàm đứng trước cửa ra vào. Họ cất lời chào và tranh nhau mở cửa cho tôi. Không khí nóng nực bên ngoài phả vào người tôi.

Tôi băng qua đường và bước vào công viên. Một cô gái làng chơi để ý đến tôi. Cô ta loạng choạng đứng dậy và lượn lờ đến chỗ tôi. Tôi nói không, cảm ơn, và đi qua công viên, mắt liếc xung quanh tìm Jesse. Chắc nó đã rẽ sang ngõ hẻm nào đó với những ông bạn mới. Nhưng ngõ nào cơ chứ?

Tôi đi sang phía đông của công viên, gần những chiếc xe taxi và những chiếc xe ba bánh coco khi tôi để ý thấy qua lùm cây cối một con phố đi dọc qua nhà hát lớn của thành phố. Có ánh đèn rất sáng ở cuối đường. Tôi đi xuống khu phố đó cho đến khi tới trước một quán bar ngoài trời. Cả quán vắng tanh, ngoại trừ Jesse đang uống bia, với ba kẻ làm tiền ngồi cùng bàn với nó. Vẻ mặt nó hơi lo lắng như thể phát hiện ra có gì

đó không ổn. Tôi bước qua bên đó. “Bố nói chuyện với con một lúc được không?”

Tên áo vàng nói: “Ông là bố nó?” “Đúng thế.”

Tôi nói với Jesse: “Bố phải nói chuyện với con.”

“Vâng, được rồi ạ,” nó nói và đứng dậy. Tên áo vàng đi theo nó ra ngoài phố, lượn lờ xung quanh, cố nghe lỏm. Tôi nói: “Mấy gã này không phải bạn của con.”

“Con chỉ đang uống bia thôi mà.”

Tôi nói: “Rồi con sẽ phải trả giá đắt hơn là một cốc bia đấy. Con đã mua gì của chúng chưa?”

“Chưa ạ.”

Tên chủ quán bước ra từ quầy bar, một gã béo và lùn, khá điềm đạm. Hắn không hề tỏ vẻ ngạc nhiên về chuyện này. Hắn bước qua chỗ Jesse và nắm tay áo nó.

Tôi nói: “Ông làm cái gì đấy?”

Hắn không trả lời. Hắn tiếp tục quay lại quầy bar, vẫn nắm chặt áo Jesse. Tôi bắt đầu cảm thấy tim mình đập loạn nhịp. Chuẩn bị có chuyện rồi. Chết tiệt, chuẩn bị có chuyện thật rồi.

Tôi bảo hắn bằng tiếng Tây Ban Nha: “Nó phải trả ông bao nhiêu tiền?” Lúc đó, hắn đã kéo Jesse vào đến quầy bar. Hắn nói: “10 đô-la.”

Tôi nói: “Một chai bia mà đắt thế.” “Giá nó như thế.”

“Đây” tôi nói và đặt một tờ năm đô-la Mỹ xuống bàn. “Đi thôi.”

Nhưng tên chủ quán nói: “Nó đã gọi một cốc rượu rum. Tôi đã pha rồi.” Tôi nói: “Ý ông là ông đã rót rồi à?”

“Đại loại thế.”

Tôi nói với Jesse: “Con đã chạm vào cốc rượu chưa?” Jesse lắc đầu, tỏ vẻ sợ sệt.

Tôi nói: “Đi theo bố,” và chúng tôi bắt đầu đi ngược lên phố. Mấy gã côn đồ bắt đầu bám theo chúng tôi. Một trong số chúng vòng lên và đứng trước mặt tôi. Hắn nói: “Nó đã gọi đồ uống rồi. Bây giờ nó phải trả tiền.”

Tôi cố bước vòng qua nhưng hắn chặn ngay trước mặt tôi. Tôi nói: “Tôi sẽ gọi cảnh sát.”

Tên côn đồ nói: “Được thôi.” Nhưng hắn bước lùi lại.

Chúng tôi tiếp tục đi, tên côn đồ vẫn lượn lờ xung quanh, kéo tay áo tôi, lũ bạn hắn theo sau, tôi nói với Jesse: “Bất kể chuyện gì xảy ra thì cứ đi tiếp đây.” Chúng tôi đi qua công viên, gần như đang chạy, Jesse theo sát tôi và khi chúng tôi thấy cửa khách sạn, tôi nói: “Chạy đi.”

Chúng tôi chạy qua phố, qua mặt tiền và vào lối cửa đi buổi tối. Nhưng chúng vẫn bám theo chúng tôi vào đến sảnh. Vẫn tiếp tục di chuyển, tôi nói với tên áo vàng: “Tốt nhất là mày nên rút khỏi đây đi.” Nhưng hắn vẫn không sợ. Cửa thang máy mở ra; hắn cố chui vào với tôi và Jesse, lũ bạn hắn đợi dưới sảnh.

Bảo vệ xông ra bất thành linh. Dưới sảnh bắt đầu xảy ra một vụ cãi lộn bằng tiếng Tây Ban Nha và cánh cửa thang máy đóng lại. Chúng tôi lên tầng bốn, Jesse không nói năng gì cả, nhìn tôi đầy lo lắng. Nó nghĩ là tôi rất giận, tôi cũng hơi hơi giận, nhưng chính lúc đó tôi lại đang cảm thấy rất hạnh diện. Nghe có vẻ rất ủy mị, nhưng giống như tôi đã cười ngựa đến cứu nó. Phục vụ nó tận tình, bảo vệ nó, hoàn thành nghĩa vụ của tôi. Thực ra tôi cảm thấy một niềm hạnh phúc thầm kín vì mọi việc đã kết thúc ổn thỏa. Ở tuổi này người ta thường không thể làm nhiều như thế cho con cái mình; bạn chỉ có từng ấy năng lực thôi và không có mấy cơ hội để sử dụng nó.

Chúng tôi quá phấn khích đến nỗi không thể ngủ hay xem tivi được. Thật ra tôi đang rất đang thèm đồ uống. “Có lẽ chúng ta nên đi uống bia,” tôi nói.

Chúng tôi chờ đợi khoảng 10 hay 15 phút gì đó và liếc nhìn trộm ra phía

cửa khách sạn; không hề có bóng dáng của tên áo vàng đầu cả. Chúng tôi vội vàng đi dọc công viên, qua khu thương mại rồi tới Calle Obispo và đi thẳng con đường nhỏ hẹp hướng ra biển.

Thành phố cũ kỹ lơ lửng trên một quả bóng nóng nực, tinh mịch. Tôi nói với nó khi hai cha con bước qua quán bar El Floridita tới tăm: “Đây là nơi Ernest Hemingway đã từng ngồi uống. Bây giờ thì nơi này là cái bãi du lịch, giá một cốc bia những 10 đô-la, nhưng vào những năm 1950, đây được xem là một trong những quán bar được nhất trong thành phố này.”

Chúng tôi đi qua một vài hàng cà phê đã khóa cửa, những chỗ mà mới cách đây vài giờ vẫn còn ồn ào tiếng nói chuyện, tiếng ghi ta và khói xì gà. Sau đó là một cửa hàng thuốc cũ kĩ, gỗ đen, những chiếc bình gốm xếp thành hàng chồng lên nhau dọc theo bức tường phía sau.

Sau đó chúng tôi đứng trước khách sạn cũ của Hemingway, khách sạn Ambos Mundos, ở cuối phố. “Ông ấy đã viết một vài tác phẩm dở nhất của mình trên tầng năm đấy,” tôi nói.

“Truyện của ông ấy có đáng đọc không bố?”, Jesse hỏi.

“Con nghĩ cái quái gì lúc này thế, Jesse?” tôi hỏi. “Tự nhiên lại đi với một lũ du côn như thế hả?”

Nó không trả lời. Tôi có thể thấy nó đang luống cuống đối phó với câu hỏi của tôi.

“Nói cho bố nghe xem nào,” tôi nói nhẹ nhàng.

“Con nghĩ con đang có một cuộc phiêu lưu. Hút thuốc và uống rượu mạnh ở một thành phố nước ngoài. Bố hiểu không?”

“Con không cảm thấy có điều gì đó kỳ lạ à, lũ đó thân thiện đến mức vào ba giờ sáng sao?”

“Con không muốn làm tổn thương họ,” nó nói. (Tôi nghĩ nó còn quá trẻ. Người cao ráo, ăn nói rảo hoạt. Những điều ấy có thể khiến bạn nhầm tưởng là nó đã trưởng thành.)

“Chúng nó quen với việc làm người khác thấy tội lỗi rồi. Chúng làm thế cả ngày. Việc của chúng mà.”

Chúng tôi đi dọc phố thêm một lúc nữa. Những chiếc đèn vàng trên đầu, lan can nhìn xuống dưới, quần áo treo trên dây tĩnh lặng, như có người đang chờ đợi. “Nếu con định đọc Hemingway,” tôi nói: “đọc truyện The Sun Also Rises (Mặt trời cũng mọc) ấy. Một vài truyện ngắn của ông ấy nữa. Số còn lại hơi có vấn đề.” Tôi nhìn quanh. Bạn có thể ngửi thấy mùi của những căn nhà đang mọc rữa, nghe tiếng biển vỗ bờ ở phía bên kia bến tàu Avenida del Puerto. Nhưng không có quán bar nào cả. “Người ta nói bạn có thể kiếm được bất cứ cái gì vào bất cứ giờ nào ở Havana,” tôi nói: “nhưng hiển nhiên là không phải thế.”

Bên trong khách sạn Ambos Mundos, người ta có thể thấy người phục vụ ca đêm đang nói chuyện với một cô gái xinh đẹp.

Chúng tôi đi theo con đường chật hẹp rải sỏi ở phía đông, những tòa nhà đổ nát mọc lên ở hai bên đường, những cây nho leo dọc từ trên xuống, ánh trăng sáng vằng vặc ở trên đầu; bầu trời không có sao, chỉ có một chấm sáng lẻ loi giữa màn đêm mù mịt. Lúc này trời đã nửa đêm về sáng. Chúng tôi đi vào quảng trường, một đầu là nhà thờ cổ kính, đầu phía bên kia là một quán cà phê sáng đèn, có ba hay bốn chiếc bàn được đặt giữa quảng trường. Chúng tôi ngồi xuống đó. Một anh chàng phục vụ diện áo trắng thành thoi bước ra từ chỗ ánh đèn và tiến lại gần chỗ chúng tôi.

“Chào bai quý ông”, (bằng tiếng Tây Ban Nha) “Cho chúng tôi hai chai bia.”

Và sau đó là hai chai bia mát lạnh vào bốn giờ sáng. “Con xin lỗi về chuyện ở khách sạn,” Jesse nói.

“Có một số quy luật của vạn vật không được xâm phạm,” tôi nói: đột nhiên trở nên thích tán gẫu (tôi rất vui mừng vì được như thế này với Jesse). “Một là con không bao giờ nên mua bất cứ thứ gì đáng mua từ một tên khốn. Hai là khi một người lạ mặc đến trước mặt con và đưa tay ra để bắt tay, hẳn không muốn làm bạn của con. Con có hiểu bố nói không?”

Cứ như một vị thần đèn khát nước đến ngồi cùng chúng tôi, bia đã biến mất khỏi chai. “Có khi mình nên uống thêm nhi?”, tôi nói. Tôi giơ hai ngón tay lên với người phục vụ và xoay quanh không khí. Anh ta bước

đến.

“Làm thế nào anh giữ bia được lạnh thế?” tôi hỏi. Tôi đang rất vui vẻ. “Sao cơ thưa ông?”

“Không sao, không có gì quan trọng đâu.”

Một chú chim hót líu lo trên ngọn cây bên cạnh.

“Con đầu tiên của ngày hôm nay,” tôi nói. Tôi nhìn Jesse. “Mọi chuyện với Claire Brinkman vẫn ổn chứ?” Nó ngồi nghiêng về phía trước, mặt sạm lại. “Không phải việc của bố,” tôi nói nhẹ. “Bố chỉ buồn chuyện thôi.”

“Sao ạ?”

“Cô bé trông hơi đãng trí lúc mình bắt đầu rời đi, thế thôi.”

Nó uống một ngụm bia lớn. Trong một giây tôi thấy trong cử chỉ đó của nó là cách nó uống với bạn bè. “Con nói thẳng với bố được không?”

“Trong khuôn khổ thôi. Không nói chuyện ghê gớm.”

“Claire hơi lạ bố ạ.” Một cái gì đó lạnh lùng, một cái gì đó không tốt đẹp lắm thoáng hiện trên nét mặt nó.

“Con nên nhẹ nhàng với Claire hơn. Những gì con bé trải qua không dễ dàng lắm đâu.” Bố cô bé, một nghệ sĩ nặn tượng tôi biết từ những năm cấp ba, đã treo cổ tự vẫn bằng dây phơi quần áo từ mấy năm trước. Hơn nữa, ông ta là một tên nát rượu, một tên hay nói nhảm, một tên khốn. Loại người này luôn tự kết liễu đời mình mà không đoái hoài đến con cái họ, xem chúng sẽ đón nhận chuyện đó ra sao.

Jesse nói: “Con biết chuyện đó.”

“Vậy thì hãy đối xử dịu dàng với con bé.”

Lại một con chim khác bắt đầu hót, nó đậu ở ngay phía sau nhà thờ.

“Chỉ là con không thích cô ấy đến mức ấy. Đáng ra con nên thích cô ấy, nhưng thực tế thì không.”

“Có phải con đã làm điều gì sai trái không, Jesse? Nhìn con như vừa mới lấy trộm chiếc vòng cổ của bà ấy.” “Không phải bố ạ.”

“Thật không công bằng khi con nóng giận với Claire chỉ bởi vì con không thích con bé đó đủ nhiều. Mặc dù bố hiểu rõ về sự lôi cuốn.”

“Đã bao giờ bố cảm thấy bị một người khác lôi cuốn chưa?” “Đó là một điều đáng thất vọng.”

Tôi nghĩ đến đây là hết chuyện, nhưng dường như có một sợi dây mỏng cho phép kéo tất cả những thứ còn lại - bất kể là thứ gì - có thể tuột ra được. Lúc đó sự im lặng đã đến đúng lúc.

Tôi gọi với người phục vụ: “Anh còn xì gà không?”

“Có, thưa ngài.” Giọng nói của anh ta vang vọng giữa quảng trường vắng lặng. Anh ta lấy hai miếng xì gà ở trong chiếc lọ trên quầy hàng rồi mang qua chỗ chúng tôi. 10 đô-la một miếng. Nhưng bạn còn biết mua xì gà ở nơi nào nữa, vào giờ này buổi sáng?

Jesse nói: “Con đã từng gọi điện cho một cô gái khác.” “Ừ.” Tôi cắn đầu một miếng xì gà và đưa cho nó. “Ai thế?”

Nó nói một cái tên mà tôi không nhận ra. Tôi nghĩ nó trông rất vụng trộm, không thật thà.

Một lát sau, chúng tôi nghe thấy tiếng đàn ghi ta nhẹ nhàng. Một người thanh niên trẻ ngồi trên những bậc thang của nhà thờ bên cạnh chiếc đàn ghi ta, nhẹ nhàng lướt những ngón tay trên các dây đàn. Trong ánh sáng xanh của buổi sớm, anh ta làm tôi nhớ đến bức họa của Picasso.

“Bố có tin được không?” Jesse nói. “Bố đã nhìn thấy thứ gì” - nó tìm kiếm câu chữ để nói - “thật hoàn hảo như thế chưa?”

Chúng tôi lặng lẽ hút xì gà một lúc, tiếng đàn vút cao trong không khí mùa hè êm đềm.

“Bố?”, nó bỗng nói. “Ừ?”

“Người mà con từng gọi điện thoại là Rebecca.”

“Bố biết.” Im lặng. Tiếng hút thuốc bập bập. Chim hót. “Không phải cái người lúc này con nhắc đến đâu.”

“Con không muốn bố nghĩ con là một kẻ thua cuộc. Con không muốn bố nghĩ là con bị ám ảnh bởi Rebecca Ng.”

Bầu trời dần chuyển sang một màu xanh nhẹ nhàng hơn; trăng đang mờ đi; trong tiếng đàn, nó hỏi: “Con có bị Rebecca ám ảnh không nhỉ?”

“Chẳng có gì là sai khi bị ám ảnh vì một đứa con gái, Jesse ạ.” “Bố đã từng bao giờ như thế chưa?”

“Xin con đừng bắt bố phải bắt đầu câu chuyện,” tôi nói.

“Con chưa nói với mẹ đâu. Mẹ sẽ bắt đầu khóc và nói về cảm xúc của Claire. Bố có bất ngờ không?”

“Bố có nghĩ thế không? Như thế có đúng không?” Ý tưởng đó khiến nó phấn khích và bỗng nhiên tôi cảm thấy sợ hãi, như thể tôi đang nhìn nó từ từ tăng tốc chiếc ô tô và đâm thẳng vào một bức tường xây bằng xi măng.

“Liệu bố có thể nói với con một điều không?” “Tất nhiên rồi ạ.”

“Trong chuyện tình yêu, cái gì đến nhanh cũng sẽ đi nhanh thôi.”

Người phục vụ đi qua và thu lại vài chiếc ghế ở chiếc bàn cạnh chúng tôi và mang vào quán.

“Chúa ơi,” Jesse nói.

CHA CON VÀ NHỮNG THUỐC PHIM

David Gilmore

dtv-ebook.com

Chương 5

Khi từ Cuba trở về, tôi hơi ngạc nhiên khi không thấy bất kỳ tin nhắn điện thoại nào của Derek H. Cảnh quay đầu tiên của bộ phim tài liệu Viagra dự kiến bắt đầu trong một tháng nữa, thế nhưng chúng tôi không có kịch bản cuối cùng. Tôi đã chờ một ngày, một ngày nữa rồi mới gửi cho anh ta một email vui vẻ. (Tôi ghê tởm cái kiểu tình bạn giả tạo này). Anh ta trả lời thư gần như ngay lập tức. Anh ta đề xuất một bộ phim tài liệu dài hai tiếng về tổng thống Nam Phi Nelson Mandela, chủ yếu là cách thức tiếp cận phỏng vấn ông ấy, vợ cũ của ông ấy, thậm chí vài người bạn chí cốt của ông ấy trong tù. Có một yếu tố thời gian trong phim, đó là năm Mandela 86 tuổi, đương nhiên tôi có thể hiểu dấu mốc này. Ông ấy, Derek kết luận, vô cùng tiếc nuối nhưng ông ấy đã “không còn đủ thời gian”.

Tôi rối trí. Không đề cập tới việc khánh kiệt sau chuyến đi “trọng đại” đến Cuba. Tôi cũng cảm thấy mình từng bị như vậy. Bị cám dỗ vào những thứ phù phiếm, những công việc không xứng đáng khiến tôi chẳng khác nào một kẻ ngốc. Tôi nhớ những lời đã nói với Jesse trong sân nhà thờ, cả sự nhiệt huyết truyền giáo mà tôi đã ban phát. “Con chưa bao giờ có được bất cứ thứ gì xứng đáng có từ cái nơi chết tiệt này”.

Tôi đi lại huỳnh huých trong phòng khách, tay nắm chặt và thề trả thù; Jesse đã lắng nghe một cách lặng lẽ, tê liệt vì cảm giác tội lỗi, tôi hình dung như vậy. Rồi tôi lên giường ngủ trong tình trạng say khướt, tỉnh giấc lúc bốn giờ sáng để đi vệ sinh, đúng lúc tôi giật nước toilet thì chiếc đồng hồ đang đeo trượt khỏi cổ tay và bị cuốn theo dòng nước. Tôi ngồi bệt xuống

bệ cầu và bắt đầu nước nở từng tiếng nhỏ. Chính tại đây, tôi đã để cho Jesse bỏ học giữa chừng, tôi đã hứa chăm nom thằng bé và giờ thì hóa ra tôi thậm chí không thể chăm sóc chính bản thân mình. Một chuyện nhảm nhí, giống như cha của Claire Brinkman.

Đến sáng, tôi cảm thấy một cơn sốc chạy dọc ngực mình như một liều thuốc độc. Tim tôi đập nhanh, như thể chiếc thắt lưng dần xiết chặt quanh cơ thể tôi. Cuối cùng tôi không thể chịu nổi. Cần phải làm một cái

gì đó, phải đi lại, tôi đã leo lên xe đạp và đạp xuống phố. Hôm đó là một ngày mùa hè buồn thảm, oi bức và nhúc nhúc những con người khó ưa. Khi dắt xe qua một con phố chật hẹp, tôi chợt thấy một người đưa thư thận trọng đạp qua tôi. Anh ta đeo một cặp kính chống nắng, một chiếc cặp to chéo vai và găng tay không ngón. Nhưng điều làm tôi thích nhất ở anh chàng này là anh ta có vẻ cùng tuổi với tôi. “Xin lỗi”, tôi nói: “Anh là người đưa thư phải không?”

“Vâng.”

Tôi hỏi anh ta liệu có thời gian trả lời vài câu hỏi của tôi không? Anh ta kiểm được bao nhiêu từ công việc này? Khoảng 120 đô-la một ngày. Một ngày? Đúng vậy, nếu cố hết sức. Tôi đã hỏi anh ta làm việc cho ai, và anh cho tôi tên công ty. Anh chàng đúng là một gã dễ chịu với hàm răng trắng hoàn hảo.

“Anh nghĩ liệu tôi có thể xin việc ở công ty của anh không?”, tôi hỏi.

Anh chàng đẩy kính lên và nhìn tôi với đôi mắt xanh biếc. “Anh không phải cái gã ở đài truyền hình đấy chứ?”

“Không phải thời điểm này”.

Anh ta nói. “Lúc nào tôi cũng thấy anh trên tivi. Tôi xem anh phỏng vấn Michael Moore. Gã đó quả là một tay khó chịu”.

Tôi nói: “Vậy anh nghĩ sao?”

Anh ta nhìn xuống con dốc và chau mày. Anh ta nói: “Chà, chúng tôi giới hạn độ tuổi. Anh bắt buộc phải dưới 50”.

Tôi nói: “Thế anh dưới 50 à?”

“Không, nhưng tôi đã làm việc ở đó một thời gian dài”.

Tôi nói: “Anh có thể làm giúp tôi một việc được không? Anh có thể thay mặt tôi nói với sếp của anh rằng tôi không phải kẻ lừa gạt hay lấy chuyện này ra đùa cợt, tôi sẽ làm việc tối thiểu trong sáu tháng, tôi đang rất sung sức”.

Anh ta do dự: “Đó sẽ là một cuộc trò chuyện hơi kỳ quặc”. Tôi viết tên mình cùng số điện thoại và đưa cho anh ta.

“Tôi thực sự biết ơn anh,” tôi nói.

Một ngày trôi qua, rồi vài ngày nữa, chẳng có gì xảy ra cả. Tôi không bao giờ nghe được bất cứ tin tức gì từ anh ta.

“Em có thể tin chuyện này không?” Tôi nói với Tina. “Anh thậm chí còn không xin được việc đưa thư.”

Giữa bữa sáng yên ắng của ngày hôm sau, tôi đột nhiên đứng dậy, quay lại giường ngủ, mặc nguyên quần áo. Tôi trùm chăn qua đầu và cố tìm lại giấc ngủ.

“Em có thể giúp anh chuyện này,” Tina nói, “nhưng anh phải để em giúp anh. Anh không được cãi lời em đấy.”

Một giờ sau, cô ấy đưa tôi một danh sách 20 cái tên. Các tổng biên tập báo, các nhà sản xuất truyền hình cáp, những người làm trong ngành quan hệ công chúng, các chuyên gia tốc ký, thậm chí cả một chính trị gia địa

phương chúng tôi chỉ hơi hơi biết. Cô ấy nói: “Anh phải gọi cho những người này và nói với họ anh rất sẵn sàng làm việc”.

“Anh đã gọi rồi”.

“Không, anh chưa gọi. Anh mới chỉ tìm đến những người bạn cũ”.

Tôi nhìn vào cái tên đầu tiên trong danh sách. “Ôi, không phải cái tên chiết tiết đó. Anh không thể gọi cho ông ta!”.

Cô ấy bảo tôi im lặng. “Anh đã hứa sẽ không cãi lời em mà”.

Bởi vậy tôi đã ngoan ngoãn nghe những gì cô ấy nói. Tôi cho mình hoãn thi hành một ngày, sau đó ngồi xuống bàn bếp và bắt đầu các cuộc gọi của mình. Trước sự ngạc nhiên của tôi, cô ấy đã đúng. Hầu hết mọi người đều lịch sự và tử tế. Họ không giúp tôi bất kỳ điều gì vào thời điểm đó, nhưng họ than thien và đẩy khích lệ.

Trong khoảnh khắc mà tinh thần lạc quan trong tôi được nhân lên (dù sao thì gọi điện thoại vẫn tốt hơn là ngồi chờ đợi), tôi đã nói với Jesse: “Đây là vấn đề của bố, không phải của con.” Nhưng thằng bé không phải một kẻ thô lỗ hay ăn bám và tôi có thể cảm thấy nó đi dè dặt khi hỏi xin 10 đô-la cho việc này, 10 đô-la cho việc kia. Nhưng nó có thể làm được gì đây? Nó không có một xu. Mẹ thằng bé cũng nhưng cô ấy chỉ là

một diễn viên thường. Và chắc chắn Tina sẽ không dùng các khoản tiết kiệm của mình (từ khi cô ấy 16 tuổi), để chu cấp cho con trai tôi, bởi như vậy thằng bé sẽ trở thành công tử bột mà đã có lần tôi đã khích lệ nó một cách quá tự tin. Vào giữa đêm (khi vài điều tốt đẹp có thể đến từ những suy nghĩ vẩn vơ), tôi băn khoăn không biết làm sao những thứ không dễ chịu này lại đến, bầu không khí toàn mù tiền sẽ độc hại thế nào nếu vận may của tôi không sớm thay đổi.

* * *

Câu lạc bộ điện ảnh lại tiếp tục. Để lôi kéo Jesse xem nhiều phim hơn mà không biến thành một hoạt động giống kiểu bắt ép ở trường học, tôi đã bày ra trò chơi khoanh-khắc-tuyệt-vời. Điều này có nghĩa một cảnh hoặc đoạn hội thoại hay hình ảnh khiến người ta chú ý khi xem, làm trái tim bạn đập rộn ràng. Chúng tôi đã bắt đầu với một bộ phim nhẹ nhàng The shining (Ngôi nhà ma) (1980) của Stanley Kubrick, câu chuyện về một nhà văn thất bại (Jack Nicholson thủ vai chính), dần hóa điên trong một khách sạn vắng vẻ và tìm cách giết cả gia đình mình.

The Shining có thể là phim hay nhất của đạo diễn Stanley Kubrick. Nhưng Stephen King, tác giả cuốn tiểu thuyết miễn cưỡng đón nhận bộ phim và không hề thích Kubrick. Nhiều người cũng vậy, vì Kubrick nổi tiếng là một người khó tính, cầu kỳ và tôn thờ bản thân thái quá. Ông ta đã bắt các diễn viên diễn đi diễn lại, hết lần này tới lần khác mà vẫn không hài lòng. Khi quay cảnh Jack Nicholson cầm rìu phục kích Scatman Crothers, Kubrick đã bắt họ diễn đi diễn lại 40 lần, cuối cùng, khi thấy diễn viên Crothers 70 tuổi gần kiệt sức, Nicholson bảo Kubrick rằng cảnh quay thế là đủ và anh ta sẽ không diễn thêm một lần nào nữa.

Sau đó, trong cảnh quay Jack cầm dao leo lên gác để đuổi theo người vợ (Shelley Duvall thủ vai), họ đã phải quay tới 58 lần thì Kubrick mới thấy hài lòng. (Tác phẩm có xứng đáng không? Cảnh quay thứ hai hoặc thứ ba có thể làm như thế không? Có thể.)

Nhưng quan trọng hơn, Stephen King cảm thấy Kubrick “không lọt tả được vấn đề” khi xét đến yếu tố kinh dị, không có mạch xuyên suốt cho câu chuyện. King đã đi xem một buổi chiếu khi The Shining mới ra mắt và rời rạp với sự phẫn nộ. Ông nói bộ phim giống như một chiếc xe Cadillac thiếu động cơ để chạy. Thực tế, King nghĩ rằng Kubrick toàn đạo diễn ra những bộ phim “làm đau tim” người khác.

Cũng có điểm tôi đồng ý, nhưng tôi thích The Shining; tôi thích các cảnh quay và ánh sáng của phim, tôi thích âm thanh chiếc xe đạp ba bánh

đi từ thăm tới gõ rồi lại tới thăm. Tôi luôn thấy sợ hãi khi xem cảnh hai bé gái sinh đôi xuất hiện trong hành lang. Mặc dù với tôi khoảnh-khắc-tuyệt-vời là cảnh Jack Nicholson bị ảo giác về cuộc đối thoại giữa bản thân với một người hầu bàn khách sạn, một dạng quản gia người Anh vụng về, cứng nhắc. Cảnh phim diễn ra trong ánh sáng điện trắng và cam mờ ảo của phòng vệ sinh. Cuộc hội thoại bắt đầu rất ngây ngô rồi người hầu bàn cảnh cáo Jack rằng con trai anh ta đang gây phiền toái, rằng có thể anh ta sẽ phải giải quyết hậu quả của chuyện này. Người hầu bàn (Philip Stone thủ vai) được hoan nghênh nhiệt liệt với cách diễn xuất tỉ mỉ, lời thoại xen lẫn nhiều khoảng lặng; hãy xem cái cách anh ta khép đôi môi khô khốc của mình khi kết thúc mỗi câu nói. Nó biểu hiện sự mỏng manh, một dấu chấm câu thô lỗ đầy lơ đãng.

Người hầu bàn khẳng định: Anh ta có vấn đề với những đứa con của mình. Một trong số chúng không thích khách sạn và cố đốt nó. Nhưng anh ta đã “sửa sai” cho cô ta bằng một chiếc rìu. “Và khi vợ tôi cố ngăn tôi thực hiện nhiệm vụ của mình, tôi đã ‘sửa sai’ cô ấy”. Đó là một màn trình diễn hoàn hảo về cách dùng từ. Không giống với cách diễn xuất của Jack, chẳng hề chín chắn thêm chút nào kể từ lần đầu tiên tôi xem cách diễn ấy vào năm 1980. Ở đây, anh ta dường như không có kinh nghiệm, gần như không lành nghề, kém cỏi một cách đáng kinh ngạc, đặc biệt khi diễn bên cạnh nam diễn viên người Anh đầy tài năng và tinh tế nhường ấy.

Mặc dù vậy, đó lại không phải là khoảnh-khắc-tuyệt-vời của Jesse, nó đã chọn cảnh cậu con trai vào phòng ngủ của Jack lúc sáng sớm để lén lấy lại một món đồ chơi thì thấy cha đang ngồi cạnh giường với ánh nhìn chòng chọc xa cả nghìn thước. Jack gọi thẳng bé lại gần và thẳng bé có vẻ bối rối. Nhìn vào gương mặt chưa cạo râu của người cha cùng đôi mắt lơ mờ, trong bộ đồ ngủ màu xanh da trời, khi đó Jack trông tái nhợt như một xác chết, cậu con trai bé bỏng đã hỏi cha rằng tại sao ông ta chưa đi ngủ.

Sau một khoảnh khắc, anh ta lạnh lùng đáp: “Bố có quá nhiều việc phải làm”. Nghĩa là ở đây, chúng ta có thể trực cảm về ý định giết gia đình như người hầu bàn đã tiên đoán.

“Chính nó,” Jesse thì thầm, “bố con mình có thể xem lại không?”

Chúng tôi đã xem Annie Hall (năm 1977) vì, trong số nhiều lý do, thì cảnh phim trong đó Diane Keaton hát ca khúc “Seems Like Old Times” là ở một quán bar tối tăm. Keaton xuất hiện mỏng manh từ một phía trong cảnh quay và dường như nhìn vào ai đó ở phía đằng sau camera. Đó là một cảnh khiến tôi nổi da gà, cô ấy đang hát nhưng nhấn nhá vào những ca từ sâu sắc và thể hiện tâm trạng qua đôi mắt. Đó cũng là khoảnh khắc của sự tự nhận thức bản thân, với nhân vật của cô ấy, Annie Hall, một người viết nhạc thiếu kinh nghiệm, non nớt, đang thực hiện chuyến bay đầu tiên đầy lo sợ.

Một số bộ phim khiến tâm trạng của bạn tụt dốc thảm hại, bạn lẽ ra phải đang yêu hoặc thất tình, hoặc bạn cần kết thúc thứ gì đó khi bạn xem chúng, bởi lúc này, nhìn từ góc độ khác, không có phép màu nào còn lại. Tôi đã cho nó xem bộ phim Around the World 80 Days (80 ngày vòng quanh thế giới) (năm 1956) với những cảnh quay rục rờ, thú vị về một chiếc khí cầu trôi nổi trên bầu trời Paris lúc hoàng hôn, từng khiến tôi choáng ngợp khi ở vào tuổi của thằng bé, nhưng có vẻ bây giờ đã lỗi thời và ngớ ngẩn kinh khủng.

Nhưng một số bộ phim vẫn tạo được cho bạn cảm giác phấn khích năm này qua năm khác. Tôi đã cho Jesse xem bộ phim Mean Streets (Phố phường tồi tàn) (năm 1973), bộ phim mà đạo diễn tài ba Martin Scorsese đã làm trong thời điểm ông bắt đầu sự nghiệp. Phim nói về tình trạng gia tăng bạo lực tại khu Little Italy ở New York. Có một cảnh gần đoạn khởi đầu mà tôi không bao giờ quên. Với nhạc nền là những nốt nhạc kịch tính trong ca khúc “Tell Me” của nhóm Rolling Stones, các máy quay đã theo sát Harvey Keitel trong từng chuyển động, cách đi đứng của anh ta trong quán bar đầy

ánh đèn đỏ. Bất cứ ai từng tới một quán bar yêu thích của mình trong đêm thứ Sáu cũng sẽ biết khoảnh khắc đó. Bạn biết mọi người, họ vẫy tay, gọi tên bạn, cả đêm vui vẻ đang ở trước bạn. Keitel lách mình qua đám đông, bắt tay chỗ này, buông lời đùa cợt chỗ kia; anh ta khiêu vũ chậm rãi, đứng đưa duy nhất phần hông theo điệu nhạc, đây là bức chân dung một người đàn ông trẻ yêu cuộc sống, ham thích việc được sống trong không khí tối thứ Sáu này, với những con người thế này, ở nơi thế này. Nó cũng mang dấu ấn của một nhà làm phim trẻ tuổi, một khoảnh khắc của những xúc cảm mãnh liệt, khi anh ta như vậy, anh ta thực sự đang tạo ra một bộ phim.

Có những khoảnh khắc tuyệt vời khác: Khi Gene Hackman gây náo loạn

ở một quán bar trong bộ phim *The French Connection* (Mối quen Pháp) (năm 1971). Anh ta gào lên: “Thủy thủ Popeye đây!” rồi lao xuống quầy thu tiền, làm những lọ thuốc, những con dao bấm tự động và những viên ma túy bay xuống sàn nhà. Phản ứng ngạc nhiên của Charles Grodin trong bộ phim *Ishtar* (Thần tình yêu mang tai họa) (năm 1987) khi tài tử Dustin Hoffman hỏi anh ta liệu nước Libya có “gần đây” không. Hay phần độc diễn của Marlon Brando trong *Last Tango in Paris* (Bản Tango cuối cùng ở Paris) (năm 1972) về một con chó tên Dutchie từng “nhảy lên và nhìn quanh tìm những con thỏ” trên một cánh đồng toàn cây mù tạt. Chúng tôi đã xem *Last Tango* vào ban đêm, một cây nến được thắp trên bàn và vào cuối phim, tôi thấy đôi mắt sẫm màu của Jesse nhìn chăm chăm vào mình.

“Thế đấy,” tôi nói.

Có cảnh Audrey Hepburn cố thoát khỏi vụ hỏa hoạn tại một căn hộ xây bằng sa thạch nâu đỏ ở khu Manhattan trong phim *Breakfast at Tiffany's* (Bữa sáng ở Tiffany) (năm 1961), tóc cô ấy cuộn trong khăn tắm, ngón tay cô ấy nhẹ nhàng gảy đàn ghi ta. Máy quay đã thu được tất cả nét đẹp vào khung hình: cầu thang, những viên gạch, người phụ nữ mảnh mai; sau đó là chuyển những cảnh khép chặt khuôn hình, chỉ có mình Audrey;

rồi thuyết minh, rồi cận cảnh đầy đủ, gương mặt cô ấy nổi bật trên màn ảnh, hai bên xương gò má mong manh, cằm nhọn, đôi mắt nâu. Cô ấy nhìn lên, ngạc nhiên thấy ai đó phía sau camera. “Xin chào!” cô nói bằng giọng êm ái. Đó là một trong những khoảnh khắc thúc đẩy người ta đi xem phim, bạn xem nó một lần, dù bạn bao nhiêu tuổi, bạn cũng sẽ chẳng bao giờ quên. Đó là một ví dụ về thứ mà những bộ phim có thể làm, cách họ lờ đi sự biện hộ của bạn và thực sự khiến trái tim bạn tan vỡ.

Tôi ngồi trong trạng thái xúc động mạnh khi danh sách diễn viên và ê kíp sản xuất lướt qua, bài hát nhạc nền cho phim nhỏ dần nhưng tôi vẫn ý thức được sự dè dặt của Jesse như thể nó phải miễn cưỡng bước qua một tấm thảm trong đôi giày lấm bùn, có thể ví von như vậy.

“Cái gì cơ?”, tôi nói.

“Đó là một bộ phim khác thường”, nó đáp, cố kìm một cái ngáp, cách thể hiện khi thỉnh thoảng nó không thoải mái.

“Như thế nào?”

“Đó là câu chuyện về hai cô gái điếm. Nhưng bản thân bộ phim dường như lại không biết điều này. Đạo này người ta cho rằng nó nói về thứ gì đó đại loại như sự ngọt ngào và hấp dẫn”. Nói xong, nó cười. “Con không có ý thiếu tôn trọng trước những gì bố thực sự thích”.

“Không, không”, tôi nói với giọng cảnh giác “Bố không thực sự thích phim này. Bố thích cô diễn viên”. Tôi tiếp tục nói rằng Truman Capote, người đã viết cuốn tiểu thuyết ngắn mà bộ phim dựa vào để chuyển thể, không bao giờ thích phần thử vai của Audrey Hepburn. “Ông ta đã nghĩ Holly Golightly giống một cô gái tinh nghịch hơn, cả mẫu phụ nữ như Jodie Foster”.

“Chắc chắn”, Jesse nói. “Con chỉ không thể tưởng tượng Audrey Hepburn là một cô gái điếm. Và người phụ nữ trong bộ phim đó là một cô

gái điếm. Anh chàng nhà văn trẻ cũng vậy. Cả hai đều làm vì tiền.”

Holly Golightly là một kẻ bán rẻ danh dự, tài năng và tên tuổi vì tiền?

* * *

Jesse từng một lần hỏi tôi, rằng tôi có nghĩ là Rebecca đã rời bỏ nó? Tôi nói không, nhưng lại thầm lo rằng cuộc chạy đua giành con bé có thể đánh bại thằng bé. Tôi nhớ thằng bé tái nhợt, gương mặt thất vọng hướng về tôi trong nhiều tuần sau “sự cố” và nói: “Con nghĩ Chúa sẽ cho con mọi thứ con muốn ngoại trừ Rebecca Ng”.

Bởi vậy, khi nó “có được” con bé, tôi đã cảm thấy bớt căng thẳng bởi điều này có nghĩa thời gian tới, ít nhất thì thằng bé sẽ không bị ám ảnh bởi nỗi nghi ngờ rằng đó là một niềm hạnh phúc cao hơn vượt ra ngoài tầm tay của nó. Nghĩ lại, tôi hình dung đó chính là các tin đồn về Claire Brinkman, thứ đã làm hồi sinh mối quan tâm của Rebecca dành cho Jesse. Các tin đồn đã thổi bay cậu bạn trai ngốc nghếch của con bé ra tận biển khơi và đáng buồn là đã mang theo cả Claire.

Sự thật là, cho dù bạn đã vượt qua vẻ ngoài quyến rũ của con bé, Rebecca Ng vẫn là một nỗi nhức nhối khó nguôi ngoai. Con bé là một người chuyên gây rắc rối, một người tình hấp dẫn và gây khổ sở, một sinh vật dường như hút sạch oxy của người khác, khiến người ta phải buồn rầu và nói về con bé.

Con bé gọi điện cho Jesse vào tối muộn và quấy rối. Nó đang phân vân.

Có thể hai đứa nên “hẹn hò” với những người khác và xem liệu chúng có phải một “cặp xứng đôi vừa lứa” không. Tất cả điều này dành cho những giây cuối cùng của cuộc gọi. Đó là cách Rebecca khiến thằng bé tiếp tục trò chuyện. Con bé không thể chịu nổi khi thằng nhóc là người nói: “Anh phải đi bây giờ. Tạm biệt.”

Nhiều giờ trôi qua như thế, các cuộc chuyện trò khiến thằng bé tả tơi và dễ xúc động như thể đang có cát trong mắt nó. Tôi lo con bé sẽ để lại vết sẹo khó lành trong lòng Jesse.

Nhưng có một phần nhỏ không thể có trong Jesse, thứ gì đó mà tất cả những thằng con trai khác cho con bé, nhưng vì những lý do mà tôi không hiểu, Jesse lại từ chối không cho, như một căn phòng đơn, tối tăm trong tòa nhà, nơi Rebecca không thể lại gần và nó ám ảnh con bé. Bạn đã biết, lúc con bé vào được bên trong tòa nhà với chiếc đèn pin, khoảnh khắc Rebecca hiểu nó không thể đến và đi, xuất hiện rồi biến mất, đó sẽ là một căn phòng vô giá trị, Jesse cũng vô giá trị và con bé tiếp tục tiến lên. Nhưng trong khoảnh khắc đó, một chiếc cửa bị khóa và con bé chờ bên ngoài, cố gắng tìm chiếc chìa có thể xoay được chốt cửa.

Trong những buổi chiều ấm áp, chim hót líu lo, máy cắt cỏ kêu ro ro, tiếng búa đập rầm rầm trong ngôi nhà thờ đã cải tạo trên phố, Rebecca Ng xuất hiện trước hiên nhà chúng tôi, mái tóc đen óng ả của nó đầy sức sống. Có hai hoặc ba phút con bé lôi kéo tôi tham gia vào cuộc chuyện trò băng quơ, vui vẻ, một kiểu nói chuyện mà người ta cho rằng chỉ có ở một chính trị gia trong buổi gây quỹ. Tán gẫu, tán gẫu, tán gẫu. Giao tiếp bằng mắt không sợ sệt. Loại con gái sẽ điều hành một chuỗi các khách sạn đẳng cấp thế giới một ngày không xa.

Sau khi nhiệm vụ trò chuyện với tôi hoàn thành, con bé bất ngờ viếng thăm tầng hầm. Cánh cửa ở chân cầu thang đã đóng với tiếng lách cách nhẹ nhưng dứt khoát. Tôi nghe tiếng rì rầm của những giọng nói trẻ tuổi, sau đó tự hỏi liệu mình có nên nhắc nhở Jesse đánh răng hay sắp lại gối (và tôi đã quyết định không làm vậy), tôi đã tiến đến một góc thật xa, cách âm trong ngôi nhà.

Thật hoàn hảo làm sao, tôi nghĩ, cái con bé Rebecca “điểm-A” đó lại có chuyện yêu đương với một học sinh bỏ học giữa chừng. Trong những

buổi chiều khác tương tự, lúc con bé gặt hái được quá nhiều thứ trong một khóa đào tạo quản lý, Jesse và tôi đã xem phim trên ghế băng. Tôi

có thể thấy từ những chiếc thẻ màu vàng của mình rằng chúng tôi đã trải qua vài tuần trong một “đơn vị” (có một từ đáng khinh là “trường học”) có tên gọi “Tài Năng Sẽ Hé Mở”. Đây đơn giản là một nhóm nhỏ những bộ phim, đôi khi không hay lắm, nhưng một diễn viên vô danh đã thể hiện nó vô cùng xuất sắc. Hãy nghĩ về Samuel L. Jackson như là một kẻ nghiện cocain hạng nặng trong bộ phim Jungle Fever (Sốt rét rừng) (1991) của Spike Lee. Bạn xem nó 30 giây đầu và tự hỏi: “Gã kia là ai?” Hay như vai nhỏ tí ti của nữ diễn viên Winona Ryder trong Beetlejuice (Ngôi nhà ma) (1988).

Điều tương tự, tất nhiên, với vai diễn của Sean Penn, một kẻ nghiện cần sa ở trường trung học trong bộ phim hài về giới tính Fast Times at Ridgemont High (Thời vô tư ở trường Ridgemont) (1982). Hãy để ý cái cách anh ta nhìn người khác khi nói chuyện. Như thể anh ta bị chói tai bởi âm thanh nhạc cụ điện tử trong đầu và đang dùng một cái gối áp chặt vào hai tai. Đó không phải là một vai chính nhưng Penn đã nổi bật trong bộ phim, tài năng của anh quá rõ ràng, quá hiển hiện, tới mức các nhân vật khác bị giảm xuống mức chỉ như những ca sĩ hát đệm (giống như hiệu ứng “làm thứ gì trở nên xám xịt” mà tài tử huyền thoại Gary Cooper đã làm với các bạn diễn của mình).

“Con có tài năng không bố?”, Jesse hỏi. “Cả tấn,” tôi đáp.

“Tài năng nào cơ ạ?”

Con nói gì thế? “Thủ thuật,” tôi đáp, “để có một cuộc sống hạnh phúc là tài giỏi một lĩnh vực gì đấy. Con có hoài nghi rằng mình có thể giỏi điều gì không?”

“Con không biết đó là điều gì”.

Tôi kể cho nó về Andre Gide, tiểu thuyết gia người Pháp, người đã viết trong nhật ký của mình rằng ông ta giận điên tiết khi ở tuổi 20, ông đi dạo trên một con phố của Paris và chỉ bằng việc nhìn vào mắt ông, người ta không thể nói về những kiệt tác mà ông sẽ sáng tạo nên.

Trên ghế của mình, Jesse nhào người về trước, nói: “Đó chính xác là những gì con cảm thấy”.

Tôi đã cho nó xem Audrey Hepburn trong bộ phim Roman Holiday (Kỳ

nghi lãng mạn,) (1953). Đó là bộ phim đầu tiên của nữ diễn viên huyền thoại, với tư cách vai nữ chính khi bà mới 24 tuổi; thiếu kinh nghiệm nhưng sự ăn ý với Gregory Peck như khiến bà nổi bật lên với sự thuần thục, khéo léo, cách diễn tự nhiên không thể lý giải. Làm sao Audrey có thể tiến bộ nhanh như thế? Và với giọng nói có âm điệu lạ lùng, sự mãnh liệt đầy cảm xúc, một cách kỳ cục, bà đã khiến người ta nhớ tới Natasha, nữ anh hùng lãng mạn của Tolstoy. Nhưng Hepburn cũng có được thứ mà bạn không thể học được, đó là sự hòa hợp tuyệt vời với máy quay.

Tôi đã đề nghị Jesse xem một lần nữa để xem chuyện gì đã xảy ra khi các máy quay tập trung vào gương mặt của nữ diễn viên, Roman Holiday đã giúp Audrey Hepburn giành một giải Oscar.

Tôi đã chọn bộ phim đầu tay của một đạo diễn trẻ như là một phần trong chương trình “Tài Năng Sẽ Hé Mở” của chúng tôi. Tới hôm nay, bộ phim truyền hình bị lãng quên ở diện rộng này vẫn giữ được một trong những khoảnh khắc vui vẻ của cách làm phim nhìn-tôi-đây-này, rất trẻ trung mà tôi từng xem. Các bộ phim chiếu trên ti vi có xu hướng không thuộc lĩnh vực hàn lâm nhưng chỉ vài giây đầu của Duel (Đấu tay đôi) (1971), người ta có thể nói điều gì đó kỳ lạ đang diễn ra. Bạn thấy, từ góc nhìn của người lái xe, chiếc ô tô rời vùng ngoại ô dễ chịu của một thành phố nào đó ở Mỹ và chậm chậm thẳng tiến ra ngoài thành phố. Đó là một

ngày nóng nực, bầu trời xanh ngắt, nhà cửa thưa thớt dần, xe cộ thưa thớt dần, chỉ có mình chiếc xe trên tường.

Sau đó, không biết từ đâu, một chiếc xe tải 18 bánh gỉ sét xuất hiện trong gương chiếu hậu. Các ô cửa xe của nó bị chặn tối mịt. Người ta không bao giờ thấy người lái xe. Người ta nhìn lướt qua đôi giày cao bồi, bàn tay anh ta thò ra ngoài cửa sổ xe vẫy vẫy.

Trong 74 phút, giống như một con quỷ thời tiền sử, chiếc xe tải đuổi theo chiếc ô tô trong khung cảnh ánh mặt trời thiêu đốt. Đó là Moby Dick đang tìm kiếm Ahab. Chờ bên đường, trốn trong cống thoát nước, xuất hiện để mất sự hứng thú rồi đột ngột xuất hiện trở lại, chiếc xe tải là một sự truyền nhiễm các tai ương phi lý; đó là bàn tay dưới giường ngủ đang chờ để chộp lấy mắt cá chân của bạn. Nhưng tại sao? (Gợi ý: Thậm chí ở lứa tuổi còn trẻ, đạo diễn đã biết cách không trả lời câu hỏi này.)

Một chiếc xe tải và một chiếc ô tô, chẳng có mẫu đối thoại nào giữa chúng. Chỉ chạy vòng quanh những con đường cao tốc. Làm thế nào, tôi đã hỏi Jesse, người ta có thể thổi vào những đồng sắt vụn đó sức sống và cảm xúc? “Giống như ép chặt rượu trên một tảng đá vậy”, nó nói. Tôi đã gợi ý rằng câu trả lời nằm ở sự tấn công về thị giác của đạo diễn. Duel bắt bạn phải xem, nhìn vào nó. Nó dường như nói với khán giả rằng có thứ gì đó quan trọng đang diễn ra ở đây, bạn từng lo sợ điều này trước đây và giờ nó lại lặp lại một lần nữa.

Steven Spielberg 24 tuổi khi ông đạo diễn Duel. Ông đã làm một vài bộ phim truyền hình (Columbo được xem như tấm danh thiếp của ông) nhưng không ai lường trước được ông sẽ trở thành biểu tượng với sức lôi cuốn tuyệt đối này. Hơn cả chiếc xe tải, hơn cả vai người tài xế bị nỗi sợ hãi leo thang của Dennis Weaver, vị đạo diễn này đã trở thành ngôi sao của Duel. Giống như đọc những trang đầu tiên của một cuốn tiểu thuyết xuất sắc, bạn sẽ ý thức mình đang thấy sự hiện diện của một tài năng vĩ đại khinh suất.

Người ta có thể thấy tại sao những nhà sản xuất phim chỉ xem Duel một lần mà lại cho ông ta đạo diễn bộ phim Jaws (Hàm cá mập,) (năm 1975) vài năm sau đó. Nếu Spielberg có thể làm một chiếc xe tải kèn càng trở nên đáng sợ, hãy tưởng tượng cái ông ta có thể làm với một con cá mập (thứ mà, giống như người lái chiếc xe tải, phần lớn ở ngoài tầm nhìn. Bạn chỉ có thể thấy hiệu ứng, tác động của nó, một con chó mất tích, một cô bé đột ngột bị kéo chìm xuống mặt nước, một chiếc phao nổ tung. Spielberg đã có trực cảm rất tốt khi còn rất trẻ rằng nếu bạn muốn dọa dẫm ai đó, hãy để chính trí tưởng tượng của họ thực hiện những phần quan trọng).

Chúng tôi đã xem The Making of Duel (Quá trình sản xuất phim Duel), được ra mắt dưới dạng DVD. Trước sự ngạc nhiên của tôi, Jesse lắng nghe một cách thích thú Spielberg nói về việc xây dựng từng cảnh quay, cũng như ông ấy đã nghĩ về nó nhiều thế nào, làm việc nhiều ra sao. Những tấm bảng phác thảo cảnh quay và chuỗi hành động, loạt máy quay, thậm chí cả việc thử đến nửa tá xe tải để xem cái nào trông tồi tệ nhất. “Bố biết đấy,” nó nói với giọng hơi sừng sốt, “cho tới tận bây giờ, con đã nghĩ Spielberg là một người hơi ngớ ngẩn”.

“Ông ấy là nhà làm phim gàn dở,” tôi nói, “một kiểu người hơi khác biệt” Rồi tôi kể cho Jesse nghe câu chuyện về một nữ diễn viên trẻ đẹp,

ham mê tiệc tùng, từng quen biết cả Spielberg, George Lucas, Brian De Palma và Martin Scorsese ở California khi bọn họ chỉ mới bắt đầu sự nghiệp. Cô ấy rất ngạc nhiên, rồi nói dường như họ không hứng thú với gái đẹp hay ma túy. Tất cả những gì họ muốn là người này giao thiệp với người kia và nói về những bộ phim. “Giống như bố đã nói: đó là những kẻ gàn dở”.

Tôi đã cho nó Xem bộ phim A Streetcar Named Desire (Chuyến tàu mang tên dục vọng) (1951). Tôi nói với nó, làm thế nào mà vào năm 1948, chàng diễn viên trẻ vô danh Marlon Brando lại đi nhờ xe từ New York tới

ngôi nhà của Tennessee Williams ở Provincetown, Massachusetts, để xin thử vai ở sân khấu Broadway, làm cách nào anh ra đã tìm được nhà soạn kịch trú danh ở một bang toàn những mối lo kinh khủng, mất điện, những khu vệ sinh chật ních người. Không có nước. Brando đã khắc phục được rắc rối này bằng cách đặt những đồng xu vào đằng sau cầu chì rồi quỳ xuống, sửa hệ thống ống nước. Khi đã hoàn thành, anh ta lau tay, đi vào phòng khác và đọc lời thoại dành cho nhân vật Stanley Kowalski. Anh ta đọc trong khoảng 30 giây, rồi câu chuyện tiếp diễn, trước khi Tennessee, đang ngà ngà say, im lặng vậy anh rồi nói: “Tốt đấy” rồi đưa anh chàng trở về New York với vai diễn chính.

Và vai diễn của anh ấy ra sao? Có những diễn viên đã từ bỏ diễn xuất khi họ thấy Brando diễn vở Streetcar ở Broadway năm 1949. (Cùng cách thức Virginia Woolf đã muốn từ bỏ khi lần đầu bà đọc Proust). Nhưng các hãng phim không muốn Brando tham gia các bộ phim. Anh ấy quá trẻ và hay làu bàu. Những giáo viên dạy diễn xuất của anh là Stella Adler lại đưa ra lời tiên đoán từ rất sớm rằng “cậu thanh niên huênh hoang, xác xược lạ lùng” này sẽ trở thành diễn viên vĩ đại nhất trong thế hệ của mình. Và điều này đã được lịch sử chứng minh. Những năm sau đó, những sinh viên từng tham gia các hội thảo về diễn xuất với Brando đều nhớ, cách anh ta có thể ngâm thơ và đọc diễn đoạn thoại của Shakespeare và làm nó trở nên chân thực hơn, tình cảm hơn tác phẩm của bất kỳ ai khác ngày hôm đó.

“Streetcar,” tôi giải thích, “là vở kịch mà họ để cho những vị thần được bước ra khỏi chai; về nghĩa đen, nó đã thay đổi toàn bộ phong cách diễn xuất của người Mỹ”. “Bạn có thể cảm thấy nó”, Kark Maiden, người đóng vai Mitch trong vở kịch đầu tiên ở Broadway, vài năm sau đã nói

rằng: “Khán giả muốn Xem Brando, họ đến vì Brando, và khi anh rời sân khấu, bạn có thể thấy rằng họ đang chờ đợi anh ấy trở lại.”

Tôi đã nhận ra mình đang trở nên gằn gũ một cách nguy hiểm khi quá đề cao bộ phim, bởi vậy tôi buộc mình ngừng nói: “Được rồi,” tôi nói với

Jesse, “con sẽ được xem một thứ đáng xem hôm nay. Thắt chặt dây an toàn nào.”

Thình thoảng tôi thấy khiếp đảm khi chuông điện thoại reo. Nếu đó là Rebecca Ng, tâm trạng của chúng tôi chắc chắn sẽ bị không yên, như bị một kẻ phá hoại ném đá qua cửa sổ. Một buổi chiều, một ngày mật ngọt cuối tháng Tám, giữa chừng bộ phim *Some Like It Hot* (Những kẻ thích phiêu lưu) (1959), Jesse đã biến mất để nhận một cuộc gọi; nó đi khoảng 20 phút, rồi trở lại với vẻ sao lãng và khỗ sở. Tôi bật phim tiếp tục nhưng tôi ý thức rõ ràng là, thằng nhóc không hề chú ý. Nó “dính” chặt mắt vào màn hình tivi như thể đang bầu víu vào một chiếc mỏ neo, rồi lại bồn chồn nghĩ về.

Tôi tắt đầu DVD. Tôi nói: “Con biết đấy, Jesse, những bộ phim này đã được sắp đặt và khắc họa quan điểm tuyệt vời về suy nghĩ và tình yêu. Chúng đáng để người ta tập trung khi xem và đầu óc nghĩ vẫn vơ chỗ khác. Bởi thế, bố sẽ đề ra quy tắc ở đây. Kể từ lúc này, không nghe điện thoại trong khi xem phim. Vì việc đó thiếu tôn trọng và bất lịch sự”.

“Được ạ,” nó nói.

“Chúng ta thậm chí sẽ không nhìn số khi có cuộc gọi đến, được không?” “Được ạ, được ạ”.

Điện thoại reo lên lần nữa. (Thậm chí từ nửa kia thành phố, dường như con bé Rebecca vẫn ý thức được rằng sự chú ý của thằng bé đang rong chơi đâu đó.)

“Con nên nghe điện thoại đi. Một lần này nữa thôi đấy”.

“Tớ đang ngồi với bố,” nó thì thào. “Tớ sẽ gọi lại”. Tiếng vo vo như một con ong bắp cày bị mắc bên trong ống nghe. “Tớ đang ở cạnh bố,” nó nhắc lại.

Rồi nó đặt điện thoại xuống.

“Chuyện gì thế?”, tôi hỏi.

“Không có gì ạ.” Sau đó, như bị cơn giận khiêu khích, nó như nín thở nói: “Rebecca luôn chọn những thời điểm lạ lùng nhất để muốn nói chuyện.” Trong một khoảnh khắc, tôi nghĩ mình đã nhìn thấy nước ngân ngần trong mắt thằng bé.

“Chuyện gì thế?”

“Về mối quan hệ của chúng con.”

Chúng tôi quay lại với bộ phim nhưng tôi biết rõ rằng thằng bé không hề ở đó nữa. Nó đang xem một bộ phim khác, điều tồi tệ là Rebecca sẽ làm điều này vì thằng bé khiến con bé bức mình qua điện thoại. Tôi tắt tivi. Nó nhìn tôi, giật mình hoảng hốt như thể chuẩn bị gặp rắc rối.

“Bố từng có một cô bạn gái,” tôi nói. “Tất cả những gì bọn bố từng nói với nhau là về mối quan hệ của mình. Và nó dần dần trở thành một nỗi buồn chán thực sự. Hãy gọi lại cho con bé. Và làm rõ mọi chuyện.”

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC

PHIM

David Gilmore

dtv-ebook.com

Chương 6

Một buổi sáng, sau khi trời nóng kéo dài gần như suốt cả tuần, thời tiết đột nhiên thay đổi. Mùa thu, mặc dù không phải ngày mai hay kể cả tuần sau, đang đến gần. Tôi đang đi đường tắt qua tòa nhà Manulife trên phố Bloor thì thấy Paul Bouissac ngồi một mình trong quán cà phê cạnh cầu thang cuốn. Ông ấy là một người gốc Pháp dáng người thấp, mặt cú vọ, dạy tôi một khóa về chủ nghĩa siêu thực ở trường đại học 30 năm về trước và là người luôn chê bai sự nghiệp truyền hình của tôi suốt từ lúc ấy. Ông ấy không thèm xem chương trình của tôi, nhưng người bạn của ông ấy, một nổi ác mộng với bàn tay ướt mồ hôi, lại là một fan hâm mộ cuồng nhiệt. (Tôi khá nghi ngờ điều này, nhưng cũng không sao.)

Bouissac giơ bàn tay bụ bẫm, trắng trẻo lên và vẫy tôi qua. Tôi ngoan ngoãn ngồi xuống. Chúng tôi nói về chuyện này, chuyện kia, tôi đưa ra những câu hỏi (như thường lệ). Khi đề cập đến chủ đề Jesse (Nó làm gì để giết thời gian trong ngày?), tôi tuôn ra một tràng về nỗi chán ghét trường học “có thể là một căn bệnh”, có lẽ thậm chí là “một cái gì đó đáng khích lệ” làm thế nào tôi có thể đối phó với một đứa con không thích xem tivi hay không nghiện thuốc phiện. Đứa trẻ hạnh phúc đó sẽ có một cuộc sống hạnh phúc, v.v và v.v... Tôi huyền thuyên một lúc và khi nói, tôi thấy mình thờ hờn hển một cách kỳ lạ, như thể tôi vừa mới chạy lên hàng loạt các bậc cầu thang. Bouissac vẫy vẫy ra hiệu cho tôi im lặng và thật buồn cười, tôi có thể thấy chiếc xe nhỏ của mình bị kéo vào vỉa hè, lắc lư rất vô duyên.

“Cậu phòng thủ quá đấy,” ông ấy nói bằng một giọng tiếng Anh rất nặng. (40 năm ở Toronto mà vẫn nghe như Charles de Gaulle vậy.) Tôi nhấn mạnh là tôi không như thế và lại phòng thủ kỹ hơn. Giải thích những thứ không cần phải giải thích, tự bảo vệ mình khỏi những lời chỉ trích chưa được giải tỏa.

“Chỉ có một khoảng thời gian dành cho việc học thôi. Sau đó thì đã quá muộn rồi,” Bouissac nói với cái kết không một chút vị tha kiểu Pháp.

Quá muộn ư? Tôi tự hỏi, liệu có phải ý ông ấy là việc học cũng giống như việc thành thạo một ngôn ngữ, người ta phải “biết” nói trước một độ tuổi nhất định (12 hoặc 13 gì đó) nếu không, người ta sẽ không bao giờ nói được ngôn ngữ đó? Thoáng lo âu hiện ra trong đầu tôi. Liệu chúng tôi có nên gửi Jesse vào một trường quân sự không?

Mất hứng thú (và thể hiện điều đó ra mặt) về câu trả lời hoảng hốt của tôi, Bouissac lang thang tìm kiếm cho mình một đôi găng tay dùng để bắc bánh ra khỏi lò. Tối hôm đó, ông ấy chủ trì một bữa tiệc cho các nhà ký hiệu học quốc tế, một đám người ngu ngốc tự mãn. Cuộc chạm trán khiến tôi ngạc nhiên một cách kỳ lạ. Tôi cảm thấy như thể mình bị phản bội, đột ngột bán đứng chính mình. Liệu tôi có đang che giấu khuyết điểm của Jesse hoặc của chính mình hay không? Liệu có phải tôi đang khoác lác như một thằng nhóc lên mười trên sân trường hay không? Liệu điều đó có rõ ràng hay không? Có lẽ có. Nhưng tôi không muốn có ai đó nghĩ rằng tôi đã làm hư Jesse. (Tôi không thể rũ bỏ được hình ảnh Jesse lái xe, phì phèo khói cần sa.)

Có ba cô bé mới lớn ăn diện đi lướt qua, để lại mùi kẹo cao su và luồng khí lạnh. Tôi nghĩ, có thể chúng tôi đã đánh giá quá cao sự ảnh hưởng của mình lên con cái. Chính xác thì người ta làm thế nào để có thể buộc một đứa trẻ mới lớn, cao đến gần 1,9m làm bài tập về nhà? Không, cả mẹ nó lẫn tôi, đều đã đánh mất cái quyền đó.

Cảm giác không ưa Bouissac, giống như một cơn gió đột ngột, bất ngờ thổi qua và tôi có cảm giác rằng đôi khi hành vi hiếu kỳ của mình giống như khi còn là sinh viên và sự tôn trọng thường thấy này đang phải trải qua những thay đổi khá khó chịu.

Ngay tại bàn của mình, tôi lấy ra một cái bút và viết một danh sách lên tờ giấy ăn liệt kê những chàng trai trẻ tôi từng học đại học cùng mà rốt cuộc toàn làm những chuyện vặt vãnh. Có B., anh ta uống say bí tỉ ở Mêhico; G., người bạn thân nhất từ thuở nhỏ của tôi, đã bắn vào mặt một người đàn ông trong khi say ma túy. M., một thiên tài toán học, thể thao, tất cả mọi mặt, giờ đây dành cả ngày thủ dâm trước màn hình máy tính trong khi vợ anh làm việc cho một công ty luật ở trung tâm thành phố. Đó là một danh sách mang tính an ủi và hơi kịch tính. Còn có cả anh trai tôi nữa, ông anh buồn bã của tôi - ngôi sao điền kinh, vua của hội nam sinh ở trường đại học - giờ đây sống trong căn phòng ở góc của một nhà an dưỡng, sau ngần ấy năm, vẫn chửi rủa sự bất công trong sự

nghiệp học hành của mình.

Nhưng nếu tôi sai thì sao? Nếu như nó không lao ra khỏi tầng hầm và “coi trời bằng vung” thì sao? Nếu tôi cho phép nó hủy hoại cả cuộc đời nó dưới một giả thuyết sai lầm mà nhờ đâu lại là sự lười biếng với một sự diễn dịch khôn lẻo? Một lần nữa, tôi lại mừng tượng hình ảnh một chiếc taxi lái chậm chậm xuống phố University vào một đêm mưa rả rích. Làm ca đêm, Jesse được mọi người trong cửa hàng bánh vòng, mở đầu đêm, biết đến. “Chào Jess. Vẫn món bình thường hả? Thế này là đủ đấy.”

Trong suốt năm vừa qua, Jesse đã học được điều gì từ sự “dạy dỗ” của tôi? Liệu có kiến thức nào được xem là đáng giá hay không? Để xem nào. Nó biết những thứ về Elia Kazan và Ủy ban điều tra những hoạt động chống lại Hoa Kỳ, nhưng liệu nó có biết những người cộng sản này là gì không? Nó biết rằng Vittorio Storaro thả sáng căn hộ trong Last Tango in Paris (Bản Tango cuối cùng ở Paris) bằng cách đặt các ngọn đèn phía ngoài

cửa sổ của căn hộ, thay vì đặt bên trong như bình thường trong cảnh này, nhưng liệu nó có biết Paris ở đâu không? Nó biết rằng người ta chỉ đặt chiếc đĩa úp xuống khi đã ăn xong, rằng các loại rượu vang của Pháp thường chua hơn một chút so với rượu của California. (Một thứ rất quan trọng.) Còn gì nữa nhỉ? Nó còn biết nhai khép miệng (không thường xuyên), biết vệ sinh lưỡi cũng như đánh răng vào buổi sáng (phải bắt ép). Biết rửa sạch nước cá ngừ rơi ra cạnh bồn rửa bát khi làm xong bánh sandwich (gần như thế).

Ồ, nhưng nghe này. Nó rất yêu cảnh Gary Oldman lao điên cuồng qua hành lang với khẩu súng sấn trong phim *The Professional* (Kẻ chuyên nghiệp) (1994). Nó thích cảnh Marlon Brando gạt hết bát đĩa trên bàn ăn xuống đất trong phim *A Streetcar Named Desire* (Chiếc xe mang tên dục vọng). “Chỗ tôi sạch rồi. Có cần tôi dọn bên anh không?” Nó thích phim *Swimming with Sharks* (Bơi cùng cá mập) (1994), không phải những khoảnh khắc đầu phim, (“Đó chỉ là một khả năng nhất định”) mà là phần cuối. (Nó nói: “Đó là đoạn khá sâu sắc!”) Nó thích Al Pacino trong phim *Scarface* (Mặt thạo) (1983). Nó thích bộ phim đó giống như tôi yêu thích các băng nhóm trong *The Great Gatsby* (Gatsby vĩ đại). Người ta biết họ thô tục và nông cạn nhưng dù sao vẫn muốn được đi với họ. Nó suốt ngày xem đi xem lại phim *Annie Hall*. Thế nào sáng hôm sau tôi cũng sẽ tìm thấy vỏ đĩa DVD trống không vất trên ghế đi-

văng. Nó biết rõ từng đoạn, có thể trích dẫn các câu trong phim. Với phim *Hannah and Her Sisters* (Hannah và các chị em gái) (1986) cũng khiến nó thích thú. Nó ngồi như bất động khi xem *Lolita* (Nàng Lolita xinh đẹp) (1997) của Adrian Lyne. Chúng tôi cần xem phim này vào dịp Giáng sinh. Tôi có nên hạnh phúc với những điều trên hay không?

Thực tế là có.

Nhưng rồi một ngày, tuyết rơi phía ngoài cửa sổ phòng khách, chúng tôi đang xem lại bộ phim *Scarface* (Mặt thạo), khi đến cảnh Al tới Miami,

Jesse quay lại và hỏi tôi Florida ở đâu.

“Hả?”

Nó nói: “Từ đây. Người ta có thể đi đến đó bằng cách nào?”

Sau khi im lặng một lúc để đầu óc tỉnh táo (liệu nó có đang đùa không nhỉ?), tôi nói:

“Con đi xuống phía nam.”

“Hướng Eglinton hay hướng King Street?” “Hướng King Street.”

“Thế ạ?”

Tôi thận trọng tiếp tục nói nhưng với giọng điệu hết sức lưu tâm của một người có thể bị phục kích bất cứ lúc nào bởi một trò đùa ác ý. Nhưng chẳng hề có trò đùa nào cả. “Con đi xuống hướng King Street và sau đó tiếp tục đi cho tới khi gặp một cái hồ; đi qua hồ và đó chính là điểm đầu của nước Mỹ.” Tôi chờ đợi nó ngắt lời mình.

Nó nói: “Nước Mỹ ở ngay phía bên kia hồ?”

“Ừ, ừ.” Im lặng. “Con đi tiếp xuống phía dưới, khoảng 1.500 dặm, là Pennsylvania, Carolinas, Georgia” - tôi vẫn đang chờ nó ngắt lời mình - “cho tới khi con thấy một bang có hình dạng giống ngón tay, chìa ra ngoài mặt biển. Đó chính là Florida.”

“À.” Im lặng. “Sau Florida là bang nào?” “Sau Florida?”

“Vâng.”

“À, để xem nào. Con đi đến phần đất cuối cùng của mảnh đất hình ngón tay, đi cho đến khi chạm đến mảnh đất khác phía bên kia biển; đi tiếp

khoảng 100 dặm nữa, con sẽ gặp nước Cuba. Con nhớ nước Cuba chứ? Đó là nơi chúng ta đã có một cuộc nói chuyện rất lâu về Rebecca.”

“Đó là một cuộc nói chuyện thú vị.”

Tôi nói: “Lại đây với bố, đi qua Cuba, đi thật xa, cho tới khi con đến Nam Mỹ.”

“Đó là một quốc gia hả bố?”

Im lặng. “Không, đó là một lục địa. Con tiếp tục đi, qua hàng nghìn, hàng nghìn dặm, xuyên qua rừng rậm và thành phố, rồi lại rừng rậm và thành phố, tất cả các con đường đều đến điểm cuối cùng là Argentina.”

Nó nhìn chăm chăm vào khoảng đất trống. Nó đang nhìn thấy thứ gì đó cực kỳ sinh động trong trí tưởng tượng của mình, nhưng chỉ có Chúa mới biết được đó là gì.

Nó hỏi: “Đó có phải là điểm cuối cùng của thế giới không ạ?” “Gần như vậy.”

Tôi có đang làm đúng hay không?

Mùa xuân đã đến trên phố nhà Maggie. Những hàng cây đang trở nụ ở đầu cành như móng tay dường như đang hướng những tán cây của chúng về phía mặt trời. Khi tôi đang cho nó xem một trong những bộ phim nghệ thuật rất khoa trương, một điều kì lạ xảy ra, một bức tranh minh họa hoàn hảo của chính bài học mà bộ phim đó truyền tải. Chuyện bắt đầu khi tôi nghe nói nhà bên cạnh sắp sửa bán. Không phải bà Eleanor, nhà hàng xóm sát vách của chúng tôi - cách duy nhất bà ta có thể rời khỏi nhà mình là nằm trên cáng cứu thương với lá cờ Anh Quốc kẹp trên trán - mà là đôi vợ chồng phía bên kia, người phụ nữ mảnh mai đeo kính râm và ông chồng hói của tóc.

Hoàn toàn do trùng hợp ngẫu nhiên mà vào tuần đó tôi lựa chọn cho Jesse xem bộ phim kinh điển của Italia, *The Bicycle Thief* (Kẻ cắp xe đạp) (1948). Đó thật sự là một câu chuyện buồn nhất từ trước đến nay.

Một anh chàng thất nghiệp cần một chiếc xe đạp cho công việc, phải khó khăn lắm mới có được một chiếc xe; toàn bộ các hành vi của anh đều thay đổi, sự tự tin về giới tính đã quay trở lại với anh. Nhưng ngay ngày hôm sau, chiếc xe đạp đã bị đánh cắp. Anh ấy hết sức đau xót. Nam diễn viên Lamberto Maggiorani đã thể hiện được niềm đau không nói nên lời của đứa trẻ hoàn toàn suy sụp. Anh ấy phải làm gì? Không có xe đạp tức là sẽ không có việc làm. Thực sự rất buồn khi xem đến cảnh anh ấy chạy khắp thành phố cùng với con trai mình để tìm chiếc xe đạp đã bị mất. Sau đó, anh phát hiện có một chiếc xe không được ai trông giữ và lấy cắp nó. Hay nói cách khác, anh đã lựa chọn gây ra một vết thương tương tự như ai đó đã làm với mình. Tôi giải thích, giá trị của câu chuyện nằm ở chỗ, rằng chúng ta đôi khi thay đổi quan điểm của mình, điều gì đúng, điều gì sai, phụ thuộc vào việc chúng ta cần gì ở một thời điểm nhất định. Jesse gật đầu; khái niệm đó cuốn hút nó. Người ta có thể thấy nó đang khám phá ra các sự cố xảy ra trong chính cuộc đời của mình, ngừng lại ở chỗ này, chỗ khác, tìm kiếm sự tương đồng với chính mình.

Nhưng thủ phạm trộm xe đạp đã bị bắt, và bị bắt một cách công khai. Như thế cả khu phố đổ ra để xem anh ta bị giải đi. Trong đó có cả con trai của anh, với khuôn mặt biểu lộ một thứ cảm xúc mà không ai trong số chúng ta muốn thấy trên mặt con mình.

Ngay hôm sau buổi chiếu phim, có thể là vài ngày sau đó, nhà bên cạnh ra vào tấp nập; tôi thấy một anh chàng gầy gò, với khuôn mặt tráo trở, nhòm ngó xung quanh trên đường đi cạnh đống thùng rác mới của tôi. Rồi một buổi sáng, thành phố trông rất ảm đạm theo một vẻ kiên cố, nhìn những vũng nước và rác rưởi trên đường người ta cảm tưởng như một trận

thủy triều vừa mới rút (bạn gần như mong được thấy một con cá đang sắp chết vẫy vùng trong ống máng), và một chiếc bảng BÁN NHÀ xuất hiện.

Tôi tự thấy mình đang phân vân, đầu tiên rất vẫn vợ, sau dần dần nghiêm túc hơn, rằng liệu tôi có nên bán căn gác độc thân và chuyển sang nhà bên cạnh con trai và người vợ cũ. Tất nhiên là nếu họ muốn tôi chuyển sang. Tôi càng nghĩ lại càng muốn làm như thế, chuyện lại càng trở nên cấp bách. Chỉ trong một vài ngày, câu hỏi đó đã trở thành một vấn đề quan trọng có tính sống còn. Thậm chí có khi tôi còn có thể giữ lại một ít tiền sinh hoạt sau khi trả tiền đặt cọc cho ngôi nhà. Đây không

phải cách tôi muốn sống, nhưng tôi đã có những ý nghĩ tồi tệ hơn thế này. Có thể ngôi nhà sẽ đổi vận cho tôi chỉ bằng cách tới sống gần hai người đó. Chiều muộn hôm đó, người hàng xóm hấp dẫn đeo kính râm của tôi đỗ chiếc xe nhỏ nhắn nhưng rất hữu dụng ở góc phố và vội vã bước lên bậc thềm với chiếc vali trong tay.

Tôi nói: “Nghe nói cô đang định bán nhà?”

“Đúng thế,” cô ấy vừa nói rất tự tin, vừa tra chìa khóa vào ổ. “Liệu tôi có thể xem qua trước được không?”

Người ta có thể thấy rằng nhân viên bất động sản phải tranh giành quyết liệt và vất vả như thế nào để cảnh báo với cô ấy phòng ngừa những việc kiểu như thế này. Nhưng cô ấy hết sức lịch sự và nói: Chắc chắn rồi.

Đó là một ngôi nhà nhỏ, một ngôi nhà của người Pháp, nhưng sạch sẽ và thân thiện, ngay cả ở một nơi kín đáo như dưới tầng hầm (không giống như tầng hầm của nhà Maggie, chỉ có chiếc máy giặt đã quá cũ kỹ, phòng trường hợp cá sấu tấn công). Những hành lang, bậc cầu thang nhỏ hẹp, phòng ngủ được sơn tỉ mỉ, gần nơi làm việc trang trí nhiều chi tiết và một tủ thuốc cá nhân trong phòng tắm tuy nhiên cô ấy dường như không có vẻ gì giống một người dành quá nhiều tiền cho việc thuốc men.

“Bao nhiêu?”, tôi hỏi.

Cô đưa ra một con số. Giá lại cao ngất ngưỡng, nhưng giá căn gác của tôi cũng không kém trong lần thăm định gần đây, người ta bảo tôi là nó đang “trở thành một trào lưu” với một loạt những câu chuyện về thành công của giới trẻ (điện thoại di động, bộ râu để-ba-ngày). Một nơi cho những người thắng cuộc, cho những người tân thời. Cho những con người khốn nạn, nói theo cách khác.

Tôi giải thích trường hợp của mình: tôi rất thèm muốn được sống gần đứa con trai đang tuổi mới lớn và người vợ cũ. Điều đó làm cô ta suy nghĩ. Liệu cô có thể cho tôi cơ hội đầu tiên để mua ngôi nhà không? Có, cô ấy nói. Cô sẽ bàn với chồng mình.

Nhà tôi trở nên khá nhộn nhịp. Những cuộc gọi đến ngân hàng, đến Maggie hiện đang ở trên gác xép của tôi (một ánh đèn xanh tươi tắn

cùng với những đôi mắt ướt đẫm), một cuộc nói chuyện nữa với cô Mạnh Mai nhà bên cạnh. Mọi thứ dường như rất ổn thỏa.

Nhưng rồi, vì những lý do mà tôi không tài nào hiểu được, Mạnh Mai và ông chồng đầu trọc lốc của mình quyết định không dành cho chúng tôi bất kì ưu ái nào. Vào một buổi tối ông ta cứng nhắc báo với tôi rằng sẽ có hai buổi xem nhà, sau đó chúng tôi có thể đưa ra giá mua, cùng với những người khác. Không phải tin tốt. Greektown đang trở thành một khu đất đỏ; giá đất đang tăng một cách khủng khiếp. Nhà ở đây thường đắt hơn giá người mua đưa ra tầm 200.000 đô-la.

Một hoặc hai ngày trước “ngày xem nhà”, tôi kéo Jesse lại. Tôi bảo nó tụ tập đám bạn thân vào buổi chiều trước hiên nhà. Bia và thuốc lá sẵn sàng. Thời gian bắt đầu chính xác là hai giờ chiều.

Bạn có thể tưởng tượng ra cảnh đó. Trong lúc người xem nhà đang leo lên cầu thang ở nhà bên, họ đi ngang qua nửa tá những đứa rồi việc đeo

kính râm, đội mũ đầu bẹp ngồi uống rượu và hút thuốc ở ban công bên cạnh. Họ nghĩ đó là “hàng xóm”, chỉ cách có ba mét. Một vài chiếc xe đỗ lại, dừng để xem xét ngôi nhà, sững sờ sau làn kính cửa xe, và rồi rời đi chỗ khác.

Sau khoảng một giờ hoặc hơn, gã nhân viên bất động sản láu cá xuất hiện và hỏi đám thanh niên xem chủ nhà có nhà hay không. Tôi đang co rúm lại trong phòng khách, cố gắng xem tivi, ruột gan run bắn lên như thể trong người tôi có cả một chiếc còi báo động đang kêu inh ỏi. (Lương tâm dẫn vật vì mặc cảm tội lỗi.)

Tôi thì thào với Jesse: “Không, không, nói bố không có nhà nhé.”

Vào lúc bốn giờ chiều, buổi xem nhà kết thúc. 20 phút sau, khi tôi đang đi xuống cầu thang phía trước nhà như một tên ăn trộm để đi uống rượu ở một nhà hàng Hy Lạp trong thành phố, tôi giật bắn người: gã nhân viên xuất hiện. Anh ta có khuôn mặt xương xương, lộ vẻ khó chịu như đang bị ai đó chỉ trích. Thưa “quý ông trước hiên nhà”, anh ta nói với điệu bộ “thật có vấn đề”. Tôi cố gắng thay đổi chủ đề; bằng giọng vui vẻ, tôi hỏi anh ta về công việc kinh doanh bất động sản, về hàng xóm; có lẽ tôi muốn lợi dụng anh ta - tôi đang chuẩn bị mua một ngôi nhà. Ha ha ha, nụ cười kín đáo của tôi. Anh ta không lảng tránh lời yêu cầu. Không hề mỉm cười, anh ta nói rằng mình đang gặp rắc rối với những lời hứa hẹn của hàng loạt những người mua nhà kiểu như thế

này. Không bao giờ! Tôi nói như thể đang bảo vệ nữ hoàng của mình.

Ngày hôm sau cũng có một buổi xem nhà, vào Chủ nhật. Trời đang mưa rào, bầu trời mang màu xám nhạt, những con mòng biển bay thấp qua công viên, một vài con đi bộ đầu ngửa lại phía sau, mở mở rộng như thể đang súc miệng vậy. Bất chấp nỗi lo sợ rất lớn, tôi tiếp tục chiến thuật của mình. Nhiều bia hơn, nhiều thuốc lá hơn, nhiều tên rồi việc ngồi nhìn trời hơn. Tôi không đủ can đảm để ngồi quanh đó và chuồn qua cầu bằng xe

đạp để làm một số việc tôi tưởng tượng ra. Đến bốn giờ, tôi mới quay về. Mưa đã ngớt. Tôi vừa đi ngang qua nhà hàng Hy Lạp nơi chúng tôi thường ăn tối thì thấy Jesse đi bộ dọc vỉa hè đến chỗ tôi. Nó đang mỉm cười nhưng có điều gì đó cản trở, thoáng nét phồng thủ trong nụ cười ấy.

“Chúng ta có một vấn đề nho nhỏ bố ạ,” nó nói. Một vài phút sau khi buổi xcm nhà bắt đầu, gã đầu hói xông qua thảm cỏ - lần này chính gã ta đeo kính râm - và gõ cửa nhà tôi bằng cả hai nắm tay. Thấy lũ rối việc, ông ta đòi gặp tôi.

Tôi ư?

“Bố tôi không có nhà,” Jesse bảo ông ta.

“Tôi biết ông ta đang làm trò gì rồi,” gã đầu hói gào lên. “Ông ta đang cố ám sát vụ bán nhà của tôi.”

Ám sát vụ bán nhà ư? Nghe ghê gớm quá. Đặc biệt là khi chuyện đúng là như vậy. Đột nhiên tôi cảm thấy một cú sốc của sự nhục nhã; tồi tệ hơn nữa, tôi có một linh cảm trẻ con, rằng tôi đang gặp “rắc rối lớn”. Rằng tôi đã lấy xe của bố mình đi mà không có bằng lái, và đâm hỏng nó. Tôi còn có một cảm giác không mấy thoải mái rằng Jesse biết tôi sai, sai ngay từ đầu. Còn không kể đến chuyện tôi còn kéo cả nó vào kế hoạch của mình. Một ví dụ điển hình về sự dè dặt của phụ huynh. Cách giải quyết một vấn đề khủng hoảng. Cách để đạt được những gì mình muốn. Đặt nó vào tay anh, Maggie ạ, anh chắc chắn rằng nó sẽ đứng đắn hơn và đi đúng đường.

“Con bảo mọi người vào trong rồi,” nó nói. “Bây giờ quay lại có an toàn không?”

“Nếu là con thì sẽ đợi một lúc. Ông ấy có vẻ điên tiết lắm.”

Một vài ngày sau, tôi yêu cầu một người bạn của mình “vào cuộc” cùng tôi, giả vờ anh ấy là một người mua nhà và ra một cái giá cho căn nhà

đó. Nhưng họ phải thấy rõ điều đó; phải bận rộn cả ngày với anh ta. Tất cả mọi chuyện tốt cuộc cũng chẳng để làm gì, những âm mưu của tôi, lôi kéo đám trẻ vào một âm mưu ngu ngốc. Một cặp đôi đồng tính, chủ một cửa hàng hoa, đã sở hữu căn nhà sau khi trả gần nửa triệu đô-la.

Tôi tự hỏi: Chuyện này liệu có trở thành một trong những điều mà Jesse sẽ nhớ mãi trong suốt phần đời còn lại của mình hay không? Ngày hôm sau, tôi kéo nó sang một bên. Tôi nói: “Đó là sai lầm khủng khiếp mà bố đã mắc phải.”

Nó nói: “Chẳng có gì là sai khi mong muốn được sống bên cạnh gia đình của mình”.

Nhưng tôi đã ngắt lời nó. Tôi nói: “Nếu một gã nào đó cũng làm tương tự như thế với bố, khi bố đang cố gắng bán mảnh đất của mình, bố sẽ mang súng máy đến gặp hắn.”

Nó khẳng khái nói: “Con vẫn nghĩ rằng bố đã làm đúng.”

Thật khó để làm cho nó nhìn nhận sự việc một cách khác đi. Tôi nói: “Bố giống như anh chàng trong bộ phim *The Bicycle Thief* (Kẻ cắp xe đạp). Bố làm điều phải làm chỉ bởi vì bố cần phải thực hiện điều đó.”

“Nếu giả dụ điều đó là điều phải làm thì sao hả bố?”, nó đáp lại sắc sảo.

Sau đó, khi chúng tôi đi ra ngoài hút thuốc trước khi xem phim, tôi thấy mình đang lén lút nhìn quanh để xem gã đầu hói hay vợ của gã ta có ở quanh đây không.

Tôi nói: “Con thấy hậu quả chưa? Bây giờ bố phải đề phòng gã này mỗi khi đi ra ngoài hiên nhà mình. Đó là một cái giá. Đó là một cái giá thực sự.”

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC

PHIM

David Gilmore

dtv-ebook.com

Chương 7

Tôi chuẩn bị một loạt những cảnh quay tĩnh để hai bố con xem. Đây là cách để hoan nghênh tất cả các diễn viên một cách nhiệt liệt, bằng cách đứng yên một chỗ. Đương nhiên, tôi bắt đầu với High Noon (Trưa hè nóng bỏng) (1952). Có những tình huống ngẫu nhiên rất vui trong nhiều bộ phim, ở đó mọi thứ dường như diễn ra rất trơn tru. Đúng kịch bản, đúng đạo diễn, đúng diễn viên. Casablanca (1942) là một, The Godfather (Bố già) (1972) là một phim nữa, và High Noon. Gary Cooper là viên cảnh sát trưởng đang trên đường rời khỏi thị trấn cùng người vợ mới cưới thì anh nghe tin một tên tội phạm nguy hiểm đã vượt ngục và trốn thoát cùng với ba kẻ đồng phạm, hẳn đang đi theo hướng này để “xử” người đã bỏ tù hắn. Chúng đang đi chuyển tàu trưa để đến đây. Cooper chạy hết chỗ này đến chỗ khác quanh thị trấn để cố tìm người giúp mình; ai cũng có lý do để nói không. Cuối cùng chỉ có một mình anh, một khu phố vắng ngắt và bốn tên có vũ trang.

Bộ phim được làm vào thời điểm các nước phương Tây thường sử dụng những thước phim màu và hầu hết mang đặc trưng của những người hùng răn rỏi, có tinh thần cao thượng, mang nhiều chi tiết hoạt hình hơn là con người thật. High Noon đột ngột xuất hiện, quay hoàn toàn bằng phim đen trắng - không có cảnh hoàng hôn và các dãy núi tuyệt đẹp; những gì chúng ta được thấy chỉ là một thị trấn nhỏ, nhìn rất tiêu điều. Đoạn cao trào của câu chuyện cũng có một cái gì đó không giống với bình thường: một người đàn ông rất sợ bị đau và lộ rõ điều đó ra mặt.

Tôi nhắc Jesse rằng bộ phim được quay vào đầu những năm 1950, rằng người ta có thể thấy được sự song hành của nó với cuộc săn lùng cộng sản đang xảy ra cùng thời điểm ở Hollywood. Những người bị tình nghi là có cảm tình với phe cánh tả thường bị bạn bè bỏ rơi chỉ qua một đêm.

Tôi chỉ ra rằng có những cảnh tuyệt vời, đầy tính nghệ thuật rất đáng chờ đợi trong bộ phim này. Hãy nhìn vào cách bộ phim thể hiện những đường ray quanh quẩn. Chúng tôi xem đi xem lại các cảnh đó. Đây là một cách tạo ra cảm giác nguy hiểm không thể diễn tả bằng lời. Mỗi lần xem lại các cảnh đó, chúng tôi đều nhắc cho chúng tôi nhớ rằng tội ác sẽ đến từ

hướng nào. Cảnh chiếc đồng hồ cũng vậy. Tích, tắc, tích, tắc tiếng đồng hồ kêu thậm chí còn kêu chậm hơn khi thời điểm giữa trưa đến gần.

Và còn có cả Gary Cooper. Những diễn viên từng đóng phim cùng ông thường rất bất ngờ bởi việc ông ta hành động rất ít trong những cảnh quay. Dường như ông ta không hề “diễn”, không hề làm gì cả. Nhưng khi bạn xem diễn xuất của ông trên màn ảnh, nó làm lu mờ hết mọi người xung quanh. Những diễn viên quanh ông thấy diễn xuất của mình trở nên mờ nhạt.

“Để ý xem mắt con nhìn đi đâu trong những cảnh quay có ông ta,” tôi bảo Jesse. “Con hãy tưởng tượng mình là một diễn viên diễn cùng với ông ta.”

Chỉ vì vậy, chúng tôi không muốn trở nên quá kiêu ngạo, tôi cho nó xem bộ phim Internal Affairs (Vô gian đạo) (1990), một bộ phim hài hước thực sự khó gây cảm tình. Richard Gere vào vai một cảnh sát tham nhũng. Khi một sĩ quan có tinh thần không kiên định (William Baldwin) được gọi đến để làm chứng, chúng ta có thể thấy cách Gere tạo ra hình ảnh nhân vật phản diện tuyệt vời như thế nào. (Tốt hơn cả nam diễn viên thủ vai chính). Người đàn ông với đôi mắt ti hí, chính là Iago ở Phòng cảnh sát Los Angeles. Sự yên lặng của Gere - gián tiếp thể hiện sự điềm tĩnh - là điểm

hấp dẫn đến mê hoặc. Tôi yêu cầu Jesse xem một cảnh, trong đó chỉ có một vài câu thoại được giải bày thoải mái, và thậm chí còn tỏ ra thích thú, ông ta vắn to tiếng lên ở cảnh tình dục kinh dị trong trí tưởng tượng của Andy Garcia, viên Cảnh Sát được giao nhiệm vụ điều tra ông.

“Đừng để bị đánh lừa bởi vẻ ưa nhìn hoặc triết lý kiểu truyền hình của ông ta” tôi nói. “Richard Gere là diễn viên có hạng đấy.”

Chúng tôi chuyển sang Dead Zone (Vùng chết chóc) (1983) của David Cronenberg. Christopher Walken là một nhà ngoại cảm cô đơn, buồn thảm, một ông hoàng đích thực của trường phái tĩnh lặng. Sau đó là The Godfather Part II (Bố già phần 2) (1974). Bạn có thể nói gì về “Big Al” Pacino? Ông ta có một cảm giác rất sẵn sàng, “giữ mình” của một con lươn biển đang chờ đợi ở cửa hang. Hãy đợi đến cảnh quay tuyệt vời khi nghị sĩ nọ không nắm bắt được tầm quan trọng của lời đề nghị thứ hai mà Pacino đưa ra để có giấy phép mở sòng bạc.

* * *

Tôi chiếu phim Bullitt (1968); bộ phim này ra đời cách đây gần 40 năm nhưng vẫn có sức lôi cuốn, với một Steve McQueen chưa bao giờ diễn trai hơn. McQueen là một diễn viên hiểu được giá trị của việc không làm gì nhiều; ông nghe ngóng với vẻ tĩnh lặng kích động của một vị thủ lĩnh vĩ đại. Tôi lục tìm dưới tầng hầm tài liệu của cuộc phỏng vấn trước đây với tay đạo diễn hay chuyện người Canada Norman Jewison, người đã làm ba bộ phim với McQueen.

“Steve không phải là loại diễn viên có thể đứng trên sân khấu với một chiếc ghế và mua vui cho người ta,” Jewison nói. “Anh ta là một diễn viên điện ảnh. Anh ta yêu máy quay và nó cũng yêu anh ta. Anh ta luôn rất thực, một phần vì anh đang vào vai chính mình. Anh không bao giờ phiền lòng khi bạn cắt mất một, hai lời thoại của mình. Chỉ cần máy quay vẫn hướng

vào mình là anh ta đã vui rồi vì anh ta hiểu được điện ảnh là một phương tiện mang tính hình ảnh.”

McQueen có một cuộc đời khó khăn. Ông đã có vài năm sống trong trại cải tạo. Sau quãng thời gian gia nhập hải quân, ông dạt về New York và theo học một vài khóa diễn viên. Tôi giải thích cho Jesse rằng, nói một cách khác, ông không phải là một người yêu nghệ thuật hay được đào tạo bài bản. Tôi nói: Năng khiếu luôn luôn không xuất hiện ở những chỗ người ta thường nghĩ.

Chúng tôi xem *Le Samourai* (1967) với diễn xuất của Alain Delon, Lauren Bacall trong *The Big Sleep* (Giấc ngủ dài) (1946), và tất nhiên là một Clint Eastwood mạnh mẽ (nếu lạng lẽ hơn chút nữa ông sẽ chết) trong *A Fistful of Dollars* (Một nắm tiền) (1964). Người ta có thể dành rất nhiều thời gian cho Clint. Tôi bắt đầu liệt kê ra năm điều tôi thích về ông ấy.

1. Tôi rất thích cách ông giơ bốn ngón tay lên với người đóng quan tài trong *A Fistful of Dollars* và nói: “Tôi nhầm. Làm bốn cỗ quan tài đi.”

2. Tôi thích lúc, như nhà phê bình người Anh David Thomson đã chỉ ra, Clint đứng cạnh hoàng tử Charles tại rạp chiếu phim Quốc gia London vào năm 1993, mọi người đều thấy rõ ai mới là vị hoàng tử thật.

3. Tôi thích cách Clint đạo diễn một bộ phim, ông không bao giờ nói: “Bắt đầu” (Action). Ông luôn nói một cách điềm đạm, khẽ khàng: “khi các bạn sẵn sàng”.

4. Tôi thích xem Clint ngã ngựa trong phim *Unforgiven* (Không được tha thứ) (1992).

5. Tôi thích hình tượng Clint, thủ vai Harry Xấu xa, bước xuống một con phố ở San Francisco, một tay cầm súng, tay kia cầm bánh mì xúc xích.

Tôi đề cập với Jesse về cuộc nói chuyện ngắn với William Goldman, người viết kịch bản cho phim *Butch Cassidy and the Sundance Kid* (Butch Cassidy và tên Sundance Kid) (1969) và sau đó viết phim *Absolute Power* (Quyền lực tối cao) (1997) cho Eastwood. Goldman thán phục ông. “Clint là diễn viên tuyệt nhất,” ông bảo tôi, “một chuyên gia nhà nghề trong một thế giới bị cái Tôi chinh phục. Làm việc với đạo diễn Eastwood,” ông nói, “bạn đi làm, hoàn thành việc của mình và về nhà; thường thì bạn về sớm vì ông ấy muốn đi chơi gôn. Và ông ăn trưa cùng với mọi người trong căng tin.”

Khi Clint được yêu cầu viết kịch bản cho bộ phim *A Fistfull of Dollars* (Một nắm đô-la) vào năm 1964, nó đã từng nổi tiếng trong một thời gian dài. Charles Bronson từ chối, đó là kịch bản phim dở nhất mà ông ấy từng xem. James Coburn không muốn thực hiện bộ phim bởi vì họ sẽ phải thực hiện cảnh quay phim ở Italia và ông ấy đã được nghe nhiều điều không hay về các đạo diễn người Italia. Clint quay bộ phim liên tục với chi phí lên đến 15 nghìn đô-la nhưng - tôi nhấn mạnh điều này với Jesse - khẳng khái đòi cắt giảm kịch bản, cho rằng bộ phim sẽ thú vị hơn nếu anh chàng đó không nói gì.

Tôi nói: “Con có thể đoán được vì sao ông ấy làm như thế không?”

“Có chứ. Người ta sẽ tưởng tượng đủ thứ về một anh chàng luôn im lặng,” Jesse nói. “Và lúc cất tiếng nói: anh ta sẽ thu hẹp được một vài khoảng cách.”

“Chính xác.”

Sau một chút sao lãng, nó nói: “Thật tuyệt khi có thể làm như thế trong cuộc sống thực.”

“Là sao?”

“Không nói quá nhiều. Trở nên bí ẩn hơn. Các cô gái thích kiểu như vậy.”

“Một số người thích, một số người thì không,” tôi nói. “Con là người hay nói. Phụ nữ cũng thích những người hay nói.”

Ba năm trôi qua trước khi Eastwood chứng kiến bộ phim kết thúc. Vào thời điểm đó, ông ấy gần như quên mất nó. Ông mời một số bạn bè đến phòng chiếu phim cá nhân và nói: “Đây có thể là một thứ chẳng ra gì, nhưng mọi người cứ xem qua đi.”

Vào phim được khoảng vài phút, một người bạn của Eastwood nói: “À, Clint kìa, bộ phim này cũng được đấy.” A Fistfull of Dollars làm hồi sinh điện ảnh phương Tây, tại thời điểm này vốn đã trở thành viện dưỡng lão cho các ngôi sao điện ảnh luống tuổi.

Sau khi bộ phim kết thúc, tôi yêu cầu Jesse để cho tôi, nói cách khác là đồng ý cho chúng tôi cùng xem lại cảnh James Dean cầm sợi dây thừng trong bộ phim Giant. Dean bị vây quanh bởi đám doanh nhân ăn mặc bóng bẩy, cố gắng cắt thỏa thuận, Rock Hudson đặt 1.200 đô-la lên mặt bàn. “Chàng trai, bây giờ cậu đã giàu có rồi đấy.” Dean chỉ ngồi đó, thỉnh thoảng nhúc nhích một chút. Tôi hỏi: “Ai được hoan nghênh nhiệt liệt? Ai được hoan nghênh trong suốt bộ phim?”

Tôi còn chuyển sang cả đề tài truyền hình - Edward James Olmos làm cảnh sát trưởng bận đờ đen trong Miami Vice (1984-1989). Tôi nói: “Đây là một chương trình ngu ngốc, hoang tưởng, nhưng xem Olmos kìa - gần như là một trò quỷ thuật. Bằng cách không di chuyển, anh ta như đang nắm giữ một bí mật nào đó.”

“Bí mật gì ạ?”

“Đó là ảo tưởng của sự tĩnh lặng. Không có bí mật nào hết. Chỉ có sự liên quan của một người chiếm hữu,” tôi nói. Giọng tôi đang bắt đầu nghe

như giọng của một nhà văn viết về rượu.

Tôi tắt đầu đĩa DVD.

“Con xem hết cả chương trình này cũng không sao đâu ạ,” Jesse nói. “Thế được không bố?”

Vậy là trong khi những nhà thầu đang đập, cửa và hàn tầng hai của căn hộ (càng ngày càng to ra) bên đường, Jesse và tôi xem ba tập liên tiếp của Miami Vice. Có lúc, người hàng xóm Eleanor của chúng tôi ngó sang cửa sổ và nhìn vào trong. Tôi tự hỏi bà ta đang nghĩ gì khi thấy hai

chúng tôi xem ti vi ngày qua ngày. Tôi cảm thấy mình có một ước muốn ngu ngốc là chạy theo bà ta và nói: Nhưng đây không phải truyền hình, đây là điện ảnh. Tôi tự cảm thấy gần đây trong mình thi thoảng hấp tấp một cách vô duyên trong việc giải thích các chuyện có liên quan đến Jesse.

* * *

Từ nơi đang đứng trong phòng khách, tôi có thể nhìn thấy Rebecca Ng đang ngoặt vào góc ở đầu bãi đậu xe. Diện quần bò trắng, áo khoác bò màu trắng, áo phông màu lục nhạt, mái tóc đen tuyền của con bé để xõa xuống. Nhóm công nhân xây dựng ở phía chân bức tường của nhà thờ báo hiệu cho nhau và từng người một đều nhìn Rebecca khi con bé đi ngang qua chỗ họ. Tôi đang chuyển dần sang đề tài về thời kì tân điện ảnh của Đức. Hôm đó, chúng tôi đang xem phim Anguirre, the Wrath of God (Anguirre, cơn thịnh nộ của Chúa) (1972). (Tôi làm vậy để chắc chắn là nó có sự chuẩn bị cho cảnh một người lính của đội quân chinh phục châu Mỹ khớp ngón tay mình với vết máu trên tảng đá.) Đôi khi tôi biết được điều này nửa tiếng trước khi tôi bắt đầu bộ phim. Jesse đang ngồi ở bên ngoài. Nó bị choáng váng và đau đầu vì rượu. Nó không nói gì, nhưng tôi ngửi thấy mùi rượu tỏa ra khi nó bước lên cầu thang. Một trong những đứa bạn của nó, Morgan, được thả

ra tối hôm trước (bị giam 30 ngày vì tội hành hung người) và qua chơi. Tôi đã phải khéo léo đuổi nó ra khỏi nhà vào bốn giờ sáng và bắt Jesse lên giường đi ngủ.

Đó là một ngôi nhà khó có thể diễn tả được và một vài ngày tôi cảm thấy như mình đang trừng phạt đồng lõa xộn, rối loạn và vô trách nhiệm bằng một chiếc roi da và một chiếc ghế. Thật vậy, dường như có cả một cánh rừng đang mọc lên xung quanh ngôi nhà, đang liên tục hăm dọa ngôi nhà bằng cách đập các cành cây và dây leo của mình vào cửa sổ, dưới cánh cửa, lên phía trên tầng hầm. Đã hơn một năm kể từ khi Jesse rời khỏi trường học (bây giờ nó đã 17 tuổi) và chẳng hề có dấu hiệu nào của việc nó bước ra khỏi những bậc cầu thang để nắm lấy thế giới “bằng vạt áo.”

Nhưng rồi chúng tôi vẫn có câu lạc bộ điện ảnh. Những tấm thẻ vàng trên tủ lạnh, một đường gạch qua mỗi bộ phim đã xem, tất cả chúng đã cam đoan với tôi rằng ít nhất thì có một điều gì đó đang xảy ra. Tôi không bị hoang tưởng. Tôi biết tôi không đem đến cho nó một sự giáo

dục bài bản qua điện ảnh. Đó không phải điều tôi muốn làm. Lẽ ra chúng tôi có thể dễ dàng đi lặn hoặc thu thập tem. Những bộ phim chỉ đơn giản là những dịp để chúng tôi dành thời gian cùng nhau, hàng trăm giờ, cũng như mang đến một cánh cửa rộng mở cho mọi vấn đề bàn luận - Rebecca, Zoloft, chỉ nha khoa, Việt Nam, bệnh liệt dương, thuốc lá.

Đôi lúc, nó hỏi về những người tôi từng phỏng vấn: George Harrison như thế nào? (một người tốt, mặc dù mỗi khi bạn nghe thấy chất giọng của vùng Liverpool, rất khó để không nhảy vòng quanh và hét lên rằng: “Anh ở trong ban nhạc Beatles. Chắc anh phải có cả tấn các cô gái xung quanh!”); Ziggy Marley (con trai của Bob Marley, một kẻ ử rữ hơn ai hết); Harvey Keitel (diễn viên nổi tiếng nhưng đầu óc thì toàn bã đậu); Richard Gere (một diễn viên kiêm trí thức- nửa-mùa cổ điển, người vẫn chưa nhận ra rằng người ta nghe theo ông vì ông là một ngôi sao điện ảnh, chứ không phải vì ông là người thông thái); Jodie Foster (khó tìm hiểu như thế tôi

đang cố đột nhập vào doanh trại quân đội vậy); Dennis Hopper (tục tũ, vui tính, một người tuyệt vời); Vanessa Redgrave (ấm áp, oai nghiêm, và khiến bạn thấy như đang nói chuyện với nữ hoàng Anh vậy); đạo diễn người Anh Stephen Frears (một người Anh nữa không biết lúc nào không nên dùng nước hoa cạo râu. Thảo nào không có nổi một người phụ nữ chịu ngã vào lòng những chàng như thế này); Yoko Ono (một kẻ rất bảo thủ và dễ cáu gắt bất cứ khi nào bị hỏi về thông tin của “dự án” gần đây nhất của bà, thường trả lời rằng: “Liệu anh có hỏi Bruce Springteen câu hỏi đó không?”); Robert Altman (hay chuyện, có học, dễ dãi; bảo sao các diễn viên luôn làm việc cho ông chỉ vì một bài hát); đạo diễn người Mỹ Oliver Stone (rất lực lưỡng, thông minh hơn những kịch bản ông viết; “Chiến tranh và Hòa bình ư? Chúa ơi, câu hỏi kiểu gì vậy? Mới có 10 giờ sáng mà!”).

Chúng tôi nói chuyện về những năm 1960, ban nhạc Beatles (nhắc đến hơi quá thường xuyên nhưng nó chiều theo ý tôi), tửu lượng tốt, tửu lượng kém, rồi thêm một chút về Rebecca (“Bố có nghĩ cô ấy sẽ bỏ con không?”), Adolf Hitler, Dachau, Richard Nixon, sự phản bội đức tin, Truman Capote, sa mạc Mojave, Suge Knight, phụ nữ đồng tính, ma túy, trào lưu trang điểm như người nghiện, Backstreet Boys (ý của tôi), hình xăm, Johnny Carson, Tupac (ý của nó), ngôn ngữ mĩa mai, nâng tạ, kích cỡ của “cái ấy”, diễn viên Pháp. Quả là một chuỗi thời gian đẹp. Tôi có thể đang chờ đợi công việc của mình, nhưng tôi không chờ đợi

cuộc sống. Nó đang ở ngay đây, ngay cạnh tôi trong chiếc ghế mây. Tôi biết nó thật tuyệt vời khi nó còn đang tiếp diễn - mặc dù tôi như hiểu rằng sẽ có một dải ruy băng trắng chờ đón chúng tôi ở cuối con đường.

Giờ đây, khi tôi quay lại nhà Maggie với tư cách một vị khách mời đến ăn tối, tôi rụt rè dừng lại ở hiên nhà. Tôi biết Jesse sẽ ra đây vào buổi tối muộn với một cốc cà phê nhưng chuyện sẽ không như hồi còn câu lạc bộ điện ảnh. Thật lạ là toàn căn nhà của cô ấy: bếp, phòng ngủ, phòng khách,

và nhà tắm, đều không có dấu tích nào của tôi. Tôi không cảm thấy âm hưởng hay một sự vang vọng nào của quãng thời gian tôi ở đây. Ngoại trừ hiên nhà.

Nhưng tôi đang nói đến đâu rồi nhỉ? À, đúng rồi, chuyến ghé thăm của Rebecca buổi chiều mùa xuân dịu dàng đó.

Con bé khẽ khàng bước lên các bậc thềm: Jesse vẫn ngồi im. Đã có một cuộc nói chuyện giữa hai đứa: con bé đứng đó hai tay đút túi áo, vẻ mặt nó trông như nữ tiếp viên vừa nghe thấy một điều gì đó không tốt nhưng vẫn chưa chắc là nghe thấy đúng như thế. Một nụ cười lịch sự nhưng cẩn trọng. Một cái gì đó không bình thường đang xảy ra Tôi có thể thấy ở phía xa một trong những công nhân xây dựng đang nhìn, người cứng đờ, tay giữ chặt một bên thành cầu thang.

Tôi nghe thấy tiếng mở và chúng bước vào trong nhà. “Chào bác, David,” Rebecca nói. Nhẹ nhàng, thường trực. Hoặc ít nhất là nó muốn được nhìn nhận như vậy. “Hôm nay bác thế nào?”, nó nói.

Câu hỏi đó một lần nữa lại khiến tôi ngạc nhiên. “Tôi cảm thấy thế nào à?” Ồ, để xem nào. Cũng ổn, tôi cho là vậy. Mọi chuyện ở trường vẫn tốt chứ?”

“Bây giờ chúng cháu đang được nghỉ ngơi một chút, vì vậy cháu đang làm việc tại Gap.”

“Rốt cuộc thì cháu cũng sẽ muốn điều hành cả thế giới, Rebecca ạ.”

“Cháu chỉ thích kiếm những đồng tiền của chính mình,” nó nói. (Liệu đó có phải là một cú đánh hay không?) Jesse đang chờ đợi phía sau con bé.

“Rất vui được gặp cháu, Rebecca.”

“Cháu cũng vậy, David,” nó nói. Không bao giờ gọi tôi là “Bác Gilmour.”

Chúng đi xuống dưới nhà.

Tôi đi lên tầng trên. Bật máy vi tính và tìm tin nhắn đến lần thứ ba trong ngày hôm đó. Maggie là người cuối cùng trên trái đất này vẫn còn dùng mạng internet kết nối bằng điện thoại bàn, vì thế luôn luôn là sự chờ đợi, tiếng điện thoại reo, tiếng than vãn và tiếng cười âm ỉ trước khi màn hình hiện lên tin nhắn.

Tôi đọc báo điện tử sáng nay. Tôi nhìn qua cửa sổ phía sau và thấy bà hàng xóm Eleanor đang dùng cuốc chọc xới quanh khu vườn sau nhà, bà đang chuẩn bị cho một mùa trồng cây mới. Cây anh đào của bà đã trở hoa. Sau một hồi tôi đi tới đầu cầu thang. Từ dưới tầng hầm, tôi có thể nghe thấy tiếng rì rầm của câu chuyện. Giọng Rebecca, sinh động; rồi giọng nó, đột nhiên rất vô tình, quá bằng lặng, như thể nó đang cố nói từ ngực mình vậy. Giọng nói tỏ rõ một thái độ.

Sau đó là im lặng, rồi những tiếng bước chân ở tầng dưới, hai đôi bàn chân. Không lời được nói ra. Cửa chính mở ra và đóng lại, rất khẽ khàng như thể ai đó không muốn làm phiền tôi. Tới lúc tôi xuống dưới tầng, tôi thấy Jesse. Nó đang ngả người về phía trước, mặt nghiêm trọng. Ở phía xa tôi thấy một bóng dáng nhỏ, Rebecca, đang xa dần về phía ở đầu bên kia bãi gửi xe. Những cậu công nhân xây dựng đều hướng về phía cô ta.

Tôi ngồi phịch xuống ghế. Suốt một lúc chúng tôi chỉ ngồi đó. Rồi tôi nói: “Có chuyện gì thế?”

Jesse quay về phía tôi, giữ bàn tay ở tư thế có thể che mắt nó lại. Tôi tự hỏi không biết nó có vừa khóc không. “Bọn con đã chia tay rồi.”

Đây là điều tôi đã lo sợ. Một anh chàng với một chiếc xe và một căn hộ sang trọng, một người môi giới chứng khoán, một luật sư trẻ. Một khán

giả phù hợp hơn với khát vọng chuyên nghiệp của Rebecca.

“Con bé nói gì?” tôi hỏi.

“Cô ấy nói sẽ chết nếu không có con.”

Trong một tích tắc, tôi nghĩ mình đã hiểu nhầm ý nó. “Con bé nói gì cơ?”

Nó nói lại câu đó. “Con bỏ Rebecca à?” Nó gật đầu.

“Sao lại như thế?”

“Có lẽ vì cô ấy qua nói về quan hệ của bọn con quá nhiều.”

Tôi nhìn nó một hồi lâu: nước da nó xanh xao, đôi mắt nó lờ mờ. Sau một lúc, tôi hỏi “Con đang chóng mặt vì uống rượu tối qua đúng không?”

“Một tí thôi nhưng không liên quan gì đến chuyện này.” “Chúa ơi.”

“Thật đấy, không liên quan đâu, bố ạ.”

Tôi bắt đầu đặt vấn đề một cách thận trọng. “Bố đã học được qua nhiều năm, Jesse ạ, rằng đưa ra một quyết định liên quan đến cuộc đời mình khi có hơi men trong người không bao giờ là một điều tốt đẹp cả.” Nó mở mồm ra định nói. “Kể cả khi rượu ảnh hưởng một cách gián tiếp. Như đau đầu sau khi say rượu chẳng hạn.”

Nó nhìn chăm chăm về phía xa.

“Con có thể làm gì để xoá bỏ điều này không?” tôi nói.

“Con không muốn thế.” Nó chột nhìn thấy đám thợ xây. Cứ như hình ảnh của họ đã ủng hộ điều gì đó trong nó.

Tôi nói: “Được rồi, để bố nói với con điều này rồi con muốn làm gì thì làm, được chứ?”

“Vâng, được ạ.”

“Khi con rời bỏ một người phụ nữ, có những chuyện xảy ra mà con nghĩ sẽ chẳng sao. Nhưng khi những chuyện ấy có xảy ra thật, chúng sẽ trở thành những vấn đề không nhỏ.”

“Như kiểu có những người đàn ông khác hả bố?”

Tôi nói: “Có rất nhiều yếu tố con phải tính đến trước khi quyết định chia tay với ai đó. Và một trong số đó, cái lớn nhất, thường là người ta sẽ đi với người khác. Tin bố đi, điều đó có thể đem đến cho con cảm giác không mấy dễ chịu.”

“Bố nói không mấy dễ chịu nghĩa là thế nào ạ?”

“Là khó chịu. Trong trường hợp này thì là kinh khủng.” “Con biết Rebecca sẽ có bạn trai khác.”

“Con biết à? Con đã thực sự nghĩ về điều đó chưa?” “Rồi ạ.”

“Liệu bố có thể kể cho con nghe một câu chuyện không? Con có thấy phiền không?”

“Không, không hề ạ.” Nó nhìn lơ đãng. Chúa ơi, tôi nghĩ. Đây mới chỉ là khởi đầu mà thôi. Tôi bắt đầu: “Hồi học đại học bố có một người bạn thực ra, con có quen chú ấy. Chú ấy sống ở West Coast. Arthur Crammer.”

“Con quý chú Arthur.”

“Phải, rất nhiều người quý Arthur. Đó cũng là một phần của vấn đề. Bố từng có một người bạn gái - cách đây đã lâu lắm rồi; lúc đó bố lớn hơn con bây giờ vài tuổi. Tên cô ấy là Sally Buckman. Và một ngày, bố nói với

Arthur - chú ấy là bạn thân nhất của bố - “tớ nghĩ là tớ chuẩn bị chia tay với Sally.” Và chú ấy nói: “Ồ, thế à?” Arthur thích cô ấy, nghĩ rằng cô ấy rất quyến rũ. Quả thật cô ấy rất quyến rũ.

“Bố nói: ‘Cậu biết đấy nếu muốn cậu có thể gặp gỡ Sally, tớ thấy không có vấn đề gì cả.’ Bố cũng tin vào điều đó. Vì vậy, vài tuần sau đấy, có khi là một tháng sau, bố chia tay với Sally Buckman và đi nghỉ cuối tuần ở nhà riêng của một người bạn ở nông thôn, ngôi nhà gần hồ. Con vẫn nghe bố nói đấy chứ?”

“Có ạ.”

Tôi tiếp tục. “Vào lúc đó, Arthur và bố chơi cho một ban nhạc lỗi thời;

bố chơi trống, anh ta hát và thổi kèn ac-mô-ni-ca; nhóm bố tự nghĩ rằng mình là những ngôi sao nhạc rock. Những chàng mảnh mai hấp dẫn.

“Bố quay trở về thành phố vào tối Chủ nhật hôm đó sau kỳ nghỉ cuối tuần mà không hề nhớ Sally một chút nào. Trên thực tế, bố cảm thấy rất nhẹ cả người vì cô ấy không có ở bên cạnh.

“Bố đến thẳng buổi tập của ban nhạc. Và có Arthur ở đó, một Arthur Crammer thú vị, dễ gần, đang thổi kèn ac-mô-ni-ca và như dính vào với tay ghi ta bass. Đó là một anh chàng tuyệt vời. Đó là Arthur. Suốt buổi tập, bố cứ nhìn anh ta, cứ muốn hỏi câu hỏi ‘Cậu có gặp Sally lúc tôi đi nghỉ cuối tuần không?’ Nhưng bố không có cơ hội nào để hỏi. Bố hơi lo lắng. Nó đã chuyển từ một điều gì đó bố tò mò muốn biết đến một điều gì đó bố sợ.

“Thế rồi buổi tập kết thúc, những người khác ra về, và bố ngồi trong xe với Arthur. Cuối cùng, bố quay sang và nói rất tự nhiên rằng: ‘Thế cậu có gặp Sally cuối tuần vừa rồi không?’ Và, nghe hoàn toàn vui vẻ, anh ta nói: ‘Có, tớ có gặp cô ấy,’ như thể đó là một câu trả lời thú vị cho một câu hỏi thú vị. Rồi bố nói - và đây là những câu chữ đã tự tuôn ra - ‘Thế có

chuyện gì xảy ra lúc đó không?’ Và anh ta nói một cách rất trang trọng: ‘Có chứ.’

“Bố sẽ nói với con, Jesse ạ. Điều đó như thể có ai đó tua một bộ phim nhanh gấp 10 lần bình thường. Cả thế giới phải chạy theo. Bố khó có thể thoát khỏi giọng rên rỉ. Arthur nói: ‘Này, hút một điếu thuốc đi.’ Điều này, bằng cách nào đó, lại khiến chuyện tệ hơn. Bố bắt đầu nói: siêu nhanh, ‘tất cả’ đều ổn với bố như thế nào nhưng không phải cuộc đời quá kỳ lạ hay sao, không phải mọi thứ thay đổi nhanh đến chóng mặt hay sao.

“Rồi bố bảo cậu ấy chờ mình qua chỗ Sally. Cậu ấy thả bố xuống trước cửa căn hộ của cô ấy ở phố Brunswick. Đến giờ bố vẫn còn nhớ số nhà cô ấy. Bố chạy thẳng lên tầng trên nhanh như tên bắn và gõ cửa, cộc, cộc, cộc; Sally ra mở cửa, trên người là chiếc áo choàng, nhìn bố với vẻ, nói như thế nào nhỉ, nhút nhát đến xảo trá. Chẳng hạn như, “À, có quả bom nào trong gói đồ anh gửi cho em không?”

“Và bố kết thúc trong nước mắt, nói với cô ấy bố yêu cô ấy đến mức nào, rằng bố đã ‘thấy được ánh sáng.’ Tất cả những thứ đó. Bố tuôn tất cả ra như dòng nước lũ. Bố cho rằng mình cũng có ý định nghiêm túc

trong mỗi lời mình nói. Con hình dung ra được, đúng không?

“Lúc ấy bố quay lại với cô ta. Bố bắt cô ấy phải vứt hết ga trải giường cũ đi, và kể cho bố nghe tất cả mọi chuyện đã xảy ra. Em có làm cái này không, có làm thế kia không? Những câu hỏi kinh tởm; những câu trả lời cũng kinh tởm như vậy.” (Đến đây thì Jesse cười phá lên.) “Bố mất gần cả tháng trời để nhớ ra rằng cô ta tòi tệ thế nào và rồi bố lại bỏ đi một lần nữa. Lần này là đi luôn. Nhưng bố đã cố để chắc chắn rằng lúc bố làm thế, Arthur đi vắng. Bố có cảm giác rằng cô ta sẽ lại giở trò cũ và bố không muốn anh ấy dính líu vào.”

“Cô ta có làm thế không bố?”

“Có. Cô ta lùng ra người anh em gàn dở của bố và ngủ với anh ấy. Cô ta là điếm xấu, bố đã bảo rồi mà, nhưng điều bố muốn nói là đôi khi con không thể biết được con sẽ khổ sở thế nào về những điều như thế này cho tới khi nó đã quá muộn. Đây không phải chuyện con muốn hấp tấp quyết định.”

Bà Eleanor bước ra khỏi hiên nhà và nhét một chai rượu vào thùng rác. Bà ta nhìn xuống phố với một vẻ mặt đau đớn tựa như bà nhìn thấy dưới đó có một chuyện bà không thích, như mưa hoặc những kẻ hay phá phách, rồi bà bắt gặp chúng tôi cách đó vài mét.

“Ồ!” Bà ta nhảy dựng lên. “Chào hai bố con. Đang trong phòng làm việc hả?” rồi bà nở một nụ cười dữ dội.

Đến lúc bà ta đi khỏi, Jesse nói: “Con không nghĩ có đứa nào trong hội bạn của con đang đi với Rebecca.”

Tôi nói: “Chuyện là thế này, Jesse à, nó sẽ đi chơi với một ai đó, và tin bố đi, con bé chắc chắn sẽ để cho con biết. Con đã nghĩ về chuyện đó chưa?”

Bằng giọng người lớn, trầm hơn bình thường, nó nói: “Con nghĩ vài tuần đầu sẽ rất khó khăn, sau đó con sẽ vượt qua được.”

Tôi khẳng định: “Vậy thì được thôi, đây là điều cuối cùng bố sẽ nói và sau đó, bố sẽ không nói thêm về việc này. Con bé có thể hủy bỏ quyết định. Con có thể nhắc điện thoại lên ngay lúc này, con có thể gọi con bé quay lại đây và con có thể tránh cho mình khỏi rất nhiều khó chịu.” Tôi để những lời lẽ đó được thấm nhuần. “Trừ khi con thực sự không còn

thích con bé đó nữa.”

Một lúc yên lặng. “Con không thích cô ấy nữa.” “Con chắc không?”

Nó chần chừ nhìn về phía nhà thờ, về phía những hình dáng đang di chuyển xung quanh dưới chân toà nhà. Tôi nghĩ nó đang nghĩ lại. Rồi nó nói: “Bố có nghĩ là con khóc thì rất nhu nhược không?”

“Sao cơ?”

“Lúc bọn con chia tay. Cô ấy cũng khóc ạ.” “Bố có thể tưởng tượng ra được.”

“Nhưng bố không nghĩ con giống trẻ con chứ ạ?”

“Bố nghĩ có chuyện gì đó không bình thường với con, chuyện gì đó lạnh lẽo và không thoải mái, nếu con đã không khóc.”

Một chiếc xe đi ngang qua.

“Bố đã từng khóc trước mặt một cô gái bao giờ chưa?”

“Có cô gái nào mà bố chưa từng khóc trước mặt chưa ư?”, tôi nói. Khi tôi nghe thấy tiếng cười của nó, khi tôi nhìn thấy nó cười, nếu chỉ ngay trong chốc lát, những nỗi buồn biến mất trên nét mặt của nó (giống như một cơn gió đang thổi tan những tàn tro trên một chiếc bàn tuyệt đẹp), điều đó khiến tôi cảm thấy nhẹ lòng hơn, như thể tôi có một cơn buồn nôn thoáng qua. Tôi nghĩ, giá mà mình có thể giữ được nó như thế này. Nhưng tôi có thể thấy, trên con đường phía dưới, hình ảnh nó đi bộ vào lúc ba giờ sáng và suy nghĩ về con bé.

Nhưng không phải bây giờ. Bây giờ chúng tôi đang ngồi ở hiên nhà, linh hồn của nó tạm thời rời khỏi cỗ quan tài, nhưng tôi biết thế nào nó cũng sẽ quay lại vào trong đó như những hồn ma vào lúc mặt trời lặn. Tôi định cho nó xem phim Last Tango in Paris (Điệu tango-gô cuối cùng ở Pari) một lần nữa nhưng đó dường như không phải một ý tưởng hay. Cảnh phim mùi mẫn có thể sẽ khiến nó liên tưởng đến toàn những thứ bất hạnh. Vậy thì xem gì bây giờ? Tootsie (1982), quá mùi mẫn; Vanya on 42nd Street

(Vanya ở phố 42) (1994), quá đậm chất Nga; Ran (Nổi loạn) (1985), quá hay để mạo hiểm với sự thiếu tập trung của nó. Cuối

cùng tôi cũng chọn được, một bộ phim làm bạn muốn lấy một khẩu súng săn và bắn vài phát vào cửa xe ô tô của chính mình. Một bộ phim đáng nguyên rủa.

Tôi rút nhanh đĩa phim Thief (Kẻ cắp) (1981) vào ổ DVD như thể đó là một băng đạn chín li. Cảnh tiêu đề phim hiện lên (một trong những cảnh tuyệt vời nhất: hai chàng trai phá vỡ một chiếc két sắt). Âm nhạc được thực hiện bởi Tangerine Dream, nhạc phim giống như tiếng nước chảy qua ống thủy tinh. Màu xanh lam, điện màu hồng, đèn nê-ông màu xanh. Tôi nói: Hãy xem máy quay như thế nào: cảnh quay thể hiện niềm yêu thích khi những chiếc đèn hàn và máy khoan được chiếu sáng; máy quay tập trung vào những dụng cụ này với tình yêu của một người thợ mộc khi nhìn ngắm các công cụ của mình.

Và James Caan, đương nhiên, chưa bao giờ đóng đạt hơn thế. Hãy chú ý cảnh tuyệt vời lúc ông bước vào văn phòng của một tên cho vay nặng lãi để lấy một ít tiền và gã đó giả vờ như không biết ông đang nói gì. Hãy xem khoảng im lặng của Caan. Như thế ông ta tức tối đến mức ông phải lấy hơi mới nói được. “Tôi là người cuối cùng trên đời ông muốn giở trò đấy,” ông nói.

“Thắt dây an toàn vào,” tôi nói. “Bắt đầu rồi đấy.”

Rebecca quay lại vào chiều hôm sau. Cô ta bận quần áo sành điệu, áo lụa đen, những chiếc khuy vàng nho nhỏ, quần bò đen. Đó là cái kiểu con bé đang cho Jesse liếc nhìn món tráng miệng trước khi cất đi. Hai đứa ngồi ở hiên nhà và nói chuyện một lúc. Tôi cố ý đụng chạm nôi niêu trong bếp, bật đài lên thật to. Tôi nghĩ thậm chí tôi còn hát theo nữa.

Cuộc nói chuyện không kéo dài quá lâu. Khi tôi mò vào phòng khách (“chỉ quét ít bụi thôi”) để ngó xem, tôi thấy một cảnh tượng lạ lùng. Jesse nghiêng về phía trước trên chiếc ghế mây với một vẻ không thoải mái, tự nhiên, như thể nó đang đợi chỗ trống cuối cùng trên một chuyến xe buýt, khi bên dưới nó, trên vỉa hè, một Rebecca sôi nổi (quần áo của cô bây giờ nhìn như một góa phụ nhện đen) đang nói chuyện với một nhóm thanh niên, tất cả đều là bạn của Jesse vừa qua chơi. Điều bộ của cô ta gợi đến một vẻ nhẹ nhàng rất duyên dáng và hạnh phúc, chứ không phải một người vừa mất quyền kháng cáo, và tôi nhận ra rằng có một điều gì đó rất nguy hiểm về con bé. Jesse đã cảm nhận được và

cũng đã chán nản điều đó. Tôi không bao giờ có thể bỏ một cô gái xinh đẹp như vậy, bởi một sự khoái lạc như ma túy khi mình hơn hẳn mọi người vì có một cô bạn gái xinh xắn. Tôi biết, tôi biết, rất nhỏ mọn, dễ sợ và đáng khinh.

Ngay lập tức, ngoài hiên nhà đầy hung nhúc đám thanh niên mới lớn. Rebecca đã về. Tôi gọi Jesse vào trong nhà và đóng nhẹ cửa lại. Tôi nhẹ nhàng nói với nó: “Hãy xem chừng những điều con đã nói với đám nhóc đó, được chứ?”

Nó nhìn tôi bằng vẻ mặt xanh xao. Tôi có thể ngửi thấy mùi của sự kích động phát ra từ nó. “Bố biết cô ấy đã nói gì với con không? Cô ấy nói: Anh sẽ không bao giờ gặp lại tôi nữa.”

Tôi xoa tay đi. “Thế cũng tốt thôi. Nhưng hứa với bố, con sẽ để ý những điều mình nói đấy.”

“Được rồi, được rồi,” nó nhanh nhẩu nói.

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 8

Chúng tôi đã có một lễ hội kinh hoàng. Nghĩ lại, đây có thể là một sự lựa chọn vô tình - Jesse có lẽ yếu đuối hơn những gì nó khẳng định - nhưng tôi muốn dành cho nó một điều gì đó sẽ không tạo cơ hội cho sự thiếu trách nhiệm thường thấy và thi thoảng có chút đáng buồn mà những bộ phim kém hấp dẫn hơn thường mang tới. Tôi bắt đầu với *Rosemary's Baby* (Đứa con của Rosemary) (1968), một nỗi ác mộng kinh dị về một người New York (Mia Farrow) mang thai với quỷ dữ. Tôi nói với Jesse: “Chú ý cảnh quay nổi tiếng của một bà già” - Ruth Gordon - “đang nói chuyện điện thoại. Bà ta đang nói chuyện với ai? Nhưng điều quan trọng nhất chính là sự dàn dựng của cảnh quay. Bà ta bị cánh cửa che mất một nửa người. Tại sao chúng ta không thể thấy hết cả người của bà? Liệu đạo diễn Roman Polanski đã phạm phải một lỗi nhỏ hay ông ta đang cố dựng nên một hiệu ứng?”

Tôi kể cho Jesse nghe về cuộc đời đầy đau khổ của Polanski; cái chết của mẹ tại trại tập trung của phát xít Đức ở Auschwitz khi ông còn rất nhỏ; cuộc hôn nhân của ông với Sharon Tate, người sau đó bị người hầu của Charles Manson ám sát khi đang mang thai; chuyến bay cuối cùng của ông từ Mỹ sau khi bị kết tội hiếp dâm một bé gái 13 tuổi.

Jesse nói: “Bố có nghĩ ai đó phải đi tù vì ngủ với một cô bé 13 tuổi không?”

“Có.”

“Bố không nghĩ là nó còn phụ thuộc vào cả đứa trẻ 13 tuổi ư? Con biết nhiều đứa con gái ở tuổi đó còn nhiều kinh nghiệm hơn cả con.”

“Không thay đổi điều gì cả. Điều đó là trái pháp luật và sự việc nên là như thế.”

Thay đổi đề tài, tôi nhắc đến một sự thật lạ kỳ rằng việc Polanski lao vào cánh cổng của xưởng phim Paramount Pictures - một trung tâm sản xuất phim lớn ở Hollywood với những ngôi sao thực thụ như Mia Farrow, John Cassavetes - vào ngày đầu tiên bấm máy bộ phim

Rosemary's Baby (Đứa con của Rosemary), chứng tỏ rằng ông ấy đã “làm được”, đã cảm nhận được một nỗi lo lắng mơ hồ. Tôi đọc cho Jesse nghe đoạn tự truyện của Polanski: “ Tôi có 60 chuyên viên làm việc cho mình, gọi điện và đòi hỏi trách nhiệm cho một khoản ngân sách lớn - ít nhất là bởi tiêu chuẩn trước đó của tôi - nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là cái đêm không ngủ tại Krakow, từ những năm trước đó, vào thời điểm trước khi làm bộ phim gắn đầu tay của tôi, The Bicycle. Sẽ không có gì có thể sánh được với sự chiêm nghiệm của cái lần đầu tiên đó.”

“Con nghĩ câu chuyện đó có ý gì?”, tôi hỏi.

“Là nhiều chuyện không xảy ra như ta mong đợi.” “Nhưng còn điều gì nữa?” Tôi động viên nó nói tiếp. “Là có thể bây giờ bạn đang hạnh phúc hơn mình nghĩ.”

Tôi nói: “Bố đã thường nghĩ cuộc sống của mình sẽ bắt đầu khi bố tốt nghiệp đại học. Rồi bố nghĩ nó sẽ bắt đầu khi bố xuất bản một cuốn tiểu thuyết hoặc trở nên nổi tiếng hoặc một thứ gì đó ngờ nghếch như thế.” Tôi nói với nó rằng anh trai tôi đã kể câu chuyện kì lạ này với tôi một lần - rằng anh đã không nghĩ rằng cuộc sống của mình sẽ bắt đầu cho tới lúc anh 50 tuổi. “Thế còn con?” Tôi nói với Jesse. “Con nghĩ khi nào cuộc sống của con sẽ bắt đầu?”

“Của con ạ?”, Jesse nói. “Ừ. Của con.”

“Con không tin vào bất cứ điều gì như thế cả,” nó nói và đứng bật dậy với một luồng sức mạnh của sự hứng khởi, sự hứng khởi của những ý tưởng. “Bố biết con nghĩ gì không? Con nghĩ cuộc sống của con người ta bắt đầu khi mình được sinh ra.”

Nó đứng giữa phòng khách, gần như đang run lên. “Bố có nghĩ như thế là thật không? Bố có nghĩ con nói đúng không?”

“Bố nghĩ con là một người rất khôn ngoan.”

Và rồi, bằng một cử chỉ sung sướng không thể kiềm chế được, nó vỗ tay bốp một cái!

“Con biết bố nghĩ gì không,” tôi nói. “Bố nghĩ con nên vào đại học. Đó là những gì họ làm ở đây. Họ ngồi bàn bạc về những chuyện như thế này. Ngoại trừ khác với phòng khách chỉ có bố thôi, ở đó có cả triệu cô gái.”

Tới đó nó ngẩng đầu lên. “Thật hả bố?”

Và như ngày đầu tiên - dường như đã rất lâu rồi - với bộ phim The 400 Blows, tôi biết đã đến lúc để dừng ở đó.

* * *

Tiếp theo, tôi cho nó xem The Stepfather (Bố dượng) (1987), một bộ phim với ngân sách hạn hẹp và một cốt truyện phụ rất ngớ ngẩn, nhưng lại rất tuyệt, cứ đợi đến cảnh một người buôn bất động sản - hẳn ta vừa sát hại cả gia đình mình - đưa người mua nhà đi xem một căn nhà trống; hãy xem khuôn mặt hẳn dần hiểu ra mình đang nói chuyện với một nhà trị liệu, chứ không phải một khách hàng; rồi đến The Texas Chain Saw Massacre (Vụ thảm sát bằng cưa máy tại Texas) (1974), một bộ phim được thực hiện vụng

về, nhưng lại đem đến một ý nghĩ kinh hoàng vang vọng đến mức chỉ có tiềm thức con người mới tạo ra được; rồi đến một trong những bộ phim đầu tay của David Cronenberg: Shivers (Run rầy) (1975), một thí nghiệm khoa học trong một toà cao ốc yên bình ở Toronto. Những kẻ thèm khát tình dục len lỏi ngoài hành lang. Shivers là khuôn mẫu cho những cảnh nổ bụng nhiều năm sau trong phim Aliens (Sinh vật ngoài hành tinh) (1979). Tôi nhắc Jesse đợi đến cảnh quay cuối cùng đầy kinh hoàng khi những chiếc xe như những con ấu trùng len lỏi khỏi khu chung cư để reo rắc nỗi hoảng sợ. Bộ phim với kinh phí hạn hẹp và khiêu khích một cách kì lạ này đã thể hiện sự nhạy cảm có một không hai của Cronenberg: một người thông minh có đầu óc bậy bạ.

Chúng tôi chuyển sang xem bộ phim Psycho (Tâm thần hoảng loạn) (1960). Một trong những điều trải nghiệm ở các bộ phim chính là bạn phải nhớ mình xem phim đó ở đâu. Tôi xem Psycho tại rạp Nortown ở Toronto, khi bộ phim được công chiếu vào năm 1960. Lúc đó tôi mới 11 tuổi, mặc dù rất ghét các bộ phim kinh dị và dường như ngay lập tức cảm thấy sợ chúng, đến mức khiến cha mẹ tôi lo lắng. Tôi đi xem chỉ vì đưa bạn thân nhất của tôi đi xem, da nó dày như da tê giác.

Có những thời điểm khi người ta cảm thấy rất sợ hãi, đó cũng là lúc họ

cảm thấy bị tê liệt như có dòng điện chạy qua cơ thể mình, chẳng khác nào bị mắc kẹt ngón tay bên trong ổ cắm điện. Điều đó đã xảy ra với tôi khi xem một số cảnh trong phim Psycho: không chỉ cảnh tắm dưới vòi hoa sen, bởi vì khi xem cảnh đó, đầu tôi vùi sâu vào đôi cánh tay mình, mà còn ở khoảnh khắc ngay trước đó, khi người ta thấy mờ mờ qua làn hơi nóng dưới vòi hoa sen có một cái gì đó đang bước vào nhà tắm. Tôi nhớ hình ảnh hiện ra ở rạp Nortown chiều mùa hè năm ấy và cho rằng có vấn đề gì đó xảy ra với ánh sáng mặt trời.

Trên phương diện nghệ thuật, tôi nhắc cho Jesse biết rằng bộ phim đã được quay - và dàn dựng ánh sáng - trông giống một bộ phim rẻ tiền. Tôi

còn gợi ý rằng Psycho là một minh chứng cho việc kể cả một tuyệt tác cũng có thể phạm sai sót. Lúc đó tôi không nói bộ phim sai sót ở chỗ nào. (Tôi đang nghĩ đến đoạn kết của phim, tôi tệ và nhiều lời, nhưng tôi muốn nó tự nhận ra.)

Sau đó đến một bộ phim hiếm, Onibaba (Một chút sex) (1964). Được dàn dựng lấy bối cảnh là thế giới mơ mộng của lau sậy và đầm lầy trong thời phong kiến Nhật Bản vào thế kỷ 14, đây là một bộ phim kinh dị đen trắng về một người phụ nữ và cô con dâu mưu sinh bằng cách thủ tiêu những người lính đi lạc và bán vũ khí của họ. Nhưng đề tài thực chất của bộ phim lại là tình dục, về sự cám dỗ và những hệ lụy mang lại. Tôi nhận thấy Jesse đang nghĩ về Rebecca, về chuyện con bé đang ở đâu, với ai.

“Con đang nghĩ gì thế?”, tôi hỏi.

“Về O.J.Simpson,” nó nói: “con đang nghĩ là nếu phải đợi đến sáu tháng thì ông ấy sẽ không quan tâm đến việc vợ mình đã ở cùng với ai.”

Tôi báo trước cho Jesse chuẩn bị tinh thần xem một cảnh đáng sợ, khi người phụ nữ đứng tuổi cố gắng lột chiếc mặt nạ của quỷ khỏi mặt mình. (Chiếc mặt nạ co lại dưới trời mưa.) Người phụ nữ kéo và giật mạnh, máu nhỏ giọt cuống cổ họng bà, cô con dâu dùng một viên đá nhọn đập chan chát vào chiếc mặt nạ. Tôi kể rằng chiếc mặt nạ này sau đó đã truyền cảm hứng cho William Friedkin tạo dựng hình ảnh con quỷ trong bộ phim kinh dị hay nhất mọi thời đại, một bộ phim đáng sợ nhất từng được sản xuất, The Exorcist (Quỷ ám) (1973). Đó là bộ phim tiếp theo trong danh sách các phim bố con tôi xem và nó thực sự khiến chúng tôi chết lặng.

Lần đầu tiên tôi xem phim The Exorcist khi tôi gần 23 tuổi và nó làm tôi sợ đến mức phải chווn khỏi rạp sau nửa tiếng xem phim. Một vài ngày sau, tôi lại lên vào thử lại lần nữa. Tôi xem đến nửa phim, nhưng khi bé gái trong phim dần dần quay đầu lại, cùng với tiếng xương bị bẻ răng rắc, tôi cảm thấy máu trong cơ thể lạnh toát, và tôi lại trốn về một lần nữa. Đến lần

thứ ba, tôi cũng xem hết phim được bằng cách mở mắt tí hí qua những ngón tay của mình và bịt chặt tai bằng ngón cái. Tại sao tôi cứ quay lại? Bởi vì tôi có cảm giác đây là một bộ phim “tuyệt vời” - không phải một cách trí thức vì tôi không chắc đến cả đạo diễn cũng quan tâm tới những ý tưởng của bộ phim, nhưng bởi vì nó là một thành tựu nghệ thuật có một không hai. Một tác phẩm của một đạo diễn tài năng thiên bẩm, ở đỉnh điểm sự trưởng thành về mặt nghệ thuật của mình.

Tôi còn chỉ ra rằng Friedkin, người vừa nổi tiếng nhờ chỉ đạo bộ phim *The French Connection* (Mối quen Pháp), với rất nhiều chứng cứ, vốn là một côn đồ và gần như một kẻ tâm thần. Đoàn làm phim gọi ông ta là “Willie Chập Mạch.” Là một đạo diễn theo trường phái cổ, ông ta gào vào mặt mọi người đến sùi bọt mép, đuổi việc nhân viên vào buổi sáng và lại bắt tay làm việc lại với họ vào buổi chiều. Ông ta bắn súng trong trường quay để dọa các diễn viên và bật những cuộn băng điên rồ - tiếng cóc Nam Mỹ hay nhạc phim *Psycho* - với âm lượng chói tai, nhức óc. Điều đó giữ mọi người tập trung cao độ.

Một tay ông đã khiến kinh phí của *The Exorcist* – lúc đầu lẽ ra chỉ ở mức bốn triệu đô-la - vọt thẳng qua trần nhà đến ngưỡng 12 triệu. Một hôm, khi đang quay ở New York, có tin là ông ta đang quay cận cảnh làm món thịt lợn muối xông khói trên vỉ nướng và không thích cái kiểu cuộn của miếng thịt xông khói; ông ta ngừng cảnh quay trong khi những người khác đi săn lùng khắp New York để tìm kiếm một vài miếng thịt nướng không dùng chất bảo quản, vẫn giữ được nguyên miếng khi nướng. Friedkin làm việc chậm chạp đến mức một thành viên trong đoàn bị ốm, sau ba ngày nghỉ ngơi quay trở lại phim trường vẫn thấy họ ở cùng một cảnh quay miếng thịt xông khói lần trước.

Các nhà sản xuất muốn Marlon Brando vào vai cha Karras, một thầy phù thủy cao tay niên, nhưng một số người nói: Friedkin lo lắng, hoang

tưởng rằng điều đó có thể biến bộ phim thành “phim của Brando” chứ không phải của ông ấy. (Những người không có lòng bao dung cũng đã

nói điều tương tự như vậy với Francis Coppola về bộ phim The Godfather (Bố già) lúc nó mới được công chiếu.)

Có một câu chuyện được truyền tai nhau trong nhiều năm qua rằng trong cảnh sử dụng một người là diễn viên không chuyên vào vai linh mục (người đàn ông này là linh mục thực sự ngoài đời), Friedkin không có được màn diễn xuất ưng ý. Do đó, ông hỏi vị linh mục: “Cha có tin con không?” Người con của Chúa trả lời là có, và rồi Willie kéo vị linh mục lại và đánh bốp một cái vào mặt ông. Friedkin đã “nắm” được cái mà mình muốn. Bạn có thể thấy cảnh này khi Cha Damien thực hiện các nghi lễ cuối cùng dưới chân cầu thang. Đôi tay của vị linh mục vẫn còn run rẩy.

Tài năng, như tôi đã nói lúc trước với Jesse, quả thực được gìn giữ theo một cách kỳ lạ và đôi khi có những góc nhỏ không đáng. Tôi chỉ ra rằng Friedkin có thể đã từng là một người ngu ngốc, nhưng người ta không thể phá vỡ trực quan của ông. Mỗi khi chiếc máy quay phim chuẩn bị hướng lên các bậc cầu thang tới phòng của đứa trẻ, người ta biết rằng sẽ có một cái gì đó mới mẻ, đáng sợ và tồi tệ hơn lần trước chuẩn bị xảy tới.

Đêm hôm đó Jesse ngủ trên ghế đi-văng, vẫn để đèn sáng trưng. Sáng hôm sau, cả hai bố con đều cảm thấy hơi xấu hổ về sự sợ hãi của mình đêm qua, đồng ý tạm hoãn “lễ hội” kinh dị một thời gian để nhường chỗ cho những vở hài kịch tuyệt vời, những cô gái hư hỏng, Woody Allen, làn sóng mới, bất cứ thứ gì. Chỉ cần không xem thêm một bộ phim kinh dị nào nữa. Có một vài khoảng khắc trong The Exorcist, khi em bé gái ngồi trên chiếc giường, nín lặng, bình tĩnh nói chuyện bằng giọng của một người đàn ông, khi đó có cảm giác như thể bạn đang bước đi loạng choạng bên bờ vực của một nơi mà đáng ra bạn không bao giờ nên đến.

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 9

Trong lúc đọc qua những gì mình đã viết, tôi nhận thấy có thể tôi đã tạo ra ấn tượng rằng chẳng có việc gì khác xảy ra trong cuộc đời mình ngoại trừ việc xem phim và dính vào cuộc đời của đứa con trai. Chuyện không phải như vậy. Lúc đó tôi cũng đã kiếm được một ít việc như viết lời phê bình sách, hiệu chỉnh một cuốn phim tài liệu, kể cả một vài ngày dạy thay (đương nhiên nghe thì rất đáng sợ, nhưng công việc này cũng không đến nỗi hủy hoại thanh danh như tôi vẫn thường lo sợ).

Tôi bán căn gác xép của mình và một vận may bất ngờ đã đến: vợ chồng tôi đã mua được căn nhà kiểu kiến trúc Victoria ở cạnh Khu phố người Hoa. Maggie cuối cùng cuộc sống như vậy đã trở về nhà. Thật hạnh phúc; cũng đã được hơn một năm. Tuy nhiên, Maggie vẫn cho rằng Jesse cần phải “sống cùng một người đàn ông.” Tôi cũng thấy vậy. Đến mức, hết sức nhân từ và bao dung, vợ tôi cũng cảm thấy như thế. Tại bữa tiệc gia đình vào dịp Giáng sinh, bà cô có giọng nói nhỏ nhẹ, thánh thót như chim, vốn là hiệu trưởng trường trung học đã nghỉ hưu, đã nói với tôi rằng: “Đừng xuẩn ngốc như vậy. Những đứa trẻ mới lớn cần sự quan tâm của bố mẹ nhiều như lúc chúng mới chào đời. Ngoại trừ việc, bây giờ chúng cần sự quan tâm đó từ người cha.”

Jesse theo tôi và Tina đi qua cả thành phố với ba “túi rác” to bự đầy quần áo và hàng tá đĩa CD không vỏ. Nó chuyển vào căn phòng ngủ màu xanh trên tầng ba, từ đó có thể nhìn ra tới tận hồ. Đó là phòng ngủ tốt nhất trong nhà, yên tĩnh nhất, và được thông hơi tốt nhất. Tôi mua cho nó bức

ảnh những cô gái khỏa thân của John Waterhouse đang bơi trong hồ nước và treo lên tường phòng nó cạnh những bức ảnh của Eminem (một anh chàng thô kệch), Al Pacino với điệu xì gà (phim Scarface) và ảnh của một tên du côn nào đó đầu đội túi ni lông và chĩa khẩu súng lục 9 li vào mặt bạn, dòng chú thích nói: HÃY CHÀO NHỮNG KẸ XẤU ĐI.

Trên thực tế, khi viết cuốn sách này, tôi chỉ cách căn phòng ngủ buồn chán của Jesse vài thước, bây giờ đã trống trơn, một trong những chiếc áo bị Jesse bỏ lại vẫn còn được treo sau cửa. Đạo này căn phòng sạch sẽ,

ngăn nắp hơn, đĩa DVD bộ phim Chungking Express (Rừng Trùng Khánh) (1994) được sắp xếp có thứ tự trên chiếc bàn đầu giường nó, ngay cạnh cuốn Middlemarch (vẫn chưa đọc), cuốn Glitz của Elmore Leonard (ít nhất nó vẫn chưa bán mất cuốn này), cuốn The Cossacks của Tolstoy (mua theo ý của tôi) và The Nasty Bits của Anthony Bourdain, nó bỏ lại trong lần cuối nó cùng bạn gái ngủ lại đây. Dù sao tôi cũng xem sự tồn tại của những vật này là niềm an ủi cho bản thân mình, như thế nó vẫn còn sống ở đây; rằng thực sự một ngày nào đó nó sẽ quay về đây.

Tĩnh lặng và tôi không muốn mình khóc lóc ủy mị ở đây; một vài tối, tôi đi qua phòng ngủ của nó và lén nhìn trộm vào bên trong. Ánh trăng chiếu vào giường ngủ của nó, căn phòng vô cùng tĩnh mịch và tôi không hoàn toàn tin rằng nó đã đi khỏi đây. Vẫn còn nhiều việc khác mà chúng tôi định làm với căn phòng này, những bức tranh khác, thay chiếc móc treo quần áo khác. Nhưng chúng tôi đã không có thời gian.

* * *

Mùa thu trên Khu phố người Hoa; những chiếc lá ngả màu đỏ rực trên cánh rừng rộng lớn ở phía bắc của thành phố. Những chiếc găng tay xuất hiện trên đôi tay của người phụ nữ phóng xe đạp qua ngôi nhà của chúng tôi. Jesse đã có một công việc bán thời gian, làm việc trên điện thoại cho

những người chào hàng qua điện thoại khó chịu, những người này đang gây quỹ cho một “tạp chí của lính cứu hỏa.”

Một hôm, lúc chạng vạng tối, tôi ghé qua “văn phòng”, một cái ổ chuột nhỏ bé và tồi tàn được ngăn ra thành sáu hay bảy ngăn, bên trong cùng là một thằng nhóc da nâu da trắng, một gã người Pakistan, một mụ mập ú với bình Coca trước mặt, tất cả đều đang nói điện thoại. Tôi nghĩ: Chúa ơi, đây chính là cái công ty mà tôi đã để nó vào. Đây mà là tương lai sao.

Và nó kia, ngồi ngay phía đằng sau, điện thoại gí sát tai, giọng khàn khàn của nó đang vội vã nói với những người già, những người ốm yếu. Người ta có thể nói rằng nó làm việc này rất tốt. Nó nói chuyện điện thoại với mọi người, giữ chân họ, quyến rũ họ và làm họ cười, lừa phỉnh họ cho đến khi họ chịu nhả tiền ra.

Những người quản lý của nó cũng ở đó: một người lùn tịt có khuôn mặt sáng bóng, diện một chiếc áo gió màu vàng và người cộng sự lẻo mép

của ông ta, một gã lừa bịp có vẻ ngoài ưa nhìn tên là Dale. Tôi tự giới thiệu bản thân. Họ nói: Jesse là nhân viên giữ vị trí quan trọng của họ. Quan trọng nhất trong “tầng” này. Đằng sau chúng tôi, tôi nghe thấy một đoạn nói chuyện, tiếng Anh chỉ vừa đủ để hiểu, một giọng Đông Âu đặc sệt như trong một vở hài kịch tình huống; một giọng Bengali (Ấn Độ) phát ra từ một buồng điện thoại khác; rồi đến giọng mũi của một phụ nữ.

Jesse đi lại phía tôi, bước chân hoạt bát này chỉ xuất hiện mỗi khi nó đang vui, hết ngó sang bên trái lại ngoái sang bên phải. Nó nói: “Bố con mình ra ngoài nói chuyện đi,” điều này có nghĩa là nó không muốn tôi đứng nói chuyện quá lâu với các sếp của nó, thậm chí về “tạp chí của lính cứu hỏa.” Phía trong kia, liệu kia có phải một bản in mà tôi có thể xem qua? (Chắc không phải.)

Tối hôm đó, tôi đưa nó đi ăn tối tại nhà hàng Le Paradis. (Nếu tôi nghiện một cái gì đó thì đó không phải là rượu, ma túy hay các tạp chí khiêu dâm; đó là ăn tối tại các nhà hàng cho dù tôi đang khánh kiệt.)

“Con đã bao giờ thực sự nhìn thấy tạp chí của lính cứu hỏa này chưa?”, tôi hỏi. Nó nhai miếng thịt bò cắt lát một lúc, miệng há hoác ra. Có thể buổi chiều hôm đó tôi phải trải qua một giấc ngủ trưa khốn khổ, nhưng việc nó vừa ăn vừa há hoác miệng ra sau khi tôi đã nói với nó tới 4.000 lần là không được làm như thế, khiến tôi rơi vào nỗi tuyệt vọng đến phát cáu.

“Jesse,” tôi nói, “xin con đấy.” “Gì ạ?”, nó nói.

Tôi đã có một cử chỉ khá thô lỗ trên đôi môi của mình.

Thông thường, nó sẽ phải bật cười (ngay cả khi nó không được vui vì bị tôi nói), nói xin lỗi và tiếp tục câu chuyện, nhưng tối nay nó lại nói ngắc ngứ. Tôi thấy khuôn mặt mình trắng nhợt. Nó cúi xuống đĩa thức ăn như thể đã đưa ra quyết định, một quyết định khó khăn, để vượt qua cảm giác của cơ thể. Sau đó, nó nói ngắn gọn: “Được rồi.” Nhưng người ta có thể cảm nhận được hơi nóng vẫn còn trong không khí. Như thể tôi đã mở một cánh cửa lò sưởi ra và sau đó lại đóng lại.

“Nếu con không muốn bố nhắc nhở thói quen ăn uống...” tôi bắt đầu.

“Không sao,” nó nói và vẩy tay gạt di. Không thèm nhìn tôi. Tôi nghĩ: Ôi, Chúa ơi, mình đã chế giễu nó. Tôi đã xúc phạm nó khi biểu hiện bằng khuôn mặt ngu ngốc đó. Hai bố con tôi ngồi đó, nó nhai thức ăn, nhìn chăm chăm xuống đĩa của mình, tôi ngồi nhìn nó với lòng quyết tâm bị vỡ vụn. “Jesse,” tôi nhẹ nhàng nói.

“Dạ?” Nó nhìn lên, nhưng không phải là cách người ta dành để nhìn cha mình, mà giống cách Al Pacino nhìn một tên khốn trong phim *Carlito's Way* (Theo cách của Carlito) (1993). Ở đâu đó, chúng tôi đã bước qua giới hạn. Nó chán ốm với việc phải sợ sệt tôi và muốn cho tôi biết điều đó. Trên

thực tế, thế cân bằng đã bị thay đổi, tuy có quá đột ngột. Tôi trở thành người bị sự bất mãn của nó đe dọa.

Tôi nói: “Con có muốn ra ngoài hút một điếu thuốc để bình tĩnh lại không?”

“Con không sao.”

Tôi nói: “Bố đã có cử chỉ thô lỗ. Bố xin lỗi.” “Không sao.”

“Bố muốn con tha lỗi cho bố vì hành động đó - được không?” Nó không trả lời. Nó còn đang bận suy nghĩ về điều gì đó. “Được không?” Tôi nhẹ nhàng lặp lại.

“Được, tất nhiên ạ. Xong nhé bố!”

“Cái gì?”, tôi hỏi, nhẹ nhàng hơn. Nó đang đung đưa chiếc khăn ăn trong tay. Liệu nó có nhớ cảnh James Dean cuộn sợi dây thừng? Nói không với bất cứ điều gì?

“Đôi khi con nghĩ rằng bố tạo một ảnh hưởng quá lớn lên con,” nó nói. “Ý con là gì?”

“Con không nghĩ là những đứa trẻ khác cũng bị như vậy - nó tìm kiếm từ để nói - bị cứng đờ khi tranh luận với tôi. Một số ông bố nói với con mình để đuổi chúng ra khỏi nhà.”

“Bố không bao giờ muốn bố con mình sẽ trở thành như vậy,” tôi nói, gần như nín thở.

“Không, con cũng không muốn như thế. Nhưng chẳng phải con nên ít để bố ảnh hưởng tới mình hay sao?”

“Con á?”

“Đó là lý do vì sao con không gây ra rắc rối. Con sợ bố nổi giận với mình.”

Đây không phải là cuộc nói chuyện mà tôi định sẵn khi rủ nó ra ngoài ăn một bữa tối mà tôi không đủ khả năng chi trả.

“Con sợ cái gì? Bố chưa bao giờ đánh con. Bố chưa bao giờ...” Tôi dừng lại.

“Con cứ như một đứa trẻ lên ba ấy.” Đôi mắt nó mờ đi vì thất vọng. “Đáng ra con không nên hoảng sợ khi ở bên cạnh bố”.

Tôi đặt nĩa của mình xuống. Tôi cảm thấy các màu sắc đều chạy trốn khỏi khuôn mặt mình. “Bố đặt nhiều quyền hạn lên con hơn là bố nghĩ đấy.”

“Bố á?”

“Vâng.”

“Như lúc nào?” “Như ngay lúc này.”

“Bố có nghĩ mình đặt quá nhiều quyền hạn lên con không ạ?”, nó nói.

Tôi gặp khó khăn khi cố nén hơi thở. Tôi nói: “Bố cho rằng con muốn bố nghĩ tốt về con.”

“Bố không nghĩ rằng con chỉ là một đứa trẻ sợ sệt bố à?”

“Jesse, con đã cao đến 1m9. Con đã có thể đánh bố - thứ lỗi cho bố nhé - sợ vãi tè ra nếu con muốn ấy chứ.”

“Bố có nghĩ là con có thể làm thế nào ạ?” “Bố biết là con có thể.”

Có điều gì đó trong cơ thể nó đang thấy rất thoải mái. Nó nói: “Con muốn hút điếu thuốc đó bây giờ,” và đi ra ngoài. Tôi có thể thấy nó đi đi lại lại ở phía bên ngoài cánh cửa ra vào kiểu Pháp; một lúc sau, nó quay lại và nói điều gì đó với người phục vụ ở quầy rượu khiến người này cười, và rồi tiến gần vào phòng, một cô bé sinh viên tóc sẫm màu thận trọng nhìn nó. Tôi có thể thấy nó đang hạnh phúc, nhìn ngó bên trái rồi bên phải, bước đi như muốn nhảy lên, cuối cùng nó quay trở lại bàn, nhắc khăn ăn lên và lau miệng. Tôi nghĩ lúc này tôi đã cho nó cái nó cần, nhưng sớm muộn gì nó cũng đòi hỏi nhiều hơn.

Tôi nói: “Bố con mình có thể nói về tạp chí của lính cứu hỏa không?”

“Chắc chắn rồi,” nó nói: tự rót cho mình một ly rượu vang. (Thông thường tôi là người rót.) “Con thích nhà hàng này,” nó nói. “Nếu con giàu có, con nghĩ ngày nào con cũng ăn tối ở đây.”

* * *

Hoàn cảnh giữa chúng tôi chắc chắn đã thay đổi. Tôi biết, không xa phía dưới con đường kia, chúng tôi chuẩn bị có một cuộc đấu súng và tôi sẽ thua, cũng giống như tất cả những ông bố khác trong lịch sử. Đó chính là lý do tôi chọn bộ phim tiếp cheo để hai bố con xem.

Bạn có nhớ những lời thoại này không: “Tao biết mày đang nghĩ gì... Mày nghĩ nó bắn sáu phát hay chỉ có năm? Nói thật nhé, khi tao bị kích động, thì đây là Khẩu Magnum 44, loại mạnh nhất thế giới, có thể bắn nát đầu mày, mày sẽ phải tự hỏi: ‘Mình có may mắn không?’. Phải không, đồ chó?”

Khi Clint Eastwood về chiều trời, đoạn lời thoại đó sẽ được trình chiếu vào mỗi bản tin sáu giờ sáng trên toàn thế giới, với Dirty Harry chìa thẳng nòng súng của mình vào tên cướp nhà băng sắp về vườn và xử lý hẵn. Bộ phim - nếu không phải chỉ riêng đoạn lời thoại đó - đã đưa Clint Eastwood

lên ngang hàng với những diễn viên Mỹ đang đứng đầu bảng, cùng với John Wayne và Marlon Brando. Một năm sau, vào năm 1973, một người viết kịch bản phim gọi điện đến cho Clint Eastwood, nói rằng ông ta vừa mới biết được về chuyện những biệt đội tử thần, gồm những cảnh sát ngoài vòng pháp luật xử tử những tên tội phạm mà không thèm đưa chúng ra tòa. Nếu Dirty Harry phát hiện ra sự hiện diện của những biệt đội tử thần trong lực lượng cảnh sát Los Angeles thì sao nhỉ? Người ra gọi đó là phim Magnum Force.

Bộ phim đã được đưa vào sản xuất; khi nó được trình chiếu vào mùa nghỉ lễ năm sau, doanh thu số vé còn vượt cả Dirty Harry (Harry Xấu xa); trên thực tế, bộ phim mang đến cho Warner Bros, doanh thu lớn hơn bất cứ phim nào khác trong lịch sử của hãng chỉ trong tuần đầu tiên.

Magnum Force cho tới giờ là phần tiếp diễn hay nhất của Dirty Harry, gắn kết tình yêu giữa khán giả điện ảnh và khẩu súng có khả năng “thổi bay khối động cơ của một chiếc xe từ cách đó hàng trăm thước.”

“Nhưng,” tôi nói với Jesse, “đó không phải lý do bố cho con xem bộ phim này.”

“Không phải ạ?”, nó nói.

Tôi tạm dừng bộ phim ở giữa cảnh ngay gần phần đầu phim, khi viên thanh tra “Xấu xa” Harry Callahan bước xuống vỉa hè của một con đường đầy nắng ở San Francisco và tiếp cận chiếc xe của nạn nhân vụ giết người, một cái xác bên trong xe, bị thương nặng ở đầu. Đằng sau Eastwood, trên vỉa hè, là một người đàn ông tóc dài rậm, đầy râu.

Tôi nói: “Con có nhận ra ai không?” “Không ạ.”

“Đó là anh trai bố,” tôi nói.

Đó thực sự là người anh trai xa lạ của tôi, anh ấy vô tình đi ngang qua San Francisco khi bộ phim đang được bấm máy ở đó. Anh đang vội vã đi xuống phía tây, trong vòng bốn ngày, để gia nhập một giáo phái tôn giáo, đến giờ tôi đã quên mất đó là giáo phái nào. Nhưng khi gõ cánh cửa của giáo phái này, anh bị từ chối cho gia nhập. Vì vậy, anh ấy mua vé tham dự buổi ghi hình trực tiếp của chương trình The Merv Griffin Show và xem chương trình này thay thế. Sau đó, ngay khi vừa đến nơi, anh đã được dẫn quay trở lại Toronto. Nhưng một lúc nào đó trong ngày đầu tiên đến nơi, anh ấy lang thang lộn vào thước phim này.

“Bác của con đấy,” tôi nói.

Chúng tôi đều soi xét kỹ lưỡng cảnh tượng đó; đằng sau mái tóc rậm rạp và râu ria là một người đàn ông trẻ tuổi rất điển trai, 25 tuổi, trông

hơi giống Kris Krisofferson.

“Con đã bao giờ gặp bác ấy chưa ạ?”, Jesse hỏi.

“Có một lần rồi, khi con còn bé, bác ấy xuất hiện trước cửa nhà, muốn nhờ vả gì đó. Bố nhớ bố đã bảo con đi vào trong nhà.”

“Tại sao thế?”

Một lần nữa tôi lại nhìn lên màn hình. Tôi nói: “Vì anh trai bố là một thiên tài về việc gây rắc rối cho mọi người. Bố không muốn bác ấy đầu độc tâm trí con khi con mới 14 tuổi và luôn sẵn sàng lắng nghe những điều xấu xa về bố. Nên bố giữ bác ấy cách xa khỏi con.”

Rồi chúng tôi bật lại bộ phim; cảnh quay bị dừng lại mờ đi, bộ phim tiếp tục trình chiếu, và anh trai tôi biến mất khỏi màn hình.

“Nhưng đó không phải là lý do duy nhất,” tôi nói. “Lý do thực sự là khi bố còn bé bác ấy đã dọa bố chết khiếp. Và người ta thường ghét những

người dọa mình. Con có hiểu bố đang nói gì không?”

“Có ạ.”

“Bố không muốn chuyện đó xảy ra với chúng ta,” tôi nói. “Bố xin đấy.”

Chỉ câu “Bố xin đấy!” thôi đã mang lại cho nó một điều gì đó mà cả trăm lời xin lỗi hay giải thích không thể làm được.

* * *

Chẳng hề có tạp chí của lính cứu hỏa nào cả; đó là một mưu đồ bất lương. Vài tuần sau đó, khi Jesse đến để “làm việc”, nơi đó bị khóa kín, Dale và gã lùn tịt đã biến mất. Bọn chúng “chơi” mất vài trăm đô-la của nó, nhưng thẳng bé dường như không quan tâm. Công việc này phục vụ mục đích của nó, những bước đi đầu tiên nhằm phá vỡ sự phụ thuộc của nó với bố mẹ mình. (Tôi nghĩ, bằng trực giác, nó hiểu rằng sự phụ thuộc về tài chính gắn chặt với sự phụ thuộc về tình cảm.)

Quanh đó còn có những công việc khác, tuy hơi tệ hơn, và không lâu sau nó tìm được một việc. Lại một hội bán hàng qua điện thoại nữa, lần này nó bán thẻ tín dụng cho các gia đình nghèo ở vùng Deep South, Georgia, Tennessee, Alabama, Mississippi. Tôi không được mời đi gặp ông chủ nữa. Đôi lúc nó về nhà vào buổi tối, giọng khàn đặc vì nói

chuyện và hút thuốc, tôi thường tra hỏi nó. Tôi nói: “Giải thích cho bố biết tại sao MasterCard lại tin tưởng một hội thanh niên đầu đội mũ bóng chày để bán thẻ tín dụng. Bố không hiểu.”

“Con cũng không hiểu bố ạ,” nó nói, “nhưng mà lại bán được đấy.”

Trong khi đó, không hề thấy một dấu hiệu nào của Rebecca - không thấy trong câu lạc bộ hay trên đường phố, không có các cuộc điện thoại,

chẳng có gì cả. Cứ như thể con bé đã triển khai một loại radar, thông báo cho nó biết khi Jesse đến gần và con bé chỉ cần đơn giản biến mất. Khi Rebecca nói: “Anh sẽ không bao giờ gặp lại em nữa,” có vẻ như nó đã nói thật.

Một đêm, tôi bỗng dừng tỉnh giấc. Vợ tôi đang nằm ngủ bên cạnh, nét mặt căng thẳng. Đã tỉnh hẳn và hơi có chút lo lắng, tôi nhìn ra phía ngoài cửa sổ. Có một quầng sáng mờ quanh mặt trăng. Tôi mặc áo choàng và đi xuống dưới nhà. Một vỏ đĩa DVD được đặt trên ghế trường kỷ. Jesse hẳn là đã về muộn và xem bộ phim này sau khi chúng tôi đã đi ngủ. Tôi tiến lại gần chiếc đầu đĩa để xem nó đã xem phim gì nhưng khi lại gần hơn, tôi có linh tính, như thể tôi đang vượt qua ranh giới của khu vực nguy hiểm vậy, rằng tôi sẽ có thể phát hiện ra những điều không lấy gì làm thích thú. Một bộ phim khiêu dâm khủng khiếp chẳng hạn, một thứ gì đó chặt đứt sự tự tin của tôi trong việc tạo ảnh hưởng khi nuôi dạy con cái.

Nhưng tính ngoan cố, sự khó chịu, một cảm giác thiếu kiên nhẫn trong quan sát, tôi cũng không biết là gì nữa, đã vượt lên trên sự cảnh giác của tôi, và tôi mở khay đĩa ra. Và cái gì đã tuột ra? Không phải những gì tôi đã trông đợi. Đó là một bộ phim Hồng Kông, Chunking Express (Rừng Trùng Khánh), mà tôi đã cho Jesse xem mấy tháng trước. Đó là hình ảnh cô gái châu Á mảnh khảnh đang nhảy một mình quanh căn hộ của một người lạ mặt. Bài hát lúc đó là gì nhỉ? À, đúng rồi, “California Dreamin,” tuyệt tác của ban nhạc The Mamas and the Papas, nghe rất trẻ trung và tỏa sáng hơn so với những gì bản nhạc này đạt được hồi thập niên 1960.

Tôi cảm thấy một sự cảnh giác khác thường, kéo mạnh tay áo tôi, như thể tôi đang nhìn chăm chăm vào một cái gì đó nhưng lại không thể biết đó là cái gì. Cũng giống như những con tem vô giá trong Charade (Trò chơi đồ chử) (1963) của Stanley Donen. Đó là cái gì?

Ở đâu đó trong nhà, tôi có thể nghe thấy âm thanh rất nhỏ, tiếng lách cách. Tôi đi lên cầu thang; âm thanh đó càng rõ rệt hơn; và sau đó tôi lên

tầng ba. Khi tôi đang định gõ cửa phòng Jesse - người ta không thể bước vào phòng ngủ của một chàng trai trẻ, giữa lúc nửa đêm, mà không thông báo trước - thì tôi thấy nó qua khe cửa.

“Jesse à?”, tôi thì thầm.

Không có tiếng trả lời. Căn phòng chứa đầy một thứ ánh sáng xanh, Jesse đang ngồi trước máy tính, quay lưng lại với tôi. Nó đang viết cho một người nào đó. Một khoảnh khắc riêng tư, lách-cách, cách, lách-cách, nhưng là một khoảnh khắc cô đơn, bốn giờ sáng, viết thư cho một đứa khác cách nó hàng ngàn dặm; nói về chuyện gì? Nhạc rap, tình dục, tự tử? Và một lần nữa, tôi thấy nó đứng dưới đáy một cái giếng lung linh, thành giếng được xây bằng gạch và vôi vữa, không có cách nào để trèo lên (quá trơn), không có cách nào để phá ra một lối thoát (quá cứng), chỉ có một sự chờ đợi vĩnh hằng cho một cái gì đó xuất hiện từ phía trên: một đám mây, một khuôn mặt, một sợi dây đung đưa thả xuống.

Và tôi bỗng nhiên hiểu ra nguyên nhân vì sao bộ phim Chungking Express lại thu hút sự chú ý của tôi. Bởi vì cô gái xinh đẹp trong phim gợi cho nó nhớ đến Rebecca; và việc xem bộ phim này có phần nào giống cảm giác được ở gần con bé.

Tôi quay xuống tầng dưới và đi ngủ. Những cơn ác mộng. Một cậu thiếu niên ở dưới chiếc giếng ẩm ướt, chờ đợi.

Chiều ngày hôm sau, tôi phải gọi đến lần thứ ba nó mới chịu thức dậy. Tôi đi lên tầng trên và vỗ nhẹ vào vai nó. Nó đã ngủ rất sâu. Phải mất đến 20 phút nó mới xuống được dưới nhà. Dưới ánh nắng cuối chiều, những chiếc lá đang vôi vĩa rời khỏi cành cây. Gần như một bức tranh vẽ cảnh biển, với màu xanh lục và vàng óng rực rỡ, chúng tôi như thể đang đứng trên mặt nước. Một đôi giày chạy (kết quả của một trò đùa tinh quái) treo lơ lửng trên dây điện ở phía trên đầu. Ở phía dưới đường, một cậu bé trong

chiếc áo phong màu đỏ, xoay vòng, sà xuống theo đồng lá chắt chùng. Jesse nhìn có vẻ bơ phờ.

Tôi định nói với nó: “Con nên bắt đầu đi tập thể hình đi,” nhưng lại thôi.

Nó lấy một điếu thuốc.

“Xin con đấy, đừng hút thuốc trước bữa sáng.”

Nó ngồi thẳng về phía trước, nhẹ hất đầu trở đi trở lại. “Bố có nghĩ con nên gọi cho Rebecca không?”, nó nói.

“Con bé vẫn ở trong tâm trí con à?” (Câu hỏi ngốc nghếch.)

“Từng giây từng phút mỗi ngày, bố ạ. Con nghĩ là con đã phạm phải một sai lầm lớn.”

Sau một hồi, tôi nói: “Bố nghĩ Rebecca là một rắc rối lớn và con đã kịp thoát ra trước khi gặp tai họa.”

Tôi có thể thấy nó muốn một điếu thuốc, rằng nó sẽ không thể tập trung được cho tới lúc nó hút thuốc. Tôi nói:

“Nếu con muốn thì cứ hút một điếu đi. Con biết nó làm bố khó chịu mà.”

Đã bình tĩnh hơn sau khi khói thuốc tràn vào phổi nó (dường như nước da nó càng xanh xao hơn), nó nói: “Chuyện này liệu có tiếp diễn mãi mãi không bố?”

“Chuyện nào?”

“Chuyện con nhớ Rebecca.”

Tôi nghĩ về Paula Moors, nỗi đau thất tình của riêng tôi; tôi đã sụt mất chín cân chỉ trong hai tuần vì cô ta. “Nó sẽ kéo dài cho tới lúc con tìm thấy một ai đó, một người con thích nhiều như thích Rebecca,” tôi nói.

“Chứ không phải chỉ như một cô bạn gái khác ư?” “Không.”

“Nếu như cô ấy chỉ là một người tốt thì sao? Mẹ con đã nói thế đấy.”

Lời nhận xét đó thể hiện một khía cạnh nào đó của con người Maggie, vừa đáng mến lại vừa đáng giận. Đó là một người phụ nữ đã học trung học tại khu nông trang nhỏ Saskatchewan, là người khi đến tuổi 25 đã quyết định rằng mình muốn trở thành một diễn viên, bỏ việc, và tạm biệt gia đình trong nước mắt, tạm biệt ga tàu và đến Toronto - cách đó hai ngàn dặm - để thực hiện ước muốn của mình.

Khi tôi gặp Maggie, cô ấy có mái tóc màu xanh lá cây và đang tham gia một vở ca kịch cục mịch. Nhưng không hiểu vì lý do gì, khi nói chuyện với con trai về cuộc đời nó, đặc biệt là về “tương lai” của nó, cô ấy trở thành một người luôn đưa ra những lời khuyên hết mực chất phác. (“Có lẽ năm nay con nên đến trại hè toán học.”) Nỗi lo lắng, sự quan tâm đến sức khỏe của nó đã làm mê muội trí tuệ thường rất trực giác và đáng nể của cô ấy.

Những điều cô ấy đã làm tốt nhất cho Jesse, ví dụ, truyền cho nó sự ân cần rất dân chủ, một sự tin tưởng vào mọi người mà bố nó, đôi khi quá nóng vội với những lời buộc tội, đã không làm như vậy.

Nói cách khác, cô ấy đã làm dịu đi tâm hồn của nó.

“Mẹ con có ý tốt,” tôi nói, “nhưng ở đây mẹ nói sai rồi.” “Bố nghĩ con bị nghiện Rebecca à?”, nó hỏi.

“Không phải theo nghĩa đen.”

“Thế nếu con không bao giờ tìm được người con thích thì sao?”

Tôi lại nghĩ về Paula Moors cô gái có mái tóc nâu với hàm răng không được thẳng lắm, nhưng đó là người phụ nữ có sức quyến rũ đến ma quái. Chúa ơi, tôi đã nhớ cô ta làm sao. Tôi đã mong mỏi được gặp cô ta, chịu đựng những tưởng tượng quái gở khiến tôi phải chạy đi thay áo lúc nửa đêm.

Tôi nói: “Con có nhớ Paula không? Lúc cô ấy ra đi, con mới 10 tuổi.”
“Cô ấy từng đọc sách cho con nghe.”

Bố cho rằng mình sẽ bị cô ấy ám ảnh suốt cuộc đời này, cho dù sau này bố có sống cùng ai đi nữa. Rằng sẽ luôn luôn nghĩ Vâng, nhưng cô ấy không phải là Paula.”

“Và?”

Tôi thận trọng lựa chọn lời nói: không muốn mọi thứ trở nên bế tắc. “Đó không phải là người phụ nữ đầu tiên, thứ hai hay thứ ba của bố. Nhưng khi chuyện xảy ra, khi mối quan hệ đó là đúng và mọi thứ phát triển lên, bố chưa bao giờ nghĩ khác về Paula.”

“Lúc đó, bố sống bừa bãi trong suốt một thời gian.” “Con vẫn còn nhớ à?”, tôi hỏi.

“Vâng.”

“Con nhớ điều gì?”

“Con nhớ rằng sau bữa tối, bố nằm ngủ ngay trên ghế đi-văng.”

Tôi nói: “Bố đã uống thuốc ngủ. Thật quá sai lầm.” Thoáng ngập ngừng. “Một vài lần, con phải tự mình đi ngủ, đúng không?”

Tôi nhớ về mùa xuân kinh khủng đó: mặt trời quá rực rỡ, tôi đi bộ qua công viên như một bộ xương di động, Jesse liếc ánh mắt rụt rè sang phía tôi. Nó đã từng cầm tay tôi và nói: “Bố đang dần dần hồi phục, phải không bố?” Ôi Chúa ơi, đứa trẻ 10 tuổi bé bỏng này đang chăm sóc bố của nó.

“Bố giống như anh chàng trong phim Last Tango in Paris (Bản Tango cuối cùng ở Paris),” Jesse nói, “tự hỏi rằng liệu vợ mình có làm điều tương tự với anh chàng đang mặc áo choàng dưới nhà như đã làm với mình hay không.” Tôi có thể cảm thấy nó đang ngập ngừng nhìn tôi, không biết chắc có nên tiếp tục hay không. “Bố có thấy đúng không?” nó hỏi.

Tôi biết nó đang nghĩ gì trong đầu. “Bố chẳng thấy có lý do gì để nghĩ đến chuyện đó cả,” tôi nói.

Nhưng nó cần câu trả lời nhiều hơn thế. Đôi mắt của nó đang sẫm soi khắp khuôn mặt tôi, như thể nó đang tìm kiếm từng chấm nhỏ trên mặt. Tôi nhớ những đêm nằm dài trên giường, ép bản thân mình hình dung ra những hình ảnh khêu gợi nhất có thể tưởng tượng: Paula đang làm cái này, Paula đang làm cái kia. Tôi làm như vậy để làm mình nhụt chí, để vội vàng lao về đích, về cái thời điểm tôi không còn quan tâm xem làm gì với các ngón tay của mình hay cô ấy đút cái gì vào mồm. Vân vân và vân vân.

“Việc quên đi một người phụ nữ cần một lịch trình riêng, Jesse ạ. Nó giống như việc con nuôi móng tay ấy. Con có thể làm bất cứ thứ gì mình muốn: thuốc, các cô gái khác, đi tập thể hình, không đi tập thể hình, uống rượu, không uống rượu, việc đó dường như không quan trọng.

Con không thể bước sang phía đối lập ngay lập tức.”

Nó nhìn sang bên kia đường; những người hàng xóm Trung Quốc của chúng tôi đang làm vườn, gọi tên nhau âm ỉ. “Con nên chờ đợi cho đến khi gặp một cô gái khác,” nó nói.

“Có thể cô ấy sẽ là người chặn con lại trước. Hãy nghĩ về điều đó.”

Nó nhìn chăm chăm về phía trước một lúc, khuỷu tay dài thượt đặt trên đầu gối, tưởng tượng những điều chỉ có Chúa mới biết được. “Bố nghĩ sao về việc con gọi điện cho cô ấy?”

Tôi hốt hoảng miệng ra để trả lời. Tôi nhớ một sáng tháng Hai âm đạm, tôi tỉnh dậy sớm sau khi Paula đã đi khỏi, tuyết ẩm ướt trượt xuống cửa sổ, và tôi nghĩ rằng mình sẽ phát điên vì chuỗi ngày vô tận trước mắt. Đây là thú vui xác thịt tế nhị mà người ta phải đối mặt. Hãy bước đi nhẹ nhàng.

“Con biết con bé sẽ làm gì, đúng không?” tôi hỏi. “Làm gì ạ?”

“Trừng phạt con. Con bé sẽ làm cho con quay cuồng và ngay khi con nghĩ mình tự do, con bé hạ màn.”

“Bố nhận ra điều đó ạ?”

“Con bé không hề ngu ngốc, Jesse à. Nó sẽ biết chính xác điều con cần là gì. Và sẽ không đưa cái con cần cho con.”

“Con chỉ muốn được nghe giọng nói của cô ấy.”

“Bố nghi ngờ điều đó,” tôi nói nhưng sau đó nhận thấy vẻ không vui và sự đứt khoát dường như đột nhiên xuất hiện trên toàn bộ cơ thể nó. Rất nhẹ nhàng, tôi nói: “Bố nghĩ là con sẽ hối tiếc nếu lại bắt đầu lại với con bé. Con gần chạm tới điểm kết thúc rồi.”

“Điểm kết thúc nào ạ?” “Quên được con bé.”

“Không, con không hề quên. Con thậm chí còn chưa hề đến gần điểm kết thúc đó.”

“Con đang ở xa hơn con nghĩ đấy.”

“Làm sao bố biết điều đó? Con không hề có ý vô lễ, bố ạ, nhưng làm sao bố biết điều đó?”

“Bởi vì bố đã trải qua chuyện này hàng trăm lần rồi, đó là lý do vì sao bố biết,” tôi nói sắc sảo.

“Con sẽ không bao giờ quên cô ấy,” nó nói. Tôi có thể cảm thấy những cái đau nhói đến phát cáu, trên da của mình - không phải vì nó tra vấn tôi, mà bởi vì nó đang khổ sở và tôi chẳng thể làm được bất cứ điều gì, không điều gì cả, để xoa dịu nỗi đau của nó. Điều đó khiến tôi tức giận với nó, như thể tôi đang muốn đánh một đứa trẻ tự làm ngã và làm đau chính mình. Nó liếc nhìn tôi - một cái nhìn đầy lo lắng như thể nói rằng: úi trời, bố đang sắp tức điên lên vì mình.

Tôi nói: “Việc này cũng giống như một anh chàng cai nghiện thuốc lá. Một tháng trôi qua, anh ta uống say bí tỉ, rồi chợt nghĩ: Việc quái gì phải thế nhỉ? Khi đang hút dở chùng điếu thuốc thứ hai, anh ta nhớ ra lý do vì sao mình phải bỏ thuốc. Nhưng lúc này anh ta đã hút lại rồi. Vì thế, anh ta tiếp tục hút thêm hàng nghìn điếu thuốc nữa trước khi quay về điểm xuất phát trước đây.”

Jesse đặt bàn tay mềm mại, ngượng ngùng của mình lên vai tôi và nói: “Con cũng không thể bỏ được thuốc lá, bố ạ.”

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 10

Vài ngày sau, tôi ăn tối với Maggie. Tôi đạp xe tới nhà cô ấy ở Greektown lúc chập tối. Nhưng sau bữa tối, sau vài chén rượu, tôi không còn muốn mạo hiểm loạng choạng đạp xe trở về ngang qua cây cầu trong thị trấn nữa. Bởi vậy tôi leo lên tàu điện ngầm cùng chiếc xe của mình.

Đây không phải chuyến đi đường dài về nhà, chỉ mất khoảng 10 hay 15 phút, nhưng tôi đi nhiều lần tới mức cảm thấy mọi thứ giờ chậm chạp không chịu nổi, và tôi thấy tiếc là đã không mang theo cuốn sách nào để đọc. Tôi nhìn chăm chăm vào hình ảnh phản chiếu của mình trên cửa sổ con tàu, vào những hành khách lên rồi xuống, những đường hầm lướt qua trước mắt. Tại sao người tôi chạm mặt lúc này không ai khác lại là Paula Moors? Cô ấy đang ngồi đối diện tôi, cách năm hoặc sáu hàng ghế về phía cuối tàu. Tôi không biết cô ấy đã ở đó bao lâu hay lên từ bến nào. Tôi nhìn chòng chọc vào gương mặt nghiêng nghiêng của cô ấy một lúc: mũi cao, hàm nhọn (nghe nói cô ấy đã đi chỉnh răng cho thẳng). Tóc cô ấy từng dài hơn bây giờ nhưng trông cô ấy chẳng thay đổi gì, nhất là khi tuôn ra những từ khùng khiếp như: “Tôi đang thiên về hướng không yêu anh”. Cái câu đấy mới hay ho làm sao! Thật là biết cách chọn từ!

Trong vòng sáu tháng, có thể là một năm, tôi không nhớ rõ nữa, tôi từng cảm nhận được sự vắng mặt của cô ấy cùng căn bệnh sâu răng trầm trọng. Chúng tôi từng có những cử chỉ thân mật trong đêm, cô ấy và tôi, những điều riêng tư được thổ lộ, những chuyện kín đáo được tiến hành và giờ đây cả hai chúng tôi ngồi cầm như hến trên cùng một chuyến tàu điện

ngầm. Tôi chẳng biết nữa, nhưng thứ tấn công tôi như thể một thảm kịch lúc tôi còn trẻ giờ đây dường như chân thực với cuộc sống một cách thảm hại. Không tuyệt vời hay buồn bực hay tọc tịu hay vui nhộn, chỉ đại loại là một việc như bình thường, sự bí ẩn của người nào đó xuất hiện và biến mất trong cuộc đời bạn suy cho cùng lại chẳng phải điều gì quá bí hiểm (họ phải đi đâu đó chứ nhỉ).

Và làm thế nào, tôi băn khoăn (một phụ nữ Đông Ấn xuống ở ga

Broadview), tôi có thể khiến Jesse vỡ ra điều này, làm sao tôi giúp được thằng nhóc tiến lên trong những tháng tới, thậm chí là năm tới, để đến điểm kết thúc ngon lành là một ngày tỉnh dậy, thay vì cảm giác hết chứng sâu răng, bạn thấy mình đang ngáp, đặt tay sau đầu và nghĩ: “mình phải đánh thêm một chiếc chìa khóa nhà hôm nay. Mình đang chơi một trò hơi nguy hiểm và chỉ có duy nhất một chiếc chìa khóa”. Những suy nghĩ tự do, tầm thường một cách tuyệt vời (Mình đã khóa cửa sổ tầng dưới chưa nhỉ?), sự hăng hái vượt qua vết thương, hồi ức về nỗi đau xa xôi tới mức bạn hoàn toàn không thể hồi tưởng vì sao nó tiếp diễn lâu đến vậy hay chuyện om sòm này là về cái quái gì, hoặc ai đã làm gì với cơ thể cô ta. Như thể sợi xích trên một chiếc mỏ neo vừa đứt (bạn hoàn toàn không nhớ mình đã ở đâu hay đang làm gì), bạn đột nhiên chú ý rằng những suy nghĩ của mình một lần nữa hoàn toàn là tài sản của bạn, giường ngủ của bạn không trống trải nữa nhưng đơn giản nó là của bạn, bạn có thể đọc báo, ngủ hay... tự hỏi bản thân rằng ngày hôm nay tôi cần phải làm gì vậy? À, chìa khóa cửa trước! Đúng thế.

Làm thế nào để giúp Jesse có những cảm giác đó?

Nhìn quanh chiếc tàu điện (một phụ nữ trẻ đang ăn gói khoai tây chip ngon lành), tôi để ý Paula đã rời tàu. Xuống ở ga trước đó. Tôi hơi bất ngờ khi nhận ra mình quên mất chuyện cô ta có mặt ở đó, cả hai chúng tôi đã huýt sáo khi đi qua những đường hầm tối đen, chúng tôi bận rộn tới mức cả hai - tôi chắc chắn cô ta cũng thế - đã dần quen và rồi hờ hững với sự hiện

diện của người kia, tất cả chuyện này chỉ diễn ra trong vòng 5 phút. Làm thế nào - gì cơ? Thật kỳ cục làm sao. Tôi cho rằng đó là từ chính xác. Nhưng ngay đến suy nghĩ ấy cũng đã bị thế chỗ ngay lập tức. Khi dắt bộ chiếc xe đạp dọc sân ga, tàu điện chuyển bánh xa dần, tôi để ý rằng cô gái với gói khoai tây chip có niềng răng. Cô ta nhai rôm rốp với cái miệng há hoác ra.

* * *

Một hôm, chưa tới giờ chiếu Jesse đã dậy, tôi ăn mừng sự kiện này bằng việc cho nó xem bộ phim Dr. No (Tiến sĩ No) (1962). Đó là bộ phim về James Bond đầu tiên. Tôi cố giải thích cho nó sự phấn khích, thích thú mà những bộ phim về Bond mang lại cho khán giả khi lần đầu được công chiếu. Chúng dường như có một mùi hương quá tinh tế, quá tục tũ. Tôi giải thích: Có những bộ phim ảnh hưởng chắc chắn đến con khi con còn trẻ, chúng mang đến cho con một trải nghiệm phong phú mà

con có thể sẽ khó tiếp nhận khi lớn hơn. Con “mua nó” theo cách mà con không thể nào thực sự lặp lại sau này.

Bây giờ khi đi xem phim, tôi dường như quan tâm tới nhiều chuyện khác: người đàn ông cách vài hàng ghế phía trên đang nói chuyện với vợ, ai đó đang ăn nốt bắp rang bơ và ném chiếc túi vào lối đi giữa hai hàng ghế; tôi ý thức về chuyện bắt lỗi, về đoạn hội thoại tồi và các diễn viên hạng hai. Đôi khi tôi xem một cảnh có rất nhiều vai phụ và tự hỏi: Họ có phải diễn viên thực thụ không? Họ có thích thú việc được là diễn viên phụ hay là họ khổ sở vì không được mọi người chú ý? Ví dụ, có một cô gái trẻ ở trung tâm liên lạc ngay đoạn đầu phim Dr. No (Tiến sĩ No), cô ta có một hoặc hai lời thoại nhưng bạn không bao giờ thấy lại cô ta trong cảnh nào nữa. Tôi băn khoăn hỏi Jesse rằng chuyện gì đã xảy ra với tất tần tật những người kia trong những cảnh quay đông đúc ấy hay những cảnh quay tiệc tùng: Cuộc sống của họ sẽ như thế nào? Họ có bỏ nghề diễn và kiếm việc khác không?

Tất cả những điều này cản trở việc thưởng thức một bộ phim, vào những ngày xa xưa, con có thể bắn một phát súng ngay cạnh đầu bố, nó không cắt ngang sự tập trung và sự tham gia của bố vào bộ phim đang trải ra trên màn hình ngay trước mắt. Bố trở lại với những bộ phim cũ không chỉ để xem thêm một lần nữa mà còn hy vọng rằng; bố sẽ được tận hưởng cảm giác đã có trong lần đầu tiên xem chúng (không chỉ về những bộ phim, về tất cả mọi thứ).

* * *

Trông Jesse run rẩy khi nó ra ngoài hiên nhà. Đó lại là tháng Mười một, chỉ vài ngày trước sinh nhật 18 tuổi của nó. Làm sao chuyện đó có thể như vậy nhỉ? Dường như bây giờ sinh nhật nó đến bốn tháng một lần, cứ như thời gian đang dùng vũ lực để tống tôi xuống mồ vậy.

Tôi hỏi thẳng nhóc về buổi tối của nó, vâng, dù chẳng có gì đặc biệt nhưng mọi thứ đều ổn. Tiện thể đã ghé qua thăm một người bạn. Ủ hử. Bạn nào?

Ngập ngừng. “Dean ạ”.

“Bố không biết Dean, đúng không nhỉ?” “Chỉ là một chiến hữu thôi ạ”.

Chiến hữu? (Khi nghe loại ngôn ngữ không hợp với hành xử thông thường, bạn chỉ muốn gọi cảnh sát). Nó có thể thấy tôi đang nhìn nó.

“Thế sau đó các con làm gì?” “Xem vài chương trình tivi ạ.”

Nghe câu trả lời của nó có cảm giác của một người đang cố tránh xa màn hình ra đa, một người không muốn trò chuyện để bị tóm gọn như một cái áo bị mắc lên đinh. Một phụ nữ với gương mặt già trước tuổi đi ngang qua đường.

“Cô ta nên nhuộm tóc,” Jesse nói.

“Hôm nay con có vẻ hơi yếu ớt”, tôi bảo. “Tối qua con đã uống thứ gì?” “Chỉ tí bia thôi ạ.”

“Không có chút rượu mạnh nào?” “À, dạ, một chút ạ.”

“Rượu gì?” “Tequila.”

“Tequila sẽ để lại dư vị rất khó chịu,” tôi nói. “Chắc chắn là vậy.”

Thêm một khoảng lặng. Đó là một ngày im lìm lạ lùng.

Tôi nói: “Có dính tới ít ma túy nào trong buổi tối uống tequila đó không?”

“Không,” nó đáp tự nhiên. Rồi: “Vâng, có ạ.” “Loại ma túy gì vậy, Jesse?”

“Con không muốn nói dối bố, được chứ ạ?” “Được.”

Một khoảng ngập ngừng. Chấm hết. Rồi nó tung ra: “Cocain.”

Người phụ nữ với gương mặt già cỗi quay lại con đường, mang theo một túi nhựa nhỏ đựng hàng tạt phảm.

“Con cảm thấy rất tệ,” nó nói. Lúc đó tôi nghĩ nó suýt bật khóc.

“Cocain có thể để lại trong con cảm giác rất bồn chồn, hèn hạ,” tôi nhẹ nhàng nói và đặt tay lên đôi vai gầy gò của nó.

Nó ngồi xuống nhanh chóng như thể phản ứng với việc tên nó bị cất lên đồng dạng lúc điếm danh. “Đúng thế, chính xác là như thế. Con cảm thấy thật bồn chồn, hèn hạ.”

“Chuyện này xảy ra ở đâu, nhà của Dean à?”

“Tên cậu ta không phải Dean”. Ngập ngừng. “Đó là Choo-choo.” Tên kiểu quái gì thế? “Choo-choo làm gì để kiếm sống?” tôi hỏi. “Cậu ta là một rapper da trắng”.

“Thế ư?”

“Vâng. Đúng thế”.

“Cậu ta đang viết nhạc kiếm tiền?” “Không hoàn toàn như vậy”.

“Vậy thì cậu ta là một tên buôn ma túy?”

Một khoảng lặng nữa. Một cuộc tập hợp của đám lính đã bỏ trốn từ lâu. “Con trở lại nhà anh ta tối qua. Anh ta cứ liên tục mời mọc”.

“Và con tiếp tục dùng nó?”

Thằng nhóc gật đầu, lặng người nhìn chăm chăm xuống con đường. “Trước đây con đã tới nhà Choo-choo chưa?”

“Con thực sự không muốn nói về chuyện ấy bây giờ,” nó nói.

“Bố không quan tâm liệu con có muốn nói chuyện này bây giờ hay không. Con đã đến nhà Choo-choo trước đây bao giờ chưa?”

“Chưa. Con nói thật.” “Từng dùng cocain chưa?”

“Không giống như thế này.” “Không giống như thế này?” “Vâng”.

Tôi nói, sau một lúc im lặng. “Chúng ta chưa từng có cuộc trò chuyện nào về việc này ư?”

“Về cocain?”

“Con biết rõ bố đang nói tới việc gì,” tôi nói. “Vâng, chúng ta đã nói.”

“Rằng nếu bố bắt gặp con dùng ma túy, thỏa thuận của chúng ta sẽ chấm dứt. Không chỗ ở, không tiền tiêu vặt, tất cả chấm hết. Con nhớ chứ?”

“Vâng.”

“Con nghĩ bố đang đùa?”

“Không, nhưng có một việc, bố ạ. Bố đừng ép con. Con đã nói với bố rồi.”

Tôi không đáp lại ngay tức thì câu nói đó. Một lúc sau, tôi nói: “Con đã gọi cho ai chưa?”

Nó nhìn tôi ngạc nhiên. “Làm sao bố biết?”

“Đó là việc người ta vẫn làm khi dùng ma túy. Họ gọi điện thoại. Và họ luôn xin lỗi. Con đã gọi cho ai? Gọi cho Rebecca?”

“Không.”

“Jesse?”

“Con đã thử. Nhưng cô ấy không nghe máy”. Nó ngồi sụp xuống ghế. “Chuyện này sẽ tiếp diễn trong bao lâu?”

“Con hít bao nhiêu cocain?”

“Cả đêm. Cậu ta cứ mang ra liên tục”.

* * *

Tôi đi vào nhà, lấy một viên thuốc ngủ từ ngăn tủ đựng tất của mình và mang nó trở ra với một cốc nước. Tôi nói: “Đây là lần trình diễn duy

nhất, được chứ? Con lặp lại chuyện này một lần nữa, con sẽ trở nên tồi tệ vì nó”. Tôi đưa cho thằng nhóc viên thuốc, bảo nó nuốt.

“Cái gì vậy bố?”, nó hỏi.

“Không quan trọng! tôi đợi cho tới khi nó nuốt viên thuốc và bắt đầu chú ý tới tôi. Tôi nói: “Chúng ta sẽ không bàn về chuyện này ngay bây giờ, được chứ? Con hiểu ý bố đang nói gì không?”

“Vâng.”

Tôi ở cùng thằng bé cho tới khi viên thuốc ngủ làm nó gà gật. Và ba hoa.

“Bố có nhớ bài diễn thuyết trong bộ phim tài liệu Under the Volcano (Dưới núi lửa) không?”, nó hỏi. “Vị lãnh sự sẽ tiếp diễn ở đâu về những tàn tích của ông ta, về việc nghe mọi người đến rồi đi bên ngoài cửa sổ, gào tên ông ta đầy khinh bỉ?”

Tôi đáp tôi có nhớ.

Nó nói: “Điều đó đã xảy ra với con sáng nay. Ngay khi tỉnh dậy. Bố có nghĩ con sẽ có kết cục giống ông ta không?”

“Không”.

Rồi nó đi lên gác. Tôi dọn giường và đắp chăn cho nó. Tôi nói: “Con sẽ thấy hơi chán nản, trì trệ khi tỉnh dậy”.

“Bố có giận con không?” “Có. Bố giận.”

Tôi lẩn quẩn ở nhà buổi chiều hôm đó. Nó xuống nhà lúc trời đã tối. Nó như một thằng chết đói. Chúng tôi gọi đồ ăn của Chicken Chalet. Khi ăn xong, lau sạch mỡ ở mép và ngón tay, nó nằm dài trên ghế.

“Con đã nói những chuyện ngu ngốc đêm qua”, nó thều thào. Rồi tiếp tục như thể nó cần phải hành hạ, tra tấn chính mình. “Đã có lúc con nghĩ mình là một kiểu ngôi sao nhạc rock.” Nó rên rỉ. “Bố có từng làm

điều gì tương tự thế này không?”

Tôi không trả lời nó. Nó muốn, tôi có thể kể, để nhử tôi vào tội a tòng, đồng lõa với nó. Nhưng tôi đã không tham gia trò chơi ấy.

Thằng nhóc kể: “Trời gần sáng khi con rời nhà Choo- choo. Chỉ toàn vỏ hộp pizza nằm lăn lóc mọi nơi, đây thực sự là một căn hộ bẩn thỉu, xin lỗi bố vì cách nói của con, nhưng đó là một đống rác thực sự. Con nhìn mình trong gương. Bố có biết con đang đội cái gì không? Một thứ đại loại như khăn rằn quấn quanh đầu”.

Nó trầm ngâm một lúc lâu hơn. “Bố đừng kể với mẹ được không?”

“Bố sẽ không giấu mẹ bất kỳ chuyện gì, Jesse ạ. Con kể gì với bố, bố sẽ nói lại với mẹ hết.”

Thằng nhóc điềm tĩnh nuốt từng lời của tôi. Gật gật đầu. Không ngạc nhiên, không phản kháng. Tôi không biết nó đang nghĩ gì, nhớ lại những điều nói đêm qua chẳng, điệu bộ kỳ dị, vẻ tự cao tự đại thiếu hấp dẫn luôn là thứ phải khôn ngoan giữ kín. Tôi muốn làm trong sạch tâm hồn nó, để xua đuổi hình ảnh về những chiếc hộp pizza, những căn hộ dơ dáy và tất cả những thứ xấu xí mà nó nghĩ về bản thân khi về nhà bằng tàu điện ngầm lúc bình minh vừa ló rạng và mọi người xung quanh thì thơm tho, sạch sẽ, tinh tảo đón ngày mới. Tôi đã muốn lôi hết ruột gan lòng mề của nó ra và gột rửa thật sạch bằng nước ấm.

Nhưng bên trong nó vui vẻ, hơn hử thế nào? Tôi băn khoăn. Cậu chàng với cuộc tản bộ thong dong. Liệu tôi có biết những căn phòng trong tòa nhà đó thực sự trông ra sao? Tôi nghĩ mình biết nhưng đôi khi, nghe nó nói chuyện điện thoại dưới nhà, tôi thấy sự xa lạ trong giọng nói: sự lỗ

mãng chói tai, thậm chí thỉnh thoảng là sự tức tữ và tôi tự hỏi mình rằng đó có phải là nó không, có phải con mình không? Hay đây chỉ là kiểu cách làm bộ làm tịch? Hoặc đó là gương mặt mà nó muốn tôi thấy? Cái đứa trẻ hít cocain kia là ai trong cái căn hộ dơ dáy ấy, tiến lên như một ngôi sao nhạc rock du côn ư? Tôi từng gặp gã đó chưa?

Tôi nói: “Bố có vài thứ muốn cho con xem” và đi tới chỗ chiếc đầu DVD.

Với giọng nói rất yếu ớt, giọng nói không muốn “dây dưa” với bất kỳ ai, giọng nói chỉ để chờ đợi những người lạ mặt tát vào mặt, nó nói: “Con không nghĩ mình có thể xem một bộ phim ngay bây giờ, bố ạ”.

“Bố biết con không thể. Bởi vậy bố chỉ bật một cảnh thôi. Đây là một bộ phim của Ý. Bộ phim yêu thích của... bà nội. Bà từng bật đi bật lại nhạc nền của phim này ở ngôi nhà nghỉ hè của gia đình. Từ bến tàu, bố đi về phía ngôi nhà và nghe thấy những bản nhạc này vang lên trong ngôi nhà của chúng ta và bố biết... bà nội đang ngồi trên hiên tầng trên, uống một chút rượu gin pha lẫn tonic và thưởng thức đĩa hát này. Bố luôn nghĩ về bà khi nghe giai điệu này. Bố chẳng biết tại sao nhưng nó luôn làm bố hạnh phúc. Đó hẳn là một mùa hè tuyệt vời.

“Dù sao, bố sẽ cho con xem cảnh gần cuối phim. Bố nghĩ con sẽ hiểu tại sao nhanh thôi. Gã này do Marcello Mastroianni thủ vai, đã uống rượu và chơi gái, nói chung là phá hỏng cuộc đời mình đêm này qua đêm khác rồi cuộc đời anh ta kết thúc trên một bãi biển khi mặt trời mọc với một đám bạn tiệc tùng. Hình ảnh con với câu chuyện về những vỏ hộp pizza nằm la liệt khắp nơi trong căn hộ của Choo-choo làm bố nhớ tới bộ phim này.

“Đây là cảnh anh ta trên bãi biển, trong trạng thái lơ lửng, mặc những bộ trang phục tiệc tùng và anh ta nghe thấy một cô gái trẻ gọi mình. Nhìn quanh, trông thấy cô ấy, nhưng anh ta không thể nghe cô ấy nói gì. Cô gái quá xinh đẹp, quá tinh khiết, như là hiện thân của biển cả và của buổi sáng

ting khiết ấy, thậm chí có thể là hiện thân của bản thân anh ta thời thơ ấu. Bố muốn con xem cảnh này và ghi nhớ nó. Gã đàn ông này, cái gã trai tiệc tùng này, cuộc đời anh ta đã chết dần chết mòn, anh ta trên đường tụt dốc; anh ta biết điều đó, cô gái trên bãi biển biết điều đó. Nhưng còn con, cuộc đời của con vừa bắt đầu, tất cả đang ở phía trước. Đó là lỗi của con khi quăng đời mình đi”.

Tôi bật bộ phim *La Dolce Vita* (Cuộc sống ngọt ngào) (1960) của Federico Fellini và tua tới cảnh cuối, Mastroianni đi lang thang với phần mắt cá chân lúc dưới cát, cô gái ở bên kia một vũng nước nhỏ, cách khoảng gần 50 m và gọi anh ta. Anh ta nhún vai, khua tay tỏ ý: Tôi không hiểu. Rồi anh ta bắt đầu quay lưng đi; những người bạn đang đợi. Anh ta vẫy tạm biệt cô gái, cái vẫy tay hơi buồn cười, ngón tay của anh ta cong xuống. Giống như bàn tay không biết vì sao lại bị đông cứng lại. Cô gái nhìn anh ta bước đi; cô ấy vẫn mỉm cười, ban đầu là sự tử tế, nhưng sau là sự kiên quyết. Cô ấy dường như muốn nói: Được thôi, nếu đó là điều anh muốn. Rồi rất chậm rãi, cô gái hướng thẳng ánh mắt vào máy quay.

Cái liếc mắt như nói với khán giả rằng: Bạn này, thế còn cuộc đời của bạn thì sao?

“Một điều mà bố muốn nói với con về cocain,” tôi nói: “đó là nó sẽ khiến con luôn có kết cục giống thế này.”

Chúng tôi xem phim *It's a Wonderful Life* (Cuộc sống tuyệt diệu) (1946) vào buổi sáng ngày hôm sau. Tôi biết lúc đầu nó sẽ ghét bộ phim: diễn xuất mạnh mẽ, đầy sinh lực, sự giả dối, những sai lầm, tính cách đáng mến, kiểu tôn thờ dè dặt của James Stewart. Jesse sẽ không thích bất kỳ tính cách nào trong số đó. Đặc biệt trong phim, James nhìn thế giới - mà chúng ta vẫn gọi là ở tuổi của ông ta - ồ vâng, nhìn thế giới như một nơi đại loại là “một tầng hầm mua bán không lồ.” Nhưng khi bộ phim chuyển sang hướng tăm tối và James Stewart phiền muộn vì nó (lão này thật phiền phức làm sao, giống như có người ném món đồ uống vào mặt một người trong

bữa tiệc của cha mẹ bạn), tôi biết Jesse sẽ thích mê đi, bất chấp chính bản thân nó. Nó muốn biết mọi chuyện kết thúc thế nào, nó phải biết vì lợi ích của chính bản thân nó, bởi vào lúc nào đó, câu chuyện trên màn ảnh có thể sẽ trở thành câu chuyện của nó. Và liệu ai có thể, ngay cả một đứa trẻ vị thành niên chán chường, suy nhược sau tàn tích của một đêm chìm đắm trong cocain và tequila, cưỡng lại những khoảnh khắc cuối cùng của bộ phim này?

* * *

Nó tìm được công việc rửa bát trong một nhà hàng ở đại lộ St. Clair Avenue, ngay rìa của khu nhà tôi từng lớn lên ở đó. Người phụ bếp, một cậu bé cao với hai má đỏ, giúp thằng nhóc có công việc này. Cái cậu Jack gì đó. Một “ca sĩ nhạc rap”. Tôi vẫn chẳng biết họ cậu ta nhưng thỉnh thoảng sau ca đêm, chúng kéo về nhà chúng tôi ở Khu phố người Hoa; bạn có thể nghe thấy chúng lặp đi lặp lại vài đoạn nhạc, gieo vần cho lời và cùng nhau “xấu xa” ở dưới tầng hầm. Lời bài hát bạo lực không thể tưởng tượng được, tục tĩu (chưa kể tới việc vay mượn). Tôi cho rằng bạn phải bắt đầu từ mốc nào đó. Nhưng sẽ hoàn toàn vô vọng khi chơi bản “I Want to Hold Your Hand”.

Tôi không nghĩ nó có thể làm người rửa bát đĩa quá bốn ngày. Không phải vì nó là kẻ trốn việc hay một thằng con trai éo lá, yếu đuối, nhưng công việc đó - công việc thấp hèn nhất trong nấc thang nhà hàng tám giờ cầm mặt vào những chiếc bát đĩa bẩn thỉu, những chiếc xoong, chậu

đóng cặn khiến tôi không thể tưởng tượng nổi thằng nhóc có thể ra khỏi giường, mặc quần áo, lên tàu điện ngầm và làm công việc đó tới tận nửa đêm.

Nhưng tôi lại một lần nữa sai lầm. Bạn nghĩ mình hiểu con hơn bất kỳ ai khác, tất cả những năm tháng lên lên xuống xuống cầu thang, sắp xếp giường chiếu rồi đắp chăn cho chúng, buồn khổ, hạnh phúc, thành thối, lo

lãng - nhưng thực ra bạn chẳng hiểu nổi chúng. Và cuối cùng, chúng sẽ luôn có thứ gì đó trong túi quần mà bạn không thể mượn tượng được.

Sáu tuần sau, tôi vẫn chưa tin nổi chuyện này - nó thức dậy một buổi chiều, nhún nhảy vào trong bếp với bước đi nặng nề nhưng hạnh phúc và nói: “Con được thăng chức”. Hóa ra là Jack đã bỏ việc để sang nấu nướng cho một nhà hàng khác, và thăng con tôi, Jesse sẽ là người phụ bếp mới. Điều gì đó trong tôi như đang nổi lên. Thật khó để nói đây là cái gì. Đơn giản là sự hiểu biết, tôi đoán thế, rằng một khi nó phải làm, nó sẽ có thể làm cả công việc bần tiện nhất và gạt hái thành công từ việc ấy (không giống như bố nó).

* * *

Mùa đông đến, bóng tối sớm trùm lên những ô cửa sổ. Giữa đêm, một cơn bụi tuyết nhẹ rơi trên mái, khiến ngôi nhà hơi có vẻ cổ tích, giống như những chiếc bánh nướng đặt trên cửa sổ của cửa hàng. Nếu một người qua đường lại gần cửa sổ tầng hầm nhà tôi sau nửa đêm, anh ta có thể nghe thấy giọng nói giận dữ của hai cậu chàng cao lớn, ban ngày là những đầu bếp, tối đến là các rapper, cất giọng về nỗi nhục của việc lớn lên trong những khu nhà ổ chuột, tiêm chích heroin, cướp giật tại các cửa hàng, buôn bán súng ống, bố bán ma túy, mẹ là gái làng chơi nghiện ngập. Một bức chân dung tự họa hoàn hảo về thời thơ ấu của nó! (Trong khi cha Jack thực ra là một tín đồ được cải đạo theo Cơ Đốc giáo và là một con chiên ngoan đạo)

Từ nơi tôi đứng ở chỗ cao nhất đầu cầu thang dẫn xuống tầng hầm (một phần là để nghe trộm), tôi không thể làm gì khác ngoài việc nghe được hai đứa đã bắt đầu phát ra những âm thanh đại loại là - tôi không biết - thú vị. Chúng hòa hợp tốt, có sự đồng điệu, những thằng nhóc tập tọe này mặc những bộ quần áo rộng thùng thình. Chúa ơi, tôi bắt đầu nghĩ, có thể thằng oắt nhà tôi có tài năng chẳng.

Một đêm trong lành, lạnh lẽo, một bầu không khí phấn khích, thích thú bay lên từ tầng hầm. Nhạc to, giọng đĩnh tai nhức óc. Nostalgia Đồi bại (cái tên hai đứa tự gọi mình lúc này) đã làm nổ tung tầng trên trong những chiếc mũ bóng chày, khăn rằn, quần thụng, kính chống nắng và những chiếc áo ni có mũ trùm đầu. Hai thằng bánh chọe rất xấu đang trên đường tới buổi diễn đầu tiên của chúng.

Bố có thể đi cùng không?

Không. Thậm chí một cơ hội rất nhỏ cũng may may không có.

Chúng lao ra ngoài, đi đâu đó, cái đầu của Jesse giật lúi lại như một gã da đen đang đối phó với cảnh sát Los Angeles.

Và rất nhanh, dường như vậy, chúng lại đi biểu diễn, và chuyện ấy lặp đi lặp lại, trong những hộp đêm bẩn thỉu, dơ dáy với trần nhà thấp tịt và những quy định hút thuốc không ép buộc.

“Bố nghĩ lời ca khúc của bọn con thế nào?” một ngày nọ Jesse hỏi tôi. “Con biết là bố đã nghe”.

Trong nhiều tuần liền, tôi biết điều này sẽ xảy ra. Tôi nhắm mắt (theo nghĩa bóng) và đắm đầu xuống nước. “Bố nghĩ chúng rất xuất sắc”. (Chỉ tưới cây thôi và giữ lại nhà thơ T. S. Eliot cho riêng bạn.)

“Thật chứ?”, đôi mắt nâu của nó quét khắp mặt tôi, hòng tìm kiếm điểm bất thường.

“Bố có thể gợi ý vài điều không?”, tôi nói.

Gương mặt nó tối sầm lại đầy vẻ nghi ngờ với thái độ: Cần thận lời nói của bố lúc này. Đây là điều người ta sẽ nhớ và còn viết về nó sau 50 năm nữa. Tôi nói: “Có thể con nên thử viết về điều gì gần gũi với cuộc sống của mình”.

“Ví dụ như cái gì?”

Tôi giả vờ ngẫm nghĩ một lúc (tôi đã diễn tập phần này). “Thứ gì đó khiến con có cảm xúc mãnh liệt.”

“Như cái gì ạ”.

“Như, nói ví dụ như, ừm, Rebecca Ng.”

“Cái gì cơ?”

“Viết về Rebecca.”

“Bố.” Đây là âm điệu trong giọng nói của một ông chú say xỉn muốn đưa cả gia đình ra ngoài lúc giữa đêm để “đi chơi”.

“Con biết câu Lawrence Durrell nói không, Jesse? Nếu con muốn quên hẳn một người phụ nữ, hãy đưa cô ta vào văn chương”.

Vài tuần sau, tôi tình cờ đứng ở đầu cầu thang khi thẳng nhóc và Jack đang thảo luận xem chúng sẽ diễn ở đâu tối đó. Một buổi diễn sau nửa đêm (cùng với nửa tá các tiết mục khác) ở nơi mà tôi từng di cách đây 30 năm trước để tìm các cô gái.

Tôi chờ cho tới tận sau 11 rưỡi đêm, rồi lên ra ngoài trong khí trời giá rét. Đi tắt qua công viên (tôi cảm thấy mình như một tên trộm), xuyên qua Khu phố người Hoa (một đêm rác rưởi, những con mèo ở khắp mọi nơi), sau đó đi lên phố cho tới khi đến gần cửa hộp đêm đó.

Có một tá trai trẻ đứng ngoài cửa hút thuốc, nhả ra đầy một phổi khói vào bầu không khí ban đêm, cười nói huyên háo. Và khạc nhổ. Tất cả bọn chúng đang khạc nhổ. Có nó ở đấy, cao hơn một cái đầu so với hầu hết đám bạn.

Tôi trườn nhẹ vào chiếc ghế ngồi trong quán café trên phố nơi tôi có thể theo dõi mọi thứ xấu xa. Đó là buổi tối thứ Bảy ở Khu phố người Hoa, tất cả các quán ăn đêm có ánh đèn huỳnh quang xấu xí.

Năm phút trôi qua, sau đó là 15 phút, một đứa trong số chúng ưỡn người, có vẻ nó đang nói với ai đó trên gác, bên trong hộp đêm. Rồi Jack xuất hiện. Đúng là một đứa trẻ có gương mặt trong trẻo. Mọi cái đầu đều hướng về thẳng nhóc. Hơi thở phả ra lạnh giá. Những cái rùng mình. Sau đó, đột nhiên cả đám lao vào bên trong, thẳng cuối cùng búng mẩu thuốc hút dở theo một đường cung dài, duyên dáng vào đám xe cộ.

Tôi chờ cho tới khi cửa hộp đêm sạch bách mới chạy qua con phố đông đúc. Tôi thận trọng đi lên gác, tôi cảm thấy bầu không khí thay đổi, nóng hơn, nặng mùi hơn (như mùi của những con chó và mùi bia ôi) theo từng bước chân của mình. Tôi nghe thấy tiếng nhạc vang lên từ căn

phòng đằng sau. Chúng vẫn chưa diễn. Chờ ngoài cửa đến lúc chúng bắt đầu, tôi mới lên vào. Tôi lên trên cầu thang và đến một góc, có một gã trai trẻ đang ở chỗ bật điện thoại ngược lên và ánh mắt chạm ngay mặt tôi. Đó là Jesse.

“Tớ sẽ gọi lại”, nó nói vào trong ống nghe rồi gác máy. “Bố”, nó nói như thể đang hoan nghênh tôi. Nó bước về phía tôi, mỉm cười, thân hình nó chặn ngang đường vào trong căn phòng. Tôi liếc trộm qua vai thẳng nhóc.

“Kia có phải là nơi biểu diễn không?”, tôi hỏi.

“Bố không thể vào đó tối nay, bố ạ. Đêm nào đó nhưng không phải đêm nay”.

Nó xoay người tôi thật nhẹ và chúng tôi bắt đầu đi xuống cầu thang.

“Bố nghĩ nhóm Rolling Stones đã chơi ở đây”, tôi nói với vẻ đầy hy vọng nhưng cánh tay khỏe mạnh của nó (thẳng nhóc mới khỏe làm sao!) đã

dẫn tôi trở xuống, cho tới khi chúng tôi ra tới lề đường.

“Bố không thể ở đây nghe một bài thôi à?” tôi nài nỉ.

“Con yêu bố, bố ạ, nhưng đêm nay không phải đêm của bố”, nó nói.

Nhẹ nhàng trườn vào trong giường hai phút sau đó, tôi nghe vợ xoay mình trong bóng tối. “Anh bị bắt quả tang hả?” cô ấy hỏi.

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 11

Vào một đêm, Jesse đã đưa ra một lời bình luận rất ngẫu nhiên; chúng tôi đang đi bộ về nhà sau bữa tối và nán lại đôi chút trước ngôi nhà một tầng ọp ẹp nơi chúng tôi từng sống khi nó vẫn còn là một đứa trẻ con với mái tóc màu tía và một cô bạn gái mảnh khảnh cuối phố.

“Con có bao giờ dừng lại đây không?” tôi hỏi.

“Không. Thực ra con không thích thế vì người khác bắt đầu chuyển vào sống trong nhà này rồi. Nó luôn cảm giác như bị xâm chiếm bố ạ.”

Căn nhà không hề đổi khác - không có góc nào nhìn là đẹp cả, với một đoạn hàng rào cũ nát trước nhà. “Con không hề nghĩ nó nhỏ đến thế này. Hồi con còn bé, căn nhà trông rất lớn.”

Chúng tôi ở lại đó một lúc, nói chuyện về mẹ nó và cái lần nó bị bắt vì xịt sơn lên tường ngôi trường ở bên kia phố, và sau khi được sưởi ấm bởi những ký ức này, chúng tôi đi dần xuống phía nam để về nhà.

Tối hôm đó, vẫn cảm nhận được câu chuyện của chúng tôi, tôi bước thoăn thoắt vào cửa hàng đĩa băng và thuê phim American Graffiti (Hình vẽ Mỹ) (1973). Tôi không nói với nó đó là phim gì - tôi biết nó sẽ phản đối hoặc muốn xem cái đĩa và tìm một thứ gì đó trên vỏ bao mà nó không thích hoặc làm cho bộ phim “quá cổ lỗ.” 20 năm qua, tôi chưa xem lại phim này và sợ rằng sức mê hoặc và sự nhẹ nhàng của bộ phim đã phai đi rất nhiều. Tôi đã sai. Đó là một bộ phim rất cuốn hút, sâu sắc dưới một góc độ mà ban

đầu tôi đã không nhận ra. (Những bộ phim hay thường mang nhiều tính trí thức hơn tôi thường nghĩ, ít ra cũng bởi quá trình nó được hình thành.)

American Graffiti không phải chỉ nói về một lũ trẻ con vào một đêm thứ Bảy. Khi một chàng Richard Dreyfuss rất trẻ đột nhiên đến trạm phát thanh địa phương, đã có những tiến triển tuyệt vời trong câu chuyện xảy ra khi cậu bắt gặp Wolfman Jack đang thu âm cái giọng khàn khàn của mình. Dreyfuss chợt hiểu ra rằng trung tâm của vạn vật thực sự nằm ở đâu: đó không phải là một nơi chốn, nó là sự hiện thân của một

nỗi khát khao không bỏ lỡ bất cứ điều gì - nói cách khác, không phải một nơi nào đó bạn có thể tới được, mà là một nơi bạn muốn được ở đó. Và tôi rất thích đoạn hội thoại của anh chàng sở hữu chiếc xe xịn đó, rằng hồi trước chỉ cần đầy bình xăng là có thể “làm” một vòng quanh thành phố, nhưng giờ chỉ cần năm phút là xăng đã cạn. Thế giới như thu nhỏ lại khi bạn nhìn đi hướng khác. (Như ngôi nhà ọp ẹp đối với Jesse.)

Tôi không muốn làm mất lòng mến khách của mình bằng cách nói về Proust và American Graffiti, nhưng chẳng cách nào khác mà bạn có thể nhìn nhận khác về một cô gái xinh đẹp trên chiến xe Thunderbird luôn xuất hiện và biến mất ở ngoài tầm mắt của Dreyfuss, trừ khi như sự dự tính của Proust rằng sự sở hữu và sự ham muốn đều riêng biệt, rằng để cô gái ấy thực sự là cô gái dành cho mình, cô ấy luôn phải bỏ đi?

“Bố có nghĩ điều đó đúng không, rằng người ta không thể cùng một lúc vừa sở hữu một người phụ nữ và vừa ham muốn có được cô ấy?”, Jesse hỏi.

“Không, bố cho là không. Nhưng bố đã từng như thế khi bằng tuổi con. Suốt một thời gian dài, bố không bao giờ đến với ai đó một cách nghiêm túc nếu họ yêu bố quá nhiều.”

“Điều gì đã thay đổi?”

“Lòng biết ơn mà bố đã học được, từ một người,” tôi nói.

Nó nhìn vào màn hình tivi trống trơn và suy nghĩ với vẻ hết sức u sầu. “Rebecca Ng có giống như cô gái trong chiếc xe Thunderbird không nhỉ?”

“Có, nhưng con phải nhớ hành động đó làm tổn thương tình cảm cả hai phía. Cũng giống như cô bạn gái cũ của con, Claire Brickman, cô bé hay đi giày trượt pa-tanh ấy. Con nghĩ cô ấy sẽ nhìn con như thế nào sau khi đã chia tay?”

“Giống như anh chàng trong chiếc xe Thunderbird?” “Có thể.”

“Nhưng không phải hàm ý đó, bố ạ, rằng nếu con không chia tay với cô ấy thì cô ấy sẽ không thích con nhiều như thế nữa?”

“Nó hàm ý rằng việc con nằm ngoài tầm với có thể khiến con bé thích con rất nhiều, nhiều hơn so với bình thường.”

Thêm một chút trầm tư nữa. “Con không nghĩ rằng Rebecca Ng quan tâm đến việc liệu con có sẵn sàng hay không” “Hãy cứ hy vọng là không,” tôi nói và hướng sự tập trung sang một chủ đề khác. * * *

Tôi đã hỏi David Cronenberg một lần rằng liệu anh đã từng có bất cứ “niềm vui thú tội lỗi” nào về phim ảnh chưa. Tôi đã sắp đặt cho câu trả lời của anh ra bằng cách thừa nhận một điểm yếu của phim *Pretty Woman* (Người đàn bà đẹp) (1990) với sự diễn xuất của Julia Roberts. Bộ phim không hề có một giây phút nào đáng tin, nhưng nó lại là một tác phẩm rất có hiệu lực mô tả cốt truyện làm hài lòng người xem, từng cảnh dễ chịu nối tiếp nhau, khiến bạn khó có thể rời mắt khỏi bộ phim.

“Kênh truyền hình Thiên Chúa giáo,” Cronenberg trả lời không chút do dự. Có điều gì đó ở nhà truyền giáo có gương mặt sưng húp đến từ phương nam, hoạt động giữa đám đông, đã mê hoặc anh ta.

Lo sợ rằng câu lạc bộ điện ảnh đang dần trở nên cứng nhắc (chúng tôi đã xem liên tiếp đến năm bộ phim thuộc trào lưu “Làn sóng mới”), tôi soạn ra một danh sách những niềm vui thú tội lỗi cho tuần đầu tiên của chúng tôi trong tháng hai. Tôi cũng muốn hướng Jesse tránh xa sự tầm thường của việc không thể có một khoảng thời gian vui vẻ ở những bộ phim hạng bét. Người ta phải học cách để bản thân mình vượt qua những điều như thế.

Chúng tôi bắt đầu với bộ phim Rocky III (Tay đấm huyền thoại 3) (1982). Tôi điếm ra những kích động rẻ tiền nhưng khó cưỡng lại của ngài T, người nhể nhại mồ hôi chống đẩy và lên xà trong khoảng không gian sống nhỏ bé và bẩn thiu của ông ta. Không có những thâm nãm và cà phê sữa chán ngắt cho ông! Tiếp đó là bộ phim tội phạm Night Moves (Âm mưu trong đêm) (1975) của Gene Hackman, trong đó có Melanie Griffith 18 tuổi thủ vai một nữ thần sắc đẹp lãng lơ. Đứng nhìn cô từ đằng xa, người bạn trai “lớn tuổi hơn” nói với cô rằng: “Lẽ ra phải có phép tắc.” Hackman đứng bất động và trả lời: “Có đấy.”

Rồi tiếp đến là phim La Femme Nikita (Nikita) (1990), một bộ phim kỳ cục về một kẻ nghiện ngập điên trai, chuyển sang thành một sát thủ của chính phủ. Tuy nhiên vẫn có một điều gì đó về bộ phim này, có thể là do nó quá xuất sắc. Luc Besson là một chàng đạo diễn Pháp trẻ tuổi và

tài năng, người hiểu được trong cả từng tế bào của mình rằng nên đặt máy quay ở đâu, ai nên bắn súng để làm nên hiệu ứng hình ảnh và đã hoàn thành những việc đó hăng hái tới mức người ta bỏ qua cho anh ta sự ngu ngốc và thiếu tính thực tế trong cốt truyện.

Hãy xem bộ phim được bắt đầu như thế nào - ba gã đàn ông đi trên phố, kéo theo một tên đồng bọn nữa. Nó giống như một cảnh ảo giác của Gary Cooper trong phim High Noon (Trưa hè nóng bỏng).

Nhưng La Femme Nikita mới chỉ là màn mở đầu. Giờ chúng tôi đã sẵn sàng cho ông vua của những khoái cảm tội lỗi, một thứ rác rưởi thực sự làm

người ta cảm thấy xấu hổ khi để người khác nhìn thấy trong nhà mình. Đầy ham muốn, vớ vẩn, và đen tối, Showgirls (Gái nhảy) (1995) là một bộ phim không tha thứ. Nó làm khán giả phải lắc đầu hoài nghi: chúng ta tự hỏi rằng, liệu điều gì có thể xảy ra tiếp theo trong câu truyện của một cô gái trẻ bỏ nhà (và đó quả là một gia đình tồi tệ!) để làm gái nhảy ở Las Vegas. Có rất nhiều điều dành cho những người quan tâm nhưng tới cuối bộ phim, bạn không còn quan tâm nữa. Bạn không thể quan tâm nữa.

“Showgirls,” tôi nói với Jesse, “là một hiện tượng lạ của điện ảnh, một khoái cảm tội lỗi mà không hề có một màn trình diễn nào đáng nói cả.”

Khi Showgirls được trình chiếu, nó đã vấp phải hàng loạt những lời hoài nghi, nhạo báng từ giới phê bình và cả công chúng nữa. Nó đã nhấn chìm sự nghiệp của diễn viên chính trong phim, Elizabeth Berkley, từ trước khi nó bắt đầu; diễn viên gạo cội Kyle MacLachlan Blue Velvet (Nhưng xanh) (1986) tự làm ô nhục bản thân bằng vai diễn với những cú liếc mắt đều giả và mân mê ria mép trong vai “đạo diễn giải trí.” Chỉ qua một đêm Showgirls đã vọt lên đầu của danh sách những-bộ-phim- dở-nhất-của-năm-1995. Những buổi chiếu trở nên tan tác, khi những khán giả lạ mặt chửi bới thậm tệ vào màn hình.

Những lời khen cuối cùng lại đến từ cộng đồng người đồng tính của New York, nơi những người đàn ông mặc trang phục phụ nữ tái dựng lại những cảnh quay của bộ phim, mồm mấp máy theo từng đoạn hội thoại trong khi tuyệt tác nguyên bản đang được chiếu đàng sau họ trên một màn hình rất lớn. Đó đơn giản là chuyện vui nhất từ bộ phim Mommie Dearest (Bà mẹ tuyệt vời) (1981).

Tôi bảo Jesse đếm số lần Berkley chạy ra từ một căn phòng với vẻ đầy

căm phẫn. Tôi nhắc nó chú ý tới cảnh quay cô ta dí mũi dao bấm vào người lái taxi. Một lối diễn xuất rất đặc biệt.

“Một lối dẫn dắt thật ghê gớm,” Jesse nói. Vốn từ của nó đang tiến bộ dần lên.

“Showgirls,” tôi kết luận, “là một bộ phim làm cho tất cả chúng ta trở thành những bác sĩ chuyên khoa trực tràng. Một số người quả quyết rằng Plan 9 from Outer Space (Kế hoạch số 9 từ ngoài vũ trụ) là bộ phim tệ nhất từng được sản xuất, nhưng đó chỉ là cách nghĩ được mọi người lưu truyền thôi. Bộ phim này mới dành được phiếu bầu của bố.”

Một lúc nào đó gần thời điểm cô Berkley đang liếm cây cột sắt ở quán múa thoát y, tôi nhận ra rằng tôi đã dành cho Showgirls màn giới thiệu còn dài hơn cả The 400 Blows và toàn bộ phần Làn Sóng Mới của Pháp.

Chúng tôi giữ cho đà của sự khoái-cảm-tội-lỗi tiếp tục với phim Under Siege (Bủa vây) (1992), một miếng bánh khoe khoang vô nghĩa ngon lành của hai nhân vật phản diện, Gary Busey và Tommy Lee Jones, cả hai đều là những diễn viên xuất sắc, đều phải gặm nhấm bản thảo của bộ phim. Một đôi dăm bông thực sự. Tôi thừa biết rằng giữa những cảnh quay họ đều bò lăn ra cười. Tôi bảo Jesse để ý cảnh mà Busey, bị cáo buộc là dìm chết thủy thủ đoàn của mình, trả lời rằng: “Đằng nào thì họ cũng không thích tôi.”

Để kết thúc, chúng tôi thuê một vài tập đầu của chương trình truyền hình The Waltons (Nhà Walton) (1972-1981). Tôi muốn Jesse nghe những đoạn độc thoại thường xuất hiện ở cuối mỗi chương trình, người dẫn truyện gói ghém câu truyện, theo lối hồi ký, từ góc nhìn của người lớn tuổi. Tôi hỏi nó tại sao những đoạn đó lại có tác dụng đến như thế?

“Sao ạ?”

“Những đoạn độc thoại đó làm con cảm thấy nhớ một cuộc sống con chưa từng có như thế nào?”

“Con không hiểu bố đang nói gì đâu, bố ạ.”

* * *

Việc Jesse và ba đứa bạn thân lái xe đi Montreal xem một chương trình biểu diễn nhạc rap khiến tôi thấy lo lắng. Tôi đưa cho nó một trăm đô-

la, nói yêu nó và nhìn nó xúc động lóng ngóng đi ra khỏi cửa. Tôi gọi với khi nó đang đi qua rào chắn sân nhà, ba đứa bạn kia đã ngồi nghiêm trang trong xe của bố một đứa nào đó trong nhóm.

Tôi không biết mình đã nói gì với nó nhưng điều đó khiến nó quay trở lại từ phía bên kia hàng rào chắn. Tôi chỉ muốn trì hoãn thêm một chút, 15, 20 giây, để nếu nó có bị chết trên đường, nó sẽ nhớ điều đó - những hàng rào chắn, những giây phút - nhưng nhớ là vì một vài khoảnh khắc như thế này.

Tối khuya ngày thứ Hai sau đó, nó trở về nhà cũng với một câu chuyện kỳ lạ. Nhìn nó thật kinh khủng, làn da của nó như sắp bị phát ban. Nó nói: “Một trong những đứa đi cùng với chúng con là bạn của Jack. Gã da đen béo ục ịch. Con chưa bao giờ gặp gã trước đây. Con ngồi ngay bên cạnh gã trên xe ô tô và khi chúng con đi được khoảng một trăm dặm phía ngoài Toronto, điện thoại của gã đổ chuông. Bố có biết người gọi là ai không? Rebecca. Đó là Rebecca Ng. Bây giờ cô ấy sống ở Montreal, đi học đại học ở đó.”

“Chúa ơi.”

“Gã da đen đó bắt đầu nói chuyện với cô ấy, ngay bên cạnh con. Con có đọc sách hoặc nhìn ra ngoài cửa sổ - con không biết phải làm gì. Con không thể suy nghĩ tỉnh táo được. Con đã nghĩ mình sắp lên cơn đột quỵ hay đầu con chuẩn bị nổ tung, y như anh chàng ở trong phim...”

“Scanners (Những kẻ soi não).”

“Rồi hẳn nói vào điện thoại, ‘Jesse Gilmour đang ở đây. Cô có muốn nói chuyện với anh ấy không?’ rồi hẳn đưa cho con điện thoại. Cô ấy đó. Con đã không gặp cô ấy trong cả năm trời, không có gì khác, nhưng mà cô ấy đang nghe điện thoại. Rebecca. Rebecca của con.”

“Thế con bé nói gì?”

“Cô ấy kể chuyện cười, tán tỉnh và, bố biết đấy, cư xử như Rebecca. Cô ấy nói: ‘Trời, thật là một bất ngờ. Cực kỳ đáng ngạc nhiên ấy.’ Rồi cô ấy hỏi xem con định ở đâu ở Montreal. Con nói ở một khách sạn, và cô ấy bảo: ‘Anh định làm gì tối nay? Mong là không chỉ lượn lờ quanh khách sạn chứ.’

“Rồi con nói: ‘Anh không biết. Tùy thuộc vào mọi người.’ Và cô ấy nói:

‘Ừ, em sẽ ở hộp đêm này - sao anh không qua đây đi?’

“Mất khoảng sáu đến bảy tiếng để tới Montreal. Có lẽ lâu hơn - tuyết đang rơi. Bọn con đến đó và thuê phòng khách sạn; đó là một nơi tồi tàn, như khách sạn Holiday Inn hạng hai nhưng nó ở ngay trung tâm thành phố trong khu sinh viên nghèo.”

“Rồi bọn con đi mua cả một đồng bia và mang về khách sạn; bọn con đến ở chung một phòng, một cái giường nhỏ cho gã da đen quen Rebecca. Tâm 10 đến 11 giờ tối hôm đó tất cả bọn con đều đã say.”

“Tất cả đều đã say.”

“Bọn con đi ra quán bar. Hộp đêm mà Rebecca đã nhắc tới. Ở đâu đó dưới phố Saint Catherine. Đâu đâu cũng toàn thấy sinh viên. Lẽ ra con nên hiểu điều đó có nghĩa là gì. Nhưng con đã không hiểu. Bọn con đi vào quán đó và một anh chàng to lớn có cặp ria mép đòi xem chứng minh thư của bọn con. Anh ta đòi chứng minh thư, con thì lại không có. Những đứa khác

có mang theo thì được vào trong hết. Anh ta không cho con qua. Con còn nói với anh ta rằng bạn gái cũ của con đang ở trong đó, và rất lâu rồi con chưa được gặp cô ấy. Con nói đủ thứ chuyện. Nhưng tất cả đều không hiệu quả. Con đứng đó, kẹt ở vỉa hè, tất cả bạn bè con ở trong, Rebecca ở trong, và con nghĩ đây là chuyện nhần tâm nhất từng xảy ra với mình.”

“Nhưng rồi Rebecca ra cửa chính. Con chưa bao giờ nhìn thấy cô ấy tuyệt vời như thế, nhưng tuyệt một cách kinh tởm. Cô ấy nói với người gác cửa, bố biết không, Rebecca nói: đứng sát người anh ta, nhìn lên, nháy mắt với anh ta rất đura tình. Và anh chàng đó, người gác cửa, nở một nụ cười thoáng chút ngượng ngịu trên mặt, nhắc dây chặn cửa lên và cho con vào mà không nhìn cả con lẫn cô ấy.”

“Thật tuyệt.” (Người ta còn có thể nói gì được nữa?)

Nó nói tiếp: “Con ngồi trên ghế cạnh Rebecca ở quầy bar, uống rất nhiều và rất nhanh.”

“Con bé có uống nhiều không?”

“Không ạ, nhưng cô ấy có uống. Rebecca uống không giỏi lắm.”
“Và?”

“Và con say bí tỉ. Cực kì, cực kì say. Bọn con bắt đầu cãi nhau. Bọn con quát vào mặt nhau. Người phục vụ chặn con lại; người gác cổng qua chỗ con và bảo cả hai đi chỗ khác. Nên bọn con ra ngoài vỉa hè, tuyết đã ngừng rơi nhưng còn rất lạnh, cái lạnh kiểu Montreal, người ta có thể thấy được hơi thở của mình, và bọn con vẫn đang cãi nhau. Và con hỏi cô ấy rằng cô ấy còn yêu con không. Cô ấy nói: ‘Em không thể nói chuyện này với anh được, Jesse à. Em thực sự không thể. Em đang sống với một người khác.’ Cô ấy vẫy một chiếc taxi và lên xe.”

“Con có gặp cô ta nữa không?”

“Còn nhiều chuyện nữa xảy ra cơ, bố đừng lo.” Nó dừng lại và nhìn chăm chăm ra phía con đường, như thể nó đang phải nhớ lại một điều gì đó, giống như bất chợt phát hiện ra có ai đó đang đứng ngay trước mặt nó vậy.

“Chuyện gì cơ?” Tôi nói: lo sợ, kêu lên khỗ sở.

“Bố có nghĩ rằng con giống như một kẻ yếu đuối khi hỏi cô ấy điều đó không? Hỏi rằng liệu cô ấy có còn yêu con nữa không?”

“Không. Nhưng con biết không,” Tôi suy nghĩ thêm một chút, làm thế nào để diễn đạt được điều đó.

“Biết cái gì ạ?”, nó hấp tấp dò hỏi.

“Chỉ là điều bố đã từng nói đến hồi năm ngoái hoặc tầm thời gian ấy. Đó là, những cuộc trò chuyện quan trọng không bao giờ có thể được kiểm soát tốt nhất khi người ta uống rượu.” (Tôi nghĩ: Chúa ơi, hãy nghe điều tôi nói xem.)

“Nhưng đó là thời điểm duy nhất người ta thực sự muốn được nói chuyện” nó nói.

“Đúng vậy, đó mới chính là vấn đề. Dù sao thì con cứ kể tiếp đi.”

Nó tiếp tục. “Chúng con quay trở lại khách sạn, bốn đứa bọn con. Có ai đó đã uống một chai rượu Tequila.”

“Chúa ơi.”

“Sáng hôm sau, con tỉnh dậy trong phòng khách sạn với dư vị thật khó chịu. Vỏ chai bia ngổn ngang khắp nơi, mùi ám vào quần áo con, còn con đã phải trả cho tất cả. Con có nhớ lại lúc hỏi Rebecca xem liệu cô ấy có còn yêu con nữa không và cô ấy nói: ‘Em không thể nói về chuyện này,’ và bước lên xe taxi.”

“Thật quá tệ.”

“Con cố gắng quay lại giường đi ngủ.” “Đúng rồi.”

“Hắn con đã hàng trăm lần lên kế hoạch về những điều con dự định nói với cô ấy khi chạy đến bên Rebecca, và rồi điều này xảy ra.”

Nó nhìn chăm chăm sang ngôi nhà phía bên kia đường. “Bố đã bao giờ làm việc gì như vậy chưa?”, nó hỏi. “Tiếp theo đó, điều gì đã xảy ra?”, tôi nói.

“Chúng con đi ăn sáng. Hắn là lúc đó con vẫn còn say rượu, bởi vì khi chúng con quay trở lại khách sạn, con nôn ra hết.”

“Con lấy đâu ra tiền để trả?”

“Con mượn Jack một ít tiền. Bố đừng lo, con sẽ chịu trách nhiệm khoản này.”

Nó dừng lại và châm một điếu thuốc. Miệng nhả khói ra xa. “Con không nhớ nổi ngày tiếp sau đó chúng con đã làm gì - đến núi Mount Royal, con nghĩ thế, nhưng ở đó thời tiết quá lạnh. Con không mang theo áo khoác và cũng không hề có găng tay. Chúng con đi xung quanh đó một lúc - có một số nhóm sinh viên tụ tập ở đó, chúng con cho rằng đây có thể là một nơi lý tưởng để gặp gỡ các cô gái - nhưng gió rít quanh ngọn đồi, thổi vào ống quần của con.

“Chúng con đi xem buổi biểu diễn nhạc rap vào tối hôm đó, buổi biểu diễn rất tuyệt chỉ ngoại trừ một điều, con cứ chăm chăm nhìn xung quanh để tìm kiếm Rebecca. Con có thể cảm nhận được cô ấy xuất hiện trong hội trường ấy, con biết là cô ấy ở đó, nhưng con không thể tìm thấy. Sáng hôm sau, gã béo da đen nói rằng phải đi đến chỗ Rebecca để lấy một thứ, một gói đồ.”

“Con có đi không?”

“Con muốn được gặp cô ấy. Vậy thì tại sao lại phải giả vờ?” (Nó dùng cảm hơn mình, tôi nghĩ.)

“Chúng con đi đến chỗ cô ấy ở. Đó là nơi cô ấy sống cùng với bạn trai. Và chúng con đi vào thang máy, con tự nói với mình: Đây là chiếc thang máy hàng ngày cô ấy vẫn đi; và đây là hành lang mà cô ấy đi lại mỗi ngày; và đây là cánh cửa nhà cô ấy...”

“Chúa ơi, Jesse.”

“Cô ấy không có nhà; gã bạn trai của cô ấy cũng vậy, chỉ có một người bạn cùng phòng, một cô gái nào đó, cho chúng con vào. Nhưng khi con bước vào trong nhà và lén nhìn trộm vào phòng ngủ của cô ấy. Con không thể ngăn được bản thân mình. Con nghĩ: đó là nơi cô ấy ngủ, đó là nơi cô ấy thay quần áo vào mỗi sáng. Và sau đó cô ấy, Rebecca, xuất hiện. Nhìn như thể cô ấy dành hàng giờ đồng hồ trước gương, lựa chọn quần áo.”

“Có thể con bé đã làm như thế.”

“Con ngồi trong góc, quan sát cô ấy nói chuyện với gã da đen. Trở lại là Rebecca, nói chuyện và đùa vui với tất cả mọi người, ngoại trừ con.”

“Và rồi?”

“Rồi con đứng dậy, ra về và chúng con trở về nhà.” “Hắn đó là một hành trình rất dài.”

Nó lơ đãng gật đầu. Tâm hồn nó đã trở lại với Rebecca trên con đường lạnh giá, hỏi con bé xem liệu có còn yêu nó hay không.

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 12

Và rồi mặt trời cũng xuất hiện. Nó xuất hiện ngay sau khi bộ phim của Kurosawa kết thúc. Đó hẳn là phim Ran (Nổi loạn). Jesse dường như chăm chú hơn bình thường, rất thích các cảnh chiến tranh, thích cảnh cô tình nhân xảo quyệt bị chặt đầu; thích cảnh cuối cùng khi anh Hề mù bị trượt chân xuống phía mép vách đá, khiến anh ta cảm thấy chóng mặt.

Trong vài ngày đó, thái độ của Jesse đã thay đổi. Ở nó có nét sôi nổi đặc thù của một người trẻ tuổi, có một cái gì đó để mong chờ. Đúng hơn là một cái gì đó đang đến rất gần. Tôi tự hỏi là liệu có phải do thời tiết, những ngày mùa xuân tươi đẹp, những ngày nắng vàng, mùi ẩm thấp của đất, sự ra đi không gì cưỡng lại được của mùa đông, đã khiến nó phấn chấn rõ ràng đến vậy. Tôi cảm nhận rằng cho dù đó là điều gì thì đó cũng là một bí mật; nhưng đồng thời nó cũng khao khát được nói về điều này. Tôi biết là một câu hỏi thẳng thắn sẽ khiến nó hoảng sợ, dồn nó đến chỗ phải ngậm chặt miệng. Vì vậy, tôi buộc phải hoạt động một cách thụ động, chờ cho tới thời điểm chỉ cần một cái nhìn, tôi có thể nhìn thẳng vào mắt nó và mọi câu chuyện từ nó như dùng một chiếc móc kéo.

Chúng tôi ngồi ngoài hè, những cảm giác xúc động khi xem Ran (Nổi loạn) dần dần được xua tan, tiếng chim hót líu lo, người hàng xóm Trung Quốc của chúng tôi, đang đặt các cây nho và các loại trái cây bí ẩn vào cây sào vào trong vườn; bà ấy đã ngoài 70 tuổi và mặc một chiếc áo khoác lụa tuyệt đẹp. Trên cao, mặt trời chiếu sáng rực rỡ trong cái mùa bất thường này.

Tôi nói với một giọng đều đều nhất có thể: “Người ta thường nghĩ, tháng Ba là lúc mùa đông đã kết thúc. Chẳng cần biết đã sống ở đây bao nhiêu năm, người ta vẫn sẽ mắc sai lầm tương tự.” Tôi có thể thấy Jesse chỉ lắng nghe thôi, vì vậy tôi nặng nề tiếp tục. “Người ta nói: Ồ, thế đấy

- chúng ta đã vượt qua mùa đông. Và ngay sau đó, Jesse à, ngay sau khi những lời đó được nói ra, con biết điều gì xảy ra không?”

Nó không trả lời.

“Bố sẽ nói cho con biết điều gì xảy ra. Trời bắt đầu có tuyết. Tuyết rơi, tuyết rơi và tuyết rơi.”

“Con đã có bạn gái mới,” nó nói.

“Mùa Xuân là một thời điểm nhạy cảm,” tôi nói. (Chính tôi còn thấy mình thật nhạt nhẽo.)

Nó nói: “Bố có còn nhớ câu chuyện bố đã nói với con về Arthur Crammer, bạn cũ của bố không? Người đã chiếm mất một người bạn gái của bố ấy?”

Tôi hăng giọng. “Không phải như thế, con trai - chuyện xảy ra cách đây nhiều năm rồi - cậu ấy không hoàn toàn cướp mất cô ấy đi. Bố đã để cô ấy đi trước khi sẵn sàng làm việc đó, vậy thôi.”

“Con biết, con biết,” nó nói. (Nó có đang cười thầm không nhỉ?) “Nhưng có một chuyện tương tự như vậy đã xảy ra với con.” Nó hỏi tôi có nhớ Morgan, bạn nó hay không.

“Bạn ở chỗ làm của con.”

“Anh chàng đội chiếc mũ bóng chày.” “Ừ, đúng rồi.”

“Nó có cô bạn gái, Chloe Stanton-McCabe; họ đã bên nhau từ hồi còn học trung học. Anh chàng này khá là hờ hững với cô ấy. Con đã từng nói với, ‘Cậu nên giữ gìn, Morgan à - cô ấy thực sự rất xinh.’ Và nó bỏ đi.” - ở chỗ này, nó bắt chước giọng của một người điên độn – “Ừ, thế nào cũng được.”

Tôi gật đầu.

“Cô ấy vào học đại học ở trường Kingston. Chọn ngành kinh tế học.”
“Và con bé vẫn ở bên Morgan?”

“Morgan là một anh chàng rất tuyệt,” nó nói nhanh (và bối rối). “Tuy vậy, cách đây khoảng một năm, họ đã chia tay. Một vài ngày sau đó, Jack, đưa ở trong nhóm con”.

“Một anh chàng đội chiếc mũ bóng chày nữa.”

“Không, đó là Morgan.” “Bố đang đùa mà.”

“Jack là đứa có hai má đỏ ửng.” “Bố biết, bố biết. Con nói tiếp đi.”

“Một buổi tối, Jack gọi điện cho con và nói rằng nó đã gặp Chloe Stanton-McCabe ở quán bar, và cô ấy nói suốt về con, rằng con là một người đang yêu như thế nào, vui tính như thế nào. Cô ấy nói mọi thứ về con.”

“Thế à?”

“Và bố ạ, một điều lạ lùng là khi con đi ngủ vào đêm hôm đó, con nằm trong bóng tối tự hỏi: mọi chuyện sẽ như thế nào khi được ở bên cô ấy, được cưới cô ấy. Con chỉ vừa mới biết cô ấy. Con đã nhìn thấy cô ấy ở các buổi tiệc và ở một vài quán bar nhưng chẳng thấy có gì đặc biệt và cô ấy chẳng bao giờ đi một mình.”

“Đó hẳn là một cuộc điện thoại khéo léo, để kéo con ra khỏi nỗi buồn.”

“Đúng vậy. Rõ ràng là như vậy. Nhưng một vài tuần sau đó, cô ấy và Morgan lại quay lại với nhau. Con có hơi thất vọng, nhưng cũng không đến mức nhiều quá. Con đã có một cô bạn gái khác. Nhưng, vâng, điều đó khiến con thất vọng. Thực ra là hết sức thất vọng.”

Nó nhìn chăm chăm ra phía con đường, những chiếc chăn trải giường, loại dành cho trẻ nhỏ, được mắc lên chiếc dây phơi quần áo dựng vọi trên tầng hai. Người ta có thể cảm thấy hơi gió ấm áp đang thổi trên đường.

Nó tiếp tục: “Và một ngày Morgan nói với con - lúc đó bọn con đã tan làm, nó cũng hơi say rồi -: ‘Bạn gái tao phải lòng mày đấy, thích mày, một tuần rồi,’ và bật cười, như thể toàn bộ câu chuyện này chỉ là một trò đùa. Con cũng cười theo.

“Con gặp Chloe một vài lần sau đó; cô ấy ve vãn, tán tỉnh con nhưng vẫn ở bên Morgan. Con đứng ở quầy bar, cảm thấy có một bàn tay chạm vào sau lưng mình, con quay người lại và thấy cô gái tóc vàng hoe này vọi vã chạy trốn khỏi con. Một lần con đã hỏi Morgan, con hỏi nó cảm

thấy thế nào về việc con mời cô ấy đi chơi và nó nói: ‘Được thôi, tao chả quan tâm. Tao chỉ thích ngủ với con bé ấy, thế thôi.’ Trừ khi những lời đó không phải do nó nói.”

“Bố cá là như thế.”

“Nhưng con đã siêu cẩn trọng, không bao giờ tiếp cận cô ấy. Con không muốn thấy Morgan cười nhạo mình và nói: ‘Tao chả bao giờ muốn có con bé đó và mày có thể giành lấy nó.’”

“Con cư xử rất được.”

“Bởi thế.” Nó nhìn ra phía con đường như thể tự nó đang rút ra kết luận, để có được sự thăng bằng cần thiết nhằm tận hưởng điều này. “Cuối tuần trước, con đã đi đến quán bar nằm trên đường Queen. Con đường này giống như cảnh trong phim Mean Streets (Phố phường tồi tàn) ấy. Vừa tắm và gội đầu xong, mặc bộ quần áo mới tinh con cảm thấy thật tuyệt vời. Con đi đến quán bar, Con rất thích ca khúc đang được chơi ở đó và con cảm thấy như thể mình có thể đạt được bất cứ điều gì mình muốn trên thế giới này. Và Chloe ở đó, cô ấy về đây chơi dịp cuối tuần. Cô ấy đang ngồi ở bàn với đám bạn của mình và tất cả bọn họ đều kêu lên: ‘Ooooo, Chloe, xem ai ở đây này!’”

“Vì thế, con bước về phía bàn đó, hôn vào má cô ấy và nói: ‘Chào, Chloe,’ nhưng sau đó con không hề lãng vãng gần đó. Con đi xuống phía cuối của quán bar và ngồi uống một mình. Được khoảng một lúc thì cô ấy lại chỗ con; cô ấy nói: ‘Đi ra ngoài và hút với em một điếu thuốc đi.’”

“Chúng con đi ra ngoài; hai đứa ngồi trên hàng rào chắn trước cửa quán bar và con nói ra, chỉ như vậy thôi, con nói: ‘Anh thực sự muốn hôn em.’”

“Và cô ấy trả lời, ‘Thật không?’” “Con nói: ‘Thật.’”

“Và rồi cô ấy nói: ‘Còn Morgan thì sao?’” “‘Anh sẽ giải quyết với Morgan,’ con nói.” “Nhờ anh ấy phát hiện ra thì sao?”

“Ngày hôm sau, con nói với Morgan. Nó nói” - Jesse hạ giọng – “‘Thế nào cũng được. Tao không quan tâm,’ Nhưng tối đó, khi chúng con đi uống bia sau khi tan làm và nó thực sự say khướt, nó say rất nhanh, nó nói: ‘Mày nghĩ mày thật tẻ khi đi lại với Chloe, đúng không?’”

“Nhưng nó gọi điện cho con vào sáng hôm sau; giọng vừa chút buồn bã vừa có chút dửng dưng, và nói: ‘Nghe này, anh bạn, tao chỉ thấy hơi kỳ lạ một chút khi mày cặp với cô ấy thôi.’”

“Và con nói: ‘Ừ, tao cũng thấy thế.’”

Nó châm một liều thuốc, đặt liều thuốc đang cháy sang phía bên kia chiếc ghế, để cách xa tôi.

“Đây là một câu chuyện khủng khiếp,” tôi nói. Nó ngồi trở lại ghế, nhìn chằm chằm về phía trước, tưởng tượng những điều chỉ có Chúa mới biết được, Lamaze cùng lớp với Chloe, du lịch với Eminem.

“Bố có nghĩ rằng con và Morgan có thể tiếp tục không? Ý con là tình bạn của bọn con ấy. Bố và chú Arthur Crammer vẫn có thể duy trì tình bạn mà.”

“Bố buộc phải thành thật với con, Jesse ạ. Phụ nữ có thể giống như một môn thể thao đẫm máu.”

“Sao lại như vậy được?” nó nói. Nó vẫn còn muốn nói thêm về Chloe Stanton - McCabe.

Câu chuyện này đã trở thành một bí mật được tiết lộ quá nhanh chóng.

* * *

Năm đó là một mùa hè tuyệt vời cho cả hai bố con tôi. Tôi có công việc ở chỗ này, chỗ kia (có vẻ như công việc đang dần có đà phát triển), một vài buổi ghi hình khách mời truyền hình, một chuyến đi tới Halifax cho một chương trình phát thanh về sách, một cuộc phỏng vấn khác với David Cronenberg, một chuyên mục cho tạp chí đàn ông đã mang tôi đến Manhattan. Tôi không hề thay đổi, tiền tiêu còn nhiều hơn tiền kiếm được, nhưng tôi đã không còn có cảm giác rằng mình đang bị mất tiền, không còn nghĩ rằng những điều đáng buồn, thậm chí là bi thảm, đang chờ đợi tôi trong 5 năm nữa ở đâu đó trên đường phố.

Và rồi có điều gì đó đã xảy ra, giống như giai đoạn cuối cùng của bản án. Nó khiến tôi cảm thấy như vận xui của mình vẫn đang tiếp diễn. Trong quan điểm của những người ngoài cuộc, điều này cũng không có gì ghê gớm. Tôi được mời viết phê bình phim cho một tờ tạp chí phát hành khắp cả nước. Tiền nhuận bút thì thấp, đây là hợp đồng ký một lần, nhưng - tôi giải thích điều này như thế nào nhỉ - đó là một việc mà tôi luôn luôn muốn được làm. Đôi khi, có những việc có sức thu hút vượt xa giá trị thực tế của nó, giống như một viện sĩ mong muốn được giảng dạy tại trường Đại học Sorbonne, hay một diễn viên mong muốn được đóng chung phim với Marlon Brando. (Cho dù có thể đó là một bộ phim kinh khủng. Nhưng điều đó không thực sự quan trọng.)

Jesse làm việc vào ca tối. Nó vẫn phải thử việc, rửa và cắt rau, làm sạch mực, nhưng đôi khi họ để cho nó được làm món thịt nướng, điều này cũng giống một chút với sự quyến rũ bất cân xứng trong công việc bình luận phim của tôi. Những công việc này được thực hiện tùy hứng một cách đáng thất vọng.

Những người nướng thịt rất mạnh bạo, rất nam tính. Họ thích toát mồ hôi, chửi thề, uống rượu và làm việc vào những giờ trái khoáy nhất, tán chuyện về “gái gú” và “những tên vô công rồi nghề hưởng trợ cấp xã hội”. Và giờ đây Jesse đã nằm trong số đó. Nó thích ngồi quanh nhà với bộ quần áo trắng sau ca làm - đó là khoảng thời gian yêu thích của nó - hút thuốc và ngẫm nghĩ lại buổi tối, cái cách mà cả hội bị tổng tấn công vào ngay sau chín giờ (rất nhiều khách hàng cùng tới vào một lúc), cái cách mà chúng nó đặt nữ nhân viên phục vụ bàn vào “chiếc hộp bất lợi” (làm chậm các món cô ấy gọi). Người ta chẳng bao giờ muốn đùa với những anh chàng làm việc trong nhà bếp.

Cái cách đùa giỡn giả đồng tính trong khu nhà bếp – tất cả các nhà bếp, nó nói - thật là một kiểu đùa lạ, các anh chàng này gọi nhau là “fag” (đồng tính nam), là kẻ ngu ngốc... Chỉ có một cách gọi mà họ không thể

dùng để gọi người khác, đó là “thằng khốn.” Cách gọi này rất nghiêm trọng - đó là một sự xỉ nhục thực sự.

Nó rất thích mỗi khi Chloe đến đón nó sau giờ làm; cô nàng Marilyn Monroe này với một chiếc khuyên kim cương đính trên mũi. Tất cả những đứa khác ngồi vây xung quanh, nhận xét.

“Bố có thích cô ấy không?”, vào một buổi tối, nó hỏi tôi, mặt nó dí sát vào khuôn mặt tôi. “Có,” tôi nói.

“Bố trả lời lưỡng lự thế.”

“Không, làm gì có. Bố nghĩ con bé rất tuyệt” “Thật ă?”

“Thật”

Suy nghĩ một chút. “Nếu cô ấy chia tay với con, liệu bố còn nói thế hay không?”

“Bố đứng về phía con.” “Ý bố là gì ă?”

“Ý bố là bố nói bất cứ điều gì phải nói để khiến con cảm thấy thoải mái hơn.”

Im lặng. “Bố có nghĩ là cô ấy sẽ chia tay con không?” “Jesse. Chúa ơi.”

* * *

Bây giờ chúng tôi vẫn xem phim nhưng không còn thường xuyên nữa. Có thể một tuần xem khoảng hai bộ phim, đôi khi còn ít hơn nữa. Tôi cảm giác như thế thế giới xung quanh đang kéo cả hai bố con ra khỏi chiếc phòng khách và tôi thấy rằng một thứ gì đó quý giá đang đi đến với kết thúc tự nhiên của nó. Rải duy bằng màu trắng.

Tôi mở đầu bằng một chương trình Buried Treasures (Kho báu bị lãng quên).

Tôi cho nó xem bộ phim Quiz Show (Trò thi đố) (1994) của đạo diễn Robert Redford, mỗi lần xem bộ phim, bạn lại thấy nó tuyệt hơn, hay hơn. Đó là câu chuyện về một giảng viên đại học, đẹp trai, quyến rũ, Charles Van Doren (Do Ralph Fiennes thủ vai), anh vướng vào vụ tai tiếng ở một trò thi đố trong những năm 1950, tại cuộc thi, hóa ra những người dự thi đã đưa ra câu trả lời trước thời gian cho phép. Giống như việc tổ chức giải đấu World Series năm 1919, đó là một hành động xúc

phạm đến trái tim ngây thơ nhưng đầy tin tưởng của công chúng Mỹ. Việc một trong những chàng trai vàng của họ - và là con trai của nhà nghiên cứu tài ba, Mark Van Doren (do diễn viên kỳ cựu Paul Scofield thủ vai), có liên quan đến vụ việc này càng khiến vết thương thêm nhiều đau đớn.

Giống như The Great Gatsby (Gatsby vĩ đại), bộ phim Quiz Show đưa người ta đến với một thế giới không đáng tin cậy về mặt đạo đức nhưng lại khiến nó tuyệt đẹp khi bạn hiểu được lý do tại sao mọi người lại muốn về nhất và tại sao họ lại lựa chọn ở lại đó. Tôi hướng sự chú ý của Jesse tập trung vào mối quan hệ giữa Rob Morrow, người vào vai nhà điều tra và Ralph Fiennes, người đưa ra câu trả lời “có”, một lần, cho câu hỏi mà đáng ra anh ta nên trả lời là “không”.

Một số cảnh diễn xuất tuyệt vời nhất trong bộ phim, khoảnh khắc có tác động mạnh nhất, chính là những cảnh quay đôi mắt của Ralph Fiennes. (Ở một số cảnh, dường như thể anh ấy trang điểm đôi mắt hơi quá.) Tôi gợi ý cho Jesse rằng nó nên chờ đến cảnh có cuộc trao đổi, khi có người hỏi Fiennes cách “Lincoln - Abe lương thiện” sẽ thực hiện trên một chương trình trò chơi truyền hình. Quan sát những gì Fiennes thể hiện với đôi mắt của mình. Xem cách họ đi lại khi anh ta nói chuyện với Rob Morrow: như một đặc tính của kiểu trò chơi ú òa, người ta che mắt đi rồi mở ra, ông ta

nhìn vào chàng trai trẻ như thể anh ta đang nói chuyện với chính mình, anh ta biết được bao nhiêu? Anh ta biết được bao nhiêu?

Có một cảnh khi họ chơi bài poker: Fiennes đặt cược và Morrow nói: “Tôi biết là anh đang nói dối.” Người ta dường như có thể nghe thấy nhịp tim của Finnes đập dồn dập khi anh trả lời tưởng như nín thở, “Bịp bợm. Từ chính xác là bịp bợm.” Anh ấy khiến người ta gợi nhớ đến Raskolnikov trong Crime and Punishment (Tội ác và Trừng phạt) của Dostoevsky.

Jesse hỏi tôi khi bộ phim kết thúc: “Bố đã bao giờ bỏ lỡ cơ hội lên ti vi chưa?”

“Thỉnh thoảng,” tôi nói. Tôi giải thích rằng mình đã bỏ lỡ một một số tiền, nhưng điều mà tôi thực sự bỏ qua chính là hàng tá những cuộc nói chuyện hoàn toàn hời hợt, kéo dài chỉ khoảng 32 giây với những người tôi hầu như không biết. Tôi nói: “Điều đó có thể khiến một ngày của con

thêm chút tươi sáng đấy, tin hay không tùy con.”

“Nhưng bố đã bao giờ thực sự bỏ lỡ cơ hội lên tivi chưa ạ?” “Chưa, bố chưa bao giờ. Con thì sao?”

“Con có bao giờ bỏ qua việc có một người bố lên tivi không ấy ạ? Không, không bao giờ. Con thậm chí còn chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy.”

Và khi nói câu đó, nó đứng dậy và đi thơ thẩn ở trên lầu, dáng đi, sự tự nhiên trong hành động của nó - trong khoảnh khắc ấy - không còn là của một đứa trẻ mới lớn nữa.

* * *

Thêm thông tin về Kho báu bị lãng quên. Giống như việc cắn một miếng kem chuối ngay khi vừa lấy ra khỏi tủ lạnh. (Không bao giờ quan tâm đến việc lấy đĩa đựng.) Bộ phim The Last Detail (Chi tiết cuối cùng)

(1973). Tôi nói: “Đây là năm lý do khiến chúng ta yêu quý Jack Nicholson.”

1. Bởi vì những lời ông ấy đã nói: “Không khó để lên đến đỉnh, điều khó khăn chính là đứng vững tại đó.” Jack đã đóng phim trong suốt 45 năm. Không ai có thể “chỉ may mắn” hoặc giả dối mà tồn tại lâu như vậy, người ta phải thật xuất sắc.

2. Bối cảnh Jack Nicholson vào vai thám tử - trong một cảnh quan trọng của phim Chinatown (Khu phố Tàu) (1974) - với một dải vải băng vết thương ở trên mũi.

3. Bối cảnh khoảnh khắc trong bộ phim The Shining (Ngôi nhà ma) khi Jack bắt vợ mình đọc những trang bản thảo cuồng loạn của cuốn tiểu thuyết mình viết và hỏi cô ấy: “Em thích nó như thế nào?”

4. Bối cảnh cái sự thật rằng Jack chờ đợi đến tận khi 50 tuổi để bước lên sân gôn.

5. Bối cảnh cảnh Jack đặt khẩu súng lên trên quầy bar với một tiếng đập mạnh trong phim The Last Detail và nói: “Tao là tuần tra bờ biển đây.”

Vai diễn thành công nhất của Nicholson chính là trong phim The Last Detail. Ông ấy vào vai Buddusky “rảnh rỗi”, một người lính hải quân bị

tù chung thân suốt ngày khạc nhổ và ăn nói tục tĩu, một người hay hút xì-gà - một anh chàng rất dễ bị kích động - người đã ghìm chiếc xe độc mã chở một đứa trẻ đi khắp đất nước để tống vào trại giam. Jack muốn cho nó có được một khoảng thời gian tốt đẹp, cho đứa trẻ uống say sưa, để nó được nằm nghỉ trước khi bắt đầu thực hiện bản án.

Khi bộ phim được công chiếu, Roger Ebert đã viết rằng Nicholson đã “xây dựng một nhân vật quá toàn diện, quá phức tạp, khiến chúng ta không thể không nghĩ về bộ phim và chỉ biết ngồi xem để biết được anh ấy sẽ làm

gì tiếp theo.” Một số bộ phim mang những lời chửi tục tũ vào hình thức phim nghệ thuật. Bạn có nhớ người trung sĩ chế tạo đại bác trong bộ phim Full Metal Jacket (Áo ngập vũ khí) (1987) chứ? Giống như những quả bom, những lời tục tũ có thể tạo ra rất nhiều sự thay đổi và bạn nghe thấy chúng rất nhiều trong phim The Last Detail. Các giám đốc điều hành xưởng phim mong muốn giảm bớt kịch bản trước khi chính thức tiến hành các cảnh quay. Họ thấy hoảng sợ trước số từ tục tũ và họ biết, một cách chính xác, rằng Jack Nicholson sẽ tuôn những lời đó bằng một động tác xoay tròn tinh quái. Giám đốc của xưởng phim Columbia nhớ lại: “Trong suốt bảy phút đầu tiên, đã có 342 từ ‘mẹ kiếp’. Tại xưởng phim Columbia, chúng tôi không thể sử dụng kiểu ngôn ngữ như vậy, chúng tôi không thể thực hiện các cảnh quan hệ tình dục.”

Robert Towne, người viết kịch bản của phim Chinatown, cho biết: “Nếu bạn thực hiện các cảnh quan hệ tình dục cho xưởng phim Columbia thì diễn viên phải cách xa nhau hàng trăm dặm. Nhưng điện ảnh đã thoáng hơn và đây là cơ hội để viết về những anh chàng lính hải quân với những lời nói như những gì họ thực sự nói ngoài đời. Lãnh đạo của xưởng phim đã kéo tôi ngồi xuống ghế và nói: ‘Bob, không phải 20 từ ‘mẹ kiếp’ sẽ có hiệu quả hơn là 40 từ hay sao?’ Tôi trả lời ‘không’, đây là cách người ta nói khi họ cảm thấy bất lực trong hành động. Họ chửi rửa.” Towne nhất định không chịu lùi bước. Nicholson ủng hộ quan điểm của Towne - và khi Jack trở thành một ngôi sao sáng nhất thời bấy giờ, những tranh cãi mới kết thúc.

* * *

Lựa chọn phim cho người khác xem là một việc làm đầy rủi ro. Về phương diện nó cũng tiết lộ nhiều điều giống như việc viết thư cho một ai đó. Nó cho thấy suy nghĩ của bạn như thế nào, nó thể hiện những

điều làm lay động bạn, đôi khi nó thậm chí còn thể hiện được việc bạn nghĩ như thế nào về cái cách thế giới đánh giá bạn. Vì vậy, khi bạn hồi hộp

giới thiệu một bộ phim cho người bạn của mình, khi bạn nói: “Ôi, đây là một bộ phim rất buồn cười - bạn thực sự thích bộ phim đó,” đó là một kinh nghiệm đáng buồn khi bạn bè gặp bạn ngày hôm sau và nhăn trán nói với bạn: “Bạn nghĩ bộ phim đó buồn cười à?”

Tôi nhớ có một lần, tôi giới thiệu bộ phim Ishtar (Thần tình yêu mang tai họa) cho một người phụ nữ tôi khá thích, chỉ để cô ấy nhìn tôi trong lần tiếp theo tôi gặp cô ấy. Cô ấy đã nói: Ôi, đó là những gì anh thích đấy!

Vì thế, qua năm tháng, tôi đã học được cách ngậm miệng trong các cửa hàng băng đĩa, nơi thỉnh thoảng tôi khao khát được cảnh báo những người hoàn toàn xa lạ, nơi mà tôi muốn vồ lấy đĩa phim trong tay họ và quả quyết trước khuôn mặt ngỡ ngàng của họ rằng bộ phim khác, chiếc đĩa ở đằng kia chẳng hạn, mới là một lựa chọn đúng. Tuy nhiên, tôi cũng có một vài bộ phim để dự phòng, những bộ phim mà khi tôi giới thiệu, sẽ không bao giờ phản lại tôi. The Late Show (1977) là một trong những bộ phim đó. Tôi chọn nó là bộ phim tiếp theo chúng tôi xem.

Đó là một bộ phim có nội dung hồi hộp và ly kỳ về một thám tử tư ốm yếu (do Art Carney thủ vai) và một nhà tâm lý học trẻ gàn dở (do Lily Tomlin thủ vai), người bị bắt trong một chuỗi các vụ giết người ở Los Angeles. Tuy bộ phim đã tồn tại được 30 năm, thực tế dường như không có mấy ai từng xem nó. Nhưng khi họ đã xem, ít nhất là đối với những người được tôi giới thiệu, tất cả đều phản ứng bằng một kiểu vui mừng đầy bất ngờ và biết ơn. Trong một số trường hợp, tôi cho rằng nó thậm chí còn khiến người khác đánh giá lại những gì họ đã nghĩ về cá nhân tôi.

Khi chuẩn bị bộ phim The Late Show cho Jesse xem, tôi đã xem lại bản gốc bài phê bình của Pauline Kael trên tờ The New Yorker. Cô ấy yêu thích bộ phim nhưng không thể nào xếp hạng cho nó. Cô ấy viết: “Chính xác thì đó không phải là một bộ phim kinh dị. Đó là một thể loại phim - một bài thơ yêu - ghét về sự nhếch nhác.”

Bộ phim *The Friends of Eddie Coyle* (Những người bạn của Eddie Coyle) đến và đi rất nhanh chóng trong năm 1973. Người ta không thể tìm thấy phim này trong các cửa hàng băng đĩa, không thấy ở ngay cả

các cửa hàng chuyên biệt, nơi họ tích trữ trong kho những bộ phim kinh dị từ Phần Lan. Bộ phim được đạo diễn bởi Peter Yates (đạo diễn phim *Bullitt*), nhưng lý do thực sự khiến người ta phải xem nó chính là vì gã phù thủy có đôi mắt ngái ngủ, Robert Mitchum, người đóng vai kẻ lừa đảo Eddie Coyle lúc còn nhỏ. Chúng ta đều biết một người nào đó giống như Eddie, một anh chàng sinh ra để thực hiện quyết định sai lầm. Bác Vanya là người phạm tội lặp lại giống như vậy.

Thời gian trôi qua, Robert Mitchum dường như ngày càng diễn xuất tốt hơn - ngực nở nang, giọng nói trầm, cách định hướng bộ phim của anh dễ dàng như một con mèo lang thang trong bữa tiệc đêm. Anh ấy có rất nhiều tài năng, và cho đến giờ, thật thú vị, nó đã mang đến cho anh ý muốn phủ nhận nó. Anh ấy đã từng nói: “Nghe này. Tôi có ba cách thể hiện nét mặt, đó là nhìn trái, nhìn phải và nhìn thẳng phía trước.” Charles Laughton, người đã từng chỉ đạo diễn xuất cho anh trong bộ phim *Night of the Hunter* (Đêm của gã thợ săn) (1995), đã nói rằng tất cả những thái độ thô lỗ đó tôi không quan tâm, thứ cần quan tâm là diễn xuất. Ông nói: Robert Mitchum là người có học thức, lịch thiệp, tử tế, một người đàn ông nói chuyện rất có duyên và anh ấy đã vào vai Macbeth tốt hơn bất cứ diễn viên nào khác cùng thời. Mitchum diễn xuất nhân vật này theo một cách khác: “Sự khác biệt giữa tôi và các diễn viên đồng nghiệp khác chính là vì tôi đã có nhiều thời gian sống ở trong tù hơn.”

Tuy vậy, khi chúng tôi xem những bộ phim này, thỉnh thoảng tôi có cảm giác rằng bộ dạng của Jesse đôi khi cho thấy nó đã sẵn sàng thực hiện bốn phần hơn trước. Ba mươi phút khi xem bộ phim *Stardust Memories* (Hồi ký của một ngôi sao) (1980) của Woody Allen, tôi có thể nói dựa trên tư thế cơ thể nó, việc nó chống người lên khuỷu tay đã để lộ ra rằng bộ

phim làm nó chán ngấy và tôi bắt đầu nghi ngờ rằng nó xem phim là vì tôi, để tôi có người bầu bạn cùng.

“Con đoán xem người quay phim trong phim Stardust là ai?” tôi nói.
“Ai ạ?”, nó hỏi.

“Người quay phim The Prince of Darkness (Hoàng tử bóng tối).”
“Gordon Willis ạ?”

“Cùng một người quay phim The Godfather (Bố già).”

“Cùng một người quay phim Klute,” nó nói lơ đãng.

Sau một hồi im lặng, tôi nhẹ nhàng nói: “Bố không nghĩ anh ta là người quay phim Klute.”

“Cùng một người mà.”

Tôi nói: “Bố cá với con 50 đô-la rằng Gordon Willis không hề quay phim Klute.”

Nó là một người chiến thắng rất có duyên, không hề hả hê khi nó đứng lên khỏi chiếc ghế đi-văng để nhét tiền vào túi quần sau, đôi mắt nó không hề nhìn vào mắt tôi. Tôi nói một cách yếu ớt: “Bố luôn nghĩ rằng Michael Ballhaus mới là người quay Klute.”

Nó nói: “Con hiểu. Có thể bố đang nghĩ đến những thước phim đầu tiên của Fassbinder. Đó là kiểu quay mờ ảo.”

Tôi nhìn nó chăm chăm cho đến khi nó ngược nhìn lên. “Gì ạ?”, nó nói. Nó biết rất rõ “điều đó” là điều gì.

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC PHIM

David Gilmore
dtv-ebook.com

Chương 13

Mùa thu năm 2005, khu phố người Hoa. Chloe quay trở lại trường học ở Kingston, Ontario sau khi đã chuyển sang học ngành quản trị kinh doanh. Ít lâu sau đó, Jesse tuyên bố rằng nó muốn bỏ việc ở nhà hàng và lên phía bắc để sáng tác nhạc cùng một đứa bạn của nó, một tay ghi ta tôi không quen lắm. Bố của cậu ta là một luật sư bào chữa cho giới giải trí và ông có một ngôi nhà lớn bên hồ Couchiching, và cả một chiếc thuyền nữa. Hai đứa có thể ở lại đó mà không phải trả tiền thuê. Sau đó kiếm việc rửa bát trong một nhà hàng lân cận. Tôi nghĩ sao ư? Đó thực ra không phải một câu hỏi - cả hai chúng tôi đều biết điều đó. Tôi nói tất nhiên là được.

Và rồi, cứ như vậy, nó bỏ đi. Tôi nghĩ: Dù gì thì nó cũng tuổi rồi - chuyện thường diễn ra như vậy đó. Ít ra nó cũng biết rằng Michael Curtiz đã quay hai đoạn kết cho phim Casablanca phòng trường hợp đoạn kết không có hậu không hợp với bộ phim. Điều đó sẽ giúp ích cho nó ngoài đời. Không ai trách được tôi là đã để cho con đi mà không chuẩn bị kỹ càng cho nó.

Đó là lần đầu tiên căn phòng xanh nước biển trên tầng ba trong khu người Hoa bị bỏ trống. Như thể có ai đó đã hút hết sức sống ra khỏi ngôi nhà. Nhưng đến tuần thứ hai, tôi bắt đầu cảm thấy thích thú với điều này. Không có đồng bừa bộn nào trong bếp, không có vết tay nhớp nháp trên tay nắm cửa tủ lạnh, không có ai lao rầm rập lên cầu thang vào ba giờ sáng.

Thỉnh thoảng nó gọi điện về nhà, những cuộc gọi tỏ vẻ kính trọng đến mức nhỏ nhẹ: Những cái cây trơ trụi lá, mặt hồ lạnh giá nhưng công việc vẫn ổn; những thứ khác đều khá tốt. Bọn chúng đang sáng tác được rất nhiều ca khúc. Nằm dài trên thuyền vào buổi đêm, cuộn mình trong một tấm chăn, ngắm nhìn bầu trời sao, đứa bạn của nó đánh ghita bập bùng bên cạnh. Có thể nó và Joel (đó là tên của đứa đánh ghi ta) dự định sẽ tìm một căn hộ khi bọn chúng quay trở lại thành phố. Một trong những ngày cuối tuần này, Chloe có ghé qua.

Rồi một ngày (lại những người đi xe đạp đeo găng tay), chuông điện thoại reo và tôi nghe thấy giọng của Jesse. Giọng nó run rẩy, như một người không thể tìm thấy bản thân mình trong lúc này, như có băng đang trượt ra từ dưới chân mình.

“Con vừa mới chấm dứt xong,” nó nói. “Con nghỉ việc?”

“Không, là Chloe cơ ạ. Cô ấy vừa kết thúc với con.”

Bọn chúng đã cãi nhau qua điện thoại (cuộc sống không định hướng của nó, những đứa bạn thất bại của nó; “những tên bồi bàn và nhân viên sân bay,” đó là cách con bé gọi chúng). Một đứa đã đập máy trước. Thường thường, con bé sẽ gọi lại. (Chuyện này đã từng xảy ra trước đó.) Nhưng lần này thì không.

Một vài ngày trôi qua. Vào buổi sáng thứ ba, một ngày tươi tắn ngoài vùng đồng quê như được dát bằng đồng, nó thức dậy chắc chắn như đã xem qua chuyện này trong một bộ phim rằng con bé đã tìm thấy một người bạn trai khác.

“Vì thế, con đã gọi vào di động của cô ấy,” nó nói. “Cô ấy không nhắc máy. Lúc đó đã tám giờ sáng.” Tôi nghĩ, đó không phải là một bước tiến khôn ngoan, nhưng không nói gì cả.

Nó gọi cho con bé từ khu bếp của nhà hàng suốt cả ngày hôm đó; để lại một vài tin nhắn. Làm ơn hãy gọi điện. Anh sẽ trả phí gọi đường dài. Trong suốt thời gian nó thuyết phục, suy nghĩ chắc chắn đang lớn dần lên như một vệt mực vấy bẩn lên khắp cơ thể nó, rằng có việc gì đó nghiêm trọng đang xảy ra, rằng nó đang đứng ở vùng đất mà trước đó nó chưa bao giờ đứng.

Cuối cùng, gần 10 giờ tối hôm đó, con bé đã gọi điện lại cho nó. Nó có thể nghe thấy tiếng ồn ã trong điện thoại. Âm nhạc, những giọng nói bị bóp nghẹt. Con bé đang ở đâu vậy? Trong một quán bar.

“Con bé gọi lại cho con từ một quán bar?” tôi nói.

Nó hỏi con bé xem liệu có chuyện gì xảy ra không; nó gần như không nhận ra giọng mình. Giống như đang nói chuyện với một người xa lạ. “Chúng ta có một số chuyện cần nói với nhau,” con bé nói. Những từ

ngữ không thể phân biệt nổi. Jesse không chắc chắn, nhưng nghe nó như thể con bé đang đặt tay lên ống nghe điện thoại và gọi một cốc rượu mác-tin từ người phục vụ ở quầy rượu.

Jesse không hề lãng phí thời gian (nó luôn luôn gây ấn tượng với tôi theo cách này), và đi thẳng vào vấn đề. Nó nói: “Em định chia tay với anh chứ gì?”

“Đúng thế,” con bé nói.

Và rồi thằng bé đã phạm sai lầm. Jesse thấy bút rứt vì con bé. Nó bút rứt, khó chịu và chờ Chloe gọi điện lại trong nước mắt. Nó đi đi, lại lại trong phòng khách của căn nhà tranh, nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại. Nói chuyện âm ỉ với con bé. Nhưng điện thoại không hề đổ chuông. Nó gọi lại cho con bé. Nó nói: “Có chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Rồi con bé thực hiện phần việc của mình. Nó nói: nó đã suy nghĩ nhiều về điều này. Hai đứa không hợp nhau; con bé còn trẻ, nó sẽ học đại học, nó đang trên đỉnh của “một tương lai thú vị trong lực lượng lao động.” Lời nói sáo rỗng này nối tiếp lời nói khác, tất cả đều truyền đạt giọng điệu mới, giọng của cô gái đang bận rộn hoạt động; Jesse đã nghe một chút những điều này trước đó, nhưng bây giờ điều này khiến nó không muốn kìm hãm nữa - nó muốn đe dọa con bé.

Jesse nói: “Em sẽ phải hối tiếc về điều này, Chloe ạ.” “Có thể,” con bé hớn hờ nói.

Jesse nói: “Vậy thì làm thế đi - anh ra khỏi cuộc đời em.”

“Và bố biết cô ấy đã nói gì với con sau đó không? Cô ấy nói: ‘Tạm biệt, Jesse.’ Cô ấy nói tên con, vô cùng êm ái. Điều đó chỉ khiến trái tim con tan vỡ khi nghe cô ấy gọi tên mình theo kiểu như vậy: ‘Tạm biệt, Jesse.’”

Sau đó một lát, bạn của nó, Joel trở về nhà sau khi thay ca ở khu nhà bếp. Jesse kể cho Joel nghe câu chuyện.

“Thật không?”, Joel nói. Thằng bé lắng nghe khoảng 10 phút, thay sợi dây đàn mới cho chiếc đàn ghi-ta của mình và sau đó, dường như nó không còn hứng thú nghe câu chuyện và muốn chuyển đề tài sang một chuyện khác.

“Con có ngủ được không?” tôi hỏi.

“Có,” nó nói tỏ vẻ ngạc nhiên vì câu hỏi của tôi. Tôi có thể nói rằng nó muốn một điều gì đó từ phía tôi, nhưng ngay lập tức nó cũng biết tôi chẳng thể cho nó điều gì, ngoại trừ một định hướng để thôi tan chất độc đã tập hợp trong cơ thể nó trong mấy ngày qua.

Cuối cùng tôi nói (một cách yếu ớt): “Bố ước là có thể giúp được con.”

Sau đó, Jesse bắt đầu nói. Tôi không thể nhớ nổi nó đã nói những gì, điều đó không quan trọng, nó chỉ nói: nói và nói mà thôi.

“Có lẽ con nên về nhà đi,” tôi nói. “Con không biết nữa.”

Tôi nói: “Liệu bố có thể đưa ra cho con vài lời khuyên không?” “Tất nhiên rồi.”

“Đừng có dùng ma túy hay là chè chén say sưa đấy nhé. Hãy uống vài cốc bia thôi. Bố biết con cảm thấy thật tồi tệ, nhưng nếu con uống rượu say mềm, con sẽ tỉnh giấc vào sáng hôm sau và nghĩ rằng mình đang ở địa ngục.”

“Con đã uống mất rồi,” nó nói với một nụ cười buồn bã. “Tin bố đi,” tôi nói. “Điều đó càng khiến mọi thứ tồi tệ hơn.” “Con hy vọng là bố vẫn yêu con.”

“Tất nhiên là bố yêu con.”

Im lặng. “Bố có nghĩ là cô ấy có bạn trai mới không?”

“Bố không biết, con yêu ạ. Mặc dù vậy, bố không cho là như thế đâu.” “Sao lại thế ạ?”

“Sao cái gì hả con?”

“Sao bố lại nghĩ cô ấy không hề có bạn trai khác?” “Chuyện đó có hơi quá nhanh, thế thôi.”

“Cô ấy xinh đẹp vô cùng bố ạ. Bọn con trai lúc nào cũng bám lấy cô ấy.”

“Điều đó không đồng nghĩa với việc con bé sẽ đi về nhà cùng với chúng.” Tôi hối hận vì cách chọn từ của mình ngay khi vừa mới nói ra khỏi miệng. Nó mở màn cho những hình ảnh mới tưởng tượng trong đầu nó. Nhưng Jesse đã chuyển suy nghĩ sang vấn đề khác.

“Bố có biết con sợ điều gì không?”, nó nói. “Có, bố biết chứ.”

“Không,” nó nói: “thực sự sợ cơ.” “Điều gì?”

“Con sợ rằng cô ấy sẽ ngủ với Morgan.”

“Bố không nghĩ rằng điều đó sẽ xảy ra,” tôi nói. “Tại sao không ạ?”

“Có vẻ như con bé đã kết thúc với Morgan rồi.”

“Con cũng không buồn bực về điều đó nhiều nếu như đó là một người khác.”

Tôi không nói gì cả.

“Nhưng con cảm thấy thực sự tồi tệ nếu đó là Morgan.”

Một sự im lặng kéo dài. Tôi có thể thấy nó trong ngôi nhà tranh ở làng quê, mặt hồ hiu quạnh, rặng cây trơ trụi lá, tiếng quạ kêu vang lên từ phía rừng.

“Có lẽ con nên về nhà đi.”

Thêm một khoảng lặng, trầm ngâm kéo dài nữa, tôi có thể hiểu được nó đang tưởng tượng đến những điều khủng khiếp. Nó nói: “Bố con mình nói chuyện lâu hơn một chút được không?”

“Tất nhiên là được,” tôi nói. “Bố có cả ngày để nói chuyện.”

* * *

Đôi lúc, khi điện thoại reo vang giữa đêm khuya, tôi cảm thấy ngập

ngừng đôi chút. Tôi tự hỏi liệu mình có nên kể nó, có nên hiện diện trong nỗi đau đớn tột cùng không gì có thể hàn gắn nỗi của nó hay không. Đôi khi tôi nghĩ, mình sẽ không trả lời điện thoại. Tôi sẽ trả lời vào ngày mai. Nhưng rồi tôi lại nhớ đến Paula Moors và những buổi sáng mùa đông kinh hoàng, khi tôi tỉnh dậy rất sớm, cả một ngày tồi tệ đang mở ra trước mặt tôi.

“Con có nhớ mình đã nói rằng đôi khi Chloe làm phiền con không?”
tôi nói với nó qua điện thoại vào một đêm.

“Con đã nói thế ạ?”

“Con đã nói rằng con sợ đi du lịch với con bé vì nó có thể sẽ làm phiền con trên máy bay. Con nói với bố rằng con đã từng bỏ tai nghe điện thoại ra xa rai mình bởi vì con không thể nghe những chuyện tầm phào về tham vọng của con bé thêm một chút nào nữa.”

“Con không thể nhớ mình đã từng có cảm giác như thế.” “Con đã từng cảm thấy thế. Đó là sự thật.”

Im lặng kéo dài. “Bố có nghĩ con trẻ con khi nói với bố tất cả những điều này không? Con không thể nói với đám bạn được. Chúng nó toàn nói những điều ngu ngốc - bọn nó không cố ý nhưng con sợ rằng chúng nó sẽ nói điều gì đó thực sự khiến con bị tổn thương. Bố hiểu ý con không?”

“Bố hoàn toàn hiểu.”

Một chút thay đổi trong âm điệu, giống như giọng một người cuối cùng cũng thú tội về một tội ác. Nó nói: “Con đã gọi cho cô ấy.”

“Và?”

“Con đã hỏi cô ấy.”

“Con đừng cảm quá đấy.” “Cô ấy trả lời: không.” “Không cho cái gì?”

“Không, cô ấy không hề ngủ với bất kỳ ai, nhưng nếu cô ấy có làm thế thì đó cũng không phải việc của con.”

Tôi nói: “Thật kinh tởm khi nói như vậy.”

“Không phải việc của con? Chỉ vài ngày trước đây chúng con còn ở bên nhau, và bây giờ thì đó không phải việc của con?”

“Con đã -?” tôi tự dừng lại. “Con bé đã nghĩ con làm gì khiến nó giận đến vậy?”

“Morgan đối xử với cô ấy chẳng ra gì. Lừa đảo cô ấy khắp nơi.” “Thật à?”

“Vâng ạ.”

“Nhưng con đã làm gì, Jesse?”

“Bố nghĩ con có bao giờ lại có một người bạn gái xinh đẹp như cô ấy nữa không?”

Những ngày đó cũng trôi qua. Mùa thu năm ấy, tôi còn có những mối quan tâm khác trong cuộc sống của mình: vợ tôi, một mục lớn trên tờ Flaubert, gạch rơi xuống từ mái nhà, bình luận các bộ phim khác cho “tờ báo đó,” một người thuê nhà trong tầng hầm không thể trả tiền thuê nhà đúng hạn, một chiếc răng hàm cần được bọc lại (bảo hiểm của Tina chỉ trả một nửa số tiền), nhưng có một cái gì đó về nỗi sợ hãi giới tính của Jesse khiến tôi không thể nào vứt bỏ ra khỏi tâm trí mình.

Mọi người nói: “Nó sẽ ổn thôi. Cuộc sống là thế mà; chuyện đó xảy ra với tất cả chúng ta,” nhưng tôi biết những thước phim chạy lướt qua trong đầu bạn lúc nửa đêm - tôi biết chúng có thể khiến người ta điên cuồng trong nỗi đau.

Và cũng thật kỳ quặc là ngay khi tôi quen với việc Jesse đi ra khỏi nhà, với việc nó bị lôi ra khỏi nhà, bị kéo vào thế giới bằng sức mạnh của chính sự tiến lên của cuộc sống, thì giờ đây, nó lại trở lại với tôi. Và tôi không muốn nó trở lại theo cách này. Tôi sẽ hạnh phúc hơn nhiều khi trở thành anh chàng nằm dưới cùng trong danh sách bạn bè của nó, một người cha có thể ăn tối cùng nó khi tất cả đám bạn của nó đều quá bận rộn.

CHA CON VÀ NHỮNG THƯỚC

PHIM

David Gilmore

dtv-ebook.com

Chương 14

Một vài tuần sau đó, nó trở về nhà, một quãng thời gian lạnh lẽo, những cơn gió cuốn lên xuống khu phố nhà tôi như một tên cướp; nó đợi bạn ra bên ngoài và khi bạn cách nhà quá xa, nó túm lấy cổ áo bạn và tát vào mặt bạn. Tôi còn nhớ những ngày đầu tiên đó rất rõ ràng: Jesse trên chiếc ghế mây bên ngoài đăm đăm nhìn vào khoảng không, cố gắng tìm một cách nhìn khác làm cho chuyện trở nên đỡ tồi tệ hơn, một lối thoát khỏi thực tại khó có thể chấp nhận được.

Tôi ngồi ngoài đó với nó. Bầu trời xám xịt. Tôi kể cho nó mọi câu chuyện rùng rợn đã xảy ra với tôi: Daphne ở lớp tám (cô gái đầu tiên làm cho tôi khóc), Barbara ở cấp ba (bỏ tôi trên một chiếc đu quay), Raissa ở trường đại học (“Em đã rất yêu anh, cưng à, thật đấy!”).

Tôi kể cho nó những câu chuyện này với sự lôi cuốn và lòng nhiệt huyết, với ý chính là tôi đã sống sót qua tất cả. Sống sót tới mức mà tôi thấy vui khi nói về những chuyện đó, sự hãi hùng, sự “vô vọng của thời điểm đó.”

Tôi kể với nó những chuyện này - và điều này tôi cố gắng nhét vào đầu nó - bởi tôi muốn nó hiểu rằng không ai trong số những người đã làm cho tôi khóc lóc và quẫn quại như con sâu dưới kính lúp giữa trưa nắng, là người mà tôi vẫn nên ở bên cạnh. “Họ đã đúng, Jesse ạ. Đến cuối cùng, họ cũng đúng khi rời xa bố. Bố không phải là anh chàng thích hợp với họ.”

“Bố có nghĩ là Chloe đã đúng khi rời xa con không, Bố?”

Sai lầm. Tôi không thể đếm nổi số xe ô tô đang quay đầu xe về hướng đường trong khu nhà chúng tôi nữa.

Đôi khi, nó lắng nghe như một người đàn ông lặn xuống dưới mặt nước, thở bằng một ống cây lau, như thể sự sống còn của nó phụ thuộc vào việc lắng nghe câu chuyện, phụ thuộc vào lượng ô-xy mà ống cây lau mang tới. Lần sau - và tôi phải thật cẩn thận - nó có thể lóe lên trong đầu những hình ảnh tưởng tượng khủng khiếp.

Cứ như thể trong chân nó bị mắc một mảnh thủy tinh vỡ vụn; nó chẳng thể nghĩ được về bất cứ việc nào khác. “Con xin lỗi khi cứ nói mãi về chuyện này,” nó nói và sau đó lại nói thêm về chuyện đó.

Điều mà tôi không hề nói với nó chính là trong số tất cả những điều có thể xảy ra, nó còn có thể còn tệ hơn, tệ hơn nữa trước khi khá lên, trước khi nó đặt chân vào vùng đất thành công ở hiện tại, khi bạn thức giấc và nghĩ, Hmm, tôi nghĩ là gót chân tôi bị bỏng rộp lên rồi. Bây giờ hãy để tôi xem nào. Ồ, vâng. Thật là một thiên đường để bạn có thể tìm thấy chính mình ở trong đó! Liệu có bao giờ có ai đó tin không?

Tôi phải cẩn thận với các bộ phim mà mình lựa chọn mới được. Nhưng ngay cả như thế, ngay cả khi tôi lựa chọn một phim nào đó không hề đề cập đến chuyện tình yêu giới tính hay sự phản bội (tôi e là chẳng có nhiều bộ phim như thế), tôi cũng có thể thấy rằng nó xem màn hình tivi như một loại bạt lò xo, dùng để bật ra những hình ảnh tưởng tượng gây đau đớn cho nó, rằng bằng cách đặt đôi mắt của nó theo hướng đó, nó có thể đánh lừa tôi rằng nó vẫn đang xem phim, trong khi trên thực tế, tư tưởng của nó đang đi vòng vòng trong đầu nó, lén lút như một tên trộm bên trong dinh thự. Đôi khi tôi nghe thấy nó than vãn về nỗi đau đớn từ những thứ nó phát hiện ra.

“Mọi chuyện ổn chứ con?”, tôi nói.

Nó rời cái cơ thể dài ngoẵng của mình xuống ghế đi-văng. “Con ổn.” Tôi đưa cho nó một chương trình Buried Treasures nữa như đưa món tráng miệng cho một đứa trẻ trước bữa ăn chính. Bất cứ thứ gì để có thể lôi kéo sự chú ý của nó khỏi sự tưởng tượng gay gắt của chính mình. Bất cứ thứ gì để có thể làm nó cười.

Tôi cho nó xem phim Ishtar. Tôi đã bị chỉ trích liên tục vì bộ phim này nhưng vẫn tiếp tục ngoan cố. Không ai có thể không đồng ý rằng câu chuyện sụp đổ khi hai người nhạc sĩ bất tài, Warren Beatty và Dustin Hoffman, tới vương quốc sa mạc Ishtar và làm xáo trộn nền chính trị địa phương. Nhưng trước và sau đó đều có những hòn ngọc của sự hài hước: Warren và Dustin bận những chiếc vòng đeo trên đầu nhỏ nhắn và hát rất thật lòng và nhảy điệu hai bước. Trời ơi. Ishtar là một bộ phim hay, có nhiều lỗi đã bị bóp chết bởi một tên phóng viên dễ nổi cáu đã quá chán cảnh Warren có quá nhiều cô bạn gái xinh đẹp.

Nhưng điều đó không giúp gì được cho Jesse cả. Có khi tôi cho nó xem một cuốn phim tư liệu về một nhà máy sản xuất đình còn hơn.

Chúng tôi xem rất nhiều Buried Treasures trong vài tuần sau đó. Tôi có thể cảm thấy sự bối rối của nó trên chiếc ghế ghi băng bên cạnh tôi; cảm giác như cơ thể nó cuộn tròn lại, như một con vật đang chờ đợi trong bóng tối. Đôi lúc tôi dừng bộ phim, hỏi nó: “Con có muốn tiếp tục không?”

“Cũng được à,” nó nói.

Có một câu chuyện về Elmore Leonard mà tôi luôn ưa thích. Trong những năm 1950, ông là một người soạn quảng cáo cho công ty Chevrolet. Để có thể sáng tác được một dòng quảng cáo vui nhộn cho dòng xe tải nửa tấn của công ty, Leonard xuống công trường để phỏng vấn những người lái dòng xe đó. Một người nói: “Bạn không thể làm hỏng chiếc xe khí gió này được. Bạn chỉ có thể cảm thấy quá chán nản khi nhìn thấy xe rồi mua một cái nữa.”

Những người lãnh đạo công ty Chevy đã cười to khi Leonard diễn trình ý tưởng này cho họ, nhưng họ lại từ chối; đó không phải những gì họ muốn đăng lên hệ thống biển quảng cáo toàn quốc. Nhưng đó lại chính là kiểu nói chuyện đã hiện hữu trong những tiểu thuyết của Leonard một thập kỉ sau khi ông chuyển sang viết truyện trinh thám tội phạm. Nó thu được cái hồn của hoạt động thường ngày mà không hề tầm thường.

Bạn có nhớ một bối cảnh trong Get Shorty (Giang hồ mê điện ảnh) từ năm 1990 của Elmore Leonard không? Chili Palmer bị mất một chiếc áo khoác đắt tiền trong một nhà hàng; ông ta không nói: “Này, áo khoác của tôi đâu - nó đáng giá 400 đô-la Mỹ đấy.” Không, không. Thay vào đó, ông kéo chủ quán sang một bên và nói: “Cậu có thấy một chiếc áo khoác da màu đen, dài tới đầu ngón tay, có ve áo như một chiếc áo com-lê không? Nếu không thì cậu nợ tôi 397 đô-la.” Đó chính là sự đặc trưng trong hội thoại của Elmore Leonard. Thú vị và cụ thể.

Hay còn có chuyện nho nhỏ từ cuốn truyện li kì Riding the Rap vào năm 1995 của ông nữa. Cảnh sát trưởng Mỹ Raylan Givens vừa bắt gặp hai tên tội phạm đang cướp xe mà không hề biết đến sự hiện diện của ông. Leonard miêu tả những việc xảy ra tiếp theo như thế này: “Raylan giơ khẩu súng sẵn lên hai kẻ đó... và làm một việc mà tất cả những người thi

hành pháp luật đều biết đảm bảo sẽ mang đến sự chú ý và lòng tôn trọng. Ông lên đạn bằng báng súng, về phía sau rồi phía trước, và tiếng động lạch cạch đó, hiệu quả hơn cả tuýt còi, đã khiến hai tên kia phải đầu hàng để thấy rằng chúng đã thất nghiệp.”

Đã có rất nhiều những bộ phim được dựa trên tiểu thuyết của Elmore Leonard. Hombre hồi 1967 với sự diễn xuất của Paul Newman, Mr. Majestyk (1974), Stick do Burt Reynolds thủ vai vào năm 1985, 52 Pick-Up (1986). Thường thì những bộ phim thời gian đầu này không diễn tả hết được nét dí dỏm và những câu buôn chuyện thú vị đến ngạc nhiên vốn đã làm nên đặc trưng tiểu thuyết của Leonard. Cần phải có một thể hệ nhà làm

phim mới và trẻ tuổi để có thể diễn đạt thành công những điều này. Quentin Tarantino đã làm một bộ phim tuyệt hảo tuy hơi dài dòng có tên Jackie Brown (1997); bộ phim Get Shorty đã diễn tả được hết giọng văn của Elmore Leonard; nó còn đáng được chú ý bởi rất tình cờ rằng ngôi sao của bộ phim, John Travolta, là người đã khẳng khẳng để cho những đoạn hội thoại trong tiểu thuyết được dùng trong phim.

Và rồi trong năm 1998 bộ phim Out of Sight (Xa mặt) của đạo diễn Steven Soderbergh do George Clooney và Jennifer Lopez thủ vai. Giới phê bình rất yêu thích bộ phim nhưng công chúng không mua vé và, như bốn cũ soạn lại, bộ phim trượt khỏi tầm mắt mọi người rất nhanh. Điều đó rất đáng buồn vì đó là một trong những bộ phim hay nhất của năm đó. Đó là một bộ phim Buried Treasure rất cổ điển, và đó là lý do vì sao tôi chọn bộ phim này cho Jesse.

Trước khi bắt đầu xem, tôi yêu cầu nó chú ý đến diễn viên có tên Steve Zhan trong phim. Anh ta vào vai một kẻ kém cỏi nghiện ngập tên là Glenn. Tôi không chắc rằng anh ta đã đóng đạt hơn cả Jennifer Lopez và George Clooney, nhưng cũng gần như thế. Đó là một diễn viên không tên tuổi, và cũng là một sinh viên tốt nghiệp đại học Harvard, người còn không thể thu xếp được một buổi thử vai cho bộ phim, người đã phải thu đoạn phim thử vai của riêng mình và gửi tới đạo diễn. Soderberg đã xem qua 15 giây của đoạn phim và nói: “Anh chàng của chúng ta đây rồi.”

Một lần nữa, tôi không biết Jesse xem được bao nhiêu phần của bộ phim nữa. Nó có vẻ không theo dõi được mạch của câu truyện, và tôi nghĩ nó cảm thấy nhẹ người khi hết phim; nó chạy tá hỏa lên gác khá nhanh.

Rồi tôi cũng trúng được đích, một bộ phim hay đến nỗi Jesse chỉ trong vòng vài giờ nó dường như đã ngừng hẳn suy nghĩ về Chloe.

Nhiều năm trước, khi đang đi dọc xuống phố Yonge ở Toronto vào một ngày mùa hè, tôi bắt gặp một người bạn cũ. Chúng tôi chưa gặp nhau

đã lâu và quyết định đi xem một bộ phim ngay lúc đó, cách tuyệt nhất để đi xem phim. Chúng tôi ghé qua một rạp chiếu phim ở gần đó, có sáu tựa phim đang được trình chiếu. “Cậu bắt buộc phải xem phim này,” anh ta nói. “Cậu cứ phải xem đi.”

Và rồi chúng tôi vào xem phim đó. True Romance (Tình yêu chân thành) (1993) gần như là một bộ phim khó có thể không xem được. Đó là một điều tuyệt vời mà bạn chỉ nên để cho mình xem hai lần trong một năm. Quentin Tarantino đã viết kịch bản về thuốc phiện, vụ giết người, và truyện tình yêu khi ông mới 25 tuổi. Đó là kịch bản đầu tay của ông. Trong 5 năm ông ta mời chào kịch bản đó - nhưng không hãng phim nào chịu nhận. Nó có một vẻ mới mẻ mà những nhà điều hành xưởng phim nhầm lẫn với “sai lầm”. Chỉ khi ông cho ra đời phim Reservoir Dogs (Vụ cướp không thành) (1992), khi ông bắt đầu “nổi”, đạo diễn người Anh Tony Scott mới nhận kịch bản đó.

Trong phim True Romance có một cuộc gặp gỡ tầm tám đến chín phút giữa Dennis Hopper và Christopher Walken, đây rất có thể là cảnh quay đơn hay nhất của phim. (Tôi biết người ta chỉ có thể nói câu đó một lần và tôi đã để dành đến giờ.) Thật đáng phấn chấn khi bạn được xem những diễn viên tài tử có thể làm những gì với cả một “nền tảng” hội thoại tuyệt đẹp dưới chân họ. Bạn còn có thể cảm nhận được sự hài lòng của các diễn viên với thành quả của mọi người. Họ đang khoe khoang điều đó ra. Khi tôi ngồi trong rạp tối, lúc cảnh quay bắt đầu, Christopher Walken thông báo: “Tôi là một người phản Chúa,” người bạn tôi ngả người qua và thì thầm: “Bắt đầu rồi đây.”

Có rất nhiều điều hay ho trong phim: một Gary Oldman phô trương trong vai một tên trùm ma túy khét tiếng; đó là một con người quá tự nhiên với bạo lực đến nỗi ông có thể, như Jesse đã nhận thấy, “ăn đồ ăn Trung Hoa bằng đũa chỉ vài giây trước khi nó xảy ra.” Có cả Brad Pitt vào vai một

tên nghiên ngậ ở California, Val Kilmer vào vai hồn ma Elvis Presley – mà nó cứ tiếp diễn như vậy.

Tôi bảo Jesse chú ý theo dõi lời tuyên thệ cuối cùng của tình yêu trong phim, cảnh Christian Slater và Patricia Arquette vui đùa trên một bãi biển Mêhicô, ánh hoàng hôn như một ngọn lửa bằng vàng và áng mây rực đỏ, giọng cô ấy nói: “Anh thật tuyệt, anh thật tuyệt, anh thật tuyệt.”

Cảnh phim cuối cùng đó đã làm cho Jesse cảm thấy thoải mái hơn, đem lại cho nó một kiểu khờ dại đặc trưng, như thể có một cô gái xinh đẹp nào đó sắp bắt gặp nó lượn lờ quanh quán bar vào một buổi tối ngay khi một bài hát thích hợp đang được bật lên. “Anh thật tuyệt.”

Sau đó, chúng tôi co ro trong áo khoác, đợt tuyết đầu mùa lung linh rơi xuống và biến mất ngay khi chúng chạm mặt đất. “Con chưa bao giờ thích xem phim với Chloe cả,” Jesse nói. “Con ghét những điều cô ấy nói.”

“Con không thể đi với một người phụ nữ mà con không muốn đi xem phim cùng,” tôi nói (nghe như Ông già Walton). “Con bé nói những điều gì?”

Nó ngẩng nhìn tuyết rơi một lúc; trong ánh đèn đường ánh mắt nó sáng lên như thủy tinh. “Những điều ngu ngốc. Cô ấy tỏ ra rất khiêu khích. Đó là một phần của tính cách chuyên nghiệp của cô ấy.”

“Nghe có vẻ mệt mỏi đấy.”

“Đó là lúc người ta đang xem một bộ phim rất ưa thích của mình. Ta thường không muốn một ai đó cố tỏ vẻ “thú vị”. Ta chỉ muốn họ yêu thích bộ phim. Bố biết có lần cô ấy nói gì không? Cô ấy nói bộ phim Lolita của Stanley Kubrick hay hơn bản của Adrian Lyne.” Nó lắc đầu và cúi về phía trước. Trong một giây nó trông như một người lính trẻ. “Điều đó là sai lầm,” nó nói. “Phim Lolita của Adrian Lyne là một kiệt tác.”

“Chính xác.”

Nó nói: “Con cho cô ấy xem phim The Godfather. Nhưng ngay trước khi bọn con bắt đầu xem, con nói: “Anh thực sự không muốn nghe bất cứ lời bình luận nào về bộ phim này, được chứ?””

“Con bé nói gì?”

“Cô ấy nói con đang rất ‘chuyên quyền’. Rằng cô ấy có quyền nói lên suy nghĩ của mình.”

“Con nói gì?”

“Về phim The Godfather thì không.” “Sau đó, chuyện gì xảy ra?”

“Con nghĩ là bọn con đã cãi nhau,” nó nói một cách lo lắng. “Con chỉ muốn cô ấy yêu thích bộ phim. Đơn giản thế thôi.”

“Bố không biết, Jesse à – đây không phải là một cuộc tình lý tưởng đối với bố. Con không thể đi xem phim cùng nhau vì con bé làm con bực mình; con không thể đi dạo với con bé vì nó làm con chán chường.”

Nó lắc đầu. “Buồn cười thật đấy,” một lúc sau nó nói: “Con không thể nhớ ra được bất cứ chuyện gì như thế nữa. Con chỉ có thể nhớ được rằng mình đã rất vui vẻ.”

Vợ tôi ra ngoài; ánh đèn ngoài hiên bật sáng. Có tiếng chân ghế đập vào sàn gỗ. Cuộc nói chuyện chợt dừng lại, rồi lại bắt đầu. Cô ấy biết mình không nên bỏ đi. Sau một hồi tôi để hai người ở lại. Tôi nghĩ có chuyện gì đó cô ấy có thể nói với nó để làm nó cảm thấy thoải mái hơn. Tina của chúng tôi đã từng là một cô học trò rất nghịch hồi học đại học. Tôi biết cô ấy có thể làm thay đổi chuyện Morgan được nhưng tôi có cảm giác mình nên lánh mặt vì những chuyện nó có thể mang tới. Một lúc sau, tôi nhìn ra cửa sổ phòng khách; họ đang ngồi cạnh nhau. Cô ấy đang nói; nó đang lắng

nghe, rồi tôi chợt bất ngờ nghe thấy một âm thanh mà tôi không ngờ tới: tiếng cười – họ đang cười.

Việc hai người rút ra hiên nhà để mừng nhau một điều thuốc và nói chuyện đã trở thành một tục lệ cuối ngày. Tôi không bao giờ đi cùng; điều này rất riêng tư và nó làm tôi cảm thấy thoải mái khi biết rằng Jesse có một người phụ nữ nhiều tuổi hơn (có kinh nghiệm một cách đáng ngạc nhiên) để nói chuyện. Tôi biết cô ấy kể cho nó những thứ tôi chắc không biết về những “năm tiệc tùng” của cô ấy. Tôi chưa bao giờ hỏi về những gì đã được nói giữa hai người.

Tôi rất muốn cho nó xem phim *It's A Wonderful Life* một lần nữa, nhưng vì sợ nó lại nhìn thấy Chloe trong vai diễn của Donna Reed, tôi lại bỏ qua vào phút cuối và cho nó xem *Murmur of the Heart* (Lời trái tim) (1971). Tôi chưa sẵn lòng chiếu một bộ phim nghệ thuật của Pháp – tôi biết nó muốn được giải trí – nhưng đây là một bộ phim quá hay tôi

nghĩ nó đáng để thử một lần.

Giống như phim *The 400 Blows*, phim *Murmur of the Heart* của Louis Malle nói về chuyện trưởng thành, về những tình huống khó xử lạ kì, cuộc sống nội tâm đầy huyền ảo mà những cậu trai trẻ cảm nhận được vào buổi đầu đời. Đó là một giai đoạn của sự yếu đuối đáng được nhắc đến mà những nhà văn thường hay muốn quay trở lại – tôi nghĩ đó là bởi khi mọi thứ đã trở nên rõ ràng và minh bạch.

Cậu bé trong *Murmur of the Heart* dường như mang trong mình sự yếu đuối đó, đôi vai hơi tròn, cánh tay dài lều khều, kiểu đá thúng đựng nia khi cậu ta bước vào đời. Bộ phim mang một cảm giác nhớ nhung về quá khứ khi tác giả Louis Malle viết về một thời điểm trong cuộc đời mình khi ông đã rất, rất hạnh phúc và không nhận ra sau nhiều năm sau. Đó còn là một bộ phim trân trọng những chi tiết nhỏ nhất của thời thiếu niên với một con mắt tinh tường đến mức tất cả đều cảm thấy như rất thân quen – có những

khoảnh khắc hồi tưởng như chính bạn cũng đã lớn lên trong một gia đình người Pháp, trong một thị trấn nhỏ vào những năm 1950.

Và quả là một đỉnh điểm tuyệt vời. Thật khó có thể tin được rằng có ai đó có thể kết thúc một bộ phim như cách Louis Malle đã chọn để kết thúc bộ phim này. Tôi sẽ không nói gì nữa ngoại trừ việc thêm thắt rằng đôi lúc một sự việc xảy ra trong cuộc đời bạn, làm cho bạn nhớ rằng bất kể bạn nghĩ mình biết rõ một con người đến mức nào, kể cả khi bạn nghĩ bạn có thể lo cho từng khoảnh khắc quan trọng trong cuộc đời người ấy, bạn không làm thế và không thể làm thế.

“Trời ơi!” Jesse nói: quay sang nhìn tôi trước với một sự hoài nghi, rồi với một cảm giác thích thú không thoải mái lắm, rồi đến sự kính phục. “Đây mới là một đạo diễn có gan!”

Khi chúng tôi đang xem những bộ phim trong chương trình Buried Treasures, thi thoảng Jesse đưa ra những quan sát của nó, một lần nữa làm cho tôi ngạc nhiên rằng nó đã học được về điện ảnh nhiều đến thế nào chỉ qua ba năm vừa rồi. Điều đó không quan trọng lắm đối với nó; tôi nghĩ nó sẵn sàng đánh đổi tất cả để cho chuông điện thoại reo.

“Con biết không,” tôi nói khi bộ phim đã kết thúc, “Con đã trở thành một nhà phê bình phim cứng cỏi rồi đấy.”

“Thật ư?” nó nói một cách thờ ơ.

“Con biết nhiều về điện ảnh hơn bố khi bố phê bình phim cho đài CBC.”

“Thế à?” Không hứng thú lắm. (Tại sao chúng ta không bao giờ muốn làm những thứ mình giỏi chứ?)

“Con có thể làm một nhà phê bình phim,” Tôi nói. “Con biết những gì con thích làm. Không có gì khác.”

Sau một hồi, tôi nói nhẹ nhàng, “Nghe bố nhé, được không?” “Được ạ.”

Tôi nói: “Ngay bây giờ con có thể nói cho bố ba sự vượt bậc đi theo cùng với Làn Sóng Pháp Mới không?”

Nó hơi nháy mắt và ngồi thẳng dậy. “Ờ, kinh phí thấp?” “Đúng.”

“Kỹ thuật quay phim trôi chảy?” “Đúng.”

“Phim ra khỏi xưởng và vào tới phố?”

“Con có thể nói tên ba đạo diễn của Làn Sóng Mới không?” Tôi nói.

“Truffaut, Godard, và Eric Rohmer.” (Nó đang dần hứng thú hơn về chuyện này.)

“Câu biểu cảm của Làn Sóng Mới trong tiếng Pháp là gì?” “Nouvelle vague.”

“Cảnh phim yêu thích của con trong phim The Birds (Lũ chim lạ) của Hitchcock là gì?”

“Cảnh mà người ta có thể thấy được một cái cây trống không qua vai của người đó và lần sau lại có thể thấy nó đầy chim chóc.”

“Vì sao cảnh đấy lại hay?”

“Bởi nó cho người xem biết được rằng chuyện gì đó không ổn sắp xảy ra.”

“Và đó gọi là gì?”

“Là sự gián đoạn cao trào,” nó nói. “Như Hitchcock đang xây dựng nên một cầu thang thứ hai trong Notorious (Câu chuyện về Notorious).” Nó

bao quanh câu chuyện, sự chắc chắn thờ ơ đang làm nó hài lòng. Trong một khoảnh khắc tôi có cảm giác rằng nó đang mơ tưởng thấy Chloe đang nghe thấy tất cả những điều này, một người thứ ba trong phòng.

“Ai là người quay phim yêu thích của Bergman?” “Quá đơn giản. Sven Nykvist.”

“Nykvist đã quay bộ phim nào của Woody Allen?”

“Thực ra thì ông ấy đã quay hai phim. Crimes and Misdemeanors và Another Woman.”

“Howard Hawks đã nói điều gì làm nên một bộ phim hay?” “Ba cảnh hay và không có cảnh tệ nào.”

“Trong phim Citizen Kane (Công dân Kane), một người đã miêu tả một thứ gì đó anh ta thấy trên cầu cảng ở New Jersey 50 năm trước. Đó là gì?”

“Một người phụ nữ với chiếc ô.”

“Câu hỏi cuối cùng. Trả lời đúng và con được ăn một bữa nhà hàng miễn phí. Kể tên ba đạo diễn từ phong trào Hollywood mới.”

Nó giơ một ngón trỏ lên, “Francis Coppola” – dừng – “Martin Scorsese”

– dừng lâu hơn – “Brian De Palma.”

Sau một hồi tôi nói: “Con có thấy ý của bố là gì không?”

Chuyện chắc hẳn đã khuấy động bầu không khí bởi sau đó nó đút một chiếc đĩa CD vào máy tính của tôi. “Nó còn hơi thô,” nó nói như một cách giới thiệu. Đó là một bài hát nó đã viết trên miền bắc trong một trong những đêm khi cơn gió đập vào cửa sổ, khi Chloe đã ra đi và không bao giờ

trở lại. Nó bắt đầu với chiếc vĩ cầm, chơi đi chơi lại một đoạn ngắn rồi vào nền nhạc, trống và bass, rồi giọng của nó.

Tôi biết hầu hết chúng ta đều nghĩ con mình rất tài năng kể cả khi chúng không thể (Chúng ta dán những bức tranh lem nhem nhỏ bé của chúng lên tủ lạnh như tranh của Picasso vậy), nhưng bài hát này, Angels (Thiên thần), tôi vừa nghe ngày hôm trước, lâu sau khi chuyện vợ vẫn về Chloe đã đến và ra đi và tôi có thể nói điều này: Có cái gì đấy rất đáng nhắc tới trong thông điệp gửi tới người phụ nữ trẻ bội bạc này. Bạn có thể nghe thấy một sự giải bày hết sức tự tin mà dường như đến từ một ai đó khác cậu bé đang ngồi cùng ghế với tôi, môi mấp máy theo lời bài hát.

Nhưng đó không phải thứ làm cho tôi bất ngờ nhất. Sự thay đổi lớn lao nằm trong lời bài hát. Nó gắt gao một đoạn, rồi lại cầu khẩn đoạn tiếp. Nó nặng nề, cố tình để làm cho người khác đau đớn, bần thiêu, như thể tác giả đã lộn ngược mình từ trong ra ngoài như một con cá quả. Nhưng nó còn chính xác, đó là lần đầu tiên như thế; không còn những điều vợ vẫn về chuyện lớn lên trong khu ổ chuột hoặc lòng tham hoặc luồn lách qua chông gai hay những bao cao su trong khu vườn sau nhà hồi còn bé của nó. “Angels” là một tác phẩm thực sự - như thể có ai đó đã lột xác nó và thu lại tiếng gào thét.

Nghe bài hát, tôi nhận ra – rất nhẹ nhàng, rất lạ, không phải là sự khó chịu – rằng nó có nhiều tài năng hơn tôi. Tài năng thiên bẩm. Chính là nỗi đau về Chloe đã làm nó thức tỉnh. Con bé đã đốt hết đồng mớ thừa ra khỏi cách hành văn của nó.

Khi giọng hát trong đĩa bé dần đi, khi tiếng vĩ cầm vang vang đã nhỏ lại (nó như một lưỡi cửa kéo đi kéo lại, một vết thương bị chọc xoáy), nó nói: “Bố nghĩ gì?”

Chậm rãi và đầy suy tính để nó có thể tận hưởng điều này, tôi nói: “Bố nghĩ con có thừa tài năng để thể hiện.”

Nó bật dậy y như lúc tôi hỏi nó có muốn bỏ học không. “Không tồ phải không bố?” nó nói một cách hứng khởi. Tôi nghĩ, à, đây có thể là đường thoát khỏi Chloe.

Tôi về nhà muộn vào buổi tối hôm đó. Hiên nhà tối om; lúc đầu tôi không nhìn thấy nó cho tới khi tôi suýt đập lên người nó. “Chúa ơi,” tôi nói. “Con làm bố sợ đấy.” Đằng sau nó qua cửa sổ bếp tôi có thể thấy Tina đi lại quanh căn bếp sáng trưng và tôi vào với cô ấy.

Thường thì Jesse sẽ theo tôi vào nhà, nói chuyện này chuyện nọ. Đôi lúc nó còn đứng ngoài nhà vệ sinh và nói qua cửa. Tôi trao đổi vài chuyện dễ chịu của ngày hôm nay với vợ tôi (ở đây có việc làm, ở kia có việc làm, ở đâu cũng có việc làm, việc làm) và lượn ra ngoài. Tôi bật đèn lên. Jesse ngھnh cổ lên để nhìn tôi, một nụ cười gượng gạo xuất hiện trên môi nó.

Tôi ngồi xuống cạnh nó một cách nhẹ nhàng. “Bố biết cái điều con sợ là sẽ xảy ra không?” nó nói.

“Có.”

“Nó đã xảy ra rồi ạ.”

Một người bạn gọi đến, báo tin cho nó qua điện thoại. “Con có chắc không?”

“Có ạ.”

“Làm sao con biết đó là Morgan?” “Vì nó nói với bạn con.”

“Người mà đã kể cho con ư?” “Đúng vậy ạ.”

“Trời, sao nó lại làm thế?”

“Bởi vì cậu ấy vẫn thích cô ấy.”

“Ý bố là tại sao bạn con lại nói với con?” “Bởi vì cậu ta là bạn con.”

Người phụ nữ Trung Hoa bên kia đường ra ngoài với chiếc chổi và bắt đầu quét thật lực bậc cửa nhà. Tôi không dám nhìn qua chỗ nó.

“Bố nghĩ con bé đang phạm phải sai lầm lớn,” tôi nói một cách bất lực.

“Con sẽ không bao giờ chấp nhận cô ấy quay lại nữa,” nó nói. “Không bao giờ.”

Nó trượt khỏi chiếc ghế và bắt đầu bước xuống bậc hiên nhà. Và trong

lúc nó đi xuống, tôi để ý thấy tai nó, cả hai bên đều đỏ ửng như thể nó đã ngồi cúi về phía trước trên ghế và vò đầu bứt tai. Có một cái gì đó về đôi tai đỏ của nó và cái cách nó bỏ đi – như thể nó không có nơi nào để đi nữa, như thể mọi chuyện, mọi hành động con người, ngoại trừ cô ta, đều vô ích, một bãi đỗ xe trống trải kéo dài tới tận đường chân trời – điều đó bóp nghẹt trái tim tôi và làm cho tôi muốn với gọi nó lại.

Tôi sắp sửa cho nó xem một bộ phim của Jean-Pierre Melville, tên là Un Flic (1947), nhưng nó lại muốn xem Chungking Express hơn. Nó đi lấy đĩa phim từ trên phòng nó trên gác và nó nói: “Con muốn xem một cái gì đấy từ trước Chloe.”

Nhưng xem đến nửa phim, khi bài “California Dreaming” đang vang lên từ màn hình, đoạn cô gái gầy như que củi quay cuồng nhảy múa trong căn hộ, nó tắt phim. “Nó không có tác dụng,” nó nói. “Con tưởng nó có thể truyền cảm hứng cho con.”

“Làm sao lại như thế được?”

“Bố biết đấy – con đã quên được Rebecca rồi; bây giờ con sẽ quên Chloe.”

“Thế ư?”

“Nhưng con không thể quay lại hồi đó nữa. Con không thể nhớ cảm giác thích Rebecca như thế nào. Điều đó chỉ làm con nghĩ về Chloe. Nó quá lãng mạn. Nó làm cho tay con toát mồ hôi.”

Jesse không về nhà tối hôm sau, mà để lại một lời nhắn vào máy trả lời tự động rằng nó sẽ qua đêm ở “phòng thu”. Tôi chưa từng được thấy nơi này, nhưng tôi biết nó rất nhỏ, “Không đủ rộng để quăng một con mèo.” Vậy thì thực ra Jesse ngủ ở đâu? Và rồi còn có cả giọng nói của nó, sự nghiêm trọng không đúng chỗ nữa. Giọng nói của một chàng trai trẻ nhận tội đã ăn trộm ô tô.

Đêm đó tôi ngủ không yên. Gần tám giờ sáng, vẫn trần trọc, tôi gọi vào máy di động của Jesse và để lại một lời nhắn, rằng tôi mong là nó vẫn ổn, nó có thể gọi tôi ngay khi có thể. Và rồi, không đúng lúc một chút nào, tôi thêm rằng tôi biết nó đang cảm thấy rất tệ, nhưng ma túy bất cứ loại nào, đặc biệt là thuốc phiện, rất có thể sẽ làm nó phải vào bệnh viện. Có thể giết chết nó.

“Lần này thì không trốn được nữa rồi,” tôi nói và bước đi bước lại trong căn phòng trống của mình, ánh nắng le lói ngoài hiên nhà. “Không có con đường tắt nào cả.” Tôi nói nghe rất khoa trương và hoàn toàn không đáng thuyết phục. Nhưng khi đặt điện thoại xuống, tôi cảm thấy bình tĩnh hơn; mặc dù hơi màu mè, nhưng tôi cũng đã nói ra rồi.

20 phút sau, nó gọi điện lại. Giọng nghe hơi trầm, hơi dè dặt, như thể có ai đó đang giơ khẩu súng vào nó hay đang theo dõi nó rất kỹ khi nó nói chuyện với tôi.

“Mọi chuyện đều ổn chứ con?”, tôi hỏi. “Vâng, vâng, thật đấy bố ạ.”

“Con nghe chừng không được khỏe lắm.”

Điều này dẫn đến một tiếng khịt mũi bực tức. “Con đang gặp chuyện khó khăn đây.”

“Bố biết mà, Jesse,” tôi nói. Im lặng. Nó không ngắt lời. “Vậy thì bố mẹ sẽ gặp con tối nay.”

“Bọn con có thể sẽ tập lại,” nó nói.

“Ừ, rồi, bố muốn gặp con sau đó. Nhâm nhi một li rượu với Tina.”
“Con sẽ cố gắng,” nó nói.

Cố gắng. (Bố không xin một lần hiến máu nhân đạo ở ngân hàng máu đâu con ạ.)

Tôi có một cảm giác rất mạnh rằng không nên dồn ép nó, rằng nó đang ở rất xa, xa đầu bên kia của sợi dây trời và rằng sợi dây đang trở nên mỏng manh một cách bí ẩn. Hoàn toàn dễ đứt. Tôi nói tạm biệt.

Đó là một ngày đẹp trời lạ lùng, nắng chói chang, những tán cây trở trời, những áng mây bay vụt qua bầu trời. Một ngày không tưởng.

Điện thoại lại reo một lần nữa. Một giọng nói khô khan. Không có chút giọng điệu nào. “Con xin lỗi con đã nói dối bố,” nó nói. Im lặng. “Tôi qua con đã hút ma túy. Bây giờ đang ở trong bệnh viện; lúc đó con tưởng mình bị đau tim; tay trái của con mất cảm giác, nên con gọi xe cứu thương.”

“Quý thần ơi,” đó là tất cả những gì tôi có thể thốt ra. “Con xin lỗi bố.”

“Con đang ở đâu?” Nó nói tên bệnh viện.

“Thế cái bệnh viện đó ở đâu?”

Tôi nghe thấy nó che điện thoại lại. Nó quay lại và nói cho tôi địa chỉ. “Con đang ở trong phòng chờ à?” tôi nói.

“Không. Con đang ở đây với y tá. Trên giường bệnh ạ.” “Cứ nằm yên đấy.”

Ít phút sau, khi tôi đang mặc quần áo, mẹ nó gọi đến. Cô ấy đang diễn tập một vở kịch ở cuối phố; hỏi tôi rằng cô ấy có thể qua ăn trưa không?

Tôi đón Maggie bằng xe của Tina và chúng tôi lái xe trong buổi chiều rục rịch đó đến bệnh viện, đỗ xe, đi bộ ba dặm qua những hành lang; những cánh cửa trượt mở; qua một nhóm những y tá đang đùa cợt, những vị bác sĩ thường ngày và nhân viên y tế mặc đồng phục màu xanh, rẽ trái, rồi phải, đến giường bệnh số 24. Nó đang nằm đấy. Trắng bệch như xác chết. Hai mắt nó như hai viên bi, môi nó khô cong và đen lại, móng tay cáu bẩn. Một chiếc máy đo tim kêu lên phía trên đầu nó.

Mẹ nó nhẹ nhàng hôn lên trán nó. Tôi nhìn nó một cách lạnh lùng. Tôi nhìn vào chiếc máy đo tim. Tôi nói: “Bác sĩ nói gì?” Tôi không thể chạm vào nó.

“Họ nói tim con đã đập rất nhanh nhưng đó không phải là một cơn đau tim.”

“Họ nói đó không phải là một cơn đau tim à?” “Họ không nghĩ như vậy ạ.”

“Họ không nghĩ vậy hay họ biết là như vậy?”

Mẹ nó lườm tôi với một cái nhìn trách móc. Tôi đặt tay mình lên chân nó. Tôi nói: “Con gọi cứu thương thế là tốt đấy.” Tôi suýt nói (nhưng tự

dừng lại), tôi mong rằng mình không phải trả tiền viện phí.

Rồi nó bắt đầu khóc; nó nhìn lên trần nhà trắng xóa trên đầu, nước mắt lăn xuống má. “Cô ấy thắng rồi,” nó nói.

“Ai cơ?”

“Chloe. Cô ta thắng. Cô ta đang đi với bạn trai cũ của mình rất vui vẻ và con thì nằm đây trong cái bệnh viện chết tiệt. Cô ta thắng.”

Tôi cảm thấy trái tim mình như bị bóp nghẹt lại bởi những ngón tay mạnh mẽ. Tôi nghĩ mình sắp ngất đi. Tôi ngồi xuống. “Đời còn dài, Jesse ạ. Con không thể biết được ai sẽ thắng keo này.”

“Làm sao mà chuyện này lại có thể xảy ra cơ chứ?” Nó nức nở. “Tại sao nó lại xảy ra được?”

Tôi có thể cảm thấy ngực mình bắt đầu rung lên. Tôi nghĩ: Chúa ơi, xin đừng làm nó khóc thêm nữa.

“Cô ta đã gọi cho hân và ngủ với hân,” nó nói, mặt lộ vẻ đau đớn. Tôi nói: “Bố biết mọi chuyện hơi đau buồn.”

“Đúng như thế,” nó khóc. “Mọi chuyện quá đau buồn. Con không thể chịu đựng được lúc đi ngủ hoặc nhắm mắt lại. Con không thể lờ những hình ảnh này ra khỏi đầu được.”

Tôi nghĩ, nó sẽ chết vì chuyện này.

Tôi nói: “Phần lớn lí do vì sao mọi chuyện như thế này là bởi thuốc phiện, con à. Nó tước hết sức đề kháng của con. Nó làm cho mọi việc trở nên tồi tệ hơn rất nhiều.” Những từ ngữ vô dụng, những từ ngữ đáng hối tiếc và vô ích một cách gớm ghiếc. Như những cánh hoa trên đường của một chiếc xe ủi.

“Thật ư?”, nó nói và cái giọng hiểu kì, như một người đang với lấy một chiếc áo phao cứu hộ, đẩy tôi tiếp tục. Tôi nói đến 15 phút; mắt mẹ nó không rời khuôn mặt nó; tôi cảm thấy như mình đang mò mẫm trong một căn phòng tối, những ngón tay tôi kiếm tìm đây đó, trong túi này, trong ngăn nọ, dưới mảnh vải này, bên chỗ cái đèn kia, tìm kiếm bằng cách lần mò tới một sự kết hợp từ ngữ đúng mà có thể sẽ làm bật lại lên câu “Thật ư?” và sự nhẹ nhàng trong chốc lát cùng câu nói đó.

Tôi nói: “Con có thể quên cô gái này đi, nhưng con không thể quên cô ta bằng thuốc phiện được.”

“Con biết,” nó nói.

Nó bắt đầu kể rằng mấy đứa vừa đến phòng để tập lại. Cả ngày nó đã có cảm giác rằng Jack biết một điều gì đó, rằng cậu ta đang giữ bí mật với nó. Có thể Chloe vẫn luôn phản bội nó ngay từ đầu, có thể Morgan là một người tốt nhất trong... mọi chuyện.

Rồi nó nói: “Cậu có biết điều gì mà không nói với mình không?”

Và Jack, người mà bạn gái cậu ta chỉ biết chút ít về Chloe, nói không. Jesse nài nỉ thêm một chút. Không, không có gì mới, chỉ có những gì cậu ta đã kể cho nó năm lần: rằng cô ấy đã gọi Morgan, hắn ta lên xe buýt và đến Luân Đôn, họ dành buổi tối trong căn hộ và nghe một loại nhạc “rất hay”. Rồi cô ta ngủ với hắn. Đó là hết truyện, thật lòng, đó là tất cả những gì cậu ta biết.

Và rồi một ai đó mang thuốc phiện ra. Bảy giờ sau, mọi người đều đang ngủ, Jesse lê gối cố tìm qua những đường thêu của chiếc thảm để tìm từng tí thuốc phiện rơi vãi khỏi bàn. Rồi cánh tay nó trở nên mất cảm giác; nó đi ra ngoài nắng chói chang, ánh nắng phản chiếu từ những chiếc xe, và tìm thấy một quán bar mở cửa, nói rằng nó cần gọi một chiếc xe cứu thương; người phục vụ nói rằng, “Chúng tôi không cung cấp dịch vụ đó.”

Thế nên nó đi tới một buồng điện thoại công cộng – trời đã gần trưa, mọi thứ như vụt qua một cách rất đáng sợ, và nó gọi 911. Nó ngồi xuống vệ đường và chờ đợi, xe cứu thương tới nơi, họ đặt nó vào đằng sau xe. Nó nhìn ra ngoài cửa sổ đằng sau xe trong lúc họ chở nó tới bệnh viện; nó có thể thấy những con phố đầy nắng trượt qua phía sau nó; một y tá hỏi nó đã hút loại ma túy nào, hỏi số điện thoại của bố mẹ, nhưng nó từ chối không cho số của chúng tôi.

“Và rồi con bỏ cuộc,” nó nói. “Con bỏ cuộc và nói cho họ hết tất cả.”

Trong một lúc không ai nói gì; chúng tôi cứ ngồi đó nhìn vào đứa con trai nhợt nhạt của mình, bàn tay nó đưa lên che mặt.

“Đó chính là duy nhất con xin cô ta đừng làm,” nó nói. “Việc duy nhất.

Tại sao cô ta lại làm cái việc đó?” Người ta có thể thấy câu truyện hiện rõ trên khuôn mặt xanh xao và trẻ con của nó: Cô ta làm thế này với nó, nó làm thế kia với cô ta.

“Một điều vớ vẩn,” tôi nói.

Vị bác sĩ bước vào, một anh chàng người Ý trẻ tuổi, có ria mép và râu ở cằm, rất chững chạc. Tôi nói với Jesse, “Con có thể kể mọi chuyện với bác sĩ không?”

“Đó là điều thiết yếu,” vị bác sĩ nói như thể có ai đó vừa kể một câu truyện cười thông thái.

Jesse đồng ý. Vị bác sĩ hỏi vài câu hỏi, nghe tim phổi cho nó. “Cơ thể của cậu không thích ứng với thuốc phiện,” anh ta nói kèm một nụ cười. “Không thích ứng với cả thuốc lá nữa.” Nó ngồi thẳng dậy.

“Cậu chưa bị đau tim,” vị bác sĩ nói. Anh ta có một thứ gì đó tôi không thể hiểu, giơ một nắm tay lên để chỉ ra một trái tim ngừng đập. “Nhưng để tôi nói với cậu điều này. Mỗi khi ai đó ở tuổi cậu có đến đây với một cơn đau tim, đó luôn là bởi thuốc phiện. Luôn luôn.”

Rồi vị bác sĩ rời đi. Ba giờ sau chúng tôi cũng ra khỏi đó; tôi thả mẹ nó ở một ga tàu điện ngầm và đưa Jesse về nhà mình. Ngay khi chúng tôi lái xe vào đường nhà, nó lại bật khóc. “Con nhớ cô gái đó nhiều lắm,” nó nói. “Rất nhiều.”

Rồi tôi cũng bắt đầu khóc. Tôi nói: “Bố sẽ làm bất cứ điều gì để giúp con, bất cứ điều gì.”

Chúng tôi ngồi ở đó, cả hai đều bật khóc.

CHA CON VÀ NHỮNG THUỐC PHIM

David Gilmore

dtv-ebook.com

Chương 15

Và rồi một điều kỳ diệu đã xảy ra (nhưng không phải một bất ngờ) Chloe, kẻ đam mê danh vọng ngất trời, dường như đã suy nghĩ lại. Morgan, theo lời đồn, thì đã được giải quyết nhanh gọn. Feelers bị đuổi ra ngoài. Đứa bạn thân nhất của Chloe “ngẫu nhiên” gặp Jesse tại một buổi tiệc, rồi bảo với cu cậu rằng Chloe “thực sự, thực sự nhớ nó.”

Sắc thái hồng hào, tôi cho là thế, đã trở lại trên gương mặt thẳng bé, thậm chí còn có cả sự khác biệt trong cách đi đứng và cái vẻ huênh hoang thì dù đã cố, vẫn không tài nào che giấu nổi. Jesse chơi cho tôi nghe một ca khúc, rồi thêm một bài hát khác nữa. Nhóm Nostalgia Đồi Bại hóa ra, ý chúng ám chỉ trong ngành công nghiệp giải trí, trở lại trong thời kỳ ăn khách. Chúng biểu diễn ở một quán bar trên phố Queen. Còn tôi thì rơi vào tình trạng bị đầy ải.

Ý thức rằng mối quan tâm của nó với chương trình xem phim Buried Treasures (Những kho báu bị lãng quên) đang nguội lạnh dần, tôi đã có tầm nhìn xa hơn. Cần có thứ gì đó để viết lách lúc này vì dường như thẳng nhóc đang có khuynh hướng đi theo con đường đó. Nhưng hoạt động này đã có rồi, rõ ràng như việc trên mặt tôi có mũi ấy: Hai cha con đã lập một chương trình về các bộ phim có kịch bản được viết hay không chịu nổi. Chúng tôi nghiên cứu bộ phim Manhattan (năm 1979) của Woody Allen. Xem phim Pulp Fiction (năm 1994) để làm rõ sự tương phản giữa việc viết vui và viết thật. Pulp Fiction là một bộ phim vô cùng thú vị, với lời thoại long lanh tráng lệ nhưng không có khoảnh khắc có tính người thực sự nào trong đó.

Tôi đã nhắc mình kể cho Jesse nghe câu chuyện về nhân vật Chekhov đi xem vở kịch *The Dolls* của Ibsen trong một rạp hát ở Moscow, suốt buổi diễn, anh ta quay sang một người bạn và thì thầm: “Nghe này, Ibsen không phải một nhà biên kịch... ông ta chẳng hiểu gì về cuộc sống cả. Trong cuộc sống thực, mọi thứ đơn giản không giống như thế này.”

Vậy thì sao không cho Jesse xem bộ phim *Vanya on 42nd Street* của Louis Malle? Chẳng nhóc còn quá trẻ để hiểu về Chekhov, anh ta có thể khiến Jesse thấy ngán ngẫm, đúng thế, sẽ nhưng tôi đoán nó sẽ thích

kiểu rên rỉ, ai oán nã nề của Wally Shawn, thích một Vanya day dứt đầy lãng mạn, đặc biệt khi anh này huênh hoang, khoác lác về giáo sư Serybryakov. “Tất cả chúng ta không thể nói và viết và... ho ra tác phẩm như một cái máy cày ở nông trại được!” Ừ thì Jesse có thể sẽ thích Vanya. “Thời tiết thật tuyệt để tự tử đấy!”

Rồi như để... trảng miệng, tôi cho nó xem *To Have and Have Not* (Năm 1944). Điều đáng chú ý: đây là bộ phim được làm dựa trên tiểu thuyết của Hemingway (người sau này hóa điên, nốc rượu ừng ực, dùng ma túy và viết những dòng vô nghĩa lúc bốn giờ sáng); kịch bản do William Faulkner mê *Lolita* viết, với cảnh Bogart, và Bacall tuyệt vời ở tầng trên của khách sạn ven biển, nơi mà cô nàng đã trao thân cho anh chàng cùng bài diễn văn: “Anh không phải làm bất cứ việc gì hay nói bất cứ câu gì, hoặc có thể chỉ huýt sáo. Mà anh có biết huýt sáo phải không, Steve? Anh chỉ cần chụm môi lại và thổi thôi.” Những câu chữ khoe khoang bậc nhất.

Nói về chuyện này, tôi cho Jesse xem phim *Glengarry Glen Ross* (năm 1992) của David Mamet’s (giờ thì là khoe khoang thật đấy). Một phòng làm việc của bốn quý ông kinh doanh bất động sản hạng ba, với một người đàn ông thì đây là những kẻ thất bại, họ đã chịu một trận đòn... chữ nghĩa từ “những kẻ chuyên đưa đẩy.” “Đặt cốc café đó xuống,” Alec Baldwin nói với Jack Lemmon quyền rũ. “Café chỉ dành cho người trong công ty thôi.”

Đây là điều tôi đã dự định. Rằng sau đó có lẽ chúng tôi sẽ xem vài bộ “phim đen” – Pickup on South Street (năm 1953) chẳng hạn. Và tất cả đang ở phía trước chúng tôi.

Rồi kỳ nghỉ Giáng sinh đến. Vào ban đêm, Jesse và tôi đều ở ngoài, tuyết rơi nhẹ. Những chiếc đèn pha rọi sáng bầu trời mùa đông, như thể tìm kiếm và đánh dấu hiệu mà chỉ có Chúa mới biết. Jesse không gặp gỡ hay nói chuyện với Chloe, không điện thoại, không email, nhưng là bởi vì con bé.

Trong chuyện này, tôi đã học được rằng, không nên nổi cáu hay đưa ra các dự đoán điên rồ, “tin-tôi-ở-điểm-này-đi” (tôi chắc chắn đã không thấy Morgan xuất hiện.)

“Con có biết Tolstoy nói gì không?”, tôi hỏi.

“Không ạ.”

“Ông ta nói một phụ nữ sẽ chẳng bao giờ làm tổn thương bạn hai lần theo cùng một cách.”

Một chiếc ô tô đi nhầm vào con đường một chiều trước nhà chúng tôi, cả hai cha con cùng dõi theo nó. “Bố có nghĩ câu ấy đúng không?” Jesse hỏi.

Tôi đã cân nhắc thật nghiêm túc. (Thằng oắt này nhớ hết mọi thứ. Vì thế phải cẩn thận trước mọi điều mà hứa hẹn). Tôi nhanh chóng lướt lại danh sách những người tình thời quá khứ của mình (dài đáng ngạc nhiên). Câu này hoàn toàn chính xác, rằng không có người phụ nữ nào lần thứ hai ra đi lại khiến tôi tổn thương nhiều như lần đầu tiên. Nhưng có một điều tôi cũng nhận ra là trong hầu hết các lần đổ vỡ, chưa bao giờ tôi có cơ hội được tổn thương lần thứ hai vì một phụ nữ. Khi những người tình bất hạnh của tôi cao chạy xa bay, các nàng luôn có xu hướng giữ một khoảng cách an toàn.

“Ừ,” tôi nói sau một khoảng lặng. “Bố nghĩ đúng là như thế.”

Vài đêm sau, Giáng sinh lúc này chỉ còn lại vài ngày ít ỏi, khi tôi đang loay hoay chỉnh cây thông, ánh đèn chớp tắt chớp bật, một số hoạt động, một số không, bài toán vật lý chưa tìm được lời giải mà chỉ có vợ tôi mới có thể sửa chữa, tôi bỗng nghe thấy tiếng rầm rầm lao xuống cầu thang như thường lệ. Mùi hương của một chất khử mùi mạnh (kèm theo một cái bơm xe đạp) bay vào phòng, và hoàng tử trẻ tuổi khởi hành trong bầu không khí lạnh giá để đi khám phá ý nghĩa cuộc đời chàng.

Nó không về nhà đêm đó, một lời nhắn nhủ nghe có vẻ người lớn và đàn ông được gửi qua hộp thư thoại sáng hôm sau; ngoài sân, bãi cỏ phủ đầy tuyết trắng còn ông mặt trời đã yên vị trên cao làm phận sự của mình. Lúc nào đấy trong buổi chiều, nó về nhà. Các chi tiết về cuộc vui đêm trước hiện diện quá ít ỏi nhưng cũng đủ để gây chú ý. Thực tế nó đã tới bữa tiệc, đã tham gia cuộc vui tới bến với một đám choai choai, một nhóm đội những chiếc mũ bóng chày và áo phông quá khổ và áo ni có mũ trùm đầu; con bé cũng ở đó, trong căn phòng khách chật ních người và đầy khói thuốc, nhạc mở inh tai nhức óc. Chúng đã nói chuyện vài phút thì con bé thì thào: “Nếu anh cứ tiếp tục nhìn em như thế, em sẽ phải hôn anh.” (Chúa ơi, chúng học ở đâu kiểu ăn nói này? Tất cả bọn chúng có bao giờ đọc Tolstoy ở nhà trước khi đến những bữa tiệc thế

này không?)

Sau đấy, Jesse trở nên lơ đãng (làm cách nào mà nó lại như thế). Hai đứa đã ở buổi tiệc, rồi đột nhiên chẳng đứa nào vội vàng hấp tấp nữa, kỳ quặc nhưng đấy lại là sự thật, như thế vài tháng trước, giữa chúng hoàn toàn chỉ là ảo tưởng mơ hồ và chưa bao giờ có gì thực sự xảy ra. (Nhưng thực tế đã có và có nhiều điều được nói về chuyện đấy sau này). Dù bây giờ tình hình giống như một người đang lao xuống dốc ngọn đồi trên chiếc xe đạp không phanh một cách từ tốn, nhưng lại không thể dừng đà lao ngay cả khi đã rất cố gắng.

Khi nghĩ đến câu lạc bộ điện ảnh, bây giờ tôi có thể thấy rõ rằng đó chính là cái đêm mà mọi thứ bắt đầu kết thúc. Một dạng chuyển động mới của thời gian, một chương hoàn toàn khác trong cuộc đời Jesse đã được thiết lập. Tôi đã không nghĩ vậy thời điểm ấy, thời điểm mà mọi việc chỉ giống như một chuyện bình thường, như thế: Chà, mọi thứ giờ trôi xa rồi, chúng ta trở lại với câu lạc bộ điện ảnh thôi.

Ấy vậy mà thậm chí khi viết những dòng này, tôi đã phải thận trọng. Tôi nhớ bài phỏng vấn cuối cùng của mình với David Cronenberg, suốt lúc nói chuyện, tôi đưa ra nhận xét hơi bi thảm rằng nuôi con thực ra là một chuỗi những câu nói “tạm biệt”, câu này nối tiếp câu khác, với tã lót, với những bộ áo bu-dông liền quần có khóa, rồi cuối cùng là với chính bản thân đứa trẻ. “Chúng được nuôi lớn để rời bỏ anh”, tôi quan sát Cronenberg, người đã có con trưởng thành, khi ông ta ngắt lời: “Vâng, nhưng thực tế chúng có thực sự ra khỏi cuộc sống của ta không?”

Vài đêm sau đó, một chuyện không thể tưởng tượng nổi đã xảy ra, Jesse mời tôi đi xem nó biểu diễn. Nó chơi ở câu lạc bộ gần góc phố nơi ban nhạc Rolling Stones từng biểu diễn, nơi vợ cũ của thủ tướng từng bỏ nhà đi theo một trong những tay guitar, tôi tin thế. Nơi mà Jesse từng “đá” tôi ra ngoài khoảng một năm trước đó. Tóm lại một câu, đây là một bước ngoặt lịch sử.

Tôi được mời đến chỉ vài phút trước khi đồng hồ chỉ một giờ sáng ngay tại cửa trước nhà và được dặn phải cư xử cho phải phép. Ý Jesse ám chỉ là tôi không được phép biểu lộ tình thương mến thương một cách vụng về không được làm bất cứ việc gì có thể làm giảm đi nét tinh hoa của sự giận dữ và vẻ hấp dẫn giới tính nơi nó hay “tín ngưỡng đường phố”

dày dạn của nó. Bất cứ thứ gì tôi cũng sẵn lòng đồng ý. Tina đã không được mời, hai người lớn ủy mị suốt một đêm, như vậy là quá nhiều. Cô ấy cũng vui vẻ tán thành. Tina là một phụ nữ mảnh dẻ, hơi gày guộc, bởi thế cái ý tưởng bước ra ngoài đường trong không khí lạnh giá ban đêm,

có thể phải xếp hàng đến 45 phút lúc tờ mờ sáng trong luồng gió lạnh lẽo từ hồ Ontario thổi vù vù từng cơn trên phố, đã an ủi cô ấy, làm dịu bớt sự tò mò đang bùng lên dữ dội.

Thế là vào lúc 12 giờ 30 phút đêm đó, tôi liều mình ra ngoài trong thời tiết lạnh lẽo, lồm lũi bước trên vỉa hè rồi phóng vọt qua công viên. Tôi một mình đi xuống con phố vắng vẻ ở khu phố tàu, những con mèo rên ư ử điều gì đó không thành tiếng trong đêm. Rẽ ở góc phố, gió lạnh thốc mạnh như trêu người tôi từ phí sau cho đến tận khi tôi tới cửa trước của hộp đêm Elizabeth Mocambo. Vẫn cái nhóm cũ, dường như thế, một đám trai choai choai châu chực ở đó như trước đây, khói thuốc lá, những câu chửi thề, tiếng cười hô hố, những luồng hơi bị đóng băng lơ lửng trong không trung trước mặt chúng như những quả bong bóng trong các bộ phim hoạt hình thường thấy. Và Jesse cũng ở đó. Nó vội vàng lao đến chỗ tôi.

“Bố không thể vào trong, bố ạ” nó nói và nhìn tôi với ánh mắt hoảng sợ. “Tại sao không?”

“Trong này không ổn lắm.”

“Con ám chỉ cái quái gì thế?”, tôi hỏi.

“Không có nhiều người xem bên trong, người ta đã để cho tiết mục trước bọn con kéo dài quá lâu và chúng con đã mất một lượng khán giả.

Nhưng thế là đủ với tôi. Tôi gắt: “Con bắt bố ra khỏi chiếc giường ấm áp trong một đêm lạnh kinh hồn, bố mặc vội mặc vàng quần áo và thở hỗn hển đi tới đây, giờ là một giờ sáng. Bố đã chờ đợi điều này nhiều ngày rồi, vậy mà lúc này con lại bảo là bố không thể vào trong ư?”

Vài phút sau, nó dẫn tôi lên gác, đi qua chiếc điện thoại thẻ nơi nó từng “bắt quả tang” tôi (thời gian trôi qua mới nhanh làm sao). Tôi đi vào trong một căn phòng nhỏ, trần thấp tịt, rất tối, sân khấu vuông bé tí ở cuối

phòng. Vài thiếu nữ gầy trơ xương ngồi trên ghế một bên sân khấu. Vung vẩy chân và phì phèo thuốc lá.

Lẽ ra Jesse không cần phải lo lắng, chỉ hơn 10 phút sau, cửa ra vào đã tối sầm lại vì những thằng nhóc da màu chắc nịch với mái tóc tết sam và đám con gái cao lớn, vẽ mắt đen sì (trông chúng như mấy con gấu trúc bị ma ám). Và cả Chloe. Chloe với chiếc khuyên mũi kim cương và mái tóc vàng xù bông. (Nó đứng ở bên phải, trông con bé như một minh tinh màn bạc). Con bé chào tôi theo kiểu cách vui nhộn nhưng ngoan hiền tử tế của một nữ sinh trường tư gặp thầy hiệu trưởng giữa những ngày nghỉ hè.

Tôi ngồi trong góc xa của căn phòng giữa những khối lập phương đen sì, khổng lồ (tôi chưa bao giờ biết chúng là gì, những diễn giả bị sa thải hay những chiếc hòm để vận chuyển hàng, có Chúa mới biết được). Đó là một khu vực tối tăm tới mức chỉ đủ để tôi nhận dạng hình dáng hai con bé ngồi bên cạnh, dù rằng tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa của chúng, nghe chúng thì thầm vui vẻ những câu chuyện tục tĩu.

Jesse để tôi ngồi đó với một lời động viên, một sự cảnh báo không thành lời và tôi đã bình tĩnh chờ đợi. Nó có vài “công chuyện” cần làm, nó nói thế, trước khi đi.

Ngồi trong bóng tối, tim tôi đập loạn xạ với nỗi lo gần như không thể chịu đựng nổi, tôi chờ đợi. Và chờ đợi. Ngày càng có nhiều đám nhóc kéo đến, căn phòng như được hâm nóng, rồi cuối cùng một cậu trai trẻ bước ra sân khấu (đó có phải nơi Mick Jagger từng đứng?) và chỉ đạo khán giả, giữa một rừng tiếng kêu gào, la hét cùng lúc đòi “hết mình” với nhóm Nostalgia Đồi Bại!

Nostalgia Đồi Bại không hơn không kém. Và rồi chúng xuất hiện, hai thằng nhóc gầy gòm, cao lêu nghêu, Jesse và Jack; nhạc dạo đầu của ca khúc Angels đã vang lên, Jesse chỉnh lại mic rồi thốt ra những lời ca đầy chỉ trích và nguyên rủa, cứ như tiếng rú rít của Tristan chống lại Iseult,

Chloe đang đứng quay lưng về phía tôi (không thấy có Morgan), một rùng cánh tay giơ lên chơi với hướng về sân khấu.

Nó ở đấy, đứa con trai yêu dấu của tôi đã hoàn toàn tách rời khỏi tôi. Nó đi tới đi lui trên sân khấu với sự thành thạo của bản năng. Đây là một đứa con khác biệt; đứa con trai mà tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ.

Những ca từ cứ vang lên, đau khổ, dẫn vật. Chloe đứng giữa một đám đông lắc lư, đầu con bé hơi nghiêng sang một phía, như để tránh sự ủa lên quá khích; sự tấn công hay những cánh tay của khán giả đang căng

ra, trải dài như cành cây hướng về sân khấu, vẫy lên vẫy xuống không ngừng...

Với Jesse và tôi, tất cả mọi thứ đều ở phía trước. Vài tháng sau, cậu chàng đã quay xong video cho ca khúc Angels; Chloe phải vào vai “cô gái” (vì nữ diễn viên được thuê diễn vai này đã tham gia một cuộc chè chén ma túy say sưa và không thể có mặt). Tôi ăn tối nhiều hơn ở Le Paradis, hút thuốc lá nhiều hơn ở hiên nhà với Tina (tôi có thể nghe thấy sự lên cao và hạ thấp giọng bí ẩn của chúng nó ngay trong khi đang viết những dòng này), chúng tôi xem phim nhiều hơn, nhưng lúc này là ở rạp, hai bố con thường ngồi bên trái lối đi, hàng số 9 hoặc 10 gì đấy phía trên, đó là “vị trí của chúng tôi”. Có vài vụ cãi cọ với Chloe có dư vị khó chịu và chuỗi hành xử tùy tiện sau những đêm ăn chơi, có sự yêu thích bất ngờ với chuyện viết lách về nấu nướng, có một khoảng thời gian học nghề gian khổ với một đầu bếp Nhật Bản và có “sự xâm chiếm” khiêm tốn vào thị trường âm nhạc Anh (“Họ có những rapper của riêng họ ở đó mà bố!”)

Cũng có một lời chúc mừng sinh nhật đáng ngờ từ, còn ai khác nữa, Rebecca Ng, hiện đang học năm thứ hai chuyên ngành luật.

Rồi một ngày, chuyện ấy đến hoàn toàn bất ngờ, Jesse đột nhiên bảo: “Con muốn quay trở lại trường học.” Cậu chàng đã đăng ký một khóa học

cấp tốc đến kiệt sức trong vòng biết tháng các môn toán, khoa học, lịch sử, tất cả những môn khiếp đảm từng đánh bại nó những năm trước đây. Tôi không nghĩ thằng nhóc có thể hoàn thành khóa học, vậy mà tất cả những giờ học trôi qua, rồi những giờ tiếp theo nữa, liên tiếp nhiều giờ thằng nhóc ngồi mài đũng quần trong lớp học. Hoàn thành tất cả bài tập về nhà. Và một lần nữa, tôi sai lầm.

Mẹ Jesse, một cựu giáo viên trung học đã dạy kèm con trai trong căn nhà của cô ấy ở Greektown. Mọi việc không diễn ra suôn sẻ nhất là với môn toán. Đôi khi nó đứng bật dậy từ bàn bếp, giận dữ đến run rẩy cả người, cáu gắt và quát tháo khắp nhà như một thằng điên. Nhưng rồi nó luôn luôn trở lại bàn học.

Nó bắt đầu ngủ luôn tại bàn, vì như thế dễ dàng để bắt đầu học hơn vào buổi sáng, nó giải thích: “Để con luôn sẵn sàng nhận lệnh”. Rồi sau đó, nói chung, nó bỏ về nhà với tôi.

Đêm trước kỳ thi cuối cùng, Jesse gọi điện cho tôi: “Cho dù kết quả có thế nào,” nó nói, “con muốn bố biết rằng con đã thực sự cố gắng.”

Vài tuần sau, một chiếc phong bì trắng “hạ cánh” trong hòm thư của tôi; tôi chỉ kịp chứng kiến cảnh Jesse trèo lên mái hiên trên tầng, lôi lá thư ra đọc, tay nó run run, đầu lắc qua lắc lại như con thoi khi đọc các dòng chữ trong đó.

“Con đã làm được,” nó gào lên, mà không hề ngâng đầu, “con đã làm được!”

Jesse không bao giờ trở về sống trong căn hộ của tôi nữa. Nó ở nhà của mẹ và sau đó tìm được một căn hộ thuê chung với người bạn của trường. Cũng có vấn đề với một cô gái, tôi nghĩ thế, nhưng cuối cùng chúng đã giải quyết ổn thỏa. Hoặc là chúng không. Tôi chẳng nhớ nữa.

Chúng tôi đã không bao giờ có cơ hội tổ chức đội xem phim Great Writing. Vì chúng tôi không còn thời gian. Nhưng chuyện này chẳng phải vấn đề lớn, tôi cho là vậy, vì sẽ luôn luôn có thể loại phim nào đó chúng tôi không có cơ hội xem cùng nhau.

Jess từ bỏ câu lạc bộ điện ảnh và bằng cách nào đó, nó bỏ cả tôi, nhưng cũng bỏ luôn được việc là một thằng nhóc miệng còn hôi sữa trong mắt cha nó. Bạn có thể thấy rõ điều này trong những năm tiếp theo, trên mọi lĩnh vực, và đột ngột thằng nhóc trưởng thành. Sự trưởng thành của nó khiến tôi thấy mình già đi.

Có những đêm, tôi đi lên phòng ngủ của Jesse trên tầng ba, vào trong và ngồi xuống cạnh giường, cảm giác mọi thứ chỉ như một giấc mơ, rằng con trai tôi vẫn đâu đó quanh đây và nó chưa rời khỏi nơi này. Suốt vài tháng đầu, tôi cứ bị ám ảnh như thế. Đến khi nó đi, tôi mới nhận ra rằng, đĩa phim Chungking Express nó cất bên trong ngăn bàn cạnh giường ngủ, giờ thì nó không cần dùng đến nữa, Jesse đã có thứ nó cần và thằng bé để lại chiếc đĩa như một con rắn đến kỳ lột xác và để lại lớp da.

Ngồi trên chiếc giường ấy, tôi nhận ra con trai mình sẽ không bao giờ trở về hình dáng cũ nữa. Nó đã trở thành một vị khách kể từ lúc này. Nhưng thật là một món quà kỳ diệu, phi thường và không ngờ tới khi trong suốt ba năm đầu đời một thanh niên trẻ, ở thời điểm mà thông thường bọn nhóc sẽ “đóng cửa” quay lưng với cha mẹ, Jesse lại trải qua những ngày tháng bên tôi.

Vậy thì tôi cũng lại may mắn làm sao (dù sau này chắc chắn không phải thế) khi không có việc làm và có quá nhiều thời gian rảnh rỗi. Những buổi sáng, buổi chiều rồi buổi tối. Thời gian.

Tôi vẫn mơ mộng về một “tổ xem phim” Overrated Films (Những bộ phim được đánh giá cao); thêm được nói về phim The Searchers (Những kẻ tìm kiếm) (Năm 1956) đến chết đi được, về những lời ca ngợi làm người ta

bối rối và những bài phân tích ngớ ngẩn, thiếu hấp dẫn nó đã “đẻ ra”; hay là nhân vật hiếm ác của Gene Kelly trong Singin’ in the Rain (Hát dưới mưa) (năm 1952). Chúng tôi sẽ có thời gian bên nhau một lần nữa, Jesse và tôi, nhưng không phải kiểu thời gian đó, không phải thứ nhạt nhẽo ấy. Đôi khi một thời khắc uể oải là dấu hiệu thực sự đánh dấu việc bạn đang sống cùng ai đó, khoảng thời gian mà bạn nghĩ sẽ trôi qua mãi mãi, thì một ngày, thật đơn giản là không phải như thế.

Có nhiều, rất nhiều thứ đang ở phía trước, những ngày đầu tiên Jesse ở trường đại học, niềm vui sướng không thể diễn tả thành lời khi cầm thẻ sinh viên với tên và gương mặt cậu chàng trên tay, bài luận đầu tiên Jesse phải làm (Vai trò của những người kể chuyện trong tác phẩm Heart of Darkness (Chúa tể bóng tối) của Joseph Conrad), cốc bia đầu tiên sau giờ học với một cậu bạn cùng lớp.

Nhưng với khoảnh khắc có một cậu bé cao lớn đứng trên sân khấu của một hộp đêm cũ kỹ trong thành phố, một chiếc micro trên tay, người cha đứng ẩn mình trong đám khán giả.

Ngồi trong bóng tối với những cô gái có cặp mắt gấu trúc trong những bộ vest dày cộm, tôi thừa nhận mình đã lặng lẽ khóc. Tôi không chắc tại sao tôi lại nức nở khi ấy, tôi cho rằng, lúc bắt chọt thật sự hiểu con trai mình, cũng như bản chất không thể nắm bắt của thời gian, thì tất cả những từ trong bộ phim True Romance tự nhiên cứ lặp đi lặp lại trong đầu tôi: “Bạn quá tuyệt, bạn quá tuyệt, bạn quá tuyệt!”

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)